

Hoàng Minh Tường

Ngoi

Nhà

Ma



NGÔI NHÀ MA

Tác giả: **Hoàng Minh Tường**

Tập truyện

Nhà xuất bản: **Đang cập nhật**

Đóng gói: **Cuibap**

Nguồn text: **Waka**

NGÔI NHÀ MA

Biết bao nhiêu lần Phương đi qua ngôi nhà ấy, lần nào cũng vậy, anh đều dừng lại ngắm nhìn nó với nỗi cay đắng, nuối tiếc. Kia căn phòng gác hai, nơi anh và Tú đã cất tiếng chào đời. Kia căn phòng mẹ anh thường ngồi khâu vá và ngóng đợi ba anh mỗi buổi đi làm về... Gần bốn mươi năm rồi anh chưa một lần trở lại.

Nhưng Tú, em trai anh thì lại thường xuyên trở lại ngôi nhà ấy. Mỗi lần, Tú đều mang về cho anh một thông tin mới, khi thì với một giọng điệu chua chát, mỉa mai, khi thì với một thái độ hằn học, phẫn nộ: "Gara lại thêm một chủ nữa đến chiếm rồi. Thế là tám hộ". Căn phòng làm việc của ba đã biến thành quán phở. Chao ơi toàn một lũ vô học, ngôi biệt thự đã thành một chung cư nhếch nhác, bẩn thỉu. "Hôm qua em đã gặp ông chủ tịch thành phố. Bốn mươi bảy gia đình cùng ở diện cải tạo với nhà mình, đã đòi được nhà. Gặp ông bộ trưởng bạn anh, bảo ông ấy viết cho mấy chữ. Dấn lên là được...".

Khác với Phương, chỉ lặng lẽ gặm nhấm một nỗi tiếc nuối âm thầm, Tú lúc nào cũng sôi lên về cuộc giành giật lại ngôi nhà. Anh viết hàng tập đơn dài hàng mấy gang tay, gõ mòn tất cả các cửa. Từ ngày đất nước mở cửa, Tú càng ráo riết và quyết liệt. Anh kéo cả vợ vào cuộc. Họ không tiếc túi to, gói nhỏ, cố bằng mọi cách đi cửa trước, cửa sau. Và rồi họ đã thành công.

Thế là chúng mình sắp "trở về Suriento" rồi, Tú cầm tờ quyết định của chính quyền thành phố gi vào tận mắt Phương - Chỉ thương ba mẹ không còn để anh em mình trở lại ngôi nhà xưa. Tối nay ta họp gia đình. Anh bảo chị và cô Ngọc cùng đến chỗ em.

Phiên họp gia đình đầu tiên ấm tình anh em ruột thịt và đầy khả quan.

Bảy căn hộ trong ngôi biệt thự được thành phố phân nhà mới đã chuyển đi. Chỉ còn một căn hộ cuối cùng trong nhà gara ô tô cũ.

Lễ bàn giao nhà đã được tổ chức, có chính quyền các cấp chứng nhận. Nhưng sáu tháng trôi qua, cả ba anh em vẫn chưa dàn xếp nổi để trở về tiếp nhận ngôi nhà.

Cuộc chia chác tài sản này thực chất là một cuộc chiến đấu quyết liệt giữa ba người đàn bà: vợ Phương, vợ Tú và Ngọc, cô em gái. Không ai chịu ở tầng trên. Ai cũng muốn giành giật, dù chỉ một mét tầng trệt mặt đường để bán hàng. Nhưng ngôi nhà chỉ có bốn mét mặt đường và ba mét lối vào gara ô tô. Chủ hộ chiếc gara ô tô cũ, một gã mỡ thịt lợn có thân hình hộ pháp, lúc nào cũng lăm lăm chiếc dao bầu, mắt gườm gườm, nói đồng: "Lối vào gara là cổng nhà tao. Thử xem đứa nào dám ngăn lại". Cả ba người đàn bà và anh em nhà Phương, Tú đều mặc nhiên loại bỏ phần gara ô tô trong phương án ăn chia.

Chả lẽ có bốn mét tầng trệt mà lại ngăn làm đôi cho hai ông anh trai? Ngọc bảo:

- Thôi, thế này, anh Phương là cả, ở tầng một, em với anh Tú chia nhau ở tầng hai. Anh em máu mủ, lọt sàng xuống nia, thiệt gì.

Phương án ấy có vẻ như tối ưu. Một ngày đầu năm mới vợ Phương thuê người chuyển giường tủ đến.

Thợ khuân vác vừa chạm chiếc chân giường xuống nền nhà thì, veo, veo... bao nhiêu đồ đạc lập tức bay ra khỏi nhà.

Vợ Tú, chống tay ngang hông, mặt vênh như diệp cày, mắt long sòng sọc rít lên:

- Giỏi lắm. Vợ chồng ông Phương giỏi lắm. Thử hỏi không có vợ chồng nhà này thì chó nào dám cong đuôi về đây? Biển! Bà thách đấy. Từ hôm nay ngôi nhà này có ma rồi...

Cả phố cùng xô đến. Người ta thấy thấp thoáng bóng Tú ở phía nhà trong. Người ta cũng thấy bóng Phương ở đâu đó phía ngã tư bên kia

đường. Và hai người đàn bà - vợ Tú, vợ Phương thì bắt đầu lăn xả vào nhau, như hai con thú giành giật một miếng mồi.

Người ta bảo nhau: Ngôi nhà ấy có ma rồi.

1994

ĐẤT

Gần mười năm mang cái chức quyền vụ trưởng, sắp hưu ông Hoạch mới cắt được chữ cu (Q). Mừng hơn, ông lại còn được phân nhà, chuyển từ căn phòng 24 mét vuông trên tầng ba xuống một căn hộ 48 mét vuông tầng trệt ở khu chung cư mới xây dựng. Đời may rồi. Sắp "hạ cánh an toàn" lại có ngay một "bãi đỗ".

Căn hộ mới của ông, lý tưởng sao, nằm ngay đầu hồi một ngôi nhà năm tầng, ba mặt giáp đường, có tường bao quanh.

Con rể ông bảo:

- Bố có lộc to rồi. Thời buổi kinh doanh địa ốc này, nhà cửa không giá trị bằng đất. Riêng ba vạt đất hồi này đủ để bố trở thành một nhà sinh vật cảnh.

Nghe lời khuyên của con, ông Hoạch bắt đầu trồng cây, trồng hoa. Đây là một thú vui rất hợp với tuổi già.

Thú làm vườn lôi cuốn ông tới mức, nhiều hôm ông cứ tha thân bên các chậu cảnh rồi lại ra ngắm vào nghĩa mấy vạt đất ngoài tường bao, hệt như một nông dân chính hiệu đang tính toán, ước ao trên mảnh ruộng của mình.

Đoán được ý nghĩ của bố vợ, một hôm anh con rể mang về một bó cây găng. Ông Hoạch reo lên:

- Hay lắm, loại cây này vừa giữ được đất, vừa bảo vệ được tường bao.

- Không những bảo vệ mà còn phát triển nữa đấy, bố ạ - Anh con rể nháy mắt đầy ngụ ý.

Thế là ba bức tường vốn đã xây cao ngập đầu người làm ranh giới giữa khu chung cư và phần đất phân đường công cộng, lại được trồng thêm một hàng rào găng bảo vệ phía ngoài. Chắc chắn quá. Nhiều người bảo ông

nhieu khê. Ông Hoạch chỉ cười xòa: "Tôi quý đất và thích trồng cây. Sắp về vườn rồi, chuẩn bị sẵn là vừa".

Băng đi, hàng rào găng đã tốt xùm xòa. Trùm tới bờ hè con đường dân sinh. Có lẽ do thành tích trồng vườn này, ông Hoạch được cử làm quyền chủ tịch hội sinh vật cảnh của quận, thay ông chủ tịch vừa tạ thế.

Có nhiều người quá tin nhiệm ông Hoạch, đề nghị cấp trên cho tổ chức đại hội sớm hơn dự định, với mong muốn chính thức hóa chức chủ tịch hội của ông, để ông có đủ chức trách và quyền hạn lãnh đạo phong trào.

Thế là đại hội được mở. Ngày khai mạc, ông Hoạch ăn mặc rất chỉnh tề. Trước khi đi, ông không quên ngắm nghía mảnh vườn, dây rào găng, và thì thào với con rể chuyện gì lâu lắm.

Ở nhà, nhưng anh con rể theo dõi sát từng diễn biến trên đại hội. Đúng lúc ông Hoạch chính thức tuyên thệ nhậm chức chủ tịch hội sinh vật cảnh của quận thì anh cho thợ phá bức tường bao, đồng thời xây ngay một bức tường mới bao ra ngoài dây hàng rào găng.

Ông Hoạch từ đại hội về, không nhận ra nhà mình. Dây tường bao mới khiến khu vườn của ông rộng mênh mông.

- Tốt! Cứ để dây rào găng lại cho đến khi bố có quyết định hưu - Ông nói
- Phải để cho mọi người nghĩ rằng vì rất yêu hàng rào cây xanh nên mình mới phải xây tường bảo vệ chúng...

Anh con rể nhìn bố vợ cười cười như thấu hiểu tận tim gan ông:

- Bây giờ thì bố cũng chẳng cần gì đến cái chức chủ tịch hão ấy nữa. Mình "xơi" thế này là kịch đường rồi. Ăn chắc một khách sạn mini ba phòng. Tháng sau nữa mình sẽ xây. Khi bố có quyết định hưu cũng là lúc khách sạn khai trương.

24-4-1994

VÀNG

Vàng(*)

(*) Truyện được dựng thành phim truyện nhựa cực ngắn, do Chánh Tín đạo diễn (năm 2002). Dịch sang tiếng Anh song ngữ trong tập The lost souls – Những tâm hồn lạc, NXB Văn hóa, Sài Gòn, 2007.

Khi hồi tỉnh, hắn thấy toàn thân ê ẩm. Xung quanh đen kịt, lờm chờm gai đá.

Hắn thở một cách khó nhọc bởi cái hang nhỏ chỉ vừa đủ xoay người này đang hết dần dưỡng khí. Vậy là hắn sẽ phải chết. Không còn nghe thấy tiếng choòng, đục, tiếng rậm rịch phía trên kia, tức là thằng “Bưởng” trưởng và lũ bạn đào vàng đã bỏ rơi hắn sau khi cửa hầm bị sập. Hắn sẽ chết mà chưa kịp tìm thấy vụn vàng nào. Mẹ sư đời!

Hắn lấy hơi, dồn hết sức gào réo tên thằng “Bưởng” trưởng và lũ bạn; chửi rủa từng thằng, ném ra những lời tục tĩu nhất trên đời. Vô ích! Như phát điên, hắn quờ quạng khắp xung quanh. May thay, vớ được một cái choòng. Hắn đào thực mạng, mặc bàn tay phồng rộp, túa máu.

Một tia sáng, mảnh như sợi chỉ, bỗng lóe lên trong đường hầm. Run lên vì sung sướng, hắn lại đào bới tiếp với nỗ lực phi thường. Vệt sáng mở rộng dần. Ngọn gió tươi lùa vào tận đáy phổi hắn, làm hồi phục từng li ti huyết quản. Sống rồi!

Cho đến khi hắn kiệt sức thì một mảng sáng bằng chiếc mũ cối lộ ra. Hắn lao đầu, lách vai, nhào tới. Trời ơi, trước mắt hắn là một khe suối. Lòng suối rộng, nước trong suốt tận đáy. Mắt hắn hoa lên khi nhìn thấy một người đàn bà đang khóa thân tắm bên một tảng đá. Cối tiên hay chốn ma quỷ đây? Rất mệt, mà người hắn bỗng rậm rịch. Hắn kêu ú ớ:

- C...ứ...u... t...ô...i...

Người đàn bà hốt hoảng tưởng nhìn thấy ma. Không kịp mặc quần áo, chị kêu thét lên, chạy thục mạng về phía ngôi nhà trên đỉnh đồi.

* *

Nhưng rồi người đàn bà vẫn trở lại. Chị là cô giáo nên không tin chuyện ma quỷ. Chỉ có điều chị đến hình như hơi muộn. Người hăn đã mềm rũ. Vì đói, vì khát và lao lực quá sức. Chị đoán ngay hăn là kẻ đào vàng ở dãy núi bên kia. Hăn sẽ chết, nếu chị không ra tay cứu vớt.

May mà trời phú cho chị có sức khỏe và lòng trắc ẩn vô bờ, nên cuối cùng chị đã đưa được hăn về nhà, một căn phòng che phen nửa ở đầu một lớp học, biệt lập với nhà dân. Căn phòng chẳng sang trọng gì, nhưng sạch sẽ và ấm cúng. Đó là tổ ấm của chị đã bảy năm, từ khi chị tạm biệt cái làng quê trù phú bên dòng sông Nhuệ để lên chốn thâm sơn cùng cốc này dạy học.

Ba ngày sau, nhờ chị chăm sóc tận tâm, sức khỏe hăn dần dần hồi phục. Lần mở mắt đầu tiên sau những ngày mê mết, hăn nhận ra chị và cứ ngỡ ngẩn nghĩ đến hình ảnh chị khóa thân bên suối. Ánh mắt hăn làm chị đỏ bừng cả mặt và gieo vào lòng chị nỗi xốn xang đàn bà. Chị biết hăn trạc tuổi chị và rất có thể chưa... với ai. Phỏng đoán ấy khiến chị hi vọng, hi vọng mơ hồ, nhưng bám riết, khiến chị nhiều lúc như lên cơn sốt.

Ngày thứ năm, sau nồi nước lá xông, sau bát cháo gà thơm ngậy, hăn nhìn ánh trăng rờ rờ ngoài kia rồi lại nhìn xoáy vào đôi mắt mênh mông buồn của chị. Chénh choáng bởi cái nhìn ấy, chị lạc giọng:

- Anh sẽ ở lại với em chứ?

Hăn đáp: “Ừ” và nhoài người nắm lấy cánh tay trần của chị. Người chị mềm, nóng hổi.

Không thể cưỡng được, chị đổ vào người hăn...

* *

Nửa đêm, hăn tỉnh dậy. Người đàn bà khóa thân đang nằm ngủ ngon lành, thanh thản và tin cậy. Trăng phủ lên người nàng một thứ ánh sáng nồn nà mà hăn chưa bao giờ thấy trong đời.

Cái gì kia? Một vệt sáng lóe lên ở ngón tay nàng khiến hăn chú ý. A, một chiếc nhẫn chừng hai chỉ vàng. Có lẽ đó là gia tài duy nhất sau bảy năm dạy học của nàng? Rón rén, gằn như nín thở, hăn tháo chiếc nhẫn từ ngón tay xanh gầy của nàng đưa lên ngắm nhìn. Chất kim loại quý hiếm khiến hăn hoàn toàn trở lại một phu đào vàng thứ thiệt.

Đút chiếc nhẫn sâu vào đáy túi, hăn lảng lạng biến khỏi phòng.

Lúc sau, nàng thức dậy.

Ngơ ngác, bàng hoàng. Nàng nhìn ngón tay trống trơn còn hăn vết nhẫn và rồi hiểu ra tất cả. Nàng như muốn thở hắt ra, nhìn suốt con đường tràn đầy ánh trăng, nơi bóng hăn vừa nhòa khuất.

Khốn khổ! Sao hăn phải trốn chạy vội vàng? Nàng đâu có tiếc gì? Cả chất vàng ròng tâm hồn, nàng còn sẵn sàng cho hăn, huống chi một chiếc nhẫn trang sức bằng đồng?

CHÍNH DANH

Lẽ ra lão Từ nghỉ hưu từ ba năm trước, khi lão tròn một hoa giáp. Tôn lên hàng lão cho oai, chứ mỗi tháng lão nhuộm tóc hai lần, khối cô còn gọi bằng anh. Sáu mươi ba tuổi mới nghỉ hưu, chẳng phải lão Từ khai man lý lịch như khối kẻ thích làm trò ma bùa. Cũng chẳng phải tổ chức nhầm lẫn. Ông viện trưởng cơ quan lão, một giáo sư - tiến sĩ trẻ tuổi, biết nhìn xa trông rộng, trọng vốn kiến thức uyên thâm và mối quảng giao của lão (học trò lão nhiều người làm quan to ở Trung ương và các Bộ, Tỉnh), mời lão ở lại để hoàn thành dự án phi vật thể: “Bảo tồn kho tàng phi vật thể tiểu lâm dân gian vùng Cổ Hến”, quê hương của ông viện trưởng, để trình lên tổ chức UNESCO.

Cái vùng Cổ Hến ấy cũng lạ. Con gái đàn bà từ lọt lòng trở lên đều gọi là Hến, ví dụ Hến Thúy, Hến Mộng Tuyết, Hến Mai, v.v... Còn đàn ông thì gọi là Cu, thằng Cu Sửu, anh Cu Tuấn, chú Cu Bò, bác Cu Luận, v.v... Giống như làng Gabrovo của Bungari, cả vùng nói trạng, ai cũng nói kiểu tiểu lâm, cười vỡ bụng. Hầu hết các câu ca dao, tiểu lâm hiện đại được lưu truyền đều phát tích từ vùng Cổ Hến. Ví dụ, câu ca dao có hơi hướng thơ của bà chúa thơ Nôm Hồ Xuân Hương này: “Một đoàn ngô ngọng đến Ngọ Môn/ Chúng bảo nhau rằng ỦA Ọ ÔN”. Hoặc chuyện “Thi bơi”: Vùng Cổ Hến mở hội thi bơi truyền thống. Thể lệ cuộc thi là vận động viên nào bơi qua hồ cá sấu dài năm trăm mét sẽ được giải thưởng là một cô gái đẹp nhất vùng làm vợ. Hàng nghìn kinh ngư khắp địa cầu kéo nhau về thi tài. Nhìn hàng nghìn con cá sấu chúa cỡ vài tạ, con bơi lội như những chiếc tàu ngầm, con nằm giả vờ ngủ, kênh cang trên bờ, các nhà vô địch Nauy, Italia, Nhật Bản, Brazil, Anh, Mỹ... đều chấp tay xin hàng. Bỗng từ đích xuất phát, một vận động viên lao xuống nước như mũi tên bắn, và chỉ năm giây sau đã về đích ở bờ hồ bên kia. Tiếng vỗ tay như sấm rền. Hàng trăm phóng

viên trong và ngoài nước xô đến phỏng vấn nhà vô địch. Hóa ra nhà vô địch là một thanh niên còi của vùng Cổ Hến. Phóng viên hỏi: “Động cơ nào khiến anh vượt qua hồ cá sấu đoạt chức vô địch?”. Nhà vô địch, mặt xanh như đất nhái, chân còn run cầm cập, nhón nhác nhìn quanh như tìm ai đó: “Mẹ cha đứa nào chơi đố tôi, chứ tôi có dự thi đâu. Tôi đang đứng xem thì từ phía sau, nó đẩy tôi xuống nước...” Đại loại như vậy. Tiểu lâm cười ra nước mắt. Tự trào, thâm thúy mà sâu cay.

Dự án “Tiểu lâm dân gian vùng Cổ Hến” tiến hành trong ba năm, các chuyên gia đi về hàng trăm lượt. Đăng ký đề tài. Vận động hành lang. Xin tài trợ. Điền dã. Viết đề cương. Thẩm định. Phản biện. Bảo vệ cấp cơ sở, cấp tỉnh, cấp quốc gia, rồi đệ trình lên UNESCO ở Liên hợp quốc... Nghe nói Công trình văn hóa phi vật thể “Tiểu lâm dân gian vùng Cổ Hến” được UNESCO đặc biệt chú ý, được xếp hàng top 10 trong số 1948 hồ sơ toàn cầu.

Sau thắng lợi của dự án, ông viện trưởng càng quý lão Từ.

- Bác phải nghĩ giúp em tiếp một dự án nữa - Ông viện trưởng nói - Ví dụ dự án bảo tồn điệu hò “Giã gạo” quê em chẳng hạn. Giã gạo theo từng cặp. Đàn ông đứng dưới, đàn bà đứng trên. Mỗi lần dận chân nhún chày, đàn ông ưỡn người lên, cất giọng: “Hò ơ, ta giã mạnh vào...” Người nữ khom mông, cười khúc khích, hò tiếp: “Cho chày nện thùng cối, để em trao anh tình...” Ông viện trưởng vừa hò, vừa nhún nhảy thị phạm. Lão Từ ngượng tím mặt, nhưng viện trưởng lại tưởng lão cảm động.

- Bác thấy quê em có tuyệt vời không? Dự án “Tiểu lâm dân gian vùng Cổ Hến” vừa rồi khiến các anh ở trên càng tín nhiệm viện ta. Bác về nghĩ thì gay. Xong một dự án này nữa thì bác có thể yên tâm hồi hưu...

Trong câu nói chân tình của viện trưởng, không giấu giếm chất cơ hội, thực dụng và cục bộ địa phương. May mà trong lão còn cái chất kẻ sĩ, nó như cái cần ăng-ten nhạy cảm, nhận ra ngay bước sóng lạ.

- Nhảm.

Lão buông một câu rồi về.

Nhưng rồi cả đêm lão nghĩ ngợi. Nghĩ lung lăm. Đắn đo giữa danh và lợi, giữa bổng lộc và niêu cơm hàng ngày, giữa phẩm giá kẻ sĩ và sự thực dụng tầm thường... Suốt hai đêm lão mất ngủ. Lão mơ thấy thầy lão về. Thầy lão nổi nghiệp ông nội làm hương sư ở làng. Ông cụ mặc áo the, quần trúc bầu, đi guốc mộc, cầm chiếc quạt giấy phết nhựa sung, chỉ mặt lão, giọng uất nghẹn: “ Giấy rách phải giữ lấy lề. Thầy buồn vì anh lăm. Kho tàng phi vật thể tiểu lâm dân gian vùng Cổ Hến thì có thể đệ trình lên UNESCO được, chứ cái điệu hò “Giã gạo” thì có gì đáng bảo tồn. Kẻ sỹ như anh mà ham a dua, tung hô những thứ phản văn hóa, háo danh, vào hùa với những kẻ dốt nát, cơ hội, tham nhũng... thì quốc nhục, dân khổ...” Rồi thầy phẩy chiếc quạt, bỏ đi.

Đã chục năm nay lão Từ không mơ thấy ông cụ. Báo mộng thế này là thầy lão đau lăm.

Chỉ hai đêm mà tóc lão Từ bạc xóa, râu đâm tua tủa.

Như đi guốc trong bụng chồng, vợ lão dường như đoán được giấc mơ của lão.

Vợ lão Từ là một người đặc biệt. Không nói chuyện bà từng là hoa khôi lớp văn K.12 trường Đại học Sư phạm Hà Nội ngày trước, mà hãy nói chuyện bây giờ. Bà kém lão bốn tuổi, nghỉ hưu ba năm rồi, nhưng hầu như chưa chịu qua tuổi mãn kinh. Đàn bà như thế là rất hiếm. Nhiều đêm bà làm tình làm tội lão đến khổ. Lão Từ lấy cố làm việc trí óc, nghiên cứu khoa học..., mất khả năng sinh lý, xin bà tha. Vợ lão Từ thương tình, coi như lão xin “hưu”, xếp cho lão ngủ riêng. Ngủ riêng, nhưng bà biết hết. Hai đêm vừa rồi bà rình lão ở đầu giường, xem trong lúc ú ớ lão có nói tên cô Bích cô Hường nào không? Có phát rồ phát dại vì gái trẻ nào không?

Bà nói với lão Từ:

- Ông xin nghỉ hưu đi. Đừng nghe trẻ xui bốc cứt gà. Về mà dưỡng cái thân già cho nó thanh thản.

Ơ cái bà này, hay nhẽ? Trẻ nào xui tôi bốc cứt gà? Người ta giáo sư tiến sĩ, bằng cấp đầy người chứ còn trẻ dại gì? Lão Từ định cãi vợ, nhưng lại

thôi. Hóa ra vợ lão, chứ không phải ai khác, mới nhận ra nỗi đau và sự già nua của lão. Đau vì lão dối lương tâm mình, luôn dằn vặt, nhức nhối. Còn già nua thì rõ quá đi. “Lương tâm ông đang cắn rứt, đúng không? Ông thờ dài, trở mình suốt đêm, làm tôi không ngủ được. Đã bắt lực về thể trạng, lại dằn vặt về tâm hồn thì dễ tổn thọ lắm...” Bà ấy an ủi lão Từ như mẹ nựng con.

Lão Từ viết đơn xin nghỉ hưu.

Lão nói với ông viện trưởng:

- Tôi nghĩ kỹ rồi. Tôi khác anh. Anh là người của tầm vĩ mô... Tôi thì suốt đời chỉ gắng làm một công bộc cho nó ra hồn.

* *

Ông viện trưởng quả là người tình nghĩa. Mặc dù lão Từ không có bằng cấp chính trị, nhưng ông viện trưởng vẫn bảo bộ phận tổ chức cố chạy cho lão một chân chuyên viên cao cấp trước khi nhận quyết định hưu.

Tưởng qua thời kỳ bao cấp rồi, hòa cả làng. Hóa ra cái ngạch chuyên viên cao cấp vẫn rất giá trị. Lương cao hơn. Đi bệnh viện hưởng chế độ A, thuốc tốt, hai người một phòng chứ không phải chen chúc mấy người một giường như hưu trí bình thường.

Hôm đến Phòng Lao động Xã hội quận làm sổ hưu, cô nhân viên nhìn lão Từ tròn mắt.

- Bác không đi bộ đội, công an ngày nào mà lương cao quá.

- Cháu giểu bác làm gì? Cử nhân loại ưu từ năm hai mươi hai tuổi. Bốn mươi năm dạy học, nghiên cứu, viết hơn hai chục đầu sách mà về hưu mỗi tháng chỉ đáng hơn hai trăm đô la, thảm hại chứ cao sang gì?

- Bố cháu cũng thầy giáo cấp ba mà về hưu lương có ba triệu, chỉ bằng nửa lương bác. Mà trông bác vẫn phong độ. Cháu tưởng bác còn chưa đến tuổi hưu cơ...

Lão Từ nóng bừng mặt, tưởng cô gái chế giễu mái tóc mới nhuộm của lão.

Có một bàn tay trắng mũm mĩm dúm một tập hồ sơ trên bàn. Đập vào mắt lão là một cái tên quá quen thuộc: Đào Thu Loan. Lão quay lại. Không tin ở mắt mình.

Kìa, Loan. Đúng là Loan rồi. Loan cũng đi làm chế độ hưu đấy ư?

Người đàn bà có bàn tay trắng mũm mĩm nhuộm tóc màu hạt dẻ, nhưng không giấu nổi hàng chân tóc trắng, lấy tay che miệng, như sợ bật lên tiếng kêu không kìm giữ.

- Trái đất tròn mà. Loan biết về Hà Nội thế nào cũng gặp anh...

Trong lúc chờ bà Loan làm thủ tục, lão Từ chợt nghĩ đến cái năm sinh của bà Loan ghi trên tờ quyết định nghỉ hưu mà lão vừa thoáng đọc được. Sao Loan lại sinh năm 1956? Học cùng khóa đại học với nhau, sao kém lão tới tám tuổi?

Những kỷ niệm của cái thời “nhất quỷ nhì ma” ấy bỗng ào ạt hiện về. Năm ấy trường đại học của lão Từ sơ tán về Hưng Yên. Loan là hoa khôi của lớp. Má cô nàng lúc nào cũng đỏ hây hây như táo chín, làm nhiều gã trong lớp thèm nhỏ dãi. Loan ngồi bàn trên, nhưng rất thích nói chuyện và hỏi bài bọn con trai bàn dưới. Tất nhiên trong bốn gã cùng bàn, Loan mê nhất anh chàng Dũng tóc xoăn, có bộ râu quai nón và đôi mắt sâu hút hồn.

- Đúng là Từ “phần” chẳng thay đổi là mấy - Bà Loan ngoái lại hàng ghế sau, nói với lão - Tội các ông to tàỳ đình, hôm nào phải tụ hội với nhau để tôi trừng trị...

Bà Loan làm lão Từ nhớ lại cái húy danh ngày đại học. Quê lão gọi cái vùng nồi là cái “phần”. Trục nấu cơm chủ nhật ở bếp tập thể, Từ cứ kêu: “Lấy cho tớ cái phần”. Chẳng ai hiểu gì. Đến khi Loan phát hiện ra “phần” là “vung”, thì nồi cơm đã trương phềnh. Từ đó lão được đặt cho biệt danh là Từ Phần.

Loan có vẻ đẹp đài các rất quyến rũ bọn con trai. Nhưng Từ Phần thì bị hê ra rìa. Loan chỉ thích anh chàng Dũng râu quai nón, kỳ thủ bóng bàn.

- Mà có thấy cái Loan nó nhìn như muốn nuốt chửng mày không? - Từ Phần khích Dũng.

- Nhưng kiểm chứng bằng cách nào? - Dũng háo hức.

- Dễ thôi. Mày hãy gửi cho cô nàng vật làm tin...- Từ Phần ghé tai Dũng nói nhỏ - Món ấy như một thứ bùa ngải. Một bà mế trên rừng cho tao bí quyết này. Nó sẽ làm cho cô nàng say mày như điều đổ.

Anh chàng Dũng râu đỏ bưng mặt, nhưng cũng làm theo. Một lá “tình thư” được dán kín, cả nhóm cử Từ Phần trao cho Loan và bảo: “Dũng nhờ bọn mình gửi cho Loan”. Cả bọn hồi hộp rình xem cô ả phản ứng ra sao. Giờ giải lao, Loan lên ra sau trường rất lâu, khi vào hai mắt đỏ mọng, mặt cúi gằm không thèm nhìn bọn Từ, Dũng, Luận, Hưng, Đạo, Việt... Cả bọn hoảng hốt. Chắc Loan đã đoán ra đó là chum lông... của Dũng. Nếu Loan mang báo cáo khoa “lá tình thư” này thì cả bọn có thể bị đuổi học.

Một tuần liền Loan không thèm quay xuống bàn dưới bắt chuyện. Nhưng đến ngày thứ tám thì Dũng râu kéo mấy thằng bạn ra một góc, khoe:

- Tao hôn được Loan rồi. Môi nàng mềm ngọt và thơm mùi chuối tiêu chúng mày ạ.

- Nói phét. Làm sao mày hôn được Loan? - Hưng bĩu môi đầy ngờ vực.

- Tao nói với nàng rằng đừng hiểu lầm. Tóc của Dũng trong phong bì đấy... Dũng muốn cắt tóc để chứng tỏ tình yêu với Loan... Nàng mở tròn mắt, thế a, thế a? Tao ôm ghì lấy nàng và... hôn.

Trời đất quỷ thần ơi. Không ngờ chuyện tục tũ nhố nhăng nhất thế giới mà lại là duyên cố tác thành...

Tình yêu của Dũng - Loan là cuộc tình xứng đôi vừa lứa nhất của lớp Từ Phần, đẹp như tiểu thuyết.

Vậy mà số phận trở trêu. Máy bay Mỹ rải bom B.52 Hà Nội, Tổng thống Mỹ muốn biến Việt Nam trở lại thời đồ đá. Lệnh tổng động viên toàn quốc. Năm sau, Dũng râu vượt Trường Sơn, vào chiến trường Đông Nam Bộ.

Tốt nghiệp, Loan vào dạy học ở tuyến lửa Nghệ An, được phân tít lên huyện miền núi Quế Phong, giáp biên giới Việt - Lào. Như nàng Tô Thị, Loan chờ Dũng suốt bốn năm. Rồi tin sét đánh: Dũng râu đã hy sinh trước cầu Bình Triệu ngày quân ta tiến vào Sài Gòn.

* *

Có nên nói với Loan về cái bức “tình thư” của Dũng râu ngày ấy không? Lão Từ bỗng cười thầm nghĩ lại cái trò tình nghịch quỷ quái của lũ học trò ngày xưa. Chắc chắn rằng, khi yêu nhau, Dũng cũng không dám lộ trò chơi chết người ấy. Và, ngay cả bây giờ, có khi Loan vẫn giữ “mớ tóc xoắn” của Dũng như một kỷ vật thiêng liêng?

- Anh cười gì vậy? Lại cười cái trò nghịch ngợm phải gió thời ấy phải không?

Mặt lão Từ nóng bừng. Có thể Loan đã biết cái phong thư tai quái ấy. Nhưng lão lại nói lảng:

- Loan có biết không, hồi ấy cả bốn đứa bàn dưới chúng mình đều yêu Loan. Nhưng chỉ có Dũng là toại nguyện...

- Toại nguyện ư? - Bà Loan thở dài. Hình như bà đang hồi tưởng lại mối tình ngày xưa - Giá như Dũng còn...? Ban đầu Loan tính chuyện ở vậy. Anh Từ biết không, ngôi trường Quế Phong nơi Loan dạy ngày ấy, là chốn rừng sâu heo hút, học trò còn nhiều tuổi hơn cô giáo, nhiều cậu học trò đã có vợ... Sống ở khu tập thể trường mà chẳng khác gì ở chùa. Tuổi trẻ, tình yêu đều là chuyện phù phiếm. Nhưng rồi không ai chống trả được số mệnh. Ông Bí thư huyện góa vợ, nhờ người mối manh. Đăm đò thì giặt mẹt luôn. Loan đồng ý về làm vợ kế, nuôi giúp ông Bí thư đàn con lít nhít bốn đứa. Rồi thêm hai đứa của mình. Ông chồng Loan là một người, biết nhìn xa trông rộng. Ông ấy bảo Loan: “Trông chờ nghề dạy học thì chết đói, làm sao nuôi nổi sáu đứa con?...” Ông ấy bảo Loan sửa lý lịch, thêm một nét

móc vào số không, biến năm sinh 1950 thành 1956, rồi bắt Loan bỏ lữ học trò, chuyển lên Hội Phụ nữ tỉnh... Mười năm sau ông ấy về Trung ương thì Loan cũng về theo... Nhờ ông chồng có chức, có quyền mà Loan về hưu chậm sáu năm và được hưởng ngạch chuyên viên cao cấp như anh đấy...

Loan vẫn giữ vẻ thật thà, thơ ngây như thời đại học. Kể về sự trí trá, biến lận, cơ hội... mà vẫn hồn nhiên vô can như chuyện của ai.

Từ hôm ấy, lão Từ và bà Loan hay gặp nhau ở phòng khám bệnh viện.

Chao ôi, tuổi già và bệnh viện, như người tri âm và chốn tương ngộ. Đến phòng khám bệnh viện, lão gặp hầu hết người quen, bạn bè. Những mái đầu bạc trắng, những gương mặt nhăn nheo đung nhau chan chát trong dãy hành lang phòng khám. Nhiều lão nghiện gặp bạn như gặp người tình. Có mấy lão già góa vợ còn tìm được “người yêu” là những bà lão góa chồng, bỏ chồng. Họ rủ nhau ra công viên, hẹn nhau đi tập dưỡng sinh, tập nhảy đầm... Căn phòng chờ xếp số khám bệnh thành câu lạc bộ. Trong lúc chờ lấy số, mấy lão già hăng hái bàn chuyện thời sự, chuyện Quốc tế, sôi nổi quá, nhiều khi phun cả nước bọt vào mặt nhau.

Có một ông già chống cái ba-toong bốn chân, mặt vênh váo như cái diệp cày, người như muốn đổ về phía sau mặc dù đang lê chân về phía lão Từ, khiến lão bỗng chú ý. Trời ạ. Dương Hanh, tay trưởng phòng biên tập Tạp chí Cá của lão. Ngày ấy, ông Bộ trưởng nọ muốn ra tờ báo Ngư trường, rủ lão Từ về làm Tổng Biên tập. Lão Từ tạm phụ trách tờ Tạp chí Cá để chờ xuất bản tờ báo Ngư trường. Trưởng phòng Dương Hanh, vốn học Đại học Ngư nghiệp, từ lâu đã muốn nhảy lên chức Tổng Biên tập tạp chí, thấy lão Từ về, lòng lộn lên như hổ mất môi, tìm mọi cách chống phá lão. Ba năm sau, sáp nhập Bộ, việc xuất bản tờ báo Ngư trường không thành. Lão xin chuyển về Viện X. Trước khi ký quyết định cho lão Từ chuyển công tác, ông Bộ trưởng an ủi lão bằng một chuyến đi dự hội nghị nghề cá bên Mỹ. Dương Hanh tức muốn phát điên, tìm mọi cách phá đám. Cuối cùng, một người khác lấy suất của lão đi Mỹ, lão Từ đành phải đi Hội chợ thủy sản Thanh Đảo, Trung Quốc.

Buồn thay, trong khi lão Từ đi Thanh Đảo, Dương Hanh phá khóa phòng lão, kê bàn ghế chễm chệ ngồi. Hanh vẫn hy vọng được thay lão làm Tổng Biên tập. Rõ thảm hại! Đồ đạc, sách vở của lão Từ bị Dương Hanh ném ra ngoài hành lang - bĩ ối và trắng trợn.

Nhưng rồi tham thì thâm. Tổ chức đời nào cho Dương Hanh ngồi vào cái ghế Tổng Biên tập Tạp chí Cá? Hanh uất, huyết áp tăng 200, rồi loạn tiền đình, nằm bệt một năm, giờ phải đi gậy chống bốn chân thế kia.

- Thế mới biết cái ghế quyền lực nó mê hoặc người ta ghê gớm anh ạ - Bà Loan rí tai lão Từ - Anh có thấy ông già mắt lồi ngồi đầu dãy ghế kia không? Tổng Cục trưởng Trần Liêu, bạn với nhà tôi đấy. Nhận quyết định về hưu, mà cả tháng trời, cứ bảy giờ sáng là ông ấy lại xách ca táp ra đứng chờ ở đầu phố. Thấy chiếc xe Toyota đen nào đi qua, ông ấy lại giơ tay. Quen tài xế đưa đón đến cơ quan rồi mà. Một lần, chiếc Toyota đen quen thuộc và tay lái xe của ông đến thật. Ông vẫy tay và chạy theo xe. Nhưng chiếc xe vụt qua. Và ông nguyên Tổng Cục trưởng Trần Liêu ngã sấp mặt xuống hè đường, trượt đi một đoạn dài. Tội nghiệp, lần ấy ông gãy bốn răng cửa, phải khâu tám mũi ở mặt và nằm viện hai tháng...

Lão Từ thở dài, nghĩ sao giống cảnh ngộ ông giám đốc Quy Hòa, sát nhà lão. Nhận quyết định hưu rồi, nhưng ông giám đốc không muốn vợ và hàng xóm biết mình phải về vườn. Ông gặp lãnh đạo mới, xin chiếu cố hoàn cảnh, cho ông tiếp tục thuê xe và điều lái xe cơ quan một tuần đến đón hai lần, như đi làm việc. Chỉ cần đúng giờ đến đón, rồi thả ông xuống chỗ nào cũng được. Chiều ông sẽ hẹn một chỗ nào đó để đưa về. Ông hứa trả tiền xăng và bồi dưỡng lái xe chu tất.

- Nhiều chuyện về hưu tức cười lắm - Bà Loan lại kể - Nghe nói, có ông giám đốc nhà hát về hưu, tối nào cũng đến công viên, đứng trên bục sân khấu ngoài trời hàng giờ. Ông tưởng tượng như mình đang sắm vai nghệ sĩ, hoàng đế, thi nhân... Và dưới kia là bạt ngàn người xem, với hoa tươi và những tràng vỗ tay, hoan hô cuồng nhiệt...

* *

Lão Từ bắt đầu “nghiện” bệnh viện. Hai tuần không đến phòng khám là lão lại thấy nhớ.

Nhưng rồi, lão chẳng phải mong ngóng lâu. Một cơn gió lạ làm lão đột quy, phải vào nằm viện, phòng cấp cứu.

Bỗng nhớ câu thơ Đỗ Phủ: “Nhân sinh thất thập cổ lai hy”. Lão sáu ba tuổi, còn bảy năm nữa mới đạt tới câu thơ của người xưa. Vào nằm viện để ngẫm nghĩ cái sự đời. Như Abutalip của Gamzatốp khuyên phải đến bệnh viện để chiêm nghiệm lại đời mình. Hóa ra con người, dù kinh bang tế thế đến đâu cũng không cưỡng được quy luật sinh học.

Cuối đợt điều trị, bác sĩ chuyển lão về bệnh viện Đông y để kết hợp trị liệu, hồi phục sức khỏe. Lão như qua một cuộc đại tu. Như chiếc xe bò được lắp động cơ, muốn vận động và thử gân cốt.

Một ngày đẹp trời, lão Từ chống cây thiên trượng, một loại ba-toong hiện đại do đứa cháu đi hội chùa Yên Tử mua tặng, dạo bộ quanh khu phố viện Đông y. Ở, cơ quan lão kia, quá gần với viện Đông y. Lão Từ đứng tần ngần một hồi, nhớ lại những ngày làm dự án, xây dựng đề tài... Nghe nói dự án bảo tồn “Kho tàng tiểu lâm dân gian phi vật thể vùng Cổ Hến” sắp được UNESCO đưa ra xét duyệt... Như một phản xạ tự nhiên, như cảm thấy mình còn gắn bó máu thịt với cơ quan, đôi chân đưa lão vào cổng tòa nhà, mới được tân trang, như một tháp ngà. Kia, trên tầng hai ngôi nhà cổ kiến trúc từ thời Pháp kia, là căn phòng lão từng có một chiếc bàn nhỏ. Cái bộ phô-tơi bọc da nâu bóng chắc vẫn chỗ cũ. Cái bàn gỗ gụ chân chạm đầu hổ phù, suýt nữa bị phòng hành chính bán đồng nát, may mà lão cứu được, chắc vẫn kê chỗ cửa sổ nhìn ra công viên... Và hàng ngày, bộ phô-tơi ấy, vẫn được phục vụ các “nguyên khí quốc gia”, căn phòng vẫn tràn ngập tiếng cười hào sảng và những bình phẩm khi thì tục tĩu như của bọn chợ giời, khi thì thâm thúy cao siêu như của các bậc hiền triết... Cái cơ quan Viện X của lão Từ hay thật. Ai cũng biết đó là một thứ trang sức, một thứ phù du, có cũng được, mà không có cũng chẳng sao. Nói trắng phớ ra, nó vô bổ. Tuyên truyền thì đã có cơ quan tuyên huấn, báo chí, xuất bản. Giáo

dục đã có hệ thống các trường đại học, phổ thông, viện X không đến lượt. Phản biện thì không ai dám... Vậy nó tồn tại để làm gì nhỉ? Có trời mà biết được. Khối người đã kiến nghị với cấp trên xóa sổ nó đi cho đỡ tốn kinh phí. Nhảm. Xóa thế đếch nào được. Thử động vào coi?

Ban đầu lão Từ đi phăm phăm. Lão nhớ ra mình còn có một hòm thư lưu ở hành lang. Có thể lão có sách tặng, có thư mời họp...

- Ông cần gặp ai?

Một giọng lạnh và sắc, khiến lão giật bắn người.

- Đồng chí không biết tôi à? - Lão Từ nhìn anh nhân viên bảo vệ, cố nhớ xem đã gặp anh ta lần nào - Tôi... làm việc trên tầng hai kia mà...

Gã bảo vệ mới, mắt to trắng dã, cằm bạnh, mặt thâm như đồ tể, nhìn lão từ đầu xuống chân. Hình như gã đang thăm nhận xét lão: Một lão già gàn dở, kệch cỡm, nhố nhăng. Quần áo bệnh viện, mũ phớt, giày ba ta, gậy gõ chẳng ra ba-toong, chẳng ra thiền trượng...

- Ông tâm thần rồi... Không nhìn thấy tấm biển cơ quan vàng chóa ngoài cổng à? Đây là Viện X, chứ không phải bệnh viện, càng không phải là cơ quan từ thiện nhà ông đâu nhá...

Lão Từ thấy đặng chát trong cổ họng. Bị đuổi ngay trước cổng cơ quan mình. Cái cơ quan mà mới mấy tháng trước lão còn uy quyền nghiêng thiên hạ, có lẽ chỉ dưới ông viện trưởng. Chữ ký của lão để lấy về sáu tỷ đồng cho dự án “Kho tàng phi vật thể tiểu lâm dân gian vùng Cổ Hến” vẫn còn tươi rói trong kia. Thế mới đau chứ!

Lão Từ bỗng nghĩ đến cái thuyết chính danh của đức Khổng Tử bên Tàu. Tiếm quyền để mà làm vua thì không chính danh. Không ai bầu mà tự coi mình là thủ lĩnh thì không chính danh. Lừa bịp, biến lận để làm lãnh đạo thì không chính danh. Quá qui định của tuổi sinh học mà vẫn tham quyền cố vị là không chính danh. Về hưu rồi mà vẫn muốn đến cơ quan làm việc là không chính danh... Không chính danh thì đến một người gác cổng cũng đuổi được lão ra ngoài. Lão Từ có thể nhờ ông viện trưởng ăn gian được ba

tuổi mới chịu về hưu. Ba năm ăn gian ấy, lão không chính danh, nhưng vẫn
nhơn nhơn làm dự án này đề tài kia, vì nghĩ mình vẫn chính danh. Nhiều
lúc máu kẻ sĩ nổi lên, biết mình ăn gian, thấy da mặt mình bì bì dày, nhưng
lão còn tự an ủi vì có người bảo lãnh. Bây giờ, chính gã bảo vệ kia vừa cho
lão một cái tát. Ông vào đây làm gì? Ông già khú để thế kia, quần áo bệnh
viện thế kia, lại chống gậy nữa... thì vào chốn thâm nghiêm này thế nào
được?

Đau quá. Lão Từ chực khuyu xuống. Lão chới với nhìn bầu trời và vòm
cây quay cuồng...

Rất xa, như ở đâu đó, như thoảng trong gió, lão nghe thấy kêu:

- Kìa, gọi xe cấp cứu ngay... Người cơ quan ta đây... Tôi mới ký giấy
cho ông cụ về hưu...

Đúng là tiếng ông giáo sư tiến sĩ, viện trưởng của lão.

Hiếm có người trên đời tốt như thế.

Xuân Tân Mão 2011

Tết Nhâm Thìn 2012

NGƯỜI ĐẸP TRONG BÓNG TỐI

Bức ảnh chụp Thùy ngày sinh nhật lần thứ mười, theo đánh giá của giáo giới hàng huyện có thể sánh với bức tranh "Em Thúy" nổi tiếng của họa sĩ Trần Văn Cẩn. Giống nhất là đôi mắt, đôi mắt bồ câu mi cong vút, như hai giọt nước, long lanh, thơ ngây.

Tác giả của bức tranh, không ai khác, chính là thầy giáo Vũ, bố Thùy, một nhà nhiếp ảnh nghiệp dư, từng có ảnh đăng trên nhiều tờ báo. Tác phẩm của anh được trao giải thưởng "chân dung cuộc sống" và được in trên Tạp chí Văn nghệ, với lời đề từ của tòa soạn, trích từ bài "Quê hương" của nhà thơ Giang Nam: "Mắt đen tròn, thương thương quá đi thôi".

* *

Đau đớn thay, đó là lần cuối cùng đôi mắt tuyệt đẹp của Thùy được lưu giữ trong đời. Ba tháng sau, một trận ốm quái ác đã khiến đôi mắt em mờ dần. Gõ cửa hầu hết các bệnh viện, gặp hầu hết các danh y nổi tiếng trong Nam ngoài Bắc. Của nả dành dụm của hai vợ chồng lần lượt đội nón ra đi. Vô vọng.

Những người "buôn dưa lê" được dịp bàn tán: "Phải xem lại mồ mả, long mạch đi. Cung phúc đức có vấn đề".

Cô giáo Mỹ nói với chồng:

- Em không tin miệng lưỡi thiên hạ. Thầy anh, ông nội anh đều làm nghề dạy học, đến đời chúng mình là ba. Nhà em mấy đời làm ruộng. Chẳng ai làm gì thất đức - Rồi chị ngập ngừng, nói ra cái điều mà lâu nay vẫn nghi ngờ - Có khi cái vụ thằng Hàn chém chết bà Tâm khiến con Thùy nhà mình bị sốc. Thùy là người đầu tiên nhìn thấy bà

Tầm giãy đành đạch giữa vũng máu. Nó kêu thét lên, hoảng loạn chạy về nhà nằm úp mặt xuống gối mấy tiếng đồng hồ.

Vũ cũng láng máng nghĩ đến điều ấy. Thăng Hàn nghiện hút, chuyên trộm cắp, xoay xỏa để có tiền hút chích. Quán tạp hóa của bà Tầm bị Hàn đưa vào tầm ngắm từ lâu. Chiều ấy, Hàn đột vòm, bị bà Tầm phát hiện. Hoảng hốt, Hàn khua con dao bầu lên, bà Tầm gục ngay trước cửa.

Nhưng rồi Vũ lại ngẩn ngơ nghĩ đến một nguyên nhân khác: chất điôxin. Ngày Mỹ có mang con Thùy là thời kỳ những trận sốt rét rừng vẫn thỉnh thoảng hành hạ anh. Trong những cơn mơ, Vũ vẫn thấy bạt ngàn những cánh rừng Tây Nam trĩu lá vì chất độc hóa học màu da cam của Mỹ. Vũ và đồng đội anh đã ăn, ngủ, đánh giặc bốn năm ròng ở đó. Trong mỗi tế bào, mỗi giọt máu của anh làm sao thoát khỏi cái chất hủy diệt kia?

Nhưng thôi, truy căn nguyên làm gì? Hãy gắng làm cho phần đời còn lại của Thùy đừng trở thành một phế nhân vô ích...

Vợ chồng thầy giáo Vũ, ngoài giờ dạy trên lớp, lại trở thành gia sư tại nhà, dạy con gái bằng phương pháp truyền khẩu. Họ đã đọc cho Thùy nghe hết cả một tủ sách gia đình. Lần lượt theo lứa tuổi, từ "Truyện cổ Andersen", "Dế mèn phiêu lưu ký", đến "Kiều", "Anna Karênina",

"Chí Phèo"...

Thế giới của Thùy trộn lẫn giữa thực và ảo, cổ tích và đời thường, phương Đông và phương Tây, quỷ dữ và thánh thần. Có ngày cô bé ngồi lặng hàng giờ, ngược đôi mắt vô cảm đã bị teo thủy tinh thể, sụp mi lên vòm cây xanh, nơi có những chú chim khuyên đang chuyền cành và thả vào trời những giọt âm thanh như tiếng chuông ngân. Hình như cô bé đang làm thơ. Sau này Vũ đã phát hiện ra Thùy có cả một tập thơ do cô sáng tác. Những dòng chữ dù rất nắn nót, vẫn cứ xiêu vẹo, lên xuống, có chữ nhảy cả ra ngoài hàng.

Càng đọc, Vũ càng kinh ngạc. Không thuần túy là thơ mà là một thứ nhật ký bằng thơ, là nỗi thốn thức của con tim, sự trăn trở của lương tâm, nỗi khát khao được khám phá chính mình và thế giới xung quanh. Đọc thơ mà

Vũ bỗng hoang mang, vợ vẫn. Anh nhận ra con gái anh có một tâm hồn, trí tuệ không hề "khiếm thị", tật nguyền, thậm chí còn có vẻ siêu việt hơn nhiều cô bé bình thường. Tưởng như rất lâu rồi, Thùy đã từ già tuổi thơ để bước vào tuổi thiếu nữ. Chao ôi, ngắm nhìn con gái với đôi kính đen, Vũ nhận ra nó là một thiếu nữ xinh đẹp. Càng lớn, càng hết như My ngày xưa. Giá như... Vũ thở dài, thương con đến thắt lòng và chợt lo phấp phỏng. Với một tâm hồn nhạy cảm, và thân hình non tơ như thế, làm sao Thùy đi qua được tuổi dậy thì?

Mùa hè năm ấy có những tin vui dồn dập: Vũ được điều về dạy ở trường chuyên của tỉnh; cô giáo My cũng được chuyển về một trường ven đô. Cuộc chuyển đổi này sẽ giúp vợ chồng Vũ đạt được điều ước mà hơn tám năm nay vẫn canh cánh bên lòng: đưa Thùy vào trường học người mù, nơi có phương tiện để học và viết bằng hệ thống chữ nổi.

Trong khi dọn dẹp đồ đạc, sách vở, cô giáo My chợt tìm ra cuốn sổ thơ mà lâu nay Thùy giấu biến đi.

- Đây rồi. Bài thơ mới nhất - My đưa cho chồng - Hình như con bé viết trong nước mắt anh ạ.

Vũ đọc với con mắt của một nhà sư phạm kiêm nhà tâm lý học.

... Đừng khen ta là nàng tiên

Đừng bảo ta là chị Hằng trong đêm huyền ảo.

Hãy tránh xa.

Đừng rót vào tai ta những lời của quý dữ

Ta chỉ là một con bé mù

Sống trong một thế giới đen đặc...

Gấp cuốn sổ lại, Vũ cố nuốt cả cục gì đang chẹn ngang cổ. Anh bảo vợ:

- Khẩn trương lên. Những gì không đáng giá thì bỏ lại. Em với con Thùy lên xe con đi trước. Anh đi theo xe tải.

Cuộc ra đi như một sự trốn chạy. Không nói với vợ, nhưng Vũ linh cảm thấy cuộc ra đi này sẽ làm một sự giải thoát cho cô con gái khiếm thị của anh. Nó đang đứng trước một cái bẫy. Nó đang tự đấu tranh với bản thân mình. "Đừng rót vào tai ta những lời của quỷ dữ". Câu thơ ấy đã thú nhận tất cả.

* *

Công việc đầu tiên tại nơi ở mới của vợ chồng Vũ là đưa con gái đến trường người mù thị xã. Tại đây, học viên được học chữ nổi, và tham gia sản xuất một số mặt hàng thủ công.

Không nỡ để vợ phải làm cái công việc nặng nhọc, hàng ngày trước và sau giờ lên lớp, thầy giáo Vũ lại đưa và đón Thùy trên chiếc Honda đời đầu đến trường và về nhà.

Có lần đang đi giữa phố, Vũ bỗng thấy sau mình một cuộc rượt đuổi của mấy gã choai choai, kèm theo những lời tục tĩu:

- Mẹ kiếp, lão già quắp được con nai ngon lành chưa?
- Con bé đáng như hoa hậu. Vừa nhìn đã tứa nước chân răng...

Bọn nhãi vượt lên, nhòm sát vào mặt Thùy rồi cùng nhỏ nước bọt, hét toáng lên:

- Mẹ kiếp, hàng đều. Con đui chúng mày ơi!

Tay lái Vũ loạng choạng. Tim anh nhói đau, như có bàn tay thô bạo nào bóp mạnh. Vũ chợt nhận ra cuộc chuyển đổi vừa rồi của vợ chồng anh là một sai lầm. Dù sao, mái trường xưa, nơi thôn quê tuy nhàm chán, tù đọng, nhưng vẫn là một ốc đảo thanh bình. Ở chốn phồn hoa đô hội này, nơi pha tạp đủ các hạng người, giữ được mình không nổi giận, không sa ngã, không buông thả đã khó, huống chi còn phải che chở cho một cô gái mù, thơ ngây, mềm yếu, không khả năng tự vệ.

Và rồi, điều lo lắng của thầy giáo Vũ đã đến.

Buổi trưa ấy có việc đột xuất, My nhắn anh đến trường đón Thùy về nhà. Vừa đến cổng trường, bác bảo vệ đã nhìn Vũ với vẻ mặt ái ngại:

- Có người đến đón cô Thùy đi rồi.

- Ai thế hở bác? - Vũ ngạc nhiên.

- Một thanh niên, người cao, đội mũ mỏ vịt, đi chiếc Honda Tàu. Hình như tôi đã gặp cậu này một vài lần. Phải rồi, mặt lưỡi cày, mũi nhọn như mỏ chim...

Lẽ nào hẳn lại theo con bé lên đây? Vũ chột dạ, vội chia tay ông già bảo vệ, phóng như bay trên đường. Anh đưa mắt dò tìm khắp góc ngách các vườn hoa, công viên. Thảo nào tuần này con bé trông khác lắm. Mỗi lần Vũ cố gạt đi mà sao câu thành ngữ về loại cây thài lài mọc trong những vườn hoang xưa cứ ám ảnh, như muốn mách bảo anh rằng con gái anh như nàng Eva đang bị cám dỗ đến vườn địa đàng.

Việc đầu tiên của vợ chồng Vũ là phải lục tìm tập thơ của Thùy. Thơ sẽ mách bảo tìm thấy những điều tối mật. Nhưng còn khó hơn mò kim đáy biển. Lâu nay Thùy viết bằng chữ nổi. Sáng tác thơ trên những tờ giấy đục lỗ, có trời mà đọc.

Tiếp đến là những cuộc hỏi cung của cô giáo My trong phòng kín: Ai đón con đi chơi buổi trưa? Đi đâu? Làm gì?

Không đao to búa lớn, nhưng rí rả, dai dẳng và quyết liệt. Giống như đòn tâm lý chiến của các cai ngục. Lúc đầu cô gái hết sức bối rối. Nhưng chính vì không nhìn thấy người hỏi cung trước mặt nên Thùy dần bình tĩnh lại. Cô tỏ ra gan góc và trung kiên, quyết không khai báo.

Ngoài nhà, Vũ dốc ngược chiếc bình rượu ngâm đến giọt cuối cùng. Đầu Vũ bốc hỏa như có đám lửa ngùn ngụt cháy. Anh quát vợ dẫn con gái ra.

- Từ ngày thằng Hàn đi tù về, nó gặp mày bao nhiêu lần? - Tiếng Vũ như cái vòi nước ầm ầm xả vào tai Thùy. Cô gái bỗng co rúm, gương mặt thất sắc.

Đòn cân não phủ đầu khiến cô không kịp đối phó.

- Dạ, anh Hàn nói rằng anh ấy yêu con. Anh ấy bảo dù con đi cùng trời cuối đất, anh ấy vẫn đi tìm con...

Vũ thở hắt ra. Anh thấy tứ chi rã rời. Thăng Hàn đã chơi vợ chồng anh một keo trắng phớ!

Vũ xui vợ lấy có tắm cho Thùy để kiểm tra "hiện trường".

Khi mảnh vải cuối cùng rơi xuống, chính My cũng phải trầm trồ về da thịt, thân hình con gái chị. Bằng kinh nghiệm đàn bà, My sẫm soi vào bộ ngực nõn nà, căng mọng của Thùy. Trời ơi, mới hai tháng trước đầu vú con bé còn như chũm cau, hồng tươi, mà giờ đã thâm lầy và thâm lại.

- Thăng khốn nạn nó ngủ với con từ bao giờ? Ở đâu?

Hai chân My bủn rủn chực khuỵu xuống. Rồi cả người chị hằm hập như lên cơn sốt. My chạy lên nhà, úp mặt xuống gối một ngày trời.

Không khí nhà Vũ như một nấm mồ.

Sau một ngày bỏ ăn, My gượng dậy, nói với chồng:

- Phải cho con bé đi bệnh viện ngay anh ạ. Hút điều hòa kinh nguyệt vẫn còn kịp. Để lâu, đeo mo vào mặt cũng không dám ra đường.

Vũ ngồi như tượng. Chỉ một đêm mà râu cằm anh đã tua tủa trắng như mầm mạ.

Thùy lăn vào lòng mẹ:

- Con xin bố mẹ. Con yêu anh Hàn. Trưa nào ở nhà nghỉ, anh ấy cũng hứa sẽ lấy con.

Sau ba ngày ngẫm nghĩ, Vũ hạ cố viết một lá thư, cho người đi tìm Hàn đến nói chuyện.

Cuộc gặp bốn bên được bắt đầu ngay khi Hàn vừa ngồi nóng chỗ.

- Có đúng là những tháng gần đây, buổi trưa, anh thường lên đến trường đón con gái tôi tới nhà nghỉ? - Vũ nhìn thẳng vào mặt Hàn, như quan tòa hỏi cung.

- Dạ vâng.

- Anh nói rằng anh yêu nó chân thành?

- Dạ vâng.

- Hậu quả của những cuộc yêu này là con gái tôi đã có chửa. Anh đã biết chưa?

- Bây giờ cháu mới biết. Tại cô ấy thôi. Cháu khuyên, nhưng cô ấy không thích dùng bao OK.

- Thôi, đủ rồi... Sự việc đã như thế này, anh phải cưới nó.

- Cháu sẽ đưa Thùy đi nạo thai. Cháu không muốn có con với cô ấy.

Thùy bỗng òa khóc:

- Anh Hàn. Sao lúc ấy anh nói với em khác?

Hàn nhếch mép cười:

- Tại lúc ấy em cứ kêu "ôi bố mẹ ơi"... Anh chỉ muốn những giây phút sung sướng của em trọn vẹn... - Rồi gã quay nhìn mọi người như muốn phân bua - Hai bác và em Thùy chưa hiểu Hàn rồi. Ai lại đâm đầu đi lấy một cô gái mù...

Vũ xô mạnh cái bàn. Bộ ấm chén rơi xuống, vỡ tan.

- Cút! - Anh như khắc nhổ vào cái mặt lưỡi cày và cái mũi mỏ chim của thằng Hàn nghiện. Vũ mở cửa đánh sầm, chỉ thẳng tay ra cổng. Từ giờ phút này, gã Sở Khanh thời hiện đại vĩnh viễn ra khỏi cuộc đời đứa con gái khốn khổ của Vũ.

* *

Ngay tuần ấy, Vũ đưa con gái lên trang trại của một người bạn trên Hòa Lạc, trốn biệt mọi người.

Gần tám tháng sau, Thùy sinh một bé trai.

Ngày đầu tiên đón mẹ con Thùy về nhà, thầy giáo Vũ ngồi đọc ẩm thiêu đêm. Rượu chảy vào trong, nước mắt tràn ra ngoài. Vũ nghĩ thương vợ,

thương con và tự thương thân. Vậy là hơn năm mươi tuổi đầu, đáng tuổi ông nội, bà ngoại rồi, giờ vợ chồng Vũ lại phải tã lót, bú mớm một lần nữa. Phá bỏ một bào thai thật là đơn giản, nhưng giữ lại mới là dám chấp nhận hy sinh, thử thách, để làm một điều thiện, chí ít là cho con gái mình.

Gần sáng thì Vũ nghĩ ra cái tên để đặt cho thằng cháu ngoại: SÁNG. Phải rồi, nó là nguồn sáng của đứa con gái mù tội nghiệp. Nó sẽ thay vợ chồng Vũ dìu tiếp Thùy đi hết hành trình của một kiếp người...

KHÁCH ĐẾN NHA TRANG

Từ sân bay Cam Ranh về thành phố Nha Trang, cảnh đẹp như thần tiên. Thành phố du lịch có khác. Đó là nhận xét của ông Thạch khi tắc-xi chạy trên đoạn đường hai chiều giữa những thảm cỏ và vườn hoa được xén tỉa, chăm chút công phu dài ngút ngát dọc dải cát bờ biển, rồi đột ngột như muốn lao ra mép sóng. Con đường nhựa phẳng lì uốn lượn quanh những mép đá, một bên đá dốc đứng, một bên biển xanh đến nao lòng.

Suốt những ngày sau, khi đã bị vây bủa trong khu phố mới gần bờ biển, giữa không khí gia đình cô con gái út hơi có vẻ ồn ào, nhộn nhịp từ khi có sự hiện diện của ông, đôi khi ông vẫn nghĩ đến chặng đường bờ biển từ sân bay về thành phố với một nỗi ao ước đến ám ảnh.

Ước gì ta có một căn nhà nhỏ dưới tán phi lao giữa những đồi cát trắng tinh nhìn ra vịnh biển kia. Ước gì ta cũng được như những người đang trồng hoa, trồng cỏ dọc con đường ven biển này. Một công việc không mấy nhàn hạ nhưng đầu óc thanh thoi, được hít thở trời biển trong lành. Ông Thạch ao ước thế. Một mơ ước nhỏ nhoi, bình dị.

Hóa ra bao năm nay, suốt những năm tháng dài sống trong cái làng Hạ ngoại thành ven sông Tô Lịch thân thuộc của mình, ông Thạch vẫn luôn bị kìm nén những ản ức. Sự bức bối chật chội đầu tiên là những mảnh vườn quanh nhà ông cứ dần bị thu hẹp lại, rồi san sát mọc lên những ngôi nhà bốn, năm tầng cao ngất ngưỡng. Dây ao đình bị lấp đi, để mọc lên cái chợ tạm và những dãy quán thịt chó, bia hơi, cháo lòng, tiết canh, suốt ngày ầm ĩ tiếng cãi lộn, suốt ngày bốc lên cái mùi cống rãnh phố xá khó tả.

Rồi những cánh đồng rộng mênh mông quanh làng bị san lấp. Khu đô thị mới với những tòa nhà cao hai, ba chục tầng mọc lên. Cái làng ngoại thành của ông bị những tòa nhà bê tông quây kín bốn mặt, trở thành một phường

nội thành. Dân háo hức nhận tiền đền bù, cấp tập chia lô xây nhà, xây phòng trọ cho thuê, sắm xe máy, xe ô tô, thừa tiền thì ăn chơi nhảy múa. Ba thằng con trai ông, hai thằng đi bộ đội về, thằng cả dựng quán rửa xe, thằng hai thuê nhà mặt phố mở phòng ka-ra-ô-kê. Chúng nó kiếm tiền gấp trăm lần làm ruộng. Cánh đồng cuối làng còn sót lại, chẳng ai thiết cày cấy, bỏ hoang, cỏ mọc lút đầu. Từ nông thôn tiến lên đô thị rõ sướng. Mấy cô mấy bà ngày trước chân đen nhem như gà chân chì, giờ mặc váy ngủ, xúng xính, phây phây.

Trận đòn đầu tiên của công cuộc đô thị hóa giáng xuống gia đình ông Thạch là thằng ka-ra-ô-kê dính nghiện hút. Cái làng Hạ trăm rưởi nóc nhà cùng ba mươi sáu cái biệt thự mới của dân xâm cư, mười một đứa chạc tuổi nó cũng nghiện hút. Tám đứa vào nhà đá. Ba đứa dính "ết", đi Văn Điển. Nếu biết con nghiện ngập thì bằng giá nào ông cũng cho đi trại. Chỉ vì ông tin chúng nó quá. Tường ka-ra-ô-kê là hát hò lành mạnh. Hóa ra chúng nó tụ bạ nhau để nhảy nhót, hút sách, đàn điếm. Con vợ thì vừa đoảng vừa a tòng. Biết chồng tiêm chích đã lâu mà vẫn bao che, đồng lõa. Đến lúc nó đột tử, cả nhà tá hỏa thì đã quá muộn. Vợ nó bảo: "Nhà con đi uống rượu về, lên cơn, bắt con đi mua hai ống pha sẵn của Hiệu Bẹp, tiêm cấp tập vào ven. Nửa đêm sốc thuốc. Con gọi xe cấp cứu, nhưng không kịp".

Tiếp đến là thằng rửa xe. Hai vợ chồng lập nghiệp từ số vốn mấy chục triệu được đền bù vạt ruộng rau muống. Chúng xây một cái bể chìm hai chục khối nước, sắm mấy cái máy bơm xì, vài cái chậu, rồi thuê một tiểu đội choai choai rửa khoán theo công thức ba ăn một. Rửa được ba cái xe thì chủ hai, thợ một, tiền tươi thóc thật. Cứ tưởng dấm dớ hội tề, bày ra cho có việc, ai ngờ buôn thất nghiệp, lái quan viên. Sáu năm rửa xe, đủ tiền lên cái nhà mái bằng cao ngất ngưỡng. Có tiền, có nhà lầu, vợ chồng sinh hư. Cãi nhau như mõ bò. Thằng chồng mắc tính nát rượu, uống vào lèm bèm cả ngày. Mấy lần nó chửi cả ông. Không còn là say xỉn mà là mất dạy rồi còn gì? Giá như ông Thạch cũng xuất thân là một gã rửa xe như nó, thì mo phú hết, cá đuối bằng đầu, cho qua sự đời. Nhưng đau nhất là bố nó đã từng đi thuyết minh chiếu bóng, từng làm cán bộ văn hóa huyện. Dao sắc không

gọt được chuối. Nhiều khi đi đám, mặt sạm đen, cúi gằm không dám nhìn ai.

Vậy mà chưa hết. Thăng thứ ba, có vẻ trí thức, nèn nếp nhất nhà, lại ăn phải bả thằng anh thứ hai, dính xì ke. Thật chán mớ đời. Bao nhiêu ước vọng của đời ông đã dồn vào nó. Được vào học khoa nhạc dân tộc của Học viện Âm nhạc dân tộc phải chuyện đùa. Nếu không phải là con nhà nòi thì cũng là con ông cháu cha, chứ bõn. Tam khoanh tứ đốm, cạy cạy các cửa, lại có bạn chiến đấu ngày xưa làm chân tổ chức trong Viện, ông Thạch mới đưa được thằng Ba vào học môn kéo nhị. Ra trường, hiển nhiên nó trở thành nghệ sĩ. Tha hồ mà trời Âu đất Mỹ. Nhạc cổ điển, nhạc hiện đại Jazz, Rốc, bèn gót thế giới còn mệt. Nhưng nhạc dân tộc, cứ đàn bầu, đàn tranh, sáo, nhị,笙 tiền... thì thiên hạ chạy dài, sánh thế nào với Việt Nam mình được. Ông Thạch đã nhắm sẵn rồi, tốt nghiệp ông sẽ lo cho về Đoàn chèo Cổ Phong, nơi ngày xưa ông đã có những năm tháng đi kéo phông màn, còn khối người dây mơ rễ má thân thuộc. Bộ phóng đã xây sẵn, chỉ việc vút lên trời.

Vậy mà thằng Ba suốt đời sẽ không nhìn thấy bộ phóng. Vừa học nó vừa a dua bạn bè đi kéo nhị đám ma, đi hát hầu bóng cô đồng. Rồi bập vào cờ bạc, nghiện hút. Trong vòng một năm nó lừa lấy hai chiếc xe Dream Thái và Suzuki, một của khách hàng rửa xe của thằng anh, một của bà cô ruột trên phố Hàng Gà. Nó "đột vòm" xoáy gọn một dàn vi tính của cơ quan gần trường mang ra hiệu cầm đồ để lấy tiền hút chích. Đời mày thế là tàn rồi con ạ. Ông Thạch khóc vái sống con và nói với nó như thế trước khi tiễn nó đi trại cải tạo cai nghiện. Hai năm, hết hạn cải tạo, thằng Ba về nhà với một bộ mặt hoàn lương. Ông Thạch mừng hơn bố mình sống lại, bàn với bà bán thổ đất ở cuối cùng xây cho nó ngôi nhà mái bằng rồi cưới ngay cho nó một cô vợ. Cô vợ thằng ba người tí tặn trong núi đá vôi Chân Chim Đồng Mít quê ngoại bà Thạch. Vùng này cho đến giờ vẫn chưa có điện. Dân cư thuần chất, chân chỉ hạt bột, thật thà như đếm. Cũng là vì họ chưa biết cái lý lịch bất hảo của thằng con trai ông nên mới thả con gái vào hang cọp. Quả nhiên chỉ được ba bảy hai mươi mốt ngày êm thấm, lại chứng nào tật ấy.

Cũng chỉ tại bà vợ ông. Toe toe đi vay lãi ba phân để rước về cho con trai cái Honda Tàu bảy triệu. Cho nó đi xe ôm kết hợp chạy hàng cho vợ ông ạ. Bà bảo ông thế. Tôi sẽ hướng dẫn con vợ thôi xôi xéo và xôi lạc buổi sáng. Chịu khó dậy sớm mang thúng xôi ra đầu cầu. Một ngày cũng lãi dăm chục nghìn.

Thúng xôi của cô vợ thì tạm ổn, nhưng cái xe ôm của anh chồng thì hỏng. Bọn bạn bè hút hít ngày trước không buông tha nó. Chúng tụ bọ xóc đĩa, tá lả rồi ngựa quen đường cũ, lại tìm đến với ma túy. Cái xe của thằng ba trở thành phương tiện vận chuyển cái chết trắng.

Một ngày đại hi của gia đình ông Thạch, khi cả nhà hớn hờ đón thằng cháu nội, con thằng Ba, mới sinh từ bệnh xá về thì công an xịch đến dẫn theo thằng bố bị còng số tám. Nhà chức trách tìm thấy chục tép hê-rô-in gói túi nilông cất trong tủ quần áo. Thằng Ba nằm trong một đường dây buôn bán tiêu thụ ma túy đã được công an theo dõi từ lâu. Vô phương cứu giữ. Nó bị lĩnh án nhẹ nhất, sáu năm tù.

Những năm thằng Ba đi tù, ông Thạch cảm thấy cuộc sống có phần nhẹ nhõm. Gia đình không dạy nổi, thì phải nhờ nhà nước. Ông như tháo được cái ách trên cổ, bỏ được tấm mo đeo mặt. Cái làng Hạ của ông, sau những biến động về đất đai, nghề nghiệp, lối sống, cũng đã quen dần với sinh hoạt phố phường. Tiền bán đất hết rồi, ăn chơi nhảy múa chán rồi, cũng phải tìm cách mà ổn định cuộc sống lâu dài, tìm cách mà sống tử tế hơn. Cái chết của mấy con bệnh "ết", gương tàn liếp của hơn chục phạm nhân ngồi bóc lịch trong nhà đá, là những bài học nhõn tiền cho những kẻ đua đòi hư hỏng trong làng. Hóa ra cái làng Hạ, nay là phường Hạ, còn biết sợ cái ác, trốn chạy khỏi cái ác.

Mừng nhất là ông bà Thạch có cô con gái út Nguyễn Thị Vân, được cả người lẫn nết. Tốt nghiệp Đại học Ngoại ngữ, Vân được tuyển vào Công ty du lịch Xuyên Việt ở Nha Trang. Đi làm được một năm thì nó đưa về giới thiệu với vợ chồng ông một chàng thạc sĩ thủy sản, quê Phúc Thọ, Hà Tây. "Anh Công muốn làm rể nhà ta đấy bố ạ". Con gái rí tai bố nhưng lại nhìn

người yêu cười tinh nghịch. Liếc mắt qua, ông đã thầm khen con gái có con mắt xanh. Ông bảo chàng thạc sĩ: "Bác tin anh là người tử tế. Nếu thực lòng thương yêu em Vân thì mời bố mẹ xuống đây. Bác cho không cô cử nhân ngoại ngữ đấy".

Từ ngày Vân lấy chồng, rồi có con, ông Thạch chưa một lần vào Nha Trang. Tháng trước Công ra Hà Nội đăng ký đề tài làm luận án tiến sĩ, ghé thăm bố mẹ vợ, biếu vợ chồng ông Thạch một phong bì ba triệu đồng. "Thưa bố mẹ. Đây là tiền hai vé máy bay Hà Nội - Nha Trang. Nhà con bảo đưa bố mẹ để mua vé vào Nha Trang chơi với vợ chồng con và thằng cháu Cán". Ông Thạch phát hoảng: "Cười một tấn thóc vào Nha Trang thì bố chẳng chơi. Cứ cầm về đi. Để bố tính. Nếu tiện bố sẽ đi tàu hỏa vào với cháu".

Là nói thế cho vợ chồng con cái nó khỏi tủi. Chứ đi tàu hỏa cũng mất bạc triệu. Nửa tấn thóc là ít: phí. Hàng năm vợ chồng đưa con ra thăm ông bà là được.

Ông Thạch vừa muốn đi Nha Trang, vừa tiếc tiền. Đang lưỡng lự toan tính, thì đùng một cái xảy ra sự việc vợ chồng thằng Ba.

Con vợ thằng Ba không chịu được cái án sáu năm tù của chồng. Nhưng phải nói rằng cô Mịn, con dâu ông, chẳng có gì đáng chê trách, thậm chí nó là đứa con gái ngoan, nết na, hiền thực. Lúc nào cũng đảm đỏi vì con, hàng tháng xăm xái đi tiếp tế cho chồng. Suốt ba năm, nhìn thấy cô con dâu hừng hực như quả bom nổ chậm là ông nơm nớp lo, nhưng rồi ông lại thầm cảm ơn hồng phúc nhà ông đã cho vợ chồng ông một cô dâu hiền thảo. Thời kỳ chiến tranh trước đây đã đi một nhẽ. Chồng ra trận, vợ phải có nghĩa vụ tu thân tề gia, phụng dưỡng bố mẹ, chờ chồng, nuôi con. Nhưng nay thì khác rồi. Đàn bà có thì, có thời. Tôi nín nhịn chờ anh sáu năm. Anh về, rồi nhỡ ngựa quen đường cũ, lại đi, thì đời tôi ra bã...

Quả nhiên sang đến năm thứ tư thì Mịn nổi loạn. Mịn mang con về quê ngoại rồi đi biển biệt. Bảo là đi buôn, chứ ai biết đi đâu. Có người thấy Mịn quần Jean áo hai dây, ngực ngồn ngộn nồn nà, cặp kè với một anh chàng ria

mép đen nhánh cười xe LX 250 phân khối chạy vù vù vào các nhà nghỉ. Mìn đánh tiếng sẽ đơn phương li dị để tự lo lấy tương lai.

Trở trâu thay, giữa những ngày Mìn ngang nhiên muốn tháo cũi sổ lồng ấy thì anh con quý tử của ông Thạch được vào danh sách đặc xá. Do lao động cải tạo tốt, Ba sẽ được xét đề nghị ra tù trước thời hạn mười tám tháng.

Lẽ đời, bố mẹ phạm nhân có con được đặc xá phải rất vui sướng, hạnh phúc mới đúng. Nhưng ông Thạch lại đón nhận cái tin ấy với nỗi buồn âm thầm xen lẫn nỗi lo âu phấp phỏng. Ra tù, thấy cảnh con vợ nó như thế, làm sao nó chịu nổi?

Nhiều đêm ông Thạch không ngủ. Ông khoác áo dạ đi vợ vẫn quanh hàng hiên, tự gặm nhấm nỗi buồn u uẩn trong lòng.

Rồi đột nhiên ông nói với bà: "Tôi phải đi vào với vợ chồng con Vân ít ngày. Quanh quẩn ở nhà tôi đến phát điên lên mất".

Vân là người phụ nữ sớm thành đạt nhưng lại thừa hưởng ở mẹ phẩm chất truyền thống đàn bà vùng ven sông Tô Lịch. Ở chị, luôn hòa quyện nhuần nhuyễn sự ý nhị nét na xưa cũ và vẻ lịch lãm tươi mới của tuổi trẻ hiện đại. Hiểu rõ tâm trạng của bố, mặc dù những ngày ông Thạch ở Nha Trang trời mưa tầm tã, Vân luôn cùng chồng và con tạo mọi điều kiện để ông Thạch đi thăm thú thành phố cho khuây khỏa nỗi buồn.

- Con lấy vé để cả nhà ta sang Vinpearl xem dạ hội thời trang tối mai đây bố ạ. Cam đoan rằng bố sẽ thấy mình trẻ ra đến hai mươi tuổi.

- Bố đã sang Hòn Tre rồi. Đi cáp treo tốn một trăm hai mươi nghìn đồng một vé, quá bằng nửa tạ thóc. Rồi lại vé xem hơn một triệu mỗi người. Ôi thôi, dành tiền ngoài Tết cho mẹ may vào chơi con ạ. Cả đời bà ấy chưa đi ra khỏi Hà Nội...

- Mẹ con rồi sẽ có tiêu chuẩn. Bố thử đi xem hoa hậu Việt mình có hơn đứt các công chúa ngày xưa không?

- Còn lòng dạ nào mà xem... Với lại nhìn con gái hở hang, bố không thuận mắt...

Thuyết phục thế nào ông Thạch cũng không nghe. Công đưa ra một đề xuất:

- Hay là tối mai bố ra sông Cái với tụi con. Viện con đang có đề tài nghiên cứu về quy luật sinh sản của cá chình. Con cá này lạ lắm bố ạ. Lớn lên ở vùng nước ngọt, nhưng lại sinh đẻ ngoài biển. Khi con cá chình đến tuổi trưởng thành, chúng từ các sông suối tìm ra những vùng biển thẳm xa hàng trăm hải lý, có độ mặn tới ba mươi năm phần nghìn để đẻ trứng. Mùa này đang là thời kỳ cá chình con từ biển theo dòng hải lưu tìm về các cửa sông, ngược lên thượng nguồn sinh sống. Tối nay bố phải mang kính đi. Cá chình con mảnh như sợi chỉ, trong suốt rất khó nhìn thấy. Lớn lên chút nữa nó có màu hồng, rồi chuyển sang màu đen... Thành công đề tài cho cá chình đẻ nhân tạo thì con cầm chắc cái bằng tiến sĩ...

Nghe con kể nói, ông Thạch mê quá. Thời trẻ ông cũng đã từng theo ông ngoại đi vớt cá mè con ngoài sông Hồng. Ông muốn được sống lại những ký ức này xưa.

Nhóm nghiên cứu khoa học do Công chủ trì thuê một chiếc tàu đánh cá nhỏ thả lưới ở cửa sông Cái, ngang cầu Xóm Bóng lúc thành phố đã lên đèn. Những chiếc lưới đục có mắt lưới nhỏ như vải xô màn do chính tay Công thiết kế được giăng ngang dòng chảy. Công bảo, khi những con lừ từ đỉnh Trường Sơn cuộn cuộn đổ về là mùa cá chình con vượt ngược dòng. Mẻ lưới này sẽ xác định được thời gian và mật độ xuất hiện của cá con.

Lâu lắm rồi ông Thạch mới được ngồi trên mũi thuyền giữa sông nước bao la tận hưởng một thiên nhiên kỳ ảo tuyệt cảm như thế. Ngoại trừ hàng trăm nghìn ánh đèn đủ sắc màu lung linh huyền ảo của thành phố, ngoại trừ tiếng động cơ xe cộ, tiếng ầm ì sôi động của phố phường, thì cửa sông Cái Nha Trang đêm nay hoàn toàn mang vẻ nguyên sơ. Ngọn tháp Chàm trên đỉnh đồi bờ sông kia, gần nghìn năm trước vẫn uy nghi huyền bí thế. Ngọn

gió biển và từng đợt thủy triều vẫn ào ạt tràn vào cửa sông như từ thuở hồng hoang thế. Và con sông Cái như vẫn chảy từ muôn đời...

- Kìa bố, trông bố cứ như thi sĩ đang thai nghén một tứ thơ. Bố uống với chúng con tợp rượu, rồi ăn xôi gà... Lưới đã buông xong. Bây giờ bố con mình nghỉ ngơi chờ cá...

Tiếng anh con rể làm ông Thạch bưng tỉnh.

- Ơ, hóa ra con Vân nó cũng chu đáo... Nó chuẩn bị cho bố con mình cả rượu thịt...

Ông Thạch nâng chén lên. Mùi men nếp thơm xộc lên mũi, ngây ngất.

- Vợ chồng con đã bàn nhau. Sau Tết, khi anh Ba hết hạn về, chúng con rủ anh vào trong này nuôi cá chình bố ạ. Thay đổi khí trời, vùng đất, lại có một công việc có ích, con tin anh Ba sẽ có cơ đổi đời...

Trời ơi, anh con rể đã nhắm trúng tim ông Thạch. Hình như nó đoán được tâm trạng bố từ khi bước xuống sân bay Cam Ranh về thành phố. Hình như nó đang đọc được dòng ý nghĩ của ông trước cửa bể sông Cái này. Con người muốn hoàn lương rất cần có một môi trường thiên nhiên thuần khiết như ở biển Nha Trang.

- Bố cảm ơn các con. Nếu thằng Ba đồng ý vào Nha Trang, có khi rồi cả bố và mẹ anh cũng sẽ vào cùng...

Ông Thạch cụng chén với con rể, rồi ông ngửa cổ khà một tiếng. Ông uống cạn cả khí trời và sông nước Nha Trang.

GÃ VIẾT THUÊ

Đặng Trần Nguyễn, bạn tôi, là một cây bút ký, phóng sự có hạng trong làng văn, làng báo. Anh thường vỗ ngực bồm bộp khoe với bạn bè rằng, nếu chọn năm người viết phóng sự hay nhất nước, nhất định phải có anh và nếu khắt khe hơn, chỉ có ba người, thì vẫn có anh.

Nguyễn không tự phụ quá đâu. Anh quả là người có tài và lại có duyên viết phóng sự. Một thời những bài phóng sự cùng với tên tuổi của anh nổi như cồn. Anh phanh phui những mảng tối ở nông thôn. Anh gọi ra những vấn đề nhức nhối khiến cả xã hội sửng sốt. Anh dám đấu tranh bảo vệ đến cùng những người trung thực bị oan ức, trù dập. Các báo được anh cộng tác viết bài điều tra coi đó như niềm vinh hạnh.

Có tài thường có tật. Tính Nguyễn cực đoan và nóng như hổ lửa. Ông tổng biên tập cũ về hưu, tay thư ký toà soạn dốt nát và hãnh tiến lên thay, anh đốp chát vỗ mặt ngay giữa phiên họp cơ quan, rồi quyết định về hưu một cục. Nghỉ hưu, nhưng thực ra đó là thời kỳ làm việc cật lực nhất của Nguyễn. Anh viết như kéo cày, như bổ củi.

Viết thượng vàng hạ cám, từ mẩu tin dăm chục chữ, đến trang phóng sự hàng chục trang. Bài viết của anh rải ra hàng chục báo, với nhiều bút danh, nhưng riêng với những thiên phóng sự thì bao giờ Nguyễn cũng ký tên thật.

Một lần gặp tôi, Nguyễn bảo:

- Làm anh viết báo tự do không phải chuyện dễ ông ạ. Cứ như người đi ăn đong, buông bút là treo mõm. Nghĩ mà thấy tiếc cái thời làm anh nhà báo quốc doanh. Lương bổng đã có cơ quan lo, bài viết coi như một thứ làm thêm. Họp hành, công tác đã có xe đưa người rước...

- Nhưng mà ông được tự do, sướng - Tôi nói - muốn viết gì thì viết, muốn đi đâu thì đi...

- Không thể có một thứ tự do nào khi trong túi của anh rỗng tuếch - Mắt Nguyễn chột hoe đỏ và giọng anh tắc lại - Tao ngu nên mới bỏ về hưu một cục. Hai triệu hồi ấy tưởng là to lắm, hóa ra tiêu vèo trong ba tháng là hết. Con vợ tao từ ngày chồng về vườn, đâm dờ chứng. Mấy lần nó viết đơn đòi li dị...

- Thật thế ư? - Tôi sừng sốt.

- Nhục lắm, tao đã phải lên hầu tòa hai lần rồi. Mà bảo nó có muốn điên không khi mấy đứa mặt búng ra sữa, vừa tốt nghiệp trường luật, đóng vai thẩm phán để hỏi cung mình. Nghĩ thương mấy đứa con mà phải cắn răng nhờ các ông bà thẩm phán dàn hòa cho nó yên chuyện.

- Viết khoẻ như cậu, mỗi tháng làm gì chẳng kiếm được một, hai triệu bạc? Kiếm ra tiền, tự khắc sẽ chữa được chứng điên của vợ...

- Đã bảo rồi, nhưng đây là kiểu ăn đong, buông bút là hết tiền. Ngày xưa ông Vũ Trọng Phụng chẳng ho lao thối phổi vì viết đấy sao? Với lại cái nghề viết không húp cháo cả cặn được ông ạ. Lĩnh được năm đồng thì cũng phải chi ra hai đồng, lần sau người ta mới lại đăng cho mình. Ông đọc Nam Cao thì biết. Lĩnh cái nhuận bút, gặp mấy thằng bạn là vèo ngay. Mà đã là thằng viết, lĩnh nhuận bút rồi mà lại đi chui lủi trốn tránh bạn bè thì còn có ra cái giống người.

Chưa bao giờ tôi thấy Nguyễn than phiền. Thổ lộ với tôi thế này nghĩa là cảnh ngộ của anh đã bức bí lắm. Phải tìm cách giúp vợ con Nguyễn vượt qua thời điểm cam go này. Tôi lạng lẽ đến gặp ông anh họ làm tổng biên tập một tờ báo kinh tế, thuyết phục anh cho Nguyễn nhận một chân hợp đồng.

* *

Có thể ví những trang báo như những mảnh ruộng trên đồng, như những sạp hàng ngoài chợ. Anh gieo gì sẽ gặt nấy, bày bán thứ hàng gì sẽ tự khắc

có khách đến mua, đến bán cho anh thứ hàng này... Tờ báo Tiếp thị của anh tôi, vào thời kinh tế thị trường, bỗng trở thành một tờ báo siêu hạng, độc giả tăng lên vùn vụt.

Đặng Trần Nguyễn vừa đến nhận hợp đồng đã có sáng kiến khai trương một chuyên mục mới: Phiếm đàm ngoài chợ. Bằng giọng văn từng từng, lúc cợt nhả châm chọc, khi móc máy chua cay, Nguyễn "phiếm đàm" đủ các lĩnh vực kinh tế, xã hội, khi thì phiếm chỉ một cơ quan A, khi thì chỉ đích danh một công ty chi-cho-mex X. Độc giả, những người ngoài cuộc, đọc một cách khoái trá. Những ai có tật, đọc cứ thon thót giật mình. Rồi Nguyễn tiếp tục trở lại thế mạnh của anh: những phóng sự về kinh tế, xã hội. Mở tờ Tiếp thị, bạn đọc tìm ngay bài của Đặng Trần Nguyễn, xài ngón ngấu, như người đang khát tu một hơi vai bia ướp lạnh. Tên tuổi Nguyễn lại rộ lên. Anh như một siêu sao trên sân cỏ làng báo.

Gặp Nguyễn, tôi bảo:

- Thiên hạ đồn ầm lên rằng hồi này ông rất giàu...

Nguyễn cười phá, kéo tôi ra ngoài quán bia.

- Cũng khờ khớ hơn hồi viết báo tự do. Một năm về tờ Tiếp thị, tao sang tên được con Dream II của thằng Trần Lập. Nó mới chạy hai vạn cây, để rẻ cho tao mười sáu vé. Mấy tháng trước đi viết phóng sự, cưỡi cái xe phượng hoàng tàng, mất thứ quá mày ạ.

- Tôi mừng cho ông - Tôi gật gù - Hóa ra họ đồn cũng đúng.

- Đồn thế nào?

- Rằng cán bộ phóng viên báo Tiếp thị bình quân mỗi tháng hai vé. Riêng ông thì gấp đôi.

- Hớ hớ... Phao tin đồn nhảm. Giảm sự điều toa đi một nửa thì đúng sự thật. Nói thật với mày, cộng tất tần tật mọi khoản, mỗi tháng tao kiếm được 2,5 triệu, nộp cho Sư tử cái Hà Đông hai triệu, còn lại xăng xe, thuốc thang, bia bọt.

- Nhưng bạn bè cũng nhiều người phàn nàn về ông - Tôi lại bảo - Họ trách ông lâu nay không viết phóng sự cho báo văn. Phải xuất hiện trên báo ấy mới đúng tầm cỡ của ông.

Nguyễn phẩy tay:

- Hai trăm nghìn nhuận bút một thiên phóng sự, viết làm gì? Tên tuổi thì tao cũng chẳng màng. Hồi tao đăng nhiều ở đó là lúc còn háo danh. Bây giờ tình ngộ ra rồi, thậm thía cái câu "lập thân tối hạ thị văn chương" lắm rồi, mà cũng dân viết lách còn lạ gì bút ký phóng sự. Viết những thứ ấy tốn văn lắm. Một chuyến đi mười ngày về dốc ào ra là hết, trong khi cũng chuyến đi ấy, có thằng bơi ra mấy cuốn tiểu thuyết, hoặc nhật nhạnh tư liệu xào xáo mấy cái truyện ngắn. Ấy là chưa nói đến nỗi cơ cực của anh đi viết phóng sự. Cuộc bộ, nhin đói, bị người ta đuổi quày quật là chuyện thường.

- Có khi còn đe dọa tính mạng nữa cơ - Tôi phụ họa - Có lần tôi với ông từng bị bao vây ở trụ sở ủy ban xã Lưu Nguyễn là gì?

- Ấy đấy, sao hồi ấy hăng máu vọt đến thế. Bọn trẻ bây giờ chúng nó thực dụng hơn tao với mày nhiều. Chúng nó toàn viết các mẩu tin và đi săn lùng quảng cáo. Tin về một khách sạn khai trương; về công ty A, xí nghiệp B hoàn thành vượt mức kế hoạch; về lễ khai thông cầu Z... Mỗi tin chúng nó làm dăm trăm ngàn. Tao với mày không thể làm theo bọn chúng được. Bởi mình còn cái chất sĩ rờm...

Lần đầu tiên tôi thấy câu chuyện của Nguyễn có một cái gì khác lạ so với cách sống lâu nay của anh. Nguyễn đang tính toán điều gì? Anh sẽ viết cái gì nếu từ bỏ sở trường bút ký, phóng sự của anh?

- Đây, tao nghiệm ra rồi, không chỉ bọn viết văn viết báo như chúng mình háo danh đâu nhé - Nguyễn bỗng ghé tai tôi thì ào - Bọn làm kinh tế còn háo danh hơn bọn ta nhiều. Nhưng mà cao hơn cái háo danh là chúng háo lợi. Đó là điều chúng hơn đứt bọn nhà văn nhà báo chúng ta. Tao đang nghiên cứu về bọn chúng. Thú vị lắm... À mà thôi, lúc khác tao sẽ kể...

Đang nói, Nguyễn bỗng vụt đứng dậy, gọi chủ quán thanh toán tiền. Tôi níu tay anh ngồi lại, nhưng Nguyễn đã dúm tiền vào tay chủ quán rồi xăm

xăm bước như muốn trốn chạy một cái gì.

* *

Tôi đi công tác phía Nam. Bằng đi gần năm không gặp Nguyễn. Và cũng chừng ấy thời gian không hề thấy Nguyễn xuất hiện trên báo. Anh không viết nữa hay đã ký những bút danh khác?

Rồi bỗng một hôm tôi nghe bạn bè đồn ầm lên là Nguyễn chuẩn bị chuyển nhà mới, một ngôi nhà hơn trăm mét vuông, ba tầng. Thoạt đầu tôi không tin, Nguyễn kiếm đâu ra hàng trăm triệu để xây nhà? Trúng số độc đắc ư? Hay họ hàng nội ngoại hẳn có người từ nước ngoài gửi cho tiền?

Hết hạn công tác, tôi bay ra Hà Nội, việc đầu tiên là bố ngay đi tìm Nguyễn. Chao ôi, quả không sai, nhà Nguyễn sừng sững ba tầng, nằm giữa khu phố mới Láng Hạ, khu phố dành riêng cho các cán bộ trung, cao cấp của thành phố. Điều tôi ngạc nhiên hơn là cả hai vợ chồng Nguyễn đều mập ú. Vợ Nguyễn năm ngoài còn gầy tong teo, vậy mà bây giờ cứ phây phây như gái mới lấy chồng.

Nguyễn bận tiếp một người khách. Đó là một người đàn ông trạc bốn tám, năm mươi, ăn vận khá sang trọng, comple đúng mốt, đầu tóc chải mượt. Tôi để ý đến chiếc Toyota đậu ngoài cửa nhà Nguyễn và ngầm hiểu rằng người khách của Nguyễn hẳn phải là lãnh đạo một ngành hay một công ty nào đó đang làm ăn phát đạt.

- Vô đi, uống một cái gì nhé? Có còn nhớ câu chuyện tao định nói với mày ở quán bia hồi năm ngoài không? Đó, tất cả là ở ngôi bút. Tao vẫn sống và xây ngôi nhà này chỉ bằng ngôi bút.

Nguyễn bảo vợ lấy từ trong tủ lạnh ra chục lon Tiger, rồi lại bảo vợ đi nướng mực, rán Lạp Sừng. Chúng tôi cụng lon, vừa nhìn nhau vừa tu một hơi trăm phần trăm.

- Thăng cha mày vừa gặp, là một trong những con mồi của tao - Nguyễn bảo tôi - Ba tháng nữa nó sẽ bảo vệ luận án phờ-tờ-sờ, tức là phó tiến sĩ.

- Sao? Phó tiến sĩ thì có liên quan gì đến câu chuyện của chúng ta? - Tôi nhếch miệng cười.

- Hố hố... Màý đếch hiểu cái gì - Nguyễn bật nắp lon bia tiếp theo, ấn vào tay tôi - Uống đi, rồi tao giảng giải cho mà nghe. Màý có hiểu thế nào là phó tiến sĩ không? Nghĩa là màý đã qua bậc đại học, có thể là màý dốt, nhưng màý vẫn khát vọng được cấp một cái bằng phó tiến sĩ? Ôkê! Mọi cánh cửa dẫn đến khoa học đều mở. Chỉ cần màý đăng ký làm luận án ở một trường đại học, một viện nghiên cứu nào đó. Điều kiện để màý có thể được bảo vệ luận án là một công trình nghiên cứu và tối thiểu là bảy bài báo có tính chất học thuật...

Nguyễn đi lại bàn mang đến cho tôi một tập bản thảo dày cộp và những bài báo đã in trên các tạp chí, các tờ báo kinh tế.

- Đây là toàn bộ các bài báo và công trình luận văn tao đã viết thuê cho ông khách mà màý vừa gặp. Tao nhắc lại, hấn là một con bò, nhưng hấn đang giữ chức vụ ở một công ty. Khi có cái bằng phó tiến sĩ, hấn sẽ còn lên nữa. Tao, cũng là một con bò, nhưng là một con bò như Lỗ Tấn từng nói với vợ: "Anh chỉ là một con bò. Suốt đời ăn cỏ và viết ra sữa ngọt cho đời"... Hơ hơ... vì thế mà tao đã bán hoàn toàn chất xám và công sức cho cái con bò kia. Thừa tiên sinh, để hoàn thành một công trình phó tiến sĩ như thế này, cái con bò kia chỉ phải mất có ba ngàn đô la...

Tôi tròn xoe mắt lật từng trang bản thảo. Đúng là chữ viết tay của Nguyễn. Ngoài trang bìa là dòng chữ ghi nắn nót: Luận án phó tiến sĩ: Giảm tỷ lệ lạm phát xuống một con số - động lực thúc đẩy nền kinh tế thị trường nhiều thành phần của Việt Nam trong giai đoạn quá độ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

- Đây mới chỉ là một trong hàng chục công trình của tôi trong một năm trở lại đây, thừa tiên sinh - Nguyễn vẫn cái giọng bõn cợt - Miếng đất mà tiên sinh đang ngồi đây chính là tác phẩm đầu tay của tôi trong việc xoay chuyển cơ chế...

- Một luận án đổi lấy bốn chục mét vuông đất này ư? - Tôi lắc đầu về không tin.

- Tùy mà, tin hay không thì mà cũng chẳng xớ múi gì một mét vuông đất ở đây. Nhưng đó là sự thật. Ông chủ của miếng đất này giờ đã là một phó tiến sĩ kinh tế, và tất nhiên đã thăng tiến trên con đường hoạn lộ. Bản thảo phó tiến sĩ của ông ta kia, tao vẫn giữ bản gốc. Và như vậy bất cứ lúc nào tao cũng có cái để mặc cả...

- Hóa ra lâu nay ông ngừng viết bút ký phóng sự...

- Vâng, để chuyển sang dịch vụ viết luận án thuê. Cũng là viết thuê cả thôi, nhưng viết thuê cho các ông chủ tư nhân lợi nhuận cao hơn nhiều. Tất nhiên, để hoàn thành một luận án, tao phải đọc hàng trăm cuốn sách, bài báo, tạp chí, phải đến các cơ quan để lấy số liệu, phải thuê máy vi tính vẽ các biểu đồ... và cuối cùng là phải biết chờ đợi cho đến khi ông phó tiến sĩ làm lễ đăng quang.

Giọng Nguyễn bỗng khàn đi. Tôi có cảm giác hai khóm mắt anh hơi ngấn ướt.

- Chắc mà còn nhớ bài Tiến sĩ giấy của cụ Tam Nguyên Yên Đổ? Đáng buồn là thời nào cũng có những ông tiến sĩ giấy. Cái bệnh háo danh và chuộng hình thức dỏm của con người đã làm cho tiến trình phát triển của đất nước chậm lại rất nhiều... Vậy mà tao cũng đang góp phần vào sự tha hóa ấy. Chao ôi, chỉ vì những bài phóng sự không thể nuôi nổi mình...

Nhà phóng sự của một thời bỗng đưa hai tay ôm lấy mặt. Tôi thấy đôi vai Nguyễn khẽ rung lên.

12-7-1996

GIỖ HỌ

Họ Vũ giỗ vào ngày hai chín tháng Chạp ta. Theo gia phả của dòng họ để lại thì ông tổ họ Vũ tên là Vỹ, một người tha phương cầu thực đến lập nghiệp ở làng Động từ thời Hồng Đức. Ông chết vào ngày cùng tháng tận khi mới ba mươi chín tuổi, để lại người vợ trẻ và bốn người con trai là Vòng, Vo, Vặn, Vẹo. Bốn con ông họ Vũ lại đẻ ra các con trai khác, cứ thế họ Vũ sinh sôi, đến nay cây phả hệ đã tới đời thứ mười. Cả nửa làng Động, đông tới ngàn dân, bây giờ đều là chút chít của ông tổ họ Vũ xa xưa.

Tôi thuộc chi thứ hai, tức là hậu duệ đời thứ tám của ông Vũ Vo. Cũng theo gia phả để lại thì trong bốn chi của họ Vũ, chỉ có chi thứ hai có chút phát đạt về mặt văn chương. Vì thế, mặc dù chỉ là một nhà báo xoàng, tôi vẫn được coi là người có danh trong họ.

Bẵng đi bốn năm tôi không về quê ăn tết. Đột nhiên năm nay, vào ngày ông Táo châu trời, tôi nhận được một bức điện khẩn của ông anh trưởng tộc: "Ngày 29 tới, bà với chú phải thu xếp về ăn giỗ tổ. Có việc đại sự của họ cần có sự đóng góp của chú".

Thế là tôi thu xếp về ăn giỗ họ, kết hợp chơi tết quê hương.

Làng Động của tôi, từ ngày tôi thoát ly công tác đến giờ đã biết bao thay đổi. Cái sân đình rộng mênh mông, một thời biến thành sân kho hợp tác, giờ lại cuốc bật lên để làm vườn cây bảo thọ. Những ngôi nhà ngói mới mọc dài theo trục đường huyện, lấn dần các chân ruộng quanh làng. Những đứa bạn cùng trang lứa với tôi đã có con dâu, con rể. Còn các ông bác bà thím thì già lụ khụ, mặt mũi nhăn nheo dầu dãi.

Gặp tôi cả họ đều mừng. Ông anh trưởng tộc xòa cả hai tay ôm lấy vai tôi lắc mãi:

- Chú đã về! Thế là cả họ toại nguyện. Nhưng còn bà, sao không đưa bà về?

- Dạ, bà em yếu. Với lại ngày tết còn phải trông nom các cháu...

- Ờ, cũng được. Cốt nhất là chú. Chú là người sang của họ. Chú mà không về ngày giỗ tổ của họ là hỏng.

Các ông bác, ông chú và anh em trong họ xúm lại quanh tôi. Tôi nhận ra rất nhiều người mà hàng chục năm tôi không gặp mặt. Đó là hầu hết những người trai họ Vũ dời làng đi công tác và lập nghiệp ở xa. Có người đã nghỉ hưu, có người vẫn đang tại ngũ hoặc tại chức. Trong cái ngày thiêng liêng này, dường như tất cả tinh hoa của dòng họ Vũ đều dồn tụ về đây.

- Xin bá cáo với chú chương trình nghị sự thế này. - Ông anh trưởng tộc, sau khi châm một tuần nhang trên khắp các điện thờ của nhà từ đường, quay lại nói với tôi - Đêm nay tất cả các trai đình họ Vũ sẽ họp mặt bàn về công việc của họ. Chuyện ngôi mộ của họ Vũ ta phát; bà và chú chắc đã nghe nói rồi. Hồng phúc của họ Vũ còn lớn lắm. Chú cứ nghiệm rồi sẽ thấy. Bốn phận của anh và các chú là phải chăm lo đến cái rường cột trong họ. Các ông các bà trong gia tộc đã bàn bạc kỹ lưỡng rồi. Kỳ giỗ tổ này là một dịp để chúng ta chứng tỏ lòng mình với ông cha... Ngày mai đúng giờ Thìn sẽ làm lễ tổ đường, đúng giờ Tỵ sẽ khởi công xây mộ tổ. Sau đó tất cả con cháu nội ngoại từ ẵm ngửa trở lên sẽ họp mặt tại đây để ăn giỗ tổ. Tiêu chuẩn mỗi suất là năm trăm đồng và năm lạng gạo, các gia đình đã nộp đủ cả rồi...

- Dạ, thế còn công việc của họ đêm nay?... - Tôi dè dặt hỏi.

Ông anh trưởng tộc đưa mắt về phía người đeo kính trắng. Đó là ông giáo Phúc, dạy cấp hai ở xã, người cùng chi với tôi, nhưng thuộc ngạch dưới, đã nghỉ hưu bốn năm nay.

- Việc này để em thưa với bác Hoàng - Giáo Phúc sửa lại cặp kính trắng, nói với tôi - Em được họ phân công cùng với bác vào trong tiểu ban văn kiện. Đây là phần chính mà chúng ta cần phải thông qua trước cuộc họp họ đêm nay. Lẽ ra nếu bác về sớm vài ngày cùng em chuẩn bị thì tốt hơn.

Nhưng vì bác ở xa nên em đã mạo muội soạn thảo trước. Nay xin bác duyệt qua và cho ý kiến.

Từ phía sau, một người nào đó đã dúm cho giáo Phúc một cuộn giấy crô-ki khổ lớn. Giáo Phúc chậm rãi mở cuộn giấy trước mặt tôi:

- Thưa bác, đây là cây phả hệ của dòng họ Vũ ta mà em đã thay mặt tiểu ban văn kiện soạn thảo. Nguyên tắc của cây phả này là chỉ ghi các con trai, còn con gái chỉ ưu tiên người nào tiêu biểu nhất, ví như cô Bé Hảo ở Hàng Đào.

Tôi rưng rưng nhìn vào tờ giấy mở rộng trước mặt. Đó là sơ đồ hình vẽ một cây đại thụ. Gốc của cây là một thân chữ nhật lớn màu đỏ có dòng chữ ông tổ Vũ Vỹ viết đậm bằng mực tàu. Từ đó phân ra bốn nhánh. Rồi cứ thế phân chia thành hàng chục cành nhánh, vươn mãi lên cao. Tôi đọc được dòng tên tôi - Vũ Hoàng - ở tầng nhánh thứ chín có vòng khung bằng mực đỏ dưới chân thêm hai chữ: Nhà báo.

- Thưa bác - Giáo Phúc lại nói - Nhìn vào cây phả hệ này, ta sẽ biết được sự phát triển của dòng họ Vũ. Với các nhân vật quan trọng, tỷ dụ như bác, đều có đóng khung đỏ. Như vậy là mặc dù ông tổ họ Vũ của chúng ta chỉ là một người cùng đinh nghèo khổ, nhưng kể từ đời thứ hai con cháu đều thành đạt. Quan to tuy không có, nhưng quan nhỏ và chức sắc cũng khá nhiều. - Giáo Phúc đưa tay chỉ vào những dòng tên có viền khung đỏ đậm. - Ví dụ cụ tổ chín đời Vũ Vo có hàm cửu phẩm. Cụ tổ sáu đời là chánh tổng. Cụ tổ năm đời là bá hộ. Riêng từ đời thứ tám, thứ chín, từ khi có cách mạng đến giờ, họ Vũ ta cũng có tới hai người là thiếu tá, ba người đại úy, mười tám người là kỹ sư, bác sĩ, một người là nhà báo...

- Ông quên mất rồi - Ai đó chợt kêu lên và nhào tay vỗ đánh đét vào vai giáo Phúc. Tôi ngẩng lên và nhận ra ông Vũ Viễn, tóc bạc trắng như cước, hơn tôi gần ba chục tuổi, cùng bề vai với tôi thuộc chi trên. Ông Vũ Viễn nguyên là thiếu tá chuyển ngành về làm giám đốc một xí nghiệp thuộc khu gang thép Thái Nguyên. Về hưu hơn chục năm, có nhà cửa con cháu đê huê

ở gần ga Lưu Xá, nhưng mấy năm nay ông "giở chứng", một mình về sống ở làng. Cáo chết ba năm quay đầu về núi, - Ông tuyên bố với tất cả họ thế.

- Ban "văn kiện" làm ăn thế này đáng phải cách chức. - Tiếng ông Vũ Viễn oang oang - Họ Vũ ta có một "ông quan" to nhất hiện nay sao không được viên khung đỏ?

- Ai? - Mắt giáo Phúc như lồi ra sau cặp kính trắng.

- Thăng Vũ Đạt, hiện đang là lãnh đạo tỉnh X. Nghe đồn sắp được cất nhắc lên thứ trưởng.

Mọi người cùng ồ lên, ồn ào.

- Đúng rồi. Bác Vũ Đạt bốn mươi tuổi mà đã thường vụ tỉnh ủy. Họ Vũ mình chỉ có bác ấy là nhất.

- Tôi làm thợ xe ở trên X. tôi biết. Vẫn gặp Vũ Đạt đi xe Von-ga đen luôn.

- Tôi không tin. - Giáo Phúc lắc đầu - Thăng ấy làm lãnh đạo thế nào được? Nó mới học dở lớp tám...

- Tôi đoán chắc ngôi mộ tổ phát về thăng Vũ Đạt. - Tiếng ông Vũ Viễn vẫn oang oang - Nhất định nó sẽ về ăn giỗ họ. Rồi khắc rõ. So với chú Vũ Hoàng nhà báo thì thăng Vũ Đạt còn danh giá sung sướng gấp chục lần. Khéo chừng mà nó cười ô tô con về làng chứ không phải đạp cái xe cọc cạch như chú Vũ Hoàng đâu...

Giáo Phúc lấy bút bi đỏ định đóng khung cái tên Vũ Đạt ở hàng ngang với tên tôi, nhưng nghĩ thế nào lại chỉ gạch đứt một nét rồi chữa thêm một dấu hỏi ở phía trên.

- Trường hợp chú Vũ Đạt chúng ta sẽ dính chính sau. - Tôi nói - Riêng về bản sơ đồ cây phả họ này tôi đánh giá ngang với một công trình khoa học. Chú giáo Phúc rất xứng đáng là tổng thư ký của tiểu ban văn kiện.

- Bác quá khen. - Gương mặt giáo Phúc rạng rỡ. Em cho rằng về mặt văn chương chữ nghĩa, họ Vũ ta vẫn không ai sánh nổi bác. Bây giờ em trình

với bác tập gia phả mới - Giáo Phúc vừa nói vừa xòe ra một cuốn sổ dày khổ lớn bọc bì đỏ. Đây là bản do em soạn lại từ bản gia phả vẫn lưu giữ ở nhà thờ họ. Các cụ xưa viết bằng chữ nho, con cháu bây giờ không đọc được. Hôm vừa rồi các ông các bà và bác trưởng tộc đã thống nhất ý kiến cho sao chép và soạn lại bằng chữ Quốc ngữ. Tiểu ban văn kiện đã soạn thảo xong và đề nghị nhân có bác là nhà báo, nhờ bác đem tới nhà in để họ đúc chữ in đảng hoàng. Phí tổn bao nhiêu họ sẽ lo liệu...

- Sao? In gia phả họ? - Tôi tròn mắt kinh ngạc.

- Vâng, in ty-pô đảng hoàng. - Giáo Phúc gật gù - Chẳng gì họ Vũ ta cũng là một dòng họ lớn. Con cháu sinh cơ lập nghiệp suốt từ Bắc vào Nam. In ấn bây giờ dễ lắm. Khỏi cuốn sách nhạt hoét mà người ta vẫn cho in, hưởng chi một dòng họ Vũ ta, đóng góp cho cách mạng không phải nhỏ. Ba mươi sáu liệt sĩ, hàng trăm cán bộ từ cấp xã đến cấp tỉnh chứ có bõn đâu...

- Việc này chỉ có chú Vũ Hoàng mới làm được, - Ông Vũ Viễn vuốt chòm râu bạc - Thế mới phải điện chú về. Chú quen nhà in. Cán báo chí với nhau nên in ấn cũng dễ dàng...

- Muốn in một tài liệu phải có giấy phép. - Tôi tỏ ý ngần ngại - Vả lại giá thành sẽ tốn kém lắm vì chúng ta chỉ in có vài chục bản.

- Chuyện tốn kém không thành vấn đề. - Ông Vũ Viễn lại cười hà hà, khoát tay - Còn như phép tắc thì chú phải lo giúp họ. Mà có gì phải khó khăn nhỉ? Cũng ví bằng in một giấy mời, một tấm thiệp cưới là cùng. Họ Vũ chúng ta chỉ in gia phả chứ có tài liệu phản động gì mà phải sợ. Chú mà không nhận là chú phụ cái lòng ngưỡng mộ của cả họ...

Ông Vũ Viễn nói rồi đứng phắt lên, có vẻ như phật ý về sự lừng khừng của tôi.

Ở cuộc họp các trai đình trong họ, tôi bị dẫn vào một tình huống rất khó xử. Cả họ chờ mong ở tôi, hy vọng ở tôi. Vậy mà tôi đành lắc đầu từ chối việc nhận in ấn cuốn phả tộc. Khả năng lớn nhất mà tôi có thể làm được với

họ Vũ lúc này là nhận đánh xťng-xin và cho in rô-nê-ô thành vài chục bản, có đóng gáy hẳn hoi để phân phát cho các chi.

- Nếu chỉ như thế thì họ đã chẳng cần phải điện cho chú Vũ Hoàng về. Cánh thợ xẻ chúng tôi có đủ tiền để in với giá thành đắt nhất. Một nghìn, thậm chí hai nghìn đồng một cuốn chúng tôi cũng không ngán...

Sau lời phát biểu của ông Vũ Nghi, đại diện cho cánh thợ xẻ, cuộc họp họ trở thành một cái chợ vỡ. Làng tôi vốn đất thợ xẻ. Con trai từ mười sáu tuổi đã theo cha anh vác cửa lên các cánh rừng mạn ngược, cút kít hàng năm không về. Họ Vũ có tới hơn trăm đôi thợ xẻ. Có năm già nửa trai đình ăn tết trên rừng. Vậy mà ngày giỗ họ này họ kéo về hầu như đông đủ, quả là một sự kiện mà tôi không lường hết được.

Đúng lúc tôi đang lúng túng về cái vai trò "người sang trong họ" của mình thì có tiếng còi ô tô ngoài ngõ, rồi hai vệt đèn pha sáng rực chiếu thẳng vào sân.

- Chú Vũ Đạt về! - Tiếng một đứa trẻ nào đó hét toáng lên.

Cả họ nhao lên, tự hình thành một đám rước kéo từ sân ra ngõ. Chiếc U-oát mới thắm đỏ bụi đường vẫn còn nổ máy chiếu ánh đèn pha vào đám người háo hức mừng rỡ như đón trạng về làng.

- Tôi nói có sai đâu. Thăng Vũ Đạt nó làm quan to nhất họ. - Ông Vũ Viễn nói oang oang rồi liếc chéo ánh mắt về phía tôi - Hóa ra cái mộ tổ phát về thăng Đạt. Họ Vũ mình rồi còn khăm khá nữa.

Từ trên xe một người đàn ông to béo trạc bốn mươi tuổi bước xuống. Tôi không thể nhận ra nổi thăng Vũ Đạt ngày xưa, cái thăng em họ học dưới tôi hai lớp mà từ nhỏ bọn trẻ con chúng tôi vẫn gọi là "Đạt sáu ngón". Tiếp đến một phụ nữ trẻ đẹp rồi một cô gái khoảng mười bảy tuổi, tóc phi-dê ngắn, mặc quần áo bò căng chặt. Đó là vợ và con gái của Đạt.

So với cuộc đón tiếp tôi, cuộc đón tiếp Vũ Đạt lần này thật là một vực một trời. Các ông bác, bà thím, ông anh, bà dì, ai cũng cố bằng mọi cách để đến sát bên vợ chồng Đạt, sờ được một ngón tay vào bộ quần áo com-ple

đặt tiền của Đạt, đung vào cái ngón tay đeo những chiếc nhẫn mặt đá óng ánh của vợ con Đạt. Rồi kẹo bánh, chè, thuốc lá được phân phát khắp lượt. Các ông bà già thì được một thanh bánh khảo, một góc bánh dẻo. Trẻ con nhai kẹo gôm, kẹo nu-ga. Riêng cánh trai đình họ Vũ thì thỏa sức phì phèo thuốc lá Bông Sen đầu lọc.

Tôi ngồi một góc lặng lẽ quan sát từng cử chỉ của Vũ Đạt và càng không thể chấp nổi lại được cái hình ảnh một ông Vũ Đạt phương phi đường bộ cưỡi xe riêng về ăn giỗ họ bây giờ và cái thằng "Đạt sáu ngón" ngày xưa.

Hơn hai mươi năm trước. Ngày ấy Đạt học lớp tám, còn tôi đang học lớp mười. Trong đám con trai họ Vũ, thằng Đạt là một đứa học giỏi, năm lớp 7, nó đạt giải nhất kỳ thi học sinh giỏi toán của huyện, được vào thẳng cấp ba. Tôi học trên nó hai lớp, lại từng là học sinh tiên tiến nhiều năm nên Đạt nể tôi lắm. Nó thường đến chơi với tôi, nhờ tôi giảng cho những bài toán khó. Tôi quý nó vì sự thông minh và cầu tiến. Một lần Đạt đến nhà tôi với bàn tay sáu ngón bọc băng trắng và bộ mặt buồn thảm đến đau đớn. "Tay mày làm sao?" - Tôi hỏi. "Tay em bị nhọt đầu đình". - Đạt lúng túng trả lời và cố giấu bàn tay về phía sau. "Đầu đình hả? Nguy hiểm lắm. Bỏ tao xem". - Nói mãi mà Đạt không chịu giở cuộn băng. Tôi phải cúi ằm lên, nó mới chịu. Khi lớp vải sô được mở ra, tóc tôi như dựng ngược cả lên: cái ngón tay thừa thứ sáu của Đạt bầm tím sưng mọng như một quả chuối hột. Ở chỗ tiếp giáp với bàn tay, một sợi dây cước thít chặt, hai đầu dây còn rủ lòng thòng. "Mày làm gì thế này? Điên à". Thằng Đạt gục vào vai tôi, hộc lên những tiếng khóc ồ ồ như một con vật vừa bị chọc tiết.

- Em không học nữa đâu anh ạ. Em sẽ xung phong đi bộ đội. Chỉ sợ khi khám tuyển người ta không nhận em vì cái ngón thứ sáu này nên em quyết định làm cho nó rụng.

- Mày phải đến bệnh viện ngay. Nhiễm trùng thì chỉ có chết.

- Không sao đâu anh! Chỉ rứt buốt một chút thôi. Mấy hôm nữa là nó sẽ rụng. - Đạt vừa băng lại tay vừa nhìn tôi cầu khẩn - Nhưng mà liệu người ta có cho em đi bộ đội không anh? Ông em, bố em đều là địa chủ...

- Cứ tiếp tục đi học đã. Đạt ạ. Em mới mười bảy tuổi. - Tôi an ủi Đạt.

- Không. Em đã quyết rồi. Lý lịch nhà em, có học hết cấp ba cũng chẳng làm gì. Ai người ta tin em, ai người ta cho em đi công tác? Chỉ có con đường đi bộ đội em mới mong chuộc lại được cái lý lịch gia đình quá nặng nề... Em sẽ xung phong hẳn vào Nam chiến đấu. Có như thế tương lai của em mới đỡ mù mịt...

Đạt đã làm theo cái chí hướng của nó. Sau khi ngón tay thứ sáu rụng hẳn, nó nghỉ học và xung phong đi khám tuyển bộ đội.

Thằng Đạt nghỉ học từ ngày đó để theo bạn bè đi xê ở mãi những cánh rừng mạn ngược. Tôi may mắn hơn, sau khi tốt nghiệp phổ thông, phải ở nhà một năm, rồi được người anh họ xin cho vào một đội thanh niên hỏa tuyến. Thấm thoát vậy mà đã quá nửa đời người...

Đang chìm đắm trong những kỷ niệm, chợt tôi bắt gặp ánh mắt Vũ Đạt hướng về phía mình.

- Trời ơi, anh Vũ Hoàng phải không?

Đạt dẫn vợ con chạy bổ về phía tôi. Giơ bàn tay phải lên ngang mặt, như một động tác để cho tôi nhận dạng, rồi Đạt ôm choàng lấy tôi:

- Thằng "Đạt sáu ngón" ngày xưa của anh đây. Ôi, không ngờ anh già đi nhiều quá.

Tôi vòng tay ôm lấy đôi vai mập ú của Đạt, lòng rưng rưng như chính cái dòng máu huyết thống của họ Vũ đang hòa quyện hai anh em chúng tôi lại.

- Đây là Thúy, vợ em. Còn đây là cháu Lan Chi, con gái thứ hai của em. - Đạt chỉ vợ và con, giới thiệu với tôi - Chúng em còn một cháu trai đầu lòng đang đi học ở Tiệp.

- Em cứ nghe nhà em nhắc đến bác luôn mà bây giờ mới gặp. - Vợ Đạt nhìn tôi một cách ngưỡng mộ nhưng vẫn pha chút ngạc nhiên - Đọc các bài báo của bác em lại cứ hình dung ra một người đạo mạo béo tốt chứ nào ngờ...

- Khắc khổ và còm cõi quá phải không? - Tôi cười.

- Hình như bác viết cả truyện ngắn nữa? - Con gái Đạt dè dặt nói - Văn của bác trữ tình lắm...

- Thời buổi này không ai người ta thích đọc trữ tình đâu cháu ạ. - Ông Vũ Viễn chen vào - Văn chương bây giờ phải ác độc và khêu gợi mới mong người ta để ý đến. Tôi đoán tướng cái ông nhà báo Vũ Hoàng này hiền lành rút rắt lắm, không làm nên chuyện gì đâu. Đây như cái việc in ấn cuốn gia phả của họ...

Câu nói của ông Vũ Viễn làm tôi như muốn xiu. Rõ ràng ông anh họ đó để này không còn tín nhiệm gì ở tôi nữa.

Thật may cho tôi, đúng lúc tôi như đang chăm mặt xuống đất thì Vũ Đạt đưa hai tay lên ngang đầu vỗ bồm bộp rồi đồng dục nói:

- Báo cáo với toàn gia tộc, ban này bác trưởng tộc đã nói với tôi về việc này. Chẳng gì tôi cũng là con cháu họ Vũ, được ơn nhờ ông cha mà có được như bây giờ. Vì điều kiện công tác xa, vợ chồng con cái sau mấy chục năm mới về thăm quê nội. Nhân có cuộc họp họ đông đủ hôm nay, xin được đề nghị thế này: Vì có điều kiện, vả lại nhà in của tỉnh thuộc quyền tôi chỉ đạo nên tôi xin nhận thay anh Vũ Hoàng in ấn tập gia phả họ. Và coi đó là món quà mọn biếu họ để tỏ tấm lòng biết ơn cội nguồn...

Tất cả con cháu dòng họ Vũ có mặt trong cuộc họp lặng hẳn đi một giây lâu. Tôi đưa mắt tìm ông giáo Phúc. Ông đang ngồi bên chiếc bàn cạnh ngọn đèn măng-sông sáng trắng thật trọng lấy chiếc bút mực đỏ kẻ một đường khung đậm quanh cái tên Vũ Đạt trong bảng sơ đồ phả hệ dòng họ Vũ.

* *

Ngày hôm sau, cái tin Vũ Đạt cười xe riêng về ăn giỗ họ đã lan truyền khắp xã. Chiếc U-oát mới năm chềnh ềnh ở đầu nhà tổ họ Vũ không thể giấu ai được. Người ta kháo nhau rằng Vũ Đạt đang ở cấp lãnh đạo đứng đầu một tỉnh, rằng họ Vũ suốt từ xưa đến nay bây giờ mới có người làm

quan to đến thế; rằng họ Vũ bắt đầu đến ngày mả phát, ông Vũ Đạt chưa biết chừng còn tiến xa...

Thật tình tôi cũng không hiểu thực hư ra sao. Chẳng lẽ cái thằng Vũ Đạt thợ xẻ hai mươi năm trước đây bây giờ lại thăng tiến đến như thế? Nhân lúc anh lái xe của Đạt ra cầu ao rửa chân, tôi lân la dò hỏi và được biết đích xác rằng Vũ Đạt hiện đang là thường vụ tỉnh ủy phụ trách khối kinh tế của tỉnh X. Anh lái xe là người dân tộc, lại mới vào nghề nên tỏ ra khá thật thà:

- Thủ trưởng cháu uy tín cao lắm. Lực lượng trẻ trong tỉnh, chú ấy là số một. Nghe nói Trung ương đang định kéo chú ấy về Bộ... Nhưng mà ngẫm ra người ta có số cả, bác ạ. Đúng là cái mả họ ta đây phát là phải. Từ ngày làm con rể ông chủ tịch tỉnh, chú Vũ Đạt cứ tiến vùn vụt...

Bây giờ thì tôi đã vỡ lẽ ra mọi điều. Cái thằng Vũ Đạt này trúng số đỏ. Tử vi của nó có thân cư thế.

Buổi trưa trong bữa cỗ giỗ họ, ông anh trưởng tộc cố ý xếp một mâm vào trong gian buồng và kéo sáu anh em, gồm có tôi, Vũ Đạt, Vũ Viễn, Vũ Nghi, giáo Phúc và Vũ Hào chủ nhiệm hợp tác xã, cùng ngồi với nhau.

- Các chú thông cảm. Đóng sáu cho nó vui. Thế này là đủ mặt cả nhà chính trị, nhà báo, nhà giáo, thợ xẻ, cán bộ hưu, cán bộ địa phương rồi nhé. Anh em tha hồ mà bù khú. Tao sẽ làm chân tiếp tân.

Tôi chợt nhận ra sự bố trí của ông anh trưởng tộc thật đầy ngụ ý. Cả bốn chi họ Vũ đều có đại diện. Vũ Đạt cũng tinh ý nhận ra điều đó. Chú ấy nâng chén đưa ngang mặt, đúng phong thái một nhà ngoại giao:

- Em là chi út, xin nâng cốc trước chúc mừng các ông anh.

Cả sáu cái chén cùng chạm. Tôi định nhấp một tợp nhỏ, nhưng bị Vũ Đạt ngăn lại:

- Phải cạn chén một lượt, bác ạ, Chúng em ở miền núi quen phong tục thế rồi, phải không bác Viễn, bác Nghi?

Ba người cạn trước. Chúng tôi cũng phải làm theo. Loáng cái, cả sáu khuôn mặt đều đỏ phừng phừng.

Ông anh trưởng tộc đang từ nhà ngoài dàn xếp công việc cũng cầm một chén vai vào ngồi ké bên tôi.

- Bây giờ thế này. - Giọng ông anh phả đầy hơi rượu - Mấy anh em mình đây, coi như đại diện cho tinh hoa của họ Vũ. Hôm nay vui ngày giỗ tổ, ta cứ nói hết với nhau. Nói khí vô phép các chú, chứ tôi tự hào lắm. Họ Vũ mình nhất cái làng Động. Thời nào cũng có quan to. Chứ sao nữa, tự hào là phải. Chú Vũ Đạt bây giờ là quan cấp tỉnh. Chú Vũ Hoàng là nhà báo. Sang quá đi chứ! Phải uống mừng dòng họ Vũ mình.

Ông Vũ Viễn phụ họa:

- Em cũng nghĩ như bác. Mấy đêm nay em cứ nằm vắt tay lên trán không ngủ. Nghĩ cũng lạ. Bất kể thời cuộc nào, dòng họ Vũ mình cũng nhất...

- Tôi không đồng ý với bác Viễn. - Vũ Nghi đặt chén rượu xuống mâm, mắt nheo nheo như nhìn vào cõi xa xăm - Lên voi thì đúng rồi, nhưng cũng có lúc xuống chó chứ.

Ông Vũ Viễn vỗ đánh đét vào đùi ông Vũ Nghi, vượt râu cả cười:

- Ấy mà bây giờ họ Vũ lật ngược thế cờ. Thăng Vũ Đạt đây... ha ha... Tôi không thể giải thích nổi, nếu không nghĩ rằng nhờ hồng phúc họ Vũ ta.

Từ nãy Vũ Đạt vẫn ngồi im lặng. Móc bao thuốc lá Hê-rô mời hết lượt, Đạt châm một điếu cho mình rồi nhìn tôi, tùm tùm cười:

- Chỉ có bác Vũ Hoàng là biết được phần nào về em. Ngày ấy em tự làm rụng ngón tay thừa, quyết bỏ học để tình nguyện đi bộ đội mà không được, bỏ đi cửa xẻ.

- Đạn ấy thì tao biết. - Ông Vũ Nghi chen ngang - Lúc tao làm ở lâm trường Chiềng Prăng thì chú mày xẻ ở trường cấp ba Nậm Cản.

- Vâng. Em với anh Vinh nhận hợp đồng xẻ ván đóng bàn ghế cho trường cấp ba Nậm Cản. Duyên số bắt đầu từ đó. Đúng dịp ấy có một đoàn giáo sinh sư phạm về trường thực tập, trong số đó có cô Thúy vợ em kia. - Vũ Đạt chỉ tay ra ngoài, nơi vợ và con gái Đạt đang bị quây giữa các bà, các cô, các chị.

- Ngày ấy chắc thím ấy phải đẹp mắt! - Chủ nhiệm Hào trầm trồ.

- Đẹp quá đi chứ. Bây giờ vẫn hơ hớ thế kia. - Vũ Nghi nói.

- Vâng, Đẹp. - Vũ Đạt thừa nhận - Anh Vinh thách đố em phải چرا đố được Thúy. Em hứa liền và xin mất không cho ông anh ba mươi công xẻ. Máu thanh niên hăng lên bốc đồng thế thôi, chứ em nghĩ mình là cái thẳng thợ xẻ quèn, người ta sắp là cô giáo cấp ba, với thế nào được. Nhưng rồi em cũng phải nghĩ mọ. Một lần lừa lúc mọi người lên lớp hết, chỉ còn Thúy ở nhà, em liền rạch bàn tay vào cái lưới cửa cho máu chảy ròng ròng rồi đi lên chỗ Thúy xin ít bông băng. Nhìn thấy bàn tay em, Thúy hét lên rồi hấp tấp rút chiếc khăn mùi soa băng lại. Một cô gái vị tha và thương người lắm đây. - Em thầm nghĩ và lòng chợt run lên khi hai bàn tay trắng muốt bỗng chạm phải tay mình. Chúng em quen rồi yêu nhau từ đó.

- Chú mày khá lắm. Đáng là cái kiểu tán gái của con trai họ Vũ. - Ông anh trưởng tộc vỗ vào vai Vũ Đạt một cách bỗ bã.

Vũ Đạt đã ngấm say. Và dường như chất men càng gọi về dập dồn kỷ niệm:

- Nhưng có điều này thì em thực sự bất ngờ. Ấy là khi Thúy nói với em rằng bố Thúy hiện đang làm chủ tịch tỉnh. Ban đầu em hơi lo sợ. Mình con nhà nghèo, đụng vào con ông to để mất cái niêu cơm như bõn. Nhưng rồi không hiểu sao, cái máu cơ hội trong người mình nó nổi lên, em liền quyết định một phương án liều.

Vũ Đạt dừng lời, nhìn khắp lượt các ông anh họ. Cả sáu anh em chúng tôi cùng như nín thở, há miệng chờ đợi. Đến như tôi, một người quen viết báo, lại kiêm sáng tác cả truyện ngắn nữa mà cũng chịu không phán đoán ra được cái phương án mà Vũ Đạt sắp đưa ra.

- Nói nhỏ anh em trong nhà thôi, - Đạt đưa mắt ra phía nhà ngoài rồi cúi người vào giữa mâm, giọng nhỏ lại. - Nói các ông anh tha lỗi. Em đã chuẩn bị phương án này tới nửa tháng trời. Lần ấy em rủ Thúy đi chơi trong rừng và em đã quyết định cho Thúy có chữa.

Ông Vũ Viễn, ông Vũ Nghi, rồi cả mấy anh em tôi đều cười phá và tranh nhau cụng chén chúc mừng chiến công tuyệt vời của Vũ Đạt.

- Một tháng sau Thúy về nhà. - Vũ Đạt kể tiếp - Cô báo cáo với gia đình về mối quan hệ của chúng em, ông bố ùng ùng nổi giận lôi đình. Các bác biết đấy, cái thời ấy, lý lịch nó quan trọng và ghê gớm đến mức nào! Chính em mấy tuần sau cũng phát hoảng vì tự nhiên có một chiếc xe con chở cán bộ xích đến chỗ em cửa xẻ, hỏi cận kề gia đình và cả dòng họ Vũ ta. Sau đó, chính ông chủ tịch viết cho em một lá thư cảnh cáo, nghiêm cấm em không được tiếp tục quan hệ với Thúy. Chuyện sóng gió ngày ấy dài lắm, nghĩ lại cũng đủ toát mồ hôi hột.

- Nhưng mà chú đã dùng cái sách của Bàn Thống, tức là đã bố trí phục binh sẵn rồi? - Giáo Phúc ra vẻ một vị thâm nho.

- Đó. Em thắng ở cái quả liều đó. Cũng may mà nhà em cô ấy cũng gan. Có chữa tới tháng thứ tư cô ấy mới nói cho bố mẹ biết. Đến lúc đó thì em quả là một Gia Cát Khổng Minh, cứ điềm nhiên mà chờ Lưu Bị "tam cố thảo lư".

- Vậy là nghiêm nhiên chú thành con rể đồng chí lãnh đạo tỉnh? - Ông anh trưởng tộc không giấu vẻ đắc thắng. - Và cái lý lịch địa chủ cùng cái dòng họ Vũ quan lại phong kiến cũng mo phú tuốt?

Vũ Đạt gật gù:

- Ba tháng sau ngày cưới, em được nhận vào làm công tác ở huyện đoàn Chiềng Mai. Bốn tháng sau nữa em được đi học trường của Tỉnh đoàn. Rồi được kết nạp Đảng. Hai năm sau em vào huyện ủy viên. Rồi lại được đi học... Cứ thế, hai mươi năm vừa rồi là cả một bước đường thẳng tiến. - Vũ Đạt dừng lại một lát rồi nói chậm rãi - Càng ngắm, em càng thấy các cụ xưa nói đúng. Con người ta hơn nhau ở cái phúc, lộc của ông cha để lại.

Suốt từ lúc ngồi vào mâm, tôi chỉ lắng nghe và suy ngẫm, bây giờ tôi mới nói:

- Tôi thì lại giải thích việc này hoàn toàn theo góc độ duy vật. Chú Đạt là một người có năng lực và trí thông minh. Chú đã biết thay đổi hoàn cảnh của mình, tức là biết cách phá vỡ cái mắt xích yếu nhất.

Giáo Phúc chìa thẳng đôi mục kính vào tôi, còn ông Vũ Viễn thì quàng tay kéo tôi về phía mình, tiếng như méo đi hơi rượu:

- Chú giỏi! Chú giỏi! Thế mới là nhà báo. Nhưng mà tôi đề nghị phải thưởng cái mắt xích kia, tức là con gái đồng chí chủ tịch - Rồi ông ngoái ra nhà cất tiếng gọi - Thím Thúy đâu rồi? Mời hai mẹ con thím vào trong này các anh có thưởng. Không có thím thì họ Vũ ta làm sao có một ông quan tình oai vệ đến thế này.

Nghe tiếng ông anh gọi, Thúy và con gái kéo nhau định vào, nhưng vừa đến bậc cửa thì bất ngờ một băng pháo cối nổ như súng liên thanh ở ngoài ngõ làm hai mẹ con ngã giúi vào bức tường ngăn. Khói pháo tan, hiện ra chiếc xe Cúp đỏ chói do một thanh niên quần bò, áo Na-tô dắt. Đi cạnh là một bà trạc ngoài năm mươi, trắng trẻo, béo tốt, ăn mặc theo lối tỉnh thành. Tôi nhận ra cô Bé Hảo, con gái họ Vũ, có cửa hàng bán quần áo ở phố Hàng Đào.

- Trời ơi, cô con gái rượu của họ Vũ sao về muộn thế kia? - Mấy ông anh tôi cùng đứng cả lên, chạy ra đón cô Bé Hảo.

Vũ Đạt nắm tay tôi, như muốn nhờ tôi dìu ra nhà ngoài. Chú ấy say quá rồi. Tôi phải quàng một tay qua vai để đỡ. Vậy mà xem ra giọng nói của Vũ Đạt vẫn rất tỉnh:

- Họ Vũ nhà mình đến thời kỳ phát là phải. Cô Bé Hảo kia nghe nói vừa bỏ ra hai chục lạng vàng cùng nhà nước mở công ty liên doanh sản xuất áo thêu xuất khẩu cơ đấy. Bác là nhà báo, viết một cái phóng sự về họ Vũ mình còn hay bằng vạn những cuốn sách nhạt hoét của các ông nhà văn bia.

MÙA CỎM MỚI

Tặng L.H.P.

Có lẽ, sau này, cho đến hết cuộc đời, y sẽ chẳng bao giờ quên những ngày khủng khiếp ấy. Đó là những ngày bi đát nhất của đời y. Suy sụp hoàn toàn về mặt tinh thần; đau đớn, kiệt quệ về mặt thể xác. Y sống như chết, nghĩa là lê lết cái thân xác ốm o và bệnh hoạn trên cái nền nhà xi măng nhớp nhúa, và đầu óc thì trống rỗng, không nhớ gì quá khứ, không mơ gì tương lai.

Y nhớ lại cái buổi sáng mùa đông ấy, một buổi sáng âm đạm, giá rét. Khi người quản giáo gọi y lên và bảo:

- Anh Nguyễn Văn Y, từ hôm nay anh được là người tự do.

Chao ơi, hai tiếng tự do! Giá như một năm trước, khi y vừa bị bắt vào tù, chỉ cần nghe hai tiếng ấy thốt ra từ miệng người quản giáo là y đã vội quỳ phục xuống, hoặc hét toáng lên đến vỡ lồng ngực vì sung sướng, vì hạnh phúc. Nhưng bây giờ, hai tiếng ấy, với y, hoàn toàn vô cảm. Dường như trong vốn từ vựng của y, nó đã chết từ lâu rồi. Còn gì nữa để mà tự do, địa vị xã hội, nghề nghiệp, nơi công tác, vợ con, gia đình đều mất hết cả rồi. Tự do để làm gì?

- Thưa ông. Cứ cho tôi ở lại trong tù... Ra khỏi trại giam này, tôi biết đi đâu, làm gì? - Y nói như một kẻ không có một chí hướng gì đối với cuộc sống, nhưng đôi mắt y lại ngấn ướn.

-Ồ anh bạn, sao lại bi quan quá thế? - Người quản giáo vỗ vai y - Tớ đã ở đây hai mươi năm, quản hàng ngàn tù nhân, nhưng chưa thấy ai yếu đuối như anh bạn. Làm một thằng đàn ông, phẩm chất đầu tiên là phải dám vượt

lên mọi hoàn cảnh để sống. Tù tội cũng chẳng là gì, miễn là ta biết phục thiện và có ý chí làm lại cuộc đời...

Có lẽ y đã lấy lại sự cân bằng, lấy lại nghị lực để ra khỏi nhà tù bởi những lời khích lệ cao cả ấy chẳng.

* *

Năm ngày liền y lang thang trong thành phố. Nói đúng hơn là y có tạt vào tá túc ở một vài nhà người quen, với mục đích rất rõ ràng: trú ngụ qua đêm và kiếm một cái gì đó tử tế để an ủi cái dạ dày. Càng gặp những người quen, nhất là những người danh giá, y càng thấy nhục. Cũng là một kiếp người, cũng đã từng là một trí thức, một kẻ có học mà phải hạ mình đi xin ăn, xin ngủ thì thật là hạ tiện. Bởi thế, hầu hết thời gian trong ngày y thường đi lang thang trên đường phố.

Rất nhiều lần y đã đi qua khu tập thể ngày trước đã ở. Ôi, cái căn nhà tầng ba trên cái đôn nguyên lấp ghép kia, có một thời y tưởng như nó sẽ là cái tổ ấm vĩnh viễn của gia đình y. Cái gia đình có một cặp vợ chồng và một đứa con trai. Chồng là bác sĩ phẫu thuật của một bệnh viện lớn. Vợ là một thiếu phụ xinh đẹp công tác ở một nhà máy, và đứa con trai năm tuổi, khá khỉnh và thông minh như một thần đồng.

Đâu rồi cái tổ ấm hạnh phúc ấy? - Rất nhiều lần y đứng lại ngược cặp mắt mờ ngược nhìn lên cái khoang cửa sổ có ánh đèn nê-ông xanh dịu ở tầng ba kia và bật lên một câu hỏi thốn thức. Căn phòng ấy cô nàng đã bán đi rồi. Bán đi ngay một tuần sau khi y vào tù. Đó là cái thứ cuối cùng, mà y, với tư cách là người chồng, có chung quyền sở hữu, đã bị cô nàng bán đi. Còn thằng bé, giọt máu của y, tất nhiên là không thể bán được, thì cô nàng đã cướp đi, sau khi đơn phương tuyên bố ly hôn. Bây giờ thằng bé ở đâu? Một vài người quen đã nói với y rằng cô nàng đã mang thằng bé vào Sài Gòn cùng một gã tình nhân khác. Ôi chao, thân tàn ma dại thế này, y đâu còn đủ tư cách, đủ khả năng tìm và chuộc lại đứa con của mình?

Càng đi trong cái thành phố thân thuộc, y càng chán sống thực sự. Đã có lúc y cố tình đứng chặn đầu một chiếc xe tải với ý định để cho nó cán bẹp y

đi. Nhưng chiếc xe đã phanh kít lại, và anh lái xe văng vào mặt y đủ thứ tục tũu rồi đuổi y lên hè đường. Thực ra y cũng chỉ là một thằng hèn. Chán sống, nhưng mà y vẫn không muốn chết. Chứ chết thì khó gì, chỉ đứng chờ sẵn ở hè đường rồi bất thần lao đầu vào bánh xe tải là xong.

Đến ngày thứ năm thì y quyết định về quê. Ở quê y còn một mẹ già và một bà chị gái. Một năm trong tù, y chỉ có một lời thỉnh cầu với những người thân đã vào thăm y: Đừng cho mẹ y biết rằng y đang ở trong này. Hãy nói với mẹ y rằng y lại được tin nhiệm cử đi chuyên gia Ăng-gô-la ba năm nữa. Như thế mẹ y sẽ yên tâm mà sống những năm chót tuổi già. Như thế, tuy rằng, cũng như những năm y đi chuyên gia trước đây, mặc dù y chẳng gửi về cho mẹ được đồng cắc nào, nhưng y vẫn là niềm tự hào của mẹ, vẫn là một đứa con có hiếu.

Ôi, đáng thương thay là cái làng quê của y. Một cái làng khuất nẻo tít trong chân núi đá vôi, mỗi mùa nước lũ lại bồng bênh như một đảo nhỏ. Y là đứa trẻ chăn trâu đầu tiên của làng được lên học cấp ba phố huyện, được mang trí tuệ và tài năng của mình đi giúp nước bạn. Vậy mà suốt bao năm y sống sung sướng, nhiều lúc y cứ quên bằng cái làng quê đã sinh ra mình. Mấy lần y muốn đón mẹ ra thành phố để có cơ hội trả nghĩa mẹ già, nhưng cô nàng, tức là vợ y, gạt đi, thế là y đành rút lui ý định. Bây giờ thất cơ lỡ vận, y mới lại sức nghĩ đến quê hương. Cay đắng quá, hóa ra câu ngạn ngữ: "Cáo chết ba năm quay đầu về núi" vẫn còn đúng đến bây giờ.

Y thẫn thờ đi ra bến xe. Trời vẫn vù mây. Hình như đài báo có một cơn bão xa.

Có tiếng xe đạp đi sát phía sau y. Mặc, y không muốn tránh. Có giỏi thì cứ kệt chết đi. Chết được thì cũng chẳng cần về quê nữa.

- Kia bác sĩ, bác sĩ không nhận ra em ư?

Y đứng sững lại trước một câu hỏi rõ ràng là dành cho y. Người thiếu phụ vừa hỏi vừa mở cặp mắt to đen nhìn y đầy vẻ lạ lẫm và ngờ ngàng.

Y nhận ra nàng ngay. Năm năm rồi mà trí nhớ của y vẫn sáng láng lạ thường. Có lẽ bởi nàng quá đặc biệt, đặc biệt ở gương mặt và giọng nói,

đặc biệt bởi những ấn tượng của nàng đã in sâu vào tâm trí y.

Quả là nàng vẫn chẳng khác chi ngày ấy. Lúc đó y vẫn còn là bác sĩ trưởng ở bệnh viện X. Một buổi chiều gần hết ca trực thì có một chiếc xe cấp cứu lao thẳng vào phòng mổ. Bệnh nhân là chồng nàng. Anh ta bị viêm loét thành tá tràng cấp. Ca ấy, y đã mổ thành công rục rờ. Chỉ chậm năm phút nữa thì dù y có là một bác sĩ tài năng đến mấy, cũng không cứu nổi.

Những ngày ở lại bệnh viện chăm sóc chồng, nàng đã chứng tỏ với y và với tất cả tập thể cán bộ bệnh viện rằng nàng là một người vợ tuyệt vời. Có những lúc lặng lẽ nhìn ngắm nàng chăm sóc chồng, y thoáng có một chút so sánh với cô vợ của y rồi khẽ thở dài.

- Tôi nhớ ra rồi, chị Thanh. Anh ấy vẫn khỏe đấy chứ? - Y hỏi để che đi cái phần lúng túng. Nhưng không ngờ câu hỏi của y lại làm cho nàng thoáng buồn.

- Nhà em mất đã ba năm rồi bác sĩ ạ... Sau cái lần mổ ấy tưởng là xong, ai ngờ hai năm sau nhà em lại bị gan. Hôm đưa nhà em xuống bệnh viện, em có đến nhà tìm bác sĩ, nhưng bác sĩ đã đi chuyên gia Ăng-gô-la rồi...

- Vâng... tôi... Bây giờ đừng gọi tôi là bác sĩ nữa...

- Sao cơ? Kìa, trông anh lạ lắm...

Đôi mắt nàng như bao bọc lấy y, khiến trong một giây, y như bị chết đứng, như bị phơi trần tất cả con người thật của y ra. Ôi, giá như cứ để cho tôi về quê, đừng chặn đứng tôi mà hành hạ tôi thế này. Y thầm nguyện rửa nàng và toan bước đi.

- Kìa bác sĩ, em hỏi khí không phải, bác sĩ làm sao phải không? - Nàng hỏi dồn dập, với một nỗi quan tâm không nén nổi.

Y nhìn thẳng vào mặt nàng và bắt gặp một đôi mắt trong suốt đến nỗi y không thể nói một điều gì khác, làm một điều gì khác ngoài việc thú nhận tất cả cảnh ngộ của mình.

- Tôi vừa ở trong trại tù ra, cô có tin không?

- Trời ơi, thật thế ư? - Nàng kêu lên. Và chính lúc đó mưa cũng đổ ập xuống hai người.

- Ta vào đây đã anh. Nhà em cũng ở gần đây thôi...

Nàng kéo y vào tránh mưa ở một mái hiên rộng. Những giọt mưa xiên chéo vào chân họ. Hình như nàng muốn che chở cho y. Nàng đứng nép vào y một chút. Lâu lắm rồi y mới lại được ngửi thấy mùi bồ kết từ tóc đàn bà.

* *

Y không hề kể cho nàng một mảy may gì về câu chuyện tình cay đắng của mình. Tính y vốn thế. Nói xấu một người đàn bà để mong một người đàn bà khác thương hại, theo y là một hành động đê tiện.

Nhưng y cũng không thể che giấu nàng, hoặc quanh co một cách ồm ờ khi mà đôi mắt trong veo của nàng, không hề có một biểu hiện tò mò, thóc mách, mà chỉ biểu lộ một niềm thông cảm thầm kín, một sự bao dung độ lượng.

- Thanh có biết vì sao tôi phải vào tù không? - Y nói với nàng khi cơn mưa dứt và hai người đã ngồi trong căn phòng của nàng - Đó hoàn toàn là một hành động ngu xuẩn. Nói đúng hơn là một phút điên khùng không chế ngự nổi mình. Trớ trêu thay tôi lại là một bác sĩ ngoại khoa. Tôi đã từng mổ cho hàng trăm người, trong đó có nhiều người da đen ở nước bạn Ăng-gô-la trong thời gian tôi sang làm chuyên gia. Vậy mà con dao mổ ấy đã một lần phản tôi. Tôi đã cắm con dao mổ ấy vào tim một gã đàn ông.

- Ai? Gã ta là thế nào với anh?

- Một gã đàn ông đê tiện, mà tên của nó suốt một năm trong tù tôi đã cố quên đi. Cũng may là gã không chết. Con dao mổ quá ngắn nên chưa tới tim. Nếu gã chết, thì chắc bây giờ tôi đã không được ngồi đây nữa rồi...

- Trời ơi, đàn ông các anh thật là rồ dại - Nàng ôm mặt kêu lên. Một lát sau nàng ngẩng lên nhìn y và nói - Hình như em đã gặp cái người đàn ông ấy rồi.

Gã lặng im, còn nàng thì mừng tưng lại.

Hôm ấy, đúng cái ngày chồng nàng đến bệnh viện X cấp cứu vì bệnh viêm gan, nàng cậy thế người quen, đã sục đến căn nhà gác ba khu tập thể để tìm y. Cửa khép hờ. Nàng gõ ba tiếng nhẹ, nhưng vẫn không thấy động tĩnh gì. Gấp gáp quá, nàng bèn đẩy cửa. Và nàng sửng sờ: trên chiếc giường đôi của vợ chồng y, không phải là y mà là một người đàn ông khác. Một người đàn ông cao to, có bộ ria mép xanh rì. Cô vợ của y thấy động, vội vợ lấy tấm khăn che người, xấu hổ quá, nàng đưa hai tay che lấy mặt và kêu lên một tiếng:

- Xin lỗi... tôi...

- Lần sau, chị phải bỏ ngay cái thói rúc vào nhà người ta như thế nhá... - Vợ y ném vào mặt nàng đôi mắt đỏ đờ của một con cái bị quấy rầy trong lúc làm tình.

- Dạ, xin lỗi... Vì gấp gáp quá... Chồng tôi đang bị cấp cứu... Tôi muốn tìm bác sĩ...

- Tìm cái khi gió nhà chị. Lão ta đi chuyên gia

Ăng-gô-la hai tháng nay rồi...

Nàng thúi lúi bước ra với một cảm giác ê chề và xót xa. Nàng tự xấu hổ cho mình và thương cho người bác sĩ tội nghiệp.

- Hành động của anh chẳng điên rồ lắm đâu - Nàng nói với y và nhìn y với ánh mắt đầy thương cảm - Em biết cái gã đàn ông ấy. Một gã cao to, có bộ ria mép xanh rì, có đúng không?

Y nở một nụ cười đến méo xệch trên gương mặt vốn đã teo tóp.

- Tôi xin Thanh đừng nhắc đến chuyện ấy nữa.

Dường như gã nói những lời ấy trong một tâm trạng đau khổ đến tột cùng. Hai dòng nước mắt chảy tràn trên má y.

- Em xin lỗi... Kia anh... Thôi, để em đi nấu cơm. Hôm nay anh phải ở lại ăn với mẹ con em một bữa cơm dưa muối nhé.

Nàng ý tứ đứng dậy, như muốn xóa đi những giây phút tội lỗi mà nàng vừa gây ra cho y. Nhưng y đã đột ngột khoát tay:

- Thôi, tôi về. Tôi phải ra bến xe cho kịp giờ.
- Anh đi đâu? - Nàng lại tròn mắt nhìn y.
- Tôi phải về quê Thanh ạ. Không có một nơi nào khác...

Y nói và quả quyết bước đi. Chỉ còn nàng đứng lại. Nàng rất muốn gọi y một tiếng, nhưng không hiểu sao nàng không thể thốt lên lời. Nàng khóc. Không biết thương cho y hay thương cho mình.

* *

Y cứ tưởng cuộc gặp gỡ tình cờ ấy rồi sẽ qua đi, như bao cuộc gặp gỡ tình cờ và vô tình khác.

Nhưng không, đúng một tuần sau ngày y trở lại quê nhà thì nàng tìm đến.

Buổi chiều ấy, cái làng nhỏ của y bỗng bừng sáng lên trong ánh nắng mùa thu rực vàng. Nàng đi tắt qua cánh đồng từ bến xe ô tô về làng. Sau này có người bảo với y: "Cô ấy đi trên đồng lúa uốn câu trông như nàng tiên giáng trần. Sao trên đời có người đẹp đến thế". Ấy là người ta khen nàng mà nói quá thể thôi. Nhưng thực tình, chiều ấy nàng quả là tuyệt vời.

- Em đến thăm mẹ và anh, có được không? - Nàng bảo thế. Và nàng cười ngượng ngùng, khiến đôi má nàng ửng đỏ, và cái lúm đồng tiền bên má khiến cho gương mặt thật ưà nhìn.

- Em, sao em biết tôi ở đây mà tìm? - Y hỏi một câu thật ngớ ngẩn, nhưng gương mặt y lại rạng lên vì sung sướng.

- Anh cố tình giấu em, nhưng em biết hết cả...

Nàng nói và khẽ thở dài. Tự nhiên gương mặt nàng đượm buồn. Trong óc nàng lại hiện lên những hình ảnh không phải do nàng tưởng tượng mà là sắp xếp lại những câu chuyện mà nàng được nghe người ta kể lại về y thì đúng hơn.

Hóa ra đời y thật là bi kịch. Ngay từ trước ngày đi chuyên gia Ăng-gô-la, y đã bị cầm sừng mà không biết. Lúc y được đi châu Phi, vợ y tha hồ mà tung tẩy, dan díu với gã ria mép xanh rì. Sau hai năm, y đã gửi về cho thị sáu chiếc xe Honda và hàng chục cân len. Tất cả của nả ấy, thị đã chuyển sang "tài khoản" của gã ria mép xanh rì, nhưng y đâu có biết. Những lá thư đầy yêu thương của thị làm y lú lẫn. Y yêu thị đến mức tình nguyện không về phép năm thứ hai để chuyển số tiền ấy thành một cặp vé máy bay cho mẹ con thị sang Paris chơi với y. Đó là một quả lừa khá lớn, nhưng chưa phải là cú lừa cuối cùng. Đến năm thứ ba, khi y mơ hồ nhận ra sự bội bạc của thị và vội vàng về nước, thì tất cả tiền và hàng của y gửi về đã bị thị tẩu tán đi hết. Thị ngang nhiên dẫn gã ria mép xanh rì về. Uất ức quá, căm phẫn quá, y đã không làm chủ được mình. Y tặng gã tình nhân của vợ con dao mổ vào ngực. Và y bị vào tù...

- Em không ngờ cuộc đời anh lại khốn khổ đến thế - Nàng nói trong cái buổi tối hai người ngồi với nhau bên ánh đèn dầu tại căn nhà của mẹ y.

- Có lẽ vì quá thương hại mà Thanh tìm đến đây chăng? - Y mỉm cười một cách chua chát.

- Đừng, anh đừng nói thế - Tự nhiên nàng òa khóc.

Y đứng dậy. Đôi mắt y cũng giàn giụa, y hồi hận và bỗng yêu nàng đến thắt lòng.

- Em... Anh xin lỗi... Anh không định nói như vậy. - Y đến bên nàng, khẽ khàng đặt bàn tay gầy guộc của mình lên đôi vai lả chắt của nàng. Tim y bỗng đập rộn lên trong một cảm xúc thật lạ lùng. Làm nghề y, đã bao lần y đụng chạm đến thân xác đàn bà, vậy mà bây giờ, lần đầu tiên y cảm thấy da thịt đàn bà thật kỳ lạ.

Nàng vẫn khóc nức nở. Y cúi xuống thấp hơn, má khẽ chạm vào tóc nàng. Đột ngột nàng xoay người lại. Hai gương mặt xấp vào nhau. Y tưởng như mình ngạt thở, môi y tìm đến môi nàng.

- Em thương anh... Không chỉ thương mà còn rất yêu nữa - Nàng nói gấp gáp giữa hai nụ hôn nồng nàn.

* *

Đời y không ngờ lại có niềm hạnh phúc muộn màng. Như một nhánh cây qua kỳ sâu đục tàn úa, đến mùa thu này bỗng nở rộ hoa.

Đám cưới của y và nàng tổ chức giữa mùa cốm mới. Để cho giản tiện và đỡ tiếng tăm, y bảo với mọi người rằng "rõ rá cạp lại". Nhưng đâu phải thế, tâm hồn y tràn ngập một niềm hạnh phúc tươi mới. Chính nàng, lần đầu tiên đã mang đến cho y một tình yêu đích thực. Nàng đã phát hiện ra y, khám phá ra y chính vào cái lúc tưởng như đời y đã tàn tạ, đã trở thành phế nhân có thể vứt bỏ đi rồi. Nàng đích thực là bác sĩ của tâm hồn y. Không cần cắt bỏ một cái gì cả. Nàng chỉ phủ lên y một tình yêu.

1990-2006

KIỆT TÁC KHÔNG CẦN GIẢI NOBEL

Đã có một thời cái tên Minh Quang trở thành một hiện tượng. Còn hơn cả các siêu sao bây giờ, tên ông xuất hiện thường nhật trên báo chí, vang lên trong những buổi hội thảo, chói chang trên các tấm quảng cáo trước các rạp chiếu phim và các nhà hát. Các tiểu thuyết và tập truyện ngắn của ông in với tia-ra không dưới 50.000 bản. Tác phẩm của ông được chuyển thể thành kịch bản phim, kịch bản sân khấu, được dịch để giới thiệu ra nước ngoài. Vinh quang đến với ông dồn dập. Và tất nhiên, cũng có một đôi chút bổng lộc, ít thôi, nhưng so với thời ấy thì cũng đủ làm ông mát mặt. Ông được người ta cho đi tham quan hai, ba chuyến nước ngoài. Nhuận bút của ông, có cuốn mua cho con được chiếc xe đạp, có cuốn sắm cho vợ được một cái Tết. Cuốn sáng giá nhất được tặng giải thưởng Hội Nhà văn, kèm theo một chiếc Mô-bi-lét hàng viện trợ, ông đi cho mãi tới bây giờ.

Cuốn sách ấy có tựa đề "Nơi ta cất cánh". Đó là cuốn tiểu thuyết đậm đặc chất sử thi và anh hùng ca, tiêu biểu nhất cho khuynh hướng và phong cách sáng tác của ông. Ngay sau khi cuốn tiểu thuyết ra đời, có nhà phê bình bốc lên đã lấy tên sách của ông để khái quát cả một dòng văn học: dòng văn học cất cánh.

Sau này cuốn tiểu thuyết ấy, cũng như bao nhiêu phong trào "Cờ ba nhất", "Gió Đại Phong", cũng như bao nhiêu điển hình "Vũ Thăng", "Định Công",... của thời ấy dần đi vào quên lãng. Chính ông cũng quên đi đứa con tinh thần của mình. Nhưng, cái vùng đất để ông viết cuốn tiểu thuyết ấy, những con người cùng ông sống những năm ở đó thì ông không thể nào quên được. Cái vùng đất ấy, những con người ấy, như một phần định mệnh của đời ông, cứ bám riết lấy ông, ám ảnh cho mãi tới bây giờ.

Đó là một vùng đồi núi nằm khuất nẻo trong dải núi cánh cung vùng Đông - Bắc. Nếu không có chiến tranh, có lẽ, mãi mãi nó sẽ là một nơi khi ho cò gáy. Ngày giặc Mỹ mở rộng chiến tranh phá hoại ra miền Bắc, nơi đây bỗng nhiên nằm trong tầm mắt của các nhà quân sự. Ba tiểu đoàn công binh cơ giới cùng hàng nghìn thanh niên xung phong hỏa tuyến được điều gấp về đây. Một sân bay dã chiến được khẩn trương xây dựng.

Nhà văn Minh Quang có mặt cùng với những người lính công binh đầu tiên. Hồi ấy anh vẫn còn trẻ, mới hơn ba mươi tuổi. Anh ăn ngủ cùng bộ đội, cùng thanh niên xung phong, cùng lao động và sinh hoạt với họ. Tư liệu cho cuốn tiểu thuyết "Nơi ta cất cánh" đặc kín bốn cuốn sổ tay.

Những ý tưởng về cuốn tiểu thuyết chỉ thực sự được bắt đầu khi anh gặp nhân vật hình mẫu của mình. Nàng là thanh niên xung phong, một cô gái nông thôn đoan trang và mơ mộng.

Thắm, tên nàng, gọi một cái gì đó dân dã và trữ tình, khiến anh liên tưởng đến một chiều quê tháng mười vàng rực, một buổi hội làng với nón thúng quai thao và tiếng hát trao duyên ngân dài theo những bờ đê óng mềm sắc cỏ. Anh bị Thắm chinh phục ngay từ lần gặp đầu tiên. Đúng hơn là chiến công của nàng chinh phục anh. Anh choáng váng và sửng sốt. Một cô gái hai mươi tuổi, nhỏ nhắn và mảnh dẻ, chỉ nặng có bốn mươi nhăm kilôgam, mà vác nổi một tảng đá nặng hơn năm mươi kilô chạy phăm phăm hàng trăm mét. Anh là người duy nhất trong đội ngũ các nhà văn nhà báo có mặt trên công trường sân bay dã chiến thu được hình ảnh Thắm vào ống kính chiếc máy Zenhít của mình. Ở-rê-ca! Anh thăm reo lên cái câu của Ác-si-mét, và ngay đêm ấy, tại căn nhà lợp giấy dầu của đội thanh niên xung phong, anh đã viết ngay một bài báo về chiến công của Thắm gửi về Hà Nội. Cũng chính đêm ấy, đề cương cuốn tiểu thuyết "Nơi ta cất cánh" được phác thảo.

Sau này, càng tiếp xúc với Thắm anh càng phát hiện ra ở nàng những phẩm chất siêu phàm. Trong ba lô của nàng có đầy đủ một bộ sách giáo khoa phổ thông lớp mười, lớp cuối cấp phổ thông trung học thời ấy. Thì ra

vừa tốt nghiệp cấp ba nàng đã viết đơn tình nguyện ra tuyến lửa ngay. Đi thanh niên xung phong, nhưng nàng vẫn ấp ủ ước mơ trở về trường đại học. Cũng trong ba lô của nàng, ngoài bộ sách giáo khoa, còn có hai cuốn tiểu thuyết: "Người lính đi dép cao su" và "Chào tuổi thơ ra trận". Chao ơi, hai cuốn sách đầu tay của anh không ngờ đã trở thành những cuốn sách gối đầu giường của nàng. Nàng trong trắng như một con chiên ngoan đạo, nàng bị anh dẫn dắt, mê hoặc ngay từ tuổi thiếu nữ.

Có một tình cảm nào đó đã ngầm gắn kết giữa anh và nàng. Anh yêu tuổi trẻ và phẩm chất của nàng, yêu đôi mắt to pha giữa sắc đen và nâu mỗi lần nhìn anh luôn dè dặt và xa vời, tựa như con chiên với Đức Cha, như cô học trò ngây thơ trước bậc vĩ nhân. Và nàng, dường như cũng không kìm giữ được tình cảm của mình. Có một lần đi chơi bên bờ suối, không biết bằng cách nào nàng đã ép vào cuốn sổ ghi chép của anh một bông tầm xuân trắng muốt, thơm ngát hương rừng.

Cuốn tiểu thuyết "Nơi ta cất cánh" của anh đã được viết trong ánh sáng của nàng. Ba tháng ở trại viết của Hội Nhà văn, anh viết trong những cơn nhập đồng. Bốn trăm trang bản thảo - ba phần tư cuốn tiểu thuyết - hầu như đã xong.

Nhưng, đúng vào lúc anh bắt tay viết nốt phần kết của cuốn tiểu thuyết thì một tin sét đánh bỗng ập đến: Sân bay dã chiến bị máy bay Mỹ oanh kích và Thắm đã hy sinh trong khi đơn vị nàng đang san lấp đường băng.

Minh Quang bỏ dở cuốn sách, tức tốc lên sân bay.

Những vòng hoa rừng phủ kín nấm mộ, héo rũ trong cái nắng cuối hè. Anh đốt một nắm nhang và đứng lặng. Nước mắt hoen trên má anh. Nước mắt thú nhận một tình yêu mà lâu nay anh cố kìm giữ.

Phần cuối của cuốn sách đáng lẽ phải viết trong cảm xúc bi thương như cuộc đời vốn có. Lẽ ra nhân vật của anh phải chết, một cái chết hoàn toàn lô-gích trong chiến tranh. Nhưng anh không kết thúc như vậy. Trung thành với quan điểm nghệ thuật đầy chất lý tưởng của mình, anh đã cho nhân vật

của mình trở thành nữ anh hùng, được nhà nước cử đi học ở nước bạn để làm hạt giống quý cho tương lai.

"Nơi ta cất cánh" ra đời, lập tức trở thành một hiện tượng văn học. Nhưng chính cái lúc tác phẩm của anh gần như trở thành sách mẫu, được đặc cách đưa gấp vào chương trình học trong nhà trường, thì trong thâm tâm anh dần nhận ra sự hời hợt và giả tạo của mình. Cái chết của Thắm như một ám ảnh. Nó đè nặng lên anh đến nỗi trong mấy năm liền anh không thể viết được một cái gì.

Cũng trong thời gian ấy, cái làng quê đồng chiêm của anh liên tiếp mất mùa. Hợp tác xã lên quy mô toàn xã nhưng ngày công lao động không được nửa cân thóc. Vợ anh xơ xác như một bà già. Các con anh có tháng phải ăn khoai trừ bữa đi học. Lên thăm lại sân bay dã chiến, được những người bạn ở đó gợi ý, anh quyết định đưa cả vợ con lên vùng đất ấy.

Căn nhà của vợ con anh nằm cách xa nơi Thắm nghỉ một triền đồi. Nàng chính là một phần của quá khứ còn trống vắng trên trang viết của anh. Dầu chưa bù đắp lại được bằng bút mực, thì sự có mặt hàng tháng, hàng năm của anh bên cạnh nàng cũng giúp tâm hồn anh thanh thản ít nhiều.

* *

Thắm thoát đã ngót hai mươi năm. Nhà văn Minh Quang bây giờ tóc đã pha sương. Ở tuổi này, với một sự nghiệp như thế, lẽ ra ông có thể yên tâm với chính mình. Nhưng cái nghiệp văn chương vẫn cứ đeo đẳng ông đến khốn khổ. Ông nhận ra rằng, toàn bộ sự nghiệp của ông dường như vẫn chưa có gì. Ông mới chỉ đụng đến cái khoảnh khắc mà chưa vươn tới được cái vĩnh cửu.

Đã bao đêm ông tự giày vò mình. Ông điếm lại toàn bộ những tác phẩm từng nổi tiếng của mình và cảm thấy rằng sao chúng nông cạn và hời hợt, thậm chí chúng hết sức vô bổ trong cái kho tàng tinh thần mà các thế hệ cha ông đã truyền lại.

Ông quyết định viết một cuốn sách của đời mình, viết bằng sự sám hối với chính mình.

Ông xin về nghỉ trước tuổi hưu và tình nguyện là người đầu tiên không lấy phụ cấp sáng tác của Hội Nhà văn. Hãy thử sống bằng nhuận bút. Nếu không viết được thì trồng cây, nuôi gà, chăn lợn. Có người bảo ông hâm và ngang, nhưng ông lặng thinh. Văn chương xưa nay đâu có nuôi nổi ai. Phàm đã cầm bút thì cố mà viết lấy một cái gì để đời.

Trả lại căn phòng mười mét vuông ở tầng năm khu tập thể, nhà văn Minh Quang thu xếp hành lý về ở hẳn Che Dừa Trang - tên cái trang trại toàn chè và dứa của vợ con ông mà các bạn văn chương thường gọi đùa trong các bữa rượu, lâu ngày thành quen. Nơi ấy bây giờ lại trở nên heo hút, bởi từ ngày hòa bình, sân bay đã chiến không hoạt động nữa. Dân sơ tán, dân đi kinh tế mới cũng lục tục về xuôi hết. Chỉ còn thừa thớt dăm bảy nóc nhà, người Kinh lẫn với người La Chí, Sán Dìu.

Một buổi chiều, không hiểu sao ông lại đi tha thân đến vạt đồi có ngôi mộ Thắm. Ông đi như một người mộng du, chân bước lằng chằng trên từng vạt cỏ. Ôi, hoa tầm xuân. Hoa tầm xuân nở trắng dọc đường mòn thừa dấu chân người. Trong cuốn sổ tay của ông vẫn còn giữ bông hoa tầm xuân ngày ấy. Tưởng như mới hôm qua thôi, Thắm vừa ngắt ở vạt đồi kia lén ép vào những trang viết của ông.

Sắp đến chỗ ngôi mộ, ông bỗng đứng sững lại. Ai? Người con gái kia là ai? Cũng một mái tóc dài, một tấm lưng ong như Thắm. Hay là Thắm? Thực hay mơ đây? Chẳng lẽ oan hồn của Thắm vẫn còn lẫn quất? Những câu hỏi vụt lên trong óc ông. Ông bấm vào tay mình. Không, ông vẫn hoàn toàn tỉnh táo.

Ông rón chân trên vạt cỏ, với ý định quyết giáp mặt người con gái xem cô ta là ai. Nhưng hình như người con gái đã nhận ra tiếng chân ông. Cô quay ngoắt lại.

- Trời ơi. Thắm! Chính là em đấy ư? - Ông thốt kêu lên. Toàn thân ông bủn rủn. Ông muốn chạy lại phía nàng, đưa tay về phía nàng, nhưng dường như thần kinh ông đã bị tê liệt. Ông đứng sững trong một cảm giác đầy kinh dị.

Cô gái quả là giống Thắm lạ lùng. Cũng một gương mặt trái xoan, làn da trắng mịn và đôi mắt to. Nghe tiếng gọi của ông, cô hốt hoảng vùng chạy xuống chân đồi.

Mãi lâu sau khi cô gái đã khuất trong bóng chiều nhập nhoạng, nhà văn Minh Quang mới định thần lại được. Ông đi đến ngôi mộ. Một bó hoa tầm xuân còn tươi nguyên đặt ngay ngắn trên cỏ. Hoa đây mà người đâu? Hay người đã biến trong những đóa hoa này? Chợt nghĩ đến những truyện quái đản trong "Liêu trai chí dị", cả người ông bỗng lạnh sồn da gà.

* *

Suốt cả tuần sau nhà văn Minh Quang đi tha thần khắp vùng đồi. Ông không tin người con gái ông gặp bên mộ Thắm kia là ma. Phải tìm ra người con gái đó.

Có những người bạn có thể giúp ông lần ra manh mối. Đó là những đứa trẻ. Một vùng đất dù heo hút, thưa người đến đâu thì những người bạn dễ gặp nhất vẫn là những đứa trẻ. Chúng thường kết lại thành từng nhóm vài ba đứa, cùng chăn trâu, thả bò, hái chè, đào củ hoặc nghịch ngợm một trò gì đó.

- Này các cháu, cho bác hỏi - Ông túm lấy ba cậu bé đang hí hục dồn đẩy hai con bê lại gần nhau rồi lấy dây rừng buộc chặt hai cái đuôi của chúng lại làm một. Tiếp đó một thằng cao kều, một thằng béo mập nhảy phóc lên lưng hai con bê, còn thằng gầy choắt cầm một mồi lửa gi vào chỗ đuôi chập nhau của chúng. Hai con bê lồng lên, hai cái đuôi căng ra tưởng đứt. Rồi bất thần sợi dây tung ra. Cả thằng béo và thằng cao kều cùng đập gáy vào nhau, ngã lăn chiêng xuống cỏ. Hai con bê hốt hoảng chạy thục mạng trên đồi.

Phải sau cái trò chơi quái quỷ này, bọn trẻ mới nhận ra ông.

- Ông hỏi gì? - Thằng gầy choắt sau trận cười hở đúng tám cái răng sứt, mới quay lại ông, mặt vênh vào đến xấp xược.

- Bác muốn hỏi các cháu có biết một cô gái nào hay hái hoa tầm xuân mang đến ngôi mộ kia không?

Cả ba cậu bé đều nhìn ông với những cặp mắt đầy soi mói. Thằng cao kêu chột nhếch miệng cười:

- Ông già thế, mà vẫn thích đi tìm con gái kia à? Ma đấy. Có một con ma chuyên đi hái hoa tầm xuân.

- Gặp con ma ấy, ông sẽ mê ngay - Cậu bé béo mập nháy mắt với hai bạn. Cái nháy mắt của nó rất khả ố và thớ lợ.

Rồi cả ba cùng hát vống lên:

Con mả con ma

Nước da trắng ngà

Tóc đen môi đỏ

Vú hai cái giò

Mông hai cái giành

Ma hời ma hời

Hãy đến cùng anh

Là hãy đến cùng anh...

Đoạn kết, chúng cùng hướng về ông, gào lên. Rồi chúng chạy biến vào những lùm cây.

Ông lê bước trở về nhà, lòng trĩu nặng một nỗi buồn chán và thất vọng. Trẻ con ở đây ma mãnh, quỷ quái quá. Người ta tuyên truyền ra rả trên đài báo về thế hệ mầm non đất nước, vậy mà bọn trẻ ông vừa gặp lại hoàn toàn là một lũ vô học.

Tuy vậy, ông vẫn chưa tuyệt vọng. Có lẽ bởi dư âm "cái thời lãng mạn" của thế hệ ông vẫn còn dai dẳng đến bây giờ. Ông quyết săn tìm bọn trẻ để lần ra người con gái bí ẩn kia.

Một chiều nọ, tình cờ ông bắt gặp hầu như toàn bộ lũ trẻ trong vùng đang đùa giỡn ở đoạn vực nơi con suối xoáy vào vách tạo thành. Bốn đứa con trai và ba đứa con gái. Vẫn ba cái thằng cao kều, béo mập và gầy choắt lùn trước. Thêm một thằng đen cháy nữa. Còn ba đứa con gái tuổi suýt soát nhau khoảng mười hai, mười ba, tức là chúng đang vào tuổi thiếu nữ. Điều kỳ cục là tất cả bọn chúng đều tắm trường. Các cô bé nũng nịu, vú đã chúm hạt cau, vậy mà tịnh không có chút e lệ nào. Chúng té nước vào nhau, đuổi bắt nhau, lấy cuội sỏi ném nhau, hồn nhiên và mông muội như cái thuở hồng hoang. Ông xấu hổ quá không dám lại gần chúng. Ngắt một bông tầm xuân, ông tìm một tảng đá khuất, ngồi đợi.

- Các cháu ơi, cho bác hỏi thăm một chút - Đúng lúc ba cô bé tắm xong, về qua, ông vội đứng dậy, chạy theo.

- Ôi, bác. Một bông tầm xuân đẹp quá - Cô bé lớn nhất mở tròn mắt nhìn bông hoa nơi tay ông. Cả ba cô bé cùng mở tròn mắt. Những đôi mắt đen láy, có một vẻ đẹp hết sức hoang dã.

- Có một người rất thích hoa tầm xuân và vẫn thường mang hoa tới ngôi mộ ở chỗ đồi thông kia. Đố các cháu là ai nào? - Nhà văn Minh Quang đưa mắt nhìn các cô bé và khoát một cử chỉ đầy bí ẩn.

Các cô bé cũng đưa mắt nhìn nhau. Một cô có cái răng khểnh bỗng reo lên:

- Chị Hồng. Đúng rồi. Chị ấy có mái tóc dài và nước da rất trắng, phải không bác?

Ông khẽ reo thầm trong đầu.

- Các cháu đoán giỏi lắm. Thế nhà chị Hồng ở đâu nào?

- Xì. Bác đừng có đố chúng cháu. Chúng cháu vẫn đến chơi và mượn sách của chị ấy. Chị ấy xinh và hiền lắm nhé.

- Thế nhà chị ấy ở đâu?

- Nhưng mà bác hỏi làm gì? Bác yêu chị ấy à?

- Đúng rồi. Bác ấy yêu mới hái hoa tầm xuân thế này...

Các cô bấm chí nhau, cười khúc khích, khiến nhà văn Minh Quang cũng phải đỏ bừng mặt.

Nhưng rồi cuối cùng thì các cô bé cũng chỉ cho ông ngôi nhà xa mãi phía bên kia đồi, nơi có những vòm mít xanh đen và những vạt chè vồng lên như sóng. Các cô còn giao hẹn sáng hôm sau sẽ đón ông ở đó.

* *

Mãi về sau này, cho dù tới khi nhắm mắt, ông sẽ không thể quên buổi gặp nàng hôm ấy. Chao ơi, Thắm đấy ư? Đúng là Thắm rồi. Như hai giọt nước. Chỉ có điều là Thắm hai mươi tuổi, còn nàng hình như đã ngoài ba mươi. Nhưng nàng đẹp. Một vẻ đẹp u buồn và hoang dại.

Lúc ấy, không hiểu sao tim ông bỗng đập một cách hoảng loạn. Tựa hồ như ông đang sống lại cái cảm xúc hơn hai mươi năm trước, ngày ông vẫn còn trẻ, ngày mà tình yêu đối với ông vẫn còn tươi mới, vẫn còn đủ độ đắm say và rung động. Ông buột kêu lên:

- Thắm!

Nhưng nàng chỉ đáp lại tiếng gọi tha thiết của ông bằng ánh mắt dè dặt và phòng ngừa, rồi lại vội vã cúi xuống trang sách đang để mở. Ngay lúc ấy ông cảm thấy mình bối rối. Ông đã trót lầm lẫn. Người đàn bà kia quá giống Thắm về hình hài, nhưng với ông lại hoàn toàn xa lạ.

Rất may là mấy cô bé đã gỡ thế bí cho ông. Các cô reo lên:

- Bác ấy đến kìa. Chị Hồng ơi, người ta đến để xem mặt chị kìa...

Ông cố trấn tĩnh lại.

- Chào các cháu. Bác đến, giữ đúng lời hứa nhé. Các cháu hãy giới thiệu bác với chị Hồng đi.

- Chúng cháu giới thiệu rồi. Bác phải tự nói chuyện với chị ấy chứ - Cô gái có chiếc răng khểnh liếc xéo một cái nhìn từ ông sang nàng rồi ôm miệng cười khúc khích.

Nàng vẫn im lặng. Hình như nàng cố ngồi thu người nhỏ lại. Hình như nàng muốn lẫn trốn ông. Ông đành phải xóa đi sự bối rối bằng cách cầm lên quyển truyện tranh mà các cô bé vừa xem.

- Các cháu thích đọc sách lắm phải không? Thử kể cho bác xem quyển sách này viết về cái gì nào?

Bọn trẻ không đứa nào trả lời. Ông nhìn vào mắt chúng. Chúng cùng xấu hổ quay đi, mặt chín như những học trò không thuộc bài.

Ông lại bị rơi vào một cảnh huống khó xử. Có điều gì uẩn khúc chăng?

Đang băn khoăn để tìm một phương cách đối thoại thì ông chợt nghe tiếng nói từ trong căn nhà gỗ vọng ra:

- Nói chuyện với chúng nó cho nó phí nhờ. Toàn một lũ câm với mù cả đấy. Mời bác vào trong này.

Một bà cụ lưng còng đón ông ở bậc cửa. Bằng linh cảm của người viết văn, tự nhiên ông cứ tin chắc rằng đó là mẹ của Thắm.

Quả nhiên, điều linh cảm của ông đúng. Câu chuyện của người mẹ dẫn ông đi hết từ ngạc nhiên này đến ngạc nhiên khác. Hóa ra Hồng chính là em gái Thắm.

- Cái số con Hồng nó khổ lắm anh ạ - Bà cụ kể - Mười bảy tuổi vào trường đại học. Chưa hết năm học thì bom Mỹ nó nổ trúng nơi sơ tán. Không chết, nhưng mà bị chấn thương sọ não, rồi bị câm từ đó. Cũng năm đó thằng anh nó hy sinh ở trong Nam. Buồn quá, ông nhà tôi quyết định chuyển từ nhà quê lên đây. Cũng là để gần gũi con Thắm cho vong linh nó đỡ tủi. Cơ ngơi này ông cháu gây dựng cả đấy. Những cây mít kia đã mười sáu năm rồi. Người ta bảo "trẻ trồng na, già trồng mít". Thế mà ông cháu cũng chẳng được sống mà hưởng...

Chao ơi, cái nghiệt ngã của chiến tranh. Những thân phận mà ông đã giấu biệt trong những tác phẩm nổi tiếng của mình vẫn còn sờ sờ ra kia. Ông thầm trách mình, trách cái thói vô tâm và hời hợt của mình. Gia đình nàng đã lên đây mười mấy năm rồi mà sao ông không biết!

- Mấy con bé kia, sắp lấy chồng rồi mà cũng mù cả đấy bác ạ. Là tôi nói mù chữ ấy. Cầm sách thế kia nhưng chỉ biết xem tranh thôi chứ chả đọc được chữ nào. Cũng là con các cô gái thanh niên xung phong cả đấy. Cái xóm ở bên suối kia gọi là xóm hoang, vì toàn các cô không chồng, hoặc tranh cướp chồng của người khác. Có nhà ba, bốn đứa con thì ba, bốn bố. Khổ, ăn còn chẳng đủ, lấy tiền đâu mà học. Với lại cũng chẳng ai hơi đâu mà đến đây dạy học. Lớp mở mấy lần rồi lại tan. Bác mới về đây không biết chữ vùng này khối đứa đang nằm trong nhà đá. Toàn tội cờ bạc, trộm cắp, đĩ điếm...

Đôi mắt nhà văn Minh Quang hoe đỏ. Câu chuyện của bà mẹ làm tim ông se thắt. Trời ơi, ông đang sống giữa một vùng đất đầy chất tiểu thuyết. Đây mới chính là cái mỏ để các nhà văn đào bới. Nếu đời ông có thể làm nên một kiệt tác thì đây chính là lúc mà ông đang được tiếp cận với những nguyên - liệu - Người đích thực của văn chương.

- Thưa mẹ, có cách nào để nói chuyện được với Hồng? - Ông nói.

- Bác nói chuyện bằng giấy bút với em nó được đấy. Nó có cả một tủ sách. Cứ sỹ việc sao, hái chè ra là lại ôm lấy quyển sách...

Đọc những dòng ông viết, nàng mở tròn đôi mắt nhìn ông hồi lâu. Cũng một đôi mắt đen pha nâu như mắt Thắm, cũng cái nhìn đầy ngưỡng mộ của Thắm ngày xưa. Rồi nàng mỉm cười với ông và lặng lẽ đi vào nhà mang ra một chồng sách.

Ông ngồi thụp xuống như vồ lấy từng cuốn sách của chính mình. Ôi, đây rồi: "Người lính đi dép cao su", "Chào tuổi thơ ta ra trận". Và đây nữa: "Tiền phương vậy gọi", đây nữa: "Nơi ta cất cánh"... Hầu như toàn bộ tác phẩm của ông, không thiếu một cuốn nào. Ông nhận ra hai cuốn tiểu thuyết mà ông đã thấy trong ba lô của Thắm ngày ấy.

"Của chị Thắm gửi về cho em đấy - Nàng viết vào cuốn sổ của ông - Ông có muốn xem những lá thư mà chị Thắm viết về ông không?"

Ông gật đầu. Nàng mở cửa sổ đưa cho ông những tờ giấy phơi-lụa đã ố vàng. Ông nhận ra những dòng chữ của Thắm.

"... Hồng ơi, chị mới được quen một nhà văn nổi tiếng. Nhà văn Minh Quang, tác giả cuốn tiểu thuyết "Chào tuổi thơ ta ra trận" em đã học rồi đấy. Những trang văn như giục giã lòng người. Ôi, giá mà yêu được một người như thế...".

Một giọt nước mắt lớn nhỏ trên trang giấy, ông không đọc được nữa. Ông tin rằng, cho tới bây giờ, chỉ có một độc giả duy nhất còn nguyên vẹn tình yêu đối với ông. Nhưng nàng đã chết rồi.

"Nhà văn các ông chắc ai cũng thích được giải Nobel lắm nhỉ?"

Người con gái cầm chủ động "đối thoại" với ông trên trang giấy.

Ông lắc đầu. Cái lắc đầu không hẳn là chối bỏ mà chỉ là một cử chỉ gần như thuộc về bản tính của kẻ sĩ.

"Em tin rằng nhà văn các ông đều là những người hám danh. Các ông vì thích được nổi tiếng, chứ không hẳn đã viết về con người. Đọc ông, trước kia em thích, còn bây giờ thì không, ông viết giả quá...".

Nhà văn Minh Quang sững sờ nhìn vào mắt nàng. Chao ôi, đây mới chính là những lời phê bình chân thật nhất mà ông được biết từ trước tới giờ. Không có một nhà phê bình nào dũng cảm như nàng và chân thực như nàng. Tiếc thay những ý nghĩ thật lại là của những người không nói được.

"Ông đừng giận em - Nàng lại viết lên trang giấy - Em quý ông, nhưng em tiếc cho ông. Ở đây, không có ai biết đến ông cả, ngoài em. Nhưng em lại chỉ là một cô gái câm, không nói được, không biết tuyên truyền cho ông. Ông có biết không, tất cả bọn trẻ ở đây đều mù chữ. Tất cả những tác phẩm nổi tiếng của ông, đối với chúng nó đều vô nghĩa. Tất cả nhà văn các ông đối với chúng nó đều vô nghĩa".

Bàn tay nàng run lên. Những dòng chữ cũng run rẩy và nguệch ngoạc. Nước mắt nàng chảy tràn trên má.

Ông như chộp lấy bàn tay nàng ép chặt. Bàn tay của một thời chắc mềm mại và thon nhỏ lắm, giờ thô ráp và đen xỉn vì nhựa chèn.

- Em... hãy tha lỗi cho tôi... - Ông khẽ thốt lên - Từ lâu tôi đã mong manh nhận ra điều này. Không chỉ những người mù chữ, cả những độc giả có chữ họ cũng không cần đọc tôi nữa. Cám ơn em. Em đã chỉ ra cho tôi điều này: cần phải tạo dựng lại một lớp độc giả của mình...

Nàng ngược lên. Bàn tay vẫn để nguyên trong tay ông. Đôi mắt nàng cười đẹp đến mê hồn.

* *

Ông dọn lại căn phòng viết của mình, tạo cho nó có dáng dấp của một lớp học. Bàn viết của ông được dùng làm bàn thầy giáo. Bàn học trở là những tấm ván ghép lại. Bảng viết là một tấm vải giả da màu xanh ông gửi mua từ thị xã.

Lớp học của ông có chín học trò. Đó là toàn bộ nhóm tấm trường ở bên suối ngày nào, cộng thêm một cô bé, một cậu bé bảy tuổi do Hồng đưa đến. Nàng, bây giờ đã trở thành một người bạn thân thiết của ông lắm rồi. Thậm chí nhiều khi ông không cần phải nói chuyện trên giấy mà có thể trực tiếp nói với nàng bằng ánh mắt, bằng cử chỉ. Hôm ông "nói" với nàng cái ý định mở lớp học cho bọn trẻ. Nàng bỗng a lên một tiếng, nhìn ông đến choáng ngợp, và cầm bút viết vội vào cuốn sổ của ông:

"Đây mới là một kiệt tác không cần giải Nobel. Đến bây giờ thì em đánh giá rất cao tư cách nhà văn của ông. Ông có nhớ thời kỳ Lép Tol-xtoi ở Ia-sơ-na-ia Pô-lia-na không? Lép vĩ đại cả khi ông không viết một trang văn nào".

Chao ôi, nàng dám so sánh cái Che Dừa trang của ông với Pô-lia-na của Lép Tol-xtoi. Nàng đánh giá cái lớp học của ông còn cao hơn cả một kiệt tác. Ông biết ơn nàng, và hiểu rằng, với Thắm, với nàng, ông còn một món nợ, có thể cho đến hết đời cầm bút ông cũng không trả nổi.

Ba tháng trôi qua.

Nhà văn Minh Quang dường như đã quên cả những công việc nhà văn để nhận thiên chức một người thầy. Những đứa học trò của ông không ngờ lại

rất thông minh và hiểu động. Thằng cao gầy, thằng béo mập, thằng đen sẫm, cô răng khểnh... đều là những học trò xuất sắc. Chúng đã đọc tiểu thuyết "Nơi ta cất cánh" của ông một cách trôi chảy. Và kỳ lạ thay, không hiểu bằng cách nào, bằng những con chữ kỳ diệu trong cuốn sách hay bằng những tin đồn đại trong vùng, mà chúng hiểu rõ rằng tiểu thuyết "Nơi ta cất cánh" chính là viết về vùng quê của chúng, viết về chị "Hồng tâm", nhân vật chính mà ông yêu mến. Bài "luận văn" đầu tiên chúng nhận trình độ thoát nạn mù chữ của chúng là bức thư tập thể của chúng gửi cho nàng:

"Chị Hồng ơi. Đọc cuốn tiểu thuyết "Nơi ta cất cánh", chúng em mới biết thầy giáo chúng em, nhà văn Minh Quang, đã viết về chị. Cứ hệt như hình dáng chị ở ngoài đời. Sướng thế. Chị nói với thầy Minh Quang viết chúng em vào một cuốn sách nào của thầy đi".

Suốt đêm, nàng đã ấp lá thư ấy vào ngực. Nàng nhớ và thương chị lắm. Nàng thấy yêu những đứa trẻ. Từ nay chúng đã được hưởng cái quyền làm người, quyền làm một độc giả bình thường của những nhà văn. Và riêng nàng... ôi, lần đầu tiên ở tuổi ba mươi bảy, nàng thấy cháy bỏng một khát vọng yêu...

MÓN HỒI MÔN

Ai cũng bảo Thoa, con gái ông Kha là điểm hội tụ tất cả những nét xấu của bố mẹ. Mặt bánh đúc. Mũi tẹt. Miệng cá ngão. Chân voi. Duy chỉ có nước da trắng bóc và đôi mắt đen hạt nhãn là không biết của ai. Nước da đã cứu lại cái dáng thô kệch. Còn đôi mắt thì như hai điểm hút đầy ma lực. Chỉ cần nhìn sâu vào đôi mắt ấy, các chàng trai sẽ như bị bỏ bùa mê, quên hết mọi sự khiếm khuyết trên khuôn mặt cô.

Bù lại sự tai ác của tạo hóa, Thoa lại có món hồi môn ít tiểu thư cành vàng lá ngọc nào có được: Một trang trại trồng chè và cây ăn quả rộng hai héc ta, cộng với một ngôi nhà nghỉ cuối tuần ở gần khu công nghiệp Hòa Lạc. Đây là món quà biếu của một đệ tử hồi ông Kha còn làm Chủ tịch Hội đồng quản trị tổng công ty X, một Tổng công ty hàng đầu chuyên nhập xe ô tô và xe máy secondhand của Nhật đầu những năm 90. Giá đất ngày ấy rẻ như bèo. Một cây vàng mua được cả một khu đồi. Gã đệ tử tặng một "quả" nhập bốn côngtenơ xe bãi và linh kiện điện tử nhờ cái côta nhập khẩu của ông Kha cho, liền trả ơn bằng hai héc ta đất đồi trên Hòa Lạc. Ôi chao, cái bà Thuần, vợ ông Kha, dân nhà máy cháo Thái Bình, suýt làm hỏng việc. Ai đời, người ta cầm văn tự mua đất đến dúi tận tay, mà bà ấy cứ giãy lên đành đạch: "Chú cho cái gì thì anh chị nhận, chứ đất cát thì anh chị xin gửi lại. Cả đời chị cắm mặt xuống đất, bán lưng cho giời, năm ngoái mới được anh đón lên đây trông coi cửa nhà. Chị hãi đồng ruộng lắm rồi. Với lại, ai lên trên ấy mà trông?". "Dạ, thưa chị, chỉ cần anh nhận cho em vui lòng. Còn chuyện trông coi, em đã bàn tính cả rồi. Ông anh rể em ở quê, là thương binh bậc hai, đang không có việc làm. Nếu anh chị đồng ý em sẽ điều ông anh em lên trông đất, nhân thể giao cho anh ấy trồng ít cây ăn quả, ít chè, để cuối năm anh chị có chút hoa lợi". Gã đệ tử nài nỉ mãi mà cái bà vợ hơi "bị ngu lâu" của ông Kha vẫn không nghe ra. Bực mình, ông Kha

phải quát lên: "Cái bà này hay nhỉ. Cũng phải biết nể cái lòng tốt của chú ấy một tí chứ. Bà không ở thì cho con Thoa. Thằng nào sau này làm rể tôi, tôi cho hẳn quả đồi ấy làm của hồi môn". Gã đệ tử xoa tay sung sướng: "Em sẽ làm giấy sang tên ngay cho cháu Bùi Kim Thoa. Báo cáo anh, được anh chiếu cố thế này là em rất mãn nguyện..."

Cái gã đệ tử dâng đất để đổi lấy "côta" ấy, không ngờ sáu năm sau vào tù về tội buôn lậu ti vi, tủ lạnh. Còn quả đồi hai héc ta gã biểu làm của hồi môn cho Thoa, giờ đã có người vật nài xin mua với giá hơn một tỷ đồng.

"Ông nhà tôi, nếu không vướng tuổi, thì năm Ty vừa rồi có khi mà Trung ương điều lên làm bộ trưởng, thứ trưởng - Sau vụ đất hồi môn này, bà Thuần càng được dịp tăng bốc ông chồng lên mây xanh - Tôi chịu cái tầm nhìn "sơ lược" của ông ấy. Mình nông dân mà không hiểu giá trị của đất. Nếu không có ông ấy quyết, thì bây giờ con Thoa nhà tôi làm gì có khoản hồi môn ba tỷ đồng".

Đáng lẽ nói là "chiến lược" thì bà Thuần nói "sơ lược" Đáng lẽ chỉ nên nói một tỷ đồng thì bà nói vống lên ba tỷ. Những người tiếp xúc với bà Thuần, ai cũng tưởng bà thật thà, bụng để ngoài da. Rất hiếm người hiểu cái thâm ý "quảng bá" và "tiếp thị" cho ông chồng đầy mưu mẹo và cô con gái đẹp cỡ Chung Vô Diệm của bà.

Buồn một nỗi là con gái ông Kha quá xấu. Ai đó độc mồm còn ví Thoa như Thị Nở. Vì thế mấy năm nay bà Thuần lo phát sốt lên vì sợ con gái quá lứa lỡ thì. Người hiểu rõ nỗi lo ấy của bà Thuần là ông Xung, quản gia trông coi hai héc ta đất hồi môn của cô Thoa, ông anh rể của gã đệ tử dâng đất cho ông Kha năm nào. Ông Xung vốn là bộ đội hậu cần thời chống Mỹ. Mười bốn năm ở rừng Trường Sơn, ông chỉ có một việc duy nhất là xây dựng các kho quân lương rồi ở miết trong rừng sâu đại ngàn để bảo vệ kho lương ấy. Có một giai đoạn lâu đến bốn năm, Xung và hai đồng đội nữa sống biệt lập giữa rừng. Tưởng như ba người lính và cái kho lương của họ bị bỏ quên. Mãi đến khi máy bay Mỹ phát hiện ra, phóng rốc két và thả bom na pan xuống cánh rừng, Xung lăn xả cứu kho, đến mức bị bỏng nặng.

Lúc người ta phát hiện ra Xung trong đám cháy cũng là lúc anh được đưa đi cấp cứu ở bệnh viện dã chiến rồi được chuyển ra Bắc.

Phẩm chất của một người giữ kho quân lương ấy đã giúp Xung hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ quản gia trông coi trang trại cho ông Kha. Gần chục năm, một mình Xung đã trồng hơn một héc ta chè và tám trăm gốc vải thiều. Năm ngoái, ông Kha mua từ Hòa Bình một khung nhà sàn về dựng lên một ngôi nhà nửa gỗ, nửa kim, nửa Kinh nửa Mường, ông Xung kiêm thêm chức quản lý khu nhà nghỉ cuối tuần.

Từ ngày có khu nhà nghỉ cuối tuần, bà Thuần và cô Thoa hay lên thăm trang trại. Có nhiều hôm họ kéo cả mấy gia đình bạn bè thân quen lên đánh bóng bàn, câu cá, leo núi rồi mua dê về thui, đốt lửa trại ăn uống, nhảy múa suốt đêm. Nhiều hôm hai mẹ con còn ngủ lại. Khung cảnh thiên nhiên hữu tình, không khí trong lành, thức ăn rẻ, hợp khẩu vị... đó là những lý do hiển nhiên. Riêng ông Xung còn ngầm đọc thấy một nguyên nhân nữa khiến bà chủ và cô tiểu thư càng ngày càng thích lên trang trại, ấy là sự xuất hiện của Phong, con trai ông.

Khác hẳn với bố, Phong là một chàng trai cao một mét bảy mươi, đẹp trai, một hình mẫu lý tưởng của nhiều cô gái. Thi hai năm không đỗ đại học, Phong học nghề làm thợ xây rồi theo các tổ thợ trong làng ra Hà Nội hành nghề. Vốn sáng dạ, chỉ vài ba tháng Phong đã tách thành một nhóm, nhận thầu riêng các công trình. Chính nhóm thợ của Phong đã tự xây dựng gần chục biệt thự ở Hà Nội. Trong một lần lên thăm bố ở trang trại, Phong gặp mẹ con bà Thuần lên nghỉ cuối tuần. Ngay lập tức, anh nằm trong vòng ngắm của mẹ con bà chủ.

- Trời ơi, mà có để ý thằng con ông Xung không. Bố thì cóc cáy thế kia mà sinh con quý tử.

Tiểu thư Bùi Kim Thoa từ lúc thấy Phong xuất hiện ở trang trại mặt cứ tươi như hoa thài lài...

- Mẹ đừng có sẵn đón, vồn vã để người ta lên mặt.

Bà Thuần liếc xéo mặt con gái, cười ruồi:

- Gớm cô. Đạo đức giả. Cứ nhìn mắt cô là tôi biết. Có thích thì để tôi nói chuyện với ông Xung, sang nhượng cái trang trại này cho bố con ông ấy.

Bị đánh trúng tim đen, tiểu thư Bùi Kim Thoa bỗng ôm choàng lấy mẹ, cù vào sườn mẹ. Cả hai cùng cười khanh khách.

- Mẹ cứ hay vợ vào. Con hơn cậu ta những hai tuổi.

- Bố cô. Sao mà đã biết tuổi cậu ấy? Mà thế lại càng hay. Gái hơn hai, trai hơn một. Đẹp đôi quá đi rồi.

* *

Dường như cuộc trò chuyện của hai mẹ con, và nhất là ý tứ cử chỉ của họ không lọt khỏi tai, không qua khỏi mắt ông Xung. Thì ra cuộc mai phục ngấm ngầm mười năm trời của ông ở cái trang trại này, cuối cùng đã được đền đáp. Điều này, khi nhận lời cậu em vợ lên trông nom trang trại, ông chưa nghĩ đến. Nhưng rồi, với từng vạt chè, từng gốc vải do chính tay ông cắm xuống mảnh đất này, trong ông dần hình thành một thứ tình cảm gần như là sự chiếm hữu, sự gắn bó máu thịt với đất đai cây cỏ ở nơi đây. Cứ nghĩ đến một ngày nào đó ông sẽ giao hết mấy đồi chè kia, mấy trăm gốc vải, giữ trắng tay về quê, là lòng ông lại quặn thắt. Và ông bỗng nảy ý nghĩ, trù tính đến sự chuyển nhượng. Ông nghĩ đến cô con gái út của ông bà chủ, nghĩ đến thằng Phong con trai ông. Phải. Ông Xung nhớ ra rồi, có lẽ từ cái mùa hè thằng Phong học hết lớp mười một. Lần ấy cả hai mẹ con nó cùng lên ở với ông một tuần. Vợ ông than thở: "Học hành ngày càng tốn kém. Sang năm lên lớp 12, lại thêm hàng trăm khoản đóng góp. Mà với sức học của thằng Phong, làm sao vào nổi đại học. Hay là thầy nó cho con lên đây trông nom trang trại cùng. Nhà mình bây giờ tất tật chỉ còn biết trông vào trang trại này...". "Ồ cái bà này. Cả đời tôi mơ ước cho con tôi vào đại học. Hai chị nó là gái, đi lấy chồng là một nhẽ. Một mình thằng Phong, bằng giá nào cũng phải học hết lớp 12, rồi tiếp tục theo học đại học. Với lại cái trang trại này là của người ta. Tôi làm quản gia, đủ rồi. Không đời nào tôi đẩy con tôi thế vào cái chân đi giữ đất thuê...".

Vợ Xung không nói gì. Chị gồi đầu lên vòng ngực đá gan gà của chồng, mắt nhìn ra đồi chè rời rợi ánh trắng mà vẫn không giấu được những giọt nước mắt chảy ướt một bên ngực Xung.

- Ở, khóc cái gì? Làm sao mà phải khóc?

- Tự nhiên em thương cậu Tuấn. Đáng lẽ cái trang trại này là của cậu ấy. Giá hồi ấy mua được khu đất này, cứ để mà chăn nuôi trồng trọt, không đem biếu xén, không lao vào buôn bán nữa, thì đâu đến nỗi phải vào tù.

- Tôi sẽ có cách lấy lại trang trại này - Tự nhiên Xung lóe lên một ý nghĩ và ông thốt lên với vợ. - Tôi sẽ lấy lại. Với một điều kiện mình phải động viên thằng Phong tiếp tục học lớp 12 và vào bằng được đại học. Mình nên nhớ rằng không phải ngẫu nhiên mà tôi đặt tên nó là Phong. Tôi Xung, nó Phong. Bố con tôi chỉ một, một ý chí xông lên tuyến đầu.

Vợ ông ngỡ ngác, không hiểu. Ông Xung nói toạc hết những mưu mô chột lóe trong đầu ông:

- Ông Kha có cô con gái út, hơn thằng Phong nhà mình hai tuổi. Con bé này xấu như Chung Vô Diệm, một người đàn bà xấu nhất Trung Quốc thời cổ đại. Nhưng bù lại, nó là chủ sở hữu của trang trại này. Muốn lấy được cái trang trại, chỉ đơn giản là cưới con ông chủ cho con trai mình. Nhưng cưới như thế nào thì mình phải tính. Tôi nghĩ có ba cách. Một, thượng sách: thằng Phong phải vào đại học, trở thành kỹ sư, thậm chí tiến sĩ. Bố con tôi sẽ ở thế thượng phong, vừa lấy con gái ông Kha, vừa lấy trang trại như trở bàn tay. Hai, trung sách: nếu Phong trượt đại học, tôi sẽ nhờ công đoàn ở VINACONEX xin cho nó đi xuất khẩu Hàn Quốc. Trước khi đi, tôi hỏi con Thoa cho nó. Sau khi có một ít tiền, một tí danh từ Hàn Quốc về, cưới con ông Kha và sang tên luôn cả cái trang trại này. Thứ ba, hạ sách: thằng Phong không vào được đại học, không đi nổi Hàn Quốc, đành phải điều lên phụ với tôi, trông nom trang trại rồi dùng kế của Trọng Thủy ngày xưa, lọt vào nhà My Châu để thực hiện kế sách gửi rết, kỳ thực là giả vờ lấy người để lấy đất...

Ba kế sách của ông Xung, mà cả vợ chồng ông cùng âm mưu nhen nhóm và ngầm ngầm thực hiện suốt từ cái đêm trăng ấy, nào ngờ cho đến bây giờ, hầu như bị phá sản. Cả thượng sách, trung sách đều không thực hiện được, vì sức học của thằng Phong có hạn, hai năm ôn thi nhưng không đỗ. Phải có tiền, muốn đi Hàn Quốc cũng phải thế chấp ba chục triệu. Ước mơ trở thành người sang trọng không thành. Tình thế bắt buộc ông Xung phải thực hiện kế sách cuối cùng: điều thằng Phong lên trang trại.

Nhưng chính thằng con đã phá vỡ mọi ý đồ của ông. Nó không chịu giam mình, suốt ngày lúi thủi trên vùng đồi này, mà nhất quyết theo chúng bạn đi làm thợ xây ngoài Hà Nội.

Có nhiều đêm ông Xung gần như thức trắng. Giữa vùng đồi mênh mông, một mình trong căn nhà sàn bốn bề gió lộng, ông càng không thể chợp mắt. Ông lo cô Thoa sẽ đi lấy chồng. Xấu nhưng giàu vẫn khối người lấy. Thoa lấy chồng thì mọi ước mơ dự định mà ông ấp ủ gần chục năm trời trên cái vùng đồi trống vắng này sẽ thành công cốc. Suốt đời ông sẽ chỉ là một gã quản gia khốn khổ. Cô Thoa sẽ lấy chồng. Chồng cô sẽ chỉ là một gã mổ thịt lợn, một gã đâm thuê, chém mướn, hoặc một lão trán hói bụng phệ. Họ sẽ lên đây nghỉ tuần trăng mật và bảo với ông rằng: "Chúng tôi đã thuê người khác thay ông. Từ mai, ông có thể về quê". Ôi chao, gần mười năm trần lưng cuốc đất. Mồ hôi, và thậm chí cả máu, nước mắt của ông dồn lại, có thể ướt đẫm những vạt chè, những gốc nhãn, cam chanh kia... ai ngờ, bỗng chốc trắng tay.

Sự xuất hiện của Phong vào đúng ngày hai mẹ con bà Thuần lên thị sát công việc thu hái lúa cam đầu của trang trại đã thổi bùng lên cái hy vọng bấy lâu nay của ông Xung tưởng đã tắt. Liếc nhìn thấy ánh mắt của cô tiểu thư như muốn xơi ngấu nghiến con trai mình, ông Xung chỉ muốn chạy giữa vạt đồi mà gào lên, hát lên cho hả. Nhưng bất ngờ hơn, "tuyệt cú mèo" hơn, là lời đề nghị đột ngột của bà Thuần lúc hai mẹ con chuẩn bị về:

- Có việc này, chỉ có cháu Phong giúp cô mới yên tâm. Cô mong rằng cháu đừng từ chối. Về công xá, bao nhiêu tiền là do cháu tự đặt. Công việc

chỉ đơn giản thế này:

cô muốn xây lại cái cống và sửa lại cái bể nước trên nóc tầng năm.

- Ôi, việc ấy thì cháu nó làm ngon lành. Chị cứ yên tâm về tay nghề thợ xây của cháu. Nếu cần, tôi sẽ cùng phụ giúp với cháu. - Ông Xung nói vội vì sợ Phong từ chối.

Hình như giữa hai mẹ con đã có sự bàn bạc từ lúc nào. Thoa vỗ vỗ vào cái túi xách của mẹ. Bà Thuần sực nhớ, rút ra một xấp tiền năm mươi ngàn còn nguyên giấy niêm phong, dúi vào tay Phong.

- Đây, cô đưa trước tiền để Phong mua vật liệu. Thừa thiếu bao nhiêu sẽ tính sau. Cô hẹn nhé. Đúng sáng mai cô và em Thoa sẽ chờ để Phong đến đo đạc trừ tính phương án sửa chữa.

Phong hoàn toàn bất ngờ. Anh bỗng bắt gặp một đôi mắt hạt nhãn đen ngợp. Lần đầu tiên gã con trai nhà quê nhìn thấy một đôi mắt nhìn mình đầy ngưỡng vọng, tin cậy, yêu thương và khích lệ, khiến gã chỉ còn biết mỉm cười đầy ngượng nghịu và phục tùng.

Công việc sửa chữa vết nứt thành bể và xây lại chiếc cống, lẽ ra chỉ làm trong ba ngày. Nhưng Phong và ông thợ phụ vừa điếc vừa nói lắp, đây đưa đến cả chục ngày. Không nói ra, nhưng cả chủ cả thợ đều sợ công việc kết thúc chóng vánh. Riêng Phong, không hiểu từ lúc nào, cậu bỗng trở thành ca sĩ. Và bài hát duy nhất, nói chính xác hơn là câu hát duy nhất mà Phong véo von suốt từ nóc tầng năm xuống cống, lúc thì bằng lời, lúc thì bằng huyết sáo, là mấy câu của một "nhạc sĩ tài danh" thời thượng: "Yêu nhau ném đá vỡ đầu nhau ra".

- Không ngờ anh Phong lại là ca sĩ. - Tiểu thư Bùi Kim Thoa nhìn Phong với đôi mắt hút hồn, rồi nài nỉ - Bài hát tuyệt vời. Yêu thế mới là yêu chứ. Anh chép cho em bài hát ấy nhé.

Phong dờ dẫm vì đôi mắt. Rất tự nhiên, gã bị cô gái dắt lên căn phòng sức nước hoa Pháp đặt tiền đầy bí ẩn ở tầng ba.

- Nhưng tôi biết có mỗi một câu.

- Một câu cũng được. Anh cứ chép vào đây. Em cũng chỉ cần một chữ của anh, giống như chữ ký của những người nổi tiếng thôi mà.

Bằng một cử chỉ rất dịu dàng và đầy nữ tính, Thoa ấn Phong ngồi xuống chiếc ghế xoay trước bàn trang điểm của cô, rồi dúi vào tay anh chiếc bút dạ và một trang vở mở sẵn.

Bàn tay của anh chàng thợ xây bỗng run lên khi cảm giác thấy một bên vai mình nóng rát.

Từ lúc nào, bộ ngực ngồn ngộn trắng ngần của cô gái đã áp sát vào Phong.

- Đây, viết vào chỗ này cơ... - Thoa càng cúi sát hơn, giọng ngọt đi.

Phong đánh rơi chiếc bút. Anh xoay người. Và bằng một cử chỉ mạnh mẽ của gã trai cường tráng, anh vòng tay ôm gọn cái thân hình mềm, nóng như đang lên cơn sốt của cô gái vào lòng. Lần đầu tiên anh thấy Thoa đẹp. Một vẻ đẹp đầy bản năng và nữ tính.

* *

Ba tháng sau. Vào đúng ngày ông Táo lên chầu trời, hai mươi ba tháng Chạp, khi Phong đang đứng chót vót trên giàn giáo tầng ba một ngôi biệt thự ở Trung Hòa, thì Thoa đột ngột xuất hiện dưới chân công trình.

Thoa gọi với lên tầng cao, gương mặt rạng ngời hạnh phúc. Đợi Phong xuống, cô kéo anh ra một góc khuất,

và bảo:

- Em "có" rồi.

Phong ngây thơ hỏi lại:

- Có gì?

Thoa nguýt một cái rõ dài:

- Còn vờ vĩnh nữa. Cái hôm anh chép bài hát cho em đó, coi như em chính thức thảo văn tự tặng anh toàn bộ trang trại hồi môn trên Hòa Lạc. Còn bây giờ, em sẽ tặng anh một thằng Phong con...

Nói rồi nàng Chung Vô Diễm thời nay cầm tay Phong đặt lên bụng mình.

Chàng thợ xây cảm thấy từ nơi đầu ngón tay mình một cái gì xa xôi, mơ hồ, nhưng rất đổi thiêng liêng truyền lan khắp cơ thể. Phong bỗng nhớ đến cha. Anh ước gì có phép lạ chạy ào lên trang trại nói với ông rằng, những gì ông gieo trồng trên vùng đồi gần mười năm qua, mùa xuân này đã bắt đầu kết trái.

Xuân Nhâm Ngọ, 2002

NGOẠI Ô TRẮNG LẠNH

Anh Nghĩa là bạn vong niên của tôi, hơn tôi đúng một giáp. Chơi được với nhau, ngoài sự hòa đồng về mặt tính cách, sở thích, giữa chúng tôi còn có bao nhiêu kỷ niệm ngày ở chiến trường.

Tôi có may mắn hơn Nghĩa trên bước đường công danh. Năm 1972 thoát chết ở thành cổ Quảng Trị, tôi được ra Bắc học đại học rồi về làm phó ban biên tập của một tờ báo. Vợ tôi đẹp, con gái xinh ngoan, lại được phân một căn hộ hai mươi tám mét vuông ở trung tâm thành phố, so với đồng đội cùng đi chiến trường, nhất là so với Nghĩa, số tôi son.

Còn Nghĩa, đúng là cái số bốc mả. Mãi năm 1979, đánh xong biên giới Tây Nam, bị chấn thương sọ não, anh mới được xuất ngũ. Trâu chặm uống nước đục. Đảng viên, có thâm niên chiến trường, nhưng văn hóa thấp, lại không có người đỡ đầu, tài thánh cũng chẳng xin nổi việc. Đã thế, vợ đẹp và lắng lơ của anh lại bất ngờ bỏ đi theo một gã buôn đồ cổ, để lại ba đứa con, căn nhà tranh xiêu vẹo ngoại thành và một đồng nợ, vừa thóc, vừa tiền, vừa vàng.

Đó là những ngày cực nhọc nhất của Nghĩa. Đến chơi, thấy anh đen đúa, gầy guộc, đang trần lưng múc từng gàu bùn từ cái ao bé tẹo như vũng trâu dẫm lên mảnh vườn nhỏ chỉ bằng hai vạt chiếu, tôi không cầm nổi nước mắt.

- Không còn cách nào nữa ư anh Nghĩa? - Tôi nhìn vào đôi mắt trũng sâu của anh, lòng se thắt.

- Bằng cách nào? - Nghĩa nhổ toẹt một bãi nước bọt, mắt vẫn những tia máu - Con mụ động hơn nó nợ khê sản phẩm bốn vụ liền, hợp tác người ta cắt ruộng. Bốn bố con, giờ có hơn sào phần trăm, ăn gì?

- Cung cách làm ăn như mấy năm vừa rồi, đến Thần Nông cũng phải khê đọng sản phẩm. - Tôi nói - Chị ấy cũng là người đảm đang đấy. Một mình nuôi cho anh ba đứa con hơn chục năm trời.

- Thì vẫn biết thế... Giá như mụ ấy... - Nghĩa bỏ lửng câu nói và thở dài.

- Anh vẫn tiếc chị ấy lắm phải không? Chỉ tại anh chọn phải một người đàn bà quá đẹp.

- Đẹp thì cũng chỉ để... - Nghĩa bỗng văng một câu tục tĩu và dứ dứ tay vào mặt tôi - Đẹp, đẹp. Tao cấm chú mày, lần sau còn đến chơi với tao nữa thì đừng bao giờ được nhắc tới con đi ấy.

Tôi biết Nghĩa đang sắp nổi cơn điên, nên lặng lẽ đứng dậy vào nhà.

Chiếc giường cá nhân gãy chân kê ở góc nhà năm nào bỗng đập vào mắt tôi, ủa vào tôi một kỷ niệm thời chiến tranh. Đêm ấy trăng muộn nhưng sáng lạ lùng. Tôi nằm ở chiếc giường gãy kia. Nóng khủng khiếp, muối như trấu. Tôi vén chiếc màn sô cháo lòng lên cho thoáng, cởi thêm chiếc áo quân phục, nhưng vẫn phải để nguyên quần dài vì ở gian bên kia là Thi, vợ Nghĩa cùng hai đứa con nhỏ. Thực ra tôi hoàn toàn không có ý định ngủ lại nhà Nghĩa đêm ấy. Từ Thanh Hóa, nơi đơn vị tập kết để chuẩn bị vượt đường mòn Hồ Chí Minh, tôi được cấp trên cho tranh thủ nghỉ phép năm ngày, thế là vù ngay. Tất nhiên tôi phải mang thư và một vài thứ quà vật đến cho vợ Nghĩa, vì chính anh là người có công tổ chức cho tôi chuyển đi phép đặc cách này.

Chị Thi, hơn ba mươi tuổi, hai con, nhưng quả là một người đàn bà đẹp. Một vẻ đẹp dân dã, không lộng lẫy, nhưng xinh giòn, có sức quyến rũ của một bông hoa phù dung đang dậy hồng lúc ban trưa. Ở đại đội, nhiều người thường xầm xì khen đại đội phó Nghĩa có cô vợ đẹp, quả không ngoa. Thú thực là suốt cả bữa cơm chiều, ngồi trước Thi mà tôi không dám nhìn chị. Đôi mắt lá rậm sắc như dao cau, nhìn là như bắt lấy hồn người khác. Chiếc áo ngủ màu hoa cà để lộ chiếc cổ cao, vầng ngực đầy và đôi tay chắc lắn, trắng ngần. Thi đang ở độ sung mãn nhất của sắc đẹp đàn bà. Hơ hớ thế kia, chồng đi xa, làm sao mà chịu đựng nổi?

Chín giờ tối, tôi xin phép Thi đi ngủ trước, để mai kịp ra tàu sớm. Thi dọn giường chiếu, rải vài giọt nước hoa lên chiếc gối trắng, buông màn cho tôi rồi ra chiếc giếng khơi đầu nhà dội nước ào ào. Nằm trong màn mà tôi nôn nao không ngủ được. Phần vì trời quá nóng, phần vì tiếng giọt nước ào ào và mùi hương sả, hương bồ kết từ ngoài giếng bay vào như kích thích, như trêu chọc. Tôi nằm sấp, vén một góc màn nhìn ra. Trăng vừa nhú khỏi ngọn tre. Ánh trăng như rọi thẳng vào khoảng giếng. Trời ơi, một tượng thần Vệ nữ khỏa thân đang nồng nồng dưới trăng. Có thể là Thi không biết tôi đang lén nhìn ngắm chị. Có thể là chị biết nhưng cứ muốn "trêu ngươi" tôi xem sao. Khổ thân cho tôi, một chàng trai mười chín tuổi, chưa hề có một mảnh tình nào, chưa hề được hôn một cô gái chứ đừng nói gì đến sự biết mùi đàn bà, làm sao mà chịu đựng nổi. Tôi toan đứng dậy chạy thẳng ra ngoài giếng. Nhưng lý trí đã kịp giữ tôi lại. Tôi nghĩ đến anh Nghĩa, người đại đội phó rất ân tình đã chăm sóc bảo ban tôi trong những ngày mới nhập ngũ. Và tôi nằm vật ra giường, thở dài thườn thượt.

Nhưng quái ác thay, Thi vẫn không chịu buông tha tôi. Cho tới lúc tôi đã thiêm thiếp trong một giấc ngủ đầy lý trí, thì không hiểu người đàn bà ấy bằng cách nào đã tiến đến sát bên chỗ tôi nằm.

- Không ngủ được ư chú Hào? Nóng quá phải không? - Thi ngồi xuống bên mép giường, đôi cánh tay trắng ngần chống sát người tôi.

Tôi bật ngồi dậy, nhưng Thi đã doài người ngăn lại, một động tác hoàn toàn ngẫu nhiên nhưng sau này thì tôi hiểu rằng từng cử chỉ của Thi đã được tính toán sẵn. Bởi vì lúc ấy, cùng với cánh tay xoài ra là hơi thở nóng ấm đàn bà, là mùi tóc nồng thơm bồ kết và đôi bầu vú để trần qua làn áo mỏng, mây mây, núng nính áp sát vào người tôi.

- Để tôi vén màn lên cho thoáng... Tưởng lính tráng các chú phải dễ ngủ chứ. Nằm bên kia tôi thấy chú cứ trần trọc suốt. Trời chẳng có một tí gió. Mà muỗi thì như trấu...

Thi nói rời rạc. Rõ ràng chị không ý thức được các câu nói của mình. Người tôi bỗng toát mồ hôi. Không phải cái nóng do thời tiết, mà là một cái

nóng gì đó từ bên trong.

Tôi rơi vào một tình thế khó xử. Chỉ cần choàng cánh tay là ôm gọn lấy người Thi. Và chắc chắn, cả tấm thân ngần trắng ngần ngộn kia sẽ đổ xòa xuống người tôi, vùi lấy tôi trong một cơn thèm khát đến mê cuồng. Tôi nuốt nước bọt khan và nằm quay vào tường.

- Chị đi ngủ đi... Mai nhớ gọi em dậy sớm kéo nhỡ tàu... À mà chị nhớ viết cho anh Nghĩa vài chữ. Anh ấy dặn em nhắc chị viết thư...

Tôi nghe thấy tiếng Thi thở dài. Rồi chị lê bước về phía giường mình.

Suốt từ lúc ấy tôi không sao ngủ được. Tôi nghĩ thương cho Thi, một người đàn bà trẻ đầy sinh lực, đầy khao khát mà bị sống trong cảnh xa chồng. Tôi nghĩ thương cho Nghĩa. Đời Nghĩa rồi sẽ khổ. Chắc chắn rồi Thi sẽ chẳng thể giữ trọn vẹn cho đến ngày anh trở về...

* *

Điều dự cảm trong đêm ấy của tôi, không ngờ đã thành sự thật. Nghĩa trở về với quân hàm thiếu tá, với thâm niên mười lăm năm chiến trường, nhưng rút cục vẫn hai bàn tay trắng, không nghề nghiệp. Và đau đớn nhất, đau đớn hơn cả những kẻ phải gửi lại một phần xương thịt của mình ở chiến trường là cái mất mát của một thằng đàn ông, đó là nỗi đau bị vợ cầm sừng, nỗi đau của một kẻ có vợ bỏ theo trai.

Biết hoàn cảnh của Nghĩa, anh em trong đơn vị cũ của tôi ai cũng thương anh. Vợ thì anh sẽ phải tự lo lấy. Nhưng còn công ăn việc làm, còn ba chiếc tàu há mồm phải nuôi ăn hàng ngày thì một mình anh sao xoay xỏa nổi...

Thật may cho Nghĩa. Đúng cái lúc anh ở tình trạng bi phẫn nhất thì người anh họ của tôi xin được cho anh một chân gác nghĩa trang thành phố. Cái nghĩa trang to đẹp như một công viên, bốn bề tường bao, ốp đá gra-ni-tô, có phòng riêng ăn, ngủ cho thường trực và nhân viên bảo vệ, lại ở gần nhà, đối với Nghĩa, quả là một hạnh phúc.

Hôm Nghĩa nhận chức gác nghĩa trang, tôi đi công tác vắng không đến dự được. Sau này, nghe bạn bè kể lại, hôm ấy Nghĩa thật hẳn một con cầy

tơ, tự nấu một nồi rượu gạo nếp cái hoa vàng, mời tất cả các chiến hữu thân thiết với anh ngày ở chiến trường đến đánh chén no say ngay tại nhiệm sở nơi anh nhận chức. Vào lúc say sưa nhất, anh bảo:

- Từ nay chúng mày cứ gọi tao là Nghĩa trang để phân biệt với các thằng Nghĩa khác. Ha ha. Đánh nhau với tử thần mười lăm năm, bây giờ lại về coi sóc người chết, số tao có duyên nợ với âm phủ. Nhưng thế này vẫn là hên chán. Chỉ thương cho những thằng nằm lại trong kia. Giá như chúng nó được chuyển về đây mà nằm với tao, vừa mát mẻ lại vừa đẹp đẽ. Mà này, nói nhỏ điều này nhé. Riêng với các chiến hữu thân cận, tao có một biệt đãi thế này: Nếu vợ con, bố mẹ đứa nào có ý muốn mang hài cốt nó về đây với tao, tao sẵn sàng dành một góc trong nghĩa trang này cho nó nằm.

Tưởng Nghĩa nói vui. Vì cái nghĩa trang mà Nghĩa bảo vệ đâu phải dành cho cấp phó thường dân, ai muốn vào là được. Ở đây là nơi nối tiếp các thứ bậc của các nhà chức sắc trong địa hạt. Tôn ti trật tự chặt chẽ lắm, không thể đùa được. Vậy mà, không biết bằng cách nào Nghĩa đã mang được hài cốt của thằng Hạp, bạn tôi, một anh binh nhất hy sinh ở miền tây Khe Sanh năm 1969 về an táng ngay giữa nghĩa trang thành phố.

Chuyện này mãi mấy năm sau tôi mới biết. Hóa ra đây là cả một câu chuyện ly kỳ, một thiên tình sử của Nghĩa.

Hạp là người cùng xã với tôi, đi chiến trường trước tôi hai năm. Ngày tôi về đơn vị Nghĩa thì tình bạn giữa Hạp và Nghĩa đã thân thiết lắm. Trong một chuyến đi gùi hàng, chúng tôi đụng ổ phục kích. Cả đơn vị chưa kịp bơi qua sông thì bọn thám báo từ bờ sông bên kia liền bắn chéo cánh sẻ. Tiếp đó, một bầy cán gáo đến yểm trợ. Đơn vị tôi bị đánh tan tác, gần như bị xóa sổ. Trong những người hy sinh ngay từ loạt đạn đầu tiên hôm ấy có Hạp. Khi phát hiện thấy trực thăng, nó liền lao ra giữa sông để thu hút hỏa lực địch.

Cái chết của Hạp là nỗi đau đớn nhất đối với tôi và Nghĩa. Chúng tôi không tìm thấy xác nó. Sau này, có lúc nào đó ngồi lại với nhau, chúng tôi thường nhắc đến cái chết của Hạp. Nghĩa bảo: "Không tìm thấy hài cốt

thằng Hạp, tao không thể sống thanh thản được". Và Nghĩa đã làm đúng theo những điều anh nghĩ. Anh đã bỏ ra hai đợt phép năm để về lại chiến trường miền tây Khe Sanh ấy. Vào đợt nghỉ phép thứ ba, Nghĩa về làng Hạp. Vợ Hạp lúc ấy vẫn chưa tái giá. Chị sống với đứa con gái mười hai tuổi, âm thầm và cô đơn, tưởng chừng như tuổi xuân của chị đã để lại xa lắc ngày xưa rồi.

Vào một ngày hanh heo, Nghĩa và Mận, vợ Hạp, bỗng sánh vai nhau lên chuyến tàu Thống Nhất vào Đông Hà, Quảng Trị. Họ mang theo một chiếc va ly da mới nguyên. Trông họ, ai cũng nghĩ rằng đó là một cặp vợ chồng đi nghỉ phép, hoặc đi du lịch.

Hai người thuê xe lam đi ngược đường Chín. Rồi họ lặn lội xuyên rừng lên tít thượng nguồn sông A Sầu, đến một bản người Vân Kiều. Nơi đây là một khúc ngoặt của sông A Sầu. Trên đó, khoảng bốn cây số là điểm diễn ra cuộc vượt sông của đơn vị Nghĩa hơn mười năm trước. Thì ra xác Hạp đã trôi suốt từ trên đó về đây. Những người dân Vân Kiều đã chôn anh ngay nơi mà họ đã phát hiện ra xác anh dạt vào.

Chiếc va ly da mới chính là cái hộp đựng hài cốt của Hạp. Họ thay nhau ôm chiếc va ly như một bảo vật. Và cũng chính vì cái hành động có vẻ khả nghi ấy mà họ đã bị theo dõi ngay từ lúc vừa bước chân lên tàu ở ga Đông Hà. Cho tới lúc tàu dừng ở ga Thượng Lý, thì đội công an kinh tế và thuế vụ xuất hiện.

- Đề nghị anh chị cho kiểm tra chiếc va ly này. - Ánh mắt của đồng chí công an nhìn xoáy vào Nghĩa và Mận.

- Không có gì đâu các đồng chí ạ. Đây là một va ly tư trang - Nghĩa nói.

- Tư trang cũng đề nghị mở ra. Chúng tôi đề nghị anh chị hãy chấp hành...

Mặt Nghĩa nóng bừng. Hai mắt anh đỏ đợc như hai hòn than. Còn Mận thì như đu lầy người anh mà kéo xuống.

Lời qua tiếng lại. Cả toa tàu cùng đổ xô đến. Chiếc va ly bị giăng khỏi tay Nghĩa. Anh chồm tới giật lại, một tay anh giật mạnh, dứt hết hàng cúc áo.

- Có giỏi thì bắn tao đây, chứ đừng hòng mở chiếc va ly ấy ra đâu. Hài cốt của bạn tao trong đó. Hơn mười năm nay nó bị ném lăn lóc trên rừng...

Hành động dữ dằn và quyết liệt của Nghĩa đã làm cho các nhà chức trách phải dừng tay lại. Nhưng suốt từ đó cho tới lúc về tới ga cuối cùng, người Nghĩa rũ ra như một kẻ mất hồn.

Chờ tới ba ngày sau, khi mà Nghĩa và Mận đã bí mật giấu chiếc va ly hài cốt ngay cạnh đầu giường anh, rồi cũng lại bí mật mua về một chiếc tiểu sành, chuyển hài cốt từ va ly sang, họ lặng lẽ đào một chiếc huyệt nhỏ ở ngay góc vườn hoa trong nghĩa trang thành phố. Lúc ấy là nửa đêm một đêm trăng mờ. Lợi dụng phiên trực của mình, Nghĩa dùng xẻng và xà beng bình tĩnh đào một cái huyệt sâu ngang ngực người. Chiếc xẻng quân dụng năm nào giờ mới đặc dụng. Bằng kinh nghiệm của một người lính, Nghĩa chỉ đào trong hơn tiếng đồng hồ. Chiếc huyệt vừa xinh như một chiếc hố chiến đấu cá nhân. Hôm ấy, Mận là một người đàn bà hết sức khác lạ. Trong đôi mắt chị vừa phảng phất nỗi buồn của người đàn bà góa trong ngày cải táng cho chồng, vừa ánh lên vẻ rõ ràng, náo nức của người phụ nữ vào tuổi hồi xuân. Buổi chiều chị nhờ đưa em lai xe máy từ trong quê ra. Mận đun một siêu nước trầm rửa từng đốt hài cốt chồng xếp vào chiếc tiểu sành. Chị đun nước thơm tắm gội mình sạch sẽ, mặc bộ đồ mới ướp nước hoa thơm phức. Chờ cho Nghĩa đào huyệt xong, chị cùng anh đưa chiếc tiểu sành xuống huyệt, lấp đất. Năm mộ không cao hơn vạt đất xung quanh, bởi họ không muốn cho ban quản lý nghĩa trang phát hiện ra. Nó chỉ hơi gồ lên một chút. Chính giữa mộ, họ đã đào sẵn một cây hồng nhung đang trở hoa trồng lên phiến đá có khắc tên và ngày tháng năm sinh, năm mất của Họp.

Đốt một bó hương lớn, cả Nghĩa và Mận đều kính cẩn quỳ xuống khấn thầm. Mận lặng lẽ khóc. Nghĩa trầm tư như hóa đá. Chợt Mận òa lên, giọng

như vỡ ra từ lồng ngực:

- Hạp ơi, anh tha lỗi cho em. Mười hai năm em giữ mình thờ anh. Em đã gắng nuôi con của chúng mình khôn lớn. Bây giờ anh đã về được đây rồi, anh đã ở gần em rồi, em xin anh, nếu...

Đang khóc, Mận bỗng quay nghiêng nhìn Nghĩa, cái nhìn không phải đang nói với người chết mà là nói với người sống, cái nhìn chờ đợi, trao gửi.

Nghĩa biết đây là giờ phút hệ trọng. Suốt cả đợt đi đưa hài cốt Hạp về đây, dường như cả hai người cùng kìm nén, cùng né tránh cái điều mà bây giờ, cùng một lúc họ đều nghĩ đến.

- Em! - Nghĩa đưa tay quàng qua vai Mận. Mận như đổ vào người anh. Họ hôn nhau dưới ánh trăng mờ, bên bó hương đang bắt gió cháy rừng rực.

Đêm ấy Mận ở lại với Nghĩa trong căn phòng của người trực nghĩa trang. Chị trở thành vợ Nghĩa từ đó.

* *

Họ sống với nhau thật hạnh phúc. Mận đưa con gái về ở với Nghĩa. Rồi họ sinh thêm một cháu trai. Hai vợ chồng nuôi năm đứa con, có lúc thiếu thốn, có lúc phải chạy ăn từng bữa, nhưng tuyệt nhiên họ chẳng có điều gì phải phàn nàn về nhau. Những lúc lên chơi với vợ chồng anh, Nghĩa thường chỉ vợ, nháy bảo tôi:

- Chú Hảo xem, gái năm con mà trông vẫn mơn con mắt đấy chứ. Cái số trông mả của tứ thế mà lại được ma phù hộ. Vợ thì cứ phây phây... Hà hà, bà ấy ăn theo tứ ở cái nghĩa trang mà thu nhập còn hơn cả một điền chủ. Chú đã thấy, những luống hoa với hệ thống hàng rào rau ngót của bà ấy chưa? Mỗi tháng vài trăm ngàn đấy chứ đừng đùa.

Tôi gật đầu ngấm cả anh cả chị và mừng thầm cho họ. Quả thật mấy năm nay kinh tế gia đình Nghĩa dư dật lên nhiều. Vốn là một anh lính nông dân căn cơ, chịu khó, lại được quản cả một khu đất nghĩa trang rộng mênh mông, nên họ tha hồ khai thác phần đất thừa, đúng cái nghĩa tấc đất, tấc

vàng. Cái nghĩa trang thành phố vốn đã đẹp, giờ lại càng mang dáng dấp một công viên. Hoa tươi nở khắp các lối đi, hoa đơm vòng bên các phần mộ. Từng dãy dài rau ngót được xén tỉa như những hàng rào cây xanh. Sáng nào Mận cũng tỉa hoa, tỉa rau ngót mang vào thành phố bán. Đôi khi bắt gặp Mận đi bán hoa, chính tôi cũng ngơ ngẩn. Số cái anh chàng Nghĩa trang này thế mà tốt. Trông Mận có kém gì Thi ngày xưa.

Nhưng rồi bỗng một hôm Nghĩa hốt hải đến tìm tôi.

- Hào ơi, mày phải cứu tao. Dân báo chí chúng mày to mồm, may ra bị được vụ này.

- Vụ gì? - Tôi hỏi và kính ngạc nhận ra gương mặt hốc hác, đôi mắt thâm quầng của Nghĩa.

- Họ đã phát hiện ra ngôi mộ của thằng Hạp... Cả tao với Mận mấy hôm nay đều như muốn phát điên lên. Có cách nào để giữ lại mộ Hạp trong nghĩa trang không? Chỉ cần một chỗ ở sát góc nghĩa trang thôi cũng được.

- Sao lại có ngôi mộ nào của thằng Hạp ở đó? Nó chết mất xác ở miền tây Khe Sanh cơ mà... - Tôi hỏi dồn Nghĩa. Tôi cứ nghĩ rằng chính anh đang bịa tạc ra một câu chuyện hoang đường nào.

Và Nghĩa đã phải thú nhận hết với tôi cái câu chuyện chỉ có riêng anh và Mận biết mà tôi đã kể lại trên kia.

Tôi ngồi thẩn một lúc lâu rồi thở dài:

- Anh đã phạm một sai lầm là dám đụng đến bát hương của các Thành hoàng. Một ông từ giữ đền như anh không bao giờ được quyền mang một bát hương của người thường vào trong đền. Đó, tội của anh tương tự như thế. Phiền toái lắm đấy. Để tôi cố tìm cách. Nhưng anh đừng hy vọng. Tình thế này, tôi chỉ mong anh không bị kỷ luật là may.

Suốt một tuần, tôi chạy các cửa, nhờ các đồng nghiệp làm báo, nhờ các cơ quan có thể lực giúp Nghĩa. Nhưng đều không có kết quả. Sự cố đầu tiên là người ta đã kiên quyết bắt vợ chồng Nghĩa phải dời ngôi mộ Hạp ra ngoài nghĩa địa của xã. Tiếp theo, cơ quan quản lý nghĩa trang thành phố

buộc Nghĩa phải nghỉ việc để làm kiểm điểm, chi bộ có cuộc họp bất thường kiến nghị cấp trên xét kỷ luật đảng đối với anh, tổ bảo vệ nghĩa trang ra quyết định nghiêm cấm gia đình anh không được sử dụng đất thừa trong nghĩa trang vào mục đích sản xuất kinh doanh...

Nghĩa gầy rộc và phờ phạc như một ông già. Mận đang đẩy đà là thế mà giờ bỗng xanh rớt như người hậu sản. Vào thăm anh, tôi ngao ngán quá. Tôi lựa lời an ủi vợ chồng Nghĩa:

- Thôi, anh chị cứ coi như một lần nữa cải táng cho Hạp. Cái được nhất là anh chị đã tìm Hạp và mang anh ấy về đây. Để ở chỗ nào cũng chẳng quan trọng...

- Không quan trọng à? - Đang ủ rũ, Nghĩa bỗng vùng lên vung cái điều cày như muốn giáng thẳng vào mặt tôi - Mà nói ngu bỏ mẹ. Không quan trọng thì cứ để đấy, hà cớ gì mà đào người ta lên? Thằng Hạp nó còn xứng đáng hơn chán vạn đứa. Đã là ma rồi mà còn phân đảng cấp thì còn ra cái chó gì? Tao đã nói toẹt những điều này ở trên công ty và cả trên thành phố nữa. Họ căng lắm, nhưng tao vẫn cứ nói. Cùng lắm thì về vườn. Đây đã ở với ma chán ra rồi, muốn ở với người cho nó tử tế kia...

Nói thì hung hãn thế, nhưng đến khi guồng máy tổ chức thò cái bàn tay sắt ra nhót lấy cổ anh, thì anh bỗng rúm ró lại.

- Khốn nạn cho tao quá Hào ơi. Họ bắt tao phải nghỉ hưu. - Một buổi tối Nghĩa ủ rũ lê bước đến nhà tôi, nói như muốn khóc - Không ngờ chỉ mỗi cái mộ của thằng Hạp mà tổ chức họ làm căng đến thế.

- Họ không sa thải là may - Tôi đáp thủng thẳng, làm như mình đã lường hết được mọi chuyện rồi - Mà hôm nọ chính anh cũng chấp nhận sẵn sàng nghỉ hưu rồi cơ mà.

- Uất lên thì nói thế thôi. Chứ nghỉ hưu thì biết làm gì? Dẫu sao, cái nghĩa trang ấy nó cũng nuôi mình. Được sống bám vào những người chết danh giá cũng là một hạnh phúc đấy Hào ạ. Chẳng nói giấu gì chú, từ ngày được trông coi nghĩa trang, mình thấy như đổi đời. Ở với ma đấy nhưng còn hơn chán vạn ở với người...

Những lời bộc bạch chân thành của Nghĩa bỗng làm tim tôi nhói đau. Chao ơi, người hùng một thời chiến trận của tôi giờ lại thảm hại đến vậy sao? Chẳng những anh bằng lòng với cái nghề coi nghĩa trang hèn mọn, mà lại còn cảm thấy hạnh phúc và hãnh diện nữa. Thế ra cái nhân sinh quan của con người đôi khi cũng hết sức trần tục và tầm thường. Nó nhỏ mọn và ti tiện như chính tiếng sôi réo của cái dạ dày những khi người ta bị đứt bữa.

- Nghỉ hưu rồi thì anh tính sao? - Tôi hỏi.

- Trước hết chú lại phải giúp tôi. - Nghĩa nhìn tôi bằng cái ánh nhìn của một kẻ đang sắp chết đuối. - Bằng mọi giá, thằng Ân nó phải thế cái chân của tôi khi tôi về hưu. Chú phải nói giúp với ông giám đốc công ty của tôi. Con em trong ngành phải được kế tục nghề nghiệp của bố mẹ. Mà tôi cũng sẽ kiên quyết đến cùng. Chừng nào thằng Ân được vào nghĩa trang làm việc thì tôi mới chịu nghỉ...

Vừa nói Nghĩa vừa nắm bàn tay lại dấm nhẹ xuống bàn để tỏ rõ khí thế, khiến tôi không nhịn được cười.

- Anh không cho thằng Ân thi vào đại học nữa ư? - Tôi hỏi.

- Thi thổ cái gì nữa. Hai năm ôn luyện công toi rồi. Mà chú còn lạ gì cái thằng Ân nhà tôi. Học thì dốt mà ăn diện, hút sách cờ bạc, trai gái đủ thứ. Thanh niên bây giờ chúng nó hư quá chú ạ. Chẳng biết thương gì bố mẹ. Coi tiền như rác. Chú có biết thằng Ân nói với tôi thế nào không? "Nếu con mà được quản một cái nghĩa trang như bố thì con sẽ có cách đưa nó vào kinh doanh dịch vụ". Nó bảo như thế. Tức là nó cũng rất thích cái nghề của tôi đấy chú ạ. Chú giúp nó nhé. Nó mà được vào coi nghĩa trang thì tôi mới yên tâm về hưu được.

Nghĩ mà thương anh Nghĩa. Nhưng nghĩ cho cùng, cái nguyện vọng ấy của anh cũng chí phải. Coi nghĩa trang dù sao cũng là một nghề nghiệp chắc chắn. Và tôi đã giúp anh đạt được nguyện vọng. Trước khi anh về hưu, thằng Ân, con trai cả anh đã được nhận làm việc, thế chân bố.

* *

Băng đi mấy tháng, tôi không gặp anh Nghĩa. Nhân một chuyến đi công tác xa về, tôi đến thăm anh. Điều làm tôi ngỡ ngàng là căn phòng của vợ chồng Nghĩa giờ đổi mới nhiều quá. Một chiếc tủ gương ba buồng, một bộ xa lông mới, tất cả đều gỗ lát loại hảo hạng. Lại thêm một chiếc JVC 17 hệ, một chiếc cát-sét Sony hai cửa băng có giàn loa thùng. "Ông bà này ghê thật. - Tôi thầm nghĩ - Cửa nả giấu ở đâu mà bây giờ về hưu mới tung ra. Điều này phắt cái lên ngôi nhà ba tầng lúc nào không biết đây".

Thấy tôi vừa ngăm nghĩa vừa gật gù, anh Nghĩa cười thật thà:

- Chẳng nói giấu gì chú, thằng Ân nó kiếm được đấy chú ạ. Mới thay chân tôi mấy tháng mà nó hái ra tiền. Số nó có lộc. Người chết phù hộ cho nó.

- Anh nói đùa. - Tôi nhếch miệng cười, không tin - Một tháng có chục đám ma. Cứ cho rằng nó bao thầu từ khâu đào huyệt đến khâu xây mộ thì mỗi tháng cũng chỉ đủ cho nó tiêu xài...

- Chú lạc hậu quá rồi. Lớp trẻ bây giờ chúng nó làm kinh tế giỏi hơn cánh ta nhiều. Ngay hôm chính thức được nhận vào coi nghĩa trang nó đã bảo với tôi thế này: "Cái nghĩa trang này có giá trị không kém gì một công viên. Chỉ để người chết hưởng thôi thì phí quá. Phải biến nó thành nơi hưởng thụ của người sống. Lũ bạn con khi biết tin con được vào làm thay bố, chúng nó đã bàn với con hướng tổ chức dịch vụ. Phen này chúng con nhất định sẽ vào cầu lửa. Một tháng bét nhất con cũng kính biểu bố nửa triệu". Mà nó làm được thật chú ạ. Ngẫm ra lý luận của nó cũng đúng. Người chết không được hưởng thụ đều thì phải dành cho người sống nữa. Thằng Hạp nó không được hưởng thì tôi với thằng Ân và mọi người phải được hưởng. Phải phân phối cho nó công bằng...

- Nhưng người sống thì hưởng cái gì ở nghĩa trang? - Tôi hỏi.

Nghĩa nháy mắt. Tôi chợt phát hiện ra ít lâu nay Nghĩa có cái nháy mắt rất quý quái. Nó vừa có vẻ lộc lỏi ranh ma vừa có gì rất thớ lợ.

- Tối nay mời chú ra nghĩa trang, chú sẽ biết... Tôi phục bọn trẻ đấy chú ạ...

Cái nháy mắt và những câu nói lấp lửng của Nghĩa khiến tôi thật sự bị tò mò. Tôi cố mường tượng ra những trò dịch vụ của bọn thằng Ân, nhưng chịu không đoán ra nổi.

Buổi tối, Nghĩa dẫn tôi ra nghĩa trang.

Ngoại ô mờ trăng và bàng bạc hơi sương. Dọc con đường chúng tôi đi, từng đôi trai gái lai nhau trên xe đạp, từng cặp ôm eo nhau phóng xe cúp vụt qua.

- Chú đã thấy không khí dịch vụ chưa? - Nghĩa bảo - Toàn dân nội thành kéo nhau ra cả đấy. Trong ấy bức bối ngột ngạt. Hàng vạn người tranh nhau thở hít một nhúm không khí bụi bặm. Ra ngoài này thoáng mát. Vừa có khí trời lại vừa có thiên nhiên. Ôi, những đêm trăng thì thật là tuyệt. Chú có biết không, có những đêm trăng tôi đi lang thang suốt dọc những ngôi mộ. Tôi ngồi trên một ngôi mộ ốp đá hoa cương như ngồi trên chiếc ghế đá sang trọng và tự nói chuyện với mình, tự suy ngẫm về cuộc đời. Có những đêm tôi ngủ mê chú ạ. Tôi mơ thấy từ những ngôi mộ, những ông già mặc áo Tôn Trung Sơn, đội mũ cối, đi dày Côsưghin cùng tiến lại phía tôi. Họ chào tôi là "đồng chí". Trông họ đạo mạo, nhưng mà xanh xao gầy yếu quá. Tôi hỏi: "Vì sao mà các vị ốm yếu thế?". Họ bảo: "Hồi này dưới âm phủ cũng bãi bỏ chế độ tem phiếu rồi. Ở các nghĩa trang khác người trần cúng viếng nhiều, có nhiều lộc. Ở đây kín cổng cao tường, lạnh lẽo quá". Nghe các vị ấy nói, tôi khóc, chú ạ. Thế là tôi bừng tỉnh và vội vã đi kiếm nhang thắp một lượt tất cả các ngôi mộ...

- Anh sống với những người âm lâu nên tính tình anh có vẻ cũng hơi khác rồi đấy. - Tôi nói.

- Khác thế nào? - Nghĩa nhìn tôi rồi bỗng bật cười - Có thể chú đúng. Đi với Bụt mặc áo cà sa, đi với ma mặc áo giấy mà. Tôi có vẻ tinh quái và thờ ơ hơn có phải không? Chỉ tiếc rằng khi tôi biết khôn ra thì phải về hưu mất rồi. Nhưng mà đã có thằng Ân nó thay tôi chú ạ. Kia, chú có thấy cổng nghĩa trang đang rộng mở đón khách không? Có khi mà chú phải đăng cho bọn thằng Ân một cái quảng cáo. "Dịch vụ nghĩa trang. Một công việc đặc

biệt dành cho các bạn trẻ. Văn minh, lịch sự, thoải mái. Giá cả phải chăng".
Ha, ha... Quảng cáo như thế, được không?

Tôi hơi khó chịu vì cái sự đùa cợt không phải lối của Nghĩa. Nhưng rồi tôi nhận ra mình lầm. Nghĩa không đùa cợt chút nào. Đúng là những đôi trai gái đang lũ lượt kéo nhau vào nghĩa trang. Cái cổng sắt nặng nề, rộng vừa một chiếc xe Hải Âu đi, mọi khi vẫn đóng im ỉm, giờ bỗng mở hết cỡ để đón khách. Và, ngay phía trong cánh cổng sắt, trước khu nhà thường trực là cả một bãi đỗ xe, đủ loại từ xe đạp đến Batetta, kích, cúp... Rồi cả một quán giải khát với bia, cà phê, nước ngọt, thuốc lá.

- Hóa ra bọn thằng Ân nó làm dịch vụ công viên thật hả anh? - Tôi hỏi Nghĩa.

- Chú tưởng tôi đùa? Nhà báo mà quan liêu thì vút. Tôi đề nghị nhân dịp này chú làm một cái phóng... gì nhỉ. Không cần phải phóng đại, chỉ cần phóng ra sự thật. - Nghĩ thế nào, Nghĩa chột năm tay tôi, giọng nghiêm trang lại - Mà đùa thế thôi. Chú cứ để yên cho bọn thằng Ân nó làm ăn. Rùm beng lên, thành phố họ biết, họ xì tốp thì đúng là số bốt mả.

Nhác trông thấy tôi, thằng Ân đã ào ra đón. Mới mười chín tuổi mà nó già quá. râu ngạnh tre, răng vàng xỉn khói thuốc, mắt, miệng cười toàn những ngoặc đơn ngoặc kép.

- BỐ với chú uống bia lon nhé. - Ân kéo ghế mời chúng tôi rồi đưa tay ra hiệu. Lập tức một cô gái trẻ ôm ra sáu hộp Heniken.

- Làm công tác nghĩa trang có phần khởi không? - Tôi vỗ vai Ân, hỏi.

- Báo cáo chú, cũng tạm được.

- Tạm được là thế nào? Nghe nói thu nhập khá lắm phải không?

- Dạ... Có bia lon mời chú thế này, chắc là cũng không đến nỗi yếu.

- Nhưng sao không bán vé? Ở các công viên người ta đều có bán vé vào cửa.

- Dạ, vì đây là công viên, nơi chính thức dành cho người sống vui chơi. Chỗ chúng cháu đây là của người chết, người sống có vào chơi thì cũng là vào chui, vào lậu. Bán vé thì ai người ta dám vào. Với lại chắc chú đã biết, phàm những nơi dành cho người cõi âm thì bao giờ cũng mở rộng cửa. Chùa chiền, đền miếu chẳng hạn. Những người phục vụ cõi âm thường không có lương mà chỉ hưởng lộc. Mấy năm nay biết bao người giàu lên vì kinh doanh đình chùa. Chúng cháu làm dịch vụ cũng theo cái phương châm ấy...

Tôi cũng đánh cốp hộp bia lon với thằng Ân để mừng cho cái trí tuệ thương gia của nó. Nhưng mà ngum bia uống vào đắng ngắt. Không hiểu sao tôi bỗng xiu buồn. Để mặc Nghĩa ngồi lại với mấy cậu bảo vệ, tôi kéo thằng Ân đi ra thăm các phần mộ.

Dưới trăng, những ngôi mộ nằm san sát, trắng rợn. Từng hàng, từng hàng ộp đá gra-ni-tô, phần bia mộ nhô cao, trông như những hàng ghế xa lông khổng lồ. Đây đó có một bụi liễu, một hàng trắc bách diệp. Ở những phần mộ có những khóm cây đó, thấp thoáng bóng những đôi trai gái đang tình tự với nhau.

Trời ơi! Tôi định kêu lên và đứng sững lại. Phía trước mặt tôi, cách khoảng năm ngôi mộ, một đôi trai gái gần như lỏa thể đang quấn riết lấy nhau.

- Có lộc rồi, chú ơi. - Ân bỗng níu lấy tay tôi, nói nhỏ - Chúng cháu thả vó cả đêm, chỉ mong rình chộp được những mẻ như thế này. Chúng nó vào đây chỉ cốt để làm cái việc kia thôi chú ạ. Chúng cháu sẽ bắt quả tang và bắt nộp phạt. Một ca như thế kia hữu nghị lắm cũng thu được năm chục ngàn. Chú ngồi nấp ở đây nhé. Đừng làm động mà chúng nó chuồn mất. Để cháu về gọi mấy thằng bạn cháu nó ra làm việc.

Như con cáo nhác thấy bầy gà, thằng Ân nhẹ nhàng lùi đi rình chộp. Tôi đứng lại một mình, vừa run lên vì tò mò, vừa nhão ra vì chán ngán thất vọng. Chao ơi, cái dịch vụ kinh doanh của bọn thằng Ân lại là thế này sao?

Hoá ra bọn chúng đã lợi dụng cái nghĩa trang có dáng dấp công viên này để làm cái bẫy, bẫy những kẻ trốn chúa lộn chồng, bẫy những đôi trai gái hư hỏng.

Tôi lê bước trở về chỗ ngôi nhà thường trực. Ở đó, Nghĩa và hai cậu bảo vệ có súng đang đứng bao quanh một đôi trai gái. Người đàn ông trạc bốn mươi, mặc quần đùi, chiếc áo sơ mi vừa khoác vội vào người chưa kịp cài hết khuy. Người đàn bà khoảng ba mươi, trắng trẻo và mập mạp. Chị ta cũng chỉ vận độc chiếc áo sơ mi trùm lên chiếc quần lót, cặp đùi trắng rợn không gì che chắn cứ khấp lại, khuyu xuống, trông thật tội nghiệp.

Lại một đôi trai gái bị trúng "bẫy dịch vụ". Tôi thầm nghĩ và đi nhanh đến chỗ họ.

- Đưa quần cho họ mặc vào. - Tôi nói với cậu thanh niên, dáng chừng là bạn của Ân.

- Sao? - Cậu thanh niên ném vào mặt tôi một cái nhìn xấc xược - Làm gì có chuyện dễ dàng thế? Đưa năm sọt nộp phạt thì mới được mặc quần áo, nếu không chúng tôi sẽ lập biên bản và giải lên công an.

Tôi hiểu năm sọt, tức là năm chục ngàn, cái giá tối thiểu phải nộp cho "dịch vụ nghĩa trang".

- Anh Nghĩa. - Tôi nhìn xoáy vào mặt Nghĩa cái nhìn chắc là dữ dội lắm, vì ngay lúc ấy anh không chịu nổi cái nhìn của tôi, phải quay mặt đi - Anh hãy nói với các cậu này đưa quần áo cho người ta. Tôi xin bảo lãnh.

Cặp nhân tình khốn khổ đổ dồn mắt vào tôi, mắt họ cùng sáng rực lên như kẻ chết đuối vớ được cọc. Giọng người đàn ông riu lại:

- Báo cáo anh, chúng em nói mãi mà các đồng chí bảo vệ đây đều không tin. Chính hai đứa chúng em là vợ chồng chứ không phải bồ bịch gì đâu ạ.

- Thôi, đừng giở cái giọng ấy ra nữa. Ai mà tin được. - Một cậu bạn của Ân bĩu môi - Vợ chồng sao không có giấy tờ chứng nhận?

- Khổ quá, nhà chúng em gần ngay đây. - Người đàn bà phân trần - Không tin, em xin ở lại đây để nhà em về nhà lấy đăng ký kết hôn.

Câu chuyện mỗi lúc lại làm tôi kinh ngạc. Tôi giơ hai tay lên, tự đóng vai trò trọng tài hòa giải:

- Chúng ta hãy tin hai anh chị này là vợ chồng. Nhưng xin được hỏi một câu hơi tò mò: Anh chị nói là vợ chồng, vậy thì phải có nhà cửa, việc gì phải kéo nhau ra đây làm cái chuyện kia?

Người đàn bà bỗng ôm mặt. Đôi vai chị rung lên bần bật. Mãi sau chị mới nói trong tiếng thốn thức:

- Trời ơi... Có sung sướng cái nỗi gì? Nằm với nhau mà cứ chập chờn bóng người chết, cứ nơm nớp sợ mình sẽ đẻ ra quái thai.

- Nói ra thì nhục lắm... - Người đàn ông nói trong tiếng thở dài - Nhà em quá chật. Một bà mẹ già, hai vợ chồng, hai đứa con mà chỉ có một gian phòng chưa đầy mười lăm mét vuông. Chúng em ngại bà cụ, chúng em không muốn để các cháu nó biết... Vì thế mới phải đưa nhau ra đây...

Chúng tôi cùng lặng người. Dường như có một màn ám khí nặng nề bịt lấy từng đôi mắt. Nghĩa phá tan sự im lặng, giọng anh gắt lên:

- Đủ rồi. Đưa quần áo cho người ta đi!

Vừa lúc đó thằng Ân và một thằng bạn nữa của nó chạy bổ vào. Nghĩa quay phắt lại. Anh đưa tay chụp lấy cổ áo thằng con trai, rồi với tất cả sức mạnh của sự phẫn nộ, anh đẩy ngửa nó về phía sau.

- Đồ khốn. Hãy dẹp ngay cái trò này. Sống trên mồ hôi của người sống đã là khốn nạn. Sống trên xương cốt của người chết thì thật khốn nạn đến nghìn lần. Mà đừng có làm tao điên lên.

Nghĩa thở dốc rồi lao phăm phăm ra phía những ngôi mộ. Tôi chạy đuổi theo anh.

- Thôi anh Nghĩa, về đi.

- Há? - Nghĩa bỗng đứng sững lại, nhìn tôi. Trong đôi mắt anh đọng đầy hai ngấn nước.

Tôi nhìn Nghĩa và nhìn khắp lượt những hàng bia mộ. Hình như Nghĩa rất muốn nói một điều gì đó với những người chết.

CHUYỆN TÌNH CUỐI THẾ KỶ

Đúng rằm tháng Chạp ta, vợ chồng anh Cu Sến bỗng thấy Cường cười Honda từ tỉnh về. Với vẻ mặt quan trọng, Cường mở chiếc cặp da to kèngh đưa cho anh Cu Sến tờ giấy có những dòng chữ mờ nhạt không dấu.

- Đây là bức thư điện tử gửi qua đường Internet từ quận Cam, Hoa Kỳ gửi về sáng nay, ông chú tôi bảo phải đưa khẩn cấp về quê.

Anh Cu Sến, và tất nhiên cả chị Cu Sến cùng lũ con gái năm đứa suýt soát trang lứa xúm lại, giành nhau xem tờ thư điện ấy nó như thế nào. Nghe Cường giải thích đấy là những dòng chữ từ trên gười, bay một mạch từ bên Mỹ, vượt qua Thái Bình Dương, hoặc cũng có thể vòng qua con đường Đại Tây Dương, nhưng chỉ trong tích tắc đã đến Việt Nam, chỉ cần mở máy vi tính, bấm cái nút có tên người nhận, v.v... Cả hai vợ chồng anh Cu Sến đều tròn xoe mắt trầm trồ.

- Nhưng mà trong thư nói thế nào? - Anh Cu Sến hỏi, vẻ sốt ruột vì anh đánh vần mãi vẫn không hiểu nổi những dòng chữ không dấu ấy nói gì.

- Dịch vắn tắt thôi nhé. Đây, nội dung đại thể: Bảo bố mẹ Sến cứ cho làm thủ tục đăng ký. Lễ kết hôn sẽ lùi lại qua ngày ông Táo châu trời. Luân đang làm thủ tục về ăn Tết ở Việt Nam. Nếu không đăng ký kịp thì cuộc hôn nhân đành hủy bỏ.

- Sao? Hủy bỏ à? Anh đọc lại xem nào - Chị Cu Sến có vẻ hoang mang.

- Nếu không đăng ký kịp thì cuộc hôn nhân có thể hủy bỏ. Ông chú tôi là người rất tin tử vi, bói toán. Bên ấy ông ta xem mấy ông thầy tử vi đều nói nếu không đăng ký trước ngày 23 tháng Chạp thì sẽ rơi vào tình trạng

"Đại kỵ hiệp hôn", tức là hai người không thể lấy nhau được nữa.

Anh Cu Sến chau mày ra vẻ nghĩ ngợi rất lung, rồi anh quay sang vợ, hăng giọng:

- Ý mẹ mày thế nào?

- Tùy bố nó. Hay là sang hỏi ông bà xem sao?

Anh Cu Sến lại hăng giọng:

- Con mình, cần phải hỏi ai. Thôi, lẽ ra vợ chồng tôi đợi anh Luân từ Mỹ về mới cho anh chị làm đăng ký và tổ chức lễ cưới. Nhưng hoàn cảnh khó khăn cách trở thế này, cũng phiền phiền đi. Tôi đồng ý cho con Lim lên Ủy ban đăng ký trước khi anh Luân về.

- Kia bố nó - Chị Cu Sến khẽ kêu lên - Con nó về kia, thì bố nó cũng thử hỏi con nó một tiếng xem.

Cường nhìn ra ngõ. Đúng là Lim vừa đi cấy về, đôi bắp chân trần tròn lẳn còn láng ướt. Trong nắng hanh vàng rực, Lim non tơ và ngon lành như một trái cấm đang thì.

* *

Cái câu chuyện tếu táo đùa cợt hai tháng trước, tưởng chỉ trêu chọc Lim, nào ngờ đang sắp thành sự thật.

Số là Cường có ông chú tên là Luân, Việt kiều từ Mỹ về thăm quê hương. Hôm ấy, hai chú cháu về quê vợ Cường chơi, tình cờ khi xe dừng thay lốp ở bên đường, hai chú cháu bỗng phát hiện ra Lim đang giặt bên cầu ao. Trời ơi, cái dáng thiếu nữ bên ao hồ, bao giờ cũng là đề tài của thơ, của họa và nhất là của nghệ thuật nhiếp ảnh. Ông Việt kiều Luân nhảy ra khỏi xe, cầm chiếc máy Nikon bấm lia lịa hết một cuộn phim Kodak. Ban đầu Lim nhất định không chụp. "Không, cháu ngại lắm". Chính cái vẻ e ngại rất thôn nữ ấy lại có sức gợi, tạo hứng thú cho người nghệ sĩ. Cường ra sức vỗ về. Thế rồi Lim bị kéo vào cuộc từ lúc nào.

Theo gợi ý của Luân, cô nghiêng người, mắt nhìn như đốt lửa vào ống kính, một cánh tay xắn quần cao quá gối một tay đưa lên vén tóc. Chao ôi, một bức ảnh nghệ thuật tuyệt vời. Mấy ngày sau, Cường và Luân lại về quê

tặng Lim tấm ảnh. Tuần sau nữa chỉ mình Cường về tặng Lim cả một tờ bìa tạp chí có ảnh của Lim cỡ to bằng thếp giấy học trò. Lim sững tê người. Lim bắt đầu mơ mộng. Thế rồi theo lời rủ rê của Cường, Lim để Cường lái xe lên phố huyện. Nơi đó, tại một quán cà phê vườn đậm chất dân dã, Luân đã đợi sẵn.

Dĩ nhiên, một người như Luân, hơn năm mươi tuổi, tóc muối tiêu, dấu đi hấp nhuộm vẫn lòi ra những chân tóc trắng lóa, làm sao có thể چرا kéo nổi một thôn nữ trong trắng ngây thơ như Lim. Để bù lại sự thiếu hụt này, Luân biết mình có một sức mạnh bất khả kháng. Ấy là ông ta đang có nhiều đô la. Sang Mỹ gần ba mươi năm, số tiền ông ta kiếm được đủ sánh với các tỷ phú trong nước, nhưng ông lại thiếu tình, thiếu tới mức hầu như trắng tay sau ba cuộc tình với ba người đàn bà, trong đó có hai người đàn bà Việt, một người đàn bà gốc Italia. Bởi thế, về Việt Nam lần này, Luân không giấu giếm ông cháu họ cái ý định sẽ cưới một cô vợ trẻ bằng mọi giá và sẵn sàng ở lại làm ăn ở Việt Nam. Biết được ý đồ đó của ông chú Việt kiều, Cường liền nhảy vào giữ chân môi giới. Nếu đám ông chú Việt kiều với cô thôn nữ Lim thành công thì chí ít Cường cũng có một chiếc Dream.

Và Cường đã lao vào "cuộc làm ăn" này với tất cả tài thao lược và thủ đoạn nhà nghề. Đầu tiên Cường "hót" về ông chú Việt kiều như một ca sĩ sành điệu hát những bài hát nhạc sến. Nào là ông chú là người Hà Nội gốc, sang Mỹ ba mươi năm, có một nhà máy ba trăm công nhân, một xí nghiệp chế biến thức ăn gia súc, năm tiệm cơm phở loại sang trọng chuyên phục vụ giới thượng lưu người Việt ở Mỹ; rằng ông chú buồn vì không có con trai để trao món gia tài kếch xù khi về già; rằng ông chú mê Lim ngay phút đầu tiên khi nàng giặt bên cầu ao...

Mới đầu Lim nghe như một cô bé thích thú và tò mò nghe chuyện cổ tích. Rồi sau Lim bắt đầu bị hấp dẫn bởi chiếc dây chuyền một cây vàng do ông Việt kiều gửi tặng qua ông cháu. Dần dần Lim trở thành một cô bé mê muội, bị dẫn dắt như bị bùa ngải, thôi miên.

- Nếu em đồng ý, lễ cưới sẽ được tổ chức ngay đầu năm 2000. Ông chú anh muốn có một kỷ niệm thật ấn tượng ở quê hương trong cái năm đáng ghi nhớ này - Cường tiếp tục "phiên dịch" cho Lim những điều Luân muốn nói.

- Em chỉ sợ bố mẹ em không đồng ý. Vì anh Luân có vẻ già hơn cả bố em - Lim băn khoăn.

- Xong bég - Cường nói - Anh sẽ thu xếp việc này. Rồi Cường nói với Lim cái ý định của mình: Chú Luân có cậu em út giống chú như lột, có điều trẻ hơn tới hai mươi tuổi. Cường sẽ rủ ông chú ấy về ra mắt bố mẹ Lim, nói đây là chú rể tương lai.

Quả nhiên, cái thủ thuật ma mãnh ấy của Cường đã thành công. Vợ chồng anh Cu Sến như vớ được vàng. Còn gì tuyệt vời hơn, khi sáu con vịt giòi của vợ chồng anh chưa đủ lông cánh thì con chị cả đã chuẩn bị bay đi. Mà bay đi những Mỹ kia đấy. Lấy một anh Việt kiều giàu có. Con chị nó đi sẽ kéo theo các con dì đang lớn. Rồi cả nhà anh Cu Sến sẽ sang Mỹ, sẽ trở thành Việt kiều tất tậ. Ôi, cứ nghĩ đến đã ngây ngất cả người.

Việc đăng ký thiếu vắng chú rể, cũng chẳng khó khăn gì. Bởi người phụ trách con dấu và làm thủ tục đăng ký ở xã là chú Tư Thoan, con bà cô của anh Cu Sến. "Cháu chú lấy chồng Việt Kiều ở Mỹ thì mát mặt cho cả họ nhà mình. Chú cứ ký và cho anh chị cái dấu", Cu Sến nói với Tư Thoan thế, kèm theo cái phong bì lót tay năm chục ngàn, thế là có ngay cái giấy đăng ký với con dấu đỏ chót cho con gái và chàng rể Mỹ Việt kiều.

Sau ngày ông Táo lên châu trời, Cường cưới hẳn một chiếc taxi trắng toát về làng.

- Mời cô chú và em Lim ra ngay sân bay Nội Bài. Chú Luân cháu, tức chồng em Lim sẽ đáp chuyến máy bay từ Mỹ về ăn Tết Việt Nam trưa nay. Chú Luân fax về sẽ tổ chức lễ cưới và ra mắt hai họ tại một khách sạn sang trọng nhất Hà Nội.

Cả nhà anh Cu Sến cuống cuống lên. Chị Sến như người bị ma làm, lúc cười thì lại như mếu, lúc cầm dao thì lại tưởng cái lược chải đầu.

Năm đưa em tranh nhau đi Hà Nội đón anh rể. Nhưng xe taxi không thể chở quá năm người. Bọn trẻ đành tui nghỉ đứng vẫy chiếc taxi lăn bánh xa dần.

Chính lúc Cường đưa cô dâu ra Hà Nội, cũng là lúc chú rể Luân người Mỹ gốc Việt từ Hà Nội đáp xe buýt sang sân bay Nội Bài. Theo thỏa thuận với ông cháu ranh ma, Luân sẽ vào phòng bán vé máy bay rồi từ đó đi ra khi vợ chồng anh Cu Sến và Lim tới sân bay đón.

Kia rồi, đúng là Cường đang mở cửa xe ô tô dắt Lim ra kia. Luân bồi hồi sung sướng như một chú rể mới hai mươi tuổi, như ba mươi năm về trước, ngày còn ở Sài Gòn, Luân ngượng ngùng, ngất ngây trao chiếc nhẫn cưới cho người vợ đầu tiên trong đời.

- Kia chạy đến với chú Luân đi - Cường giục và dúm bó hoa vào tay Lim. Cô làm theo như một cái máy, chạy về phía cửa nhà ga, nơi Luân trong bộ comple đen sang trọng đang tiến lại phía họ.

Vợ chồng anh Cu Sến ngớ người, đứng như trời trồng. Người đàn ông mà con gái họ đang ào tới không phải là chàng trai Việt kiều mà Lim đưa ra mắt bố mẹ hôm nào. Ông ta trông già hơn cả anh Cu Sến.

- Ông cụ thông gia với vợ chồng mình - Chị Sến bảo chồng.

- Cái gì? Thông gia nào?

- Thì tôi bảo kia là bố chồng con Lim. Chắc chồng nó, cái thằng Luân con rể ông ấy, còn đang trên máy bay thu xếp đồ đạc sẽ ra sau.

Cả anh chị Cu Sến cùng ngoái cổ ngóng tít vào trong sân bay, nơi đông nghịt những đoàn người từ Pháp, Úc, Mỹ, Canada về quê ăn tết.

Tội nghiệp cho vợ chồng anh Cu Sến. Phía nơi đỗ xe kia, cô con gái yêu của họ đã cùng "Ông thông gia" chui tọt vào một chiếc taxi và trao vội cho ông ta một nụ hôn trước năm Rồng.

DUYÊN

Duyên(*)

(*) Đã dịch ra tiếng Anh: "Grace" in trong tập Family of Fallen Leaves", NXB "The University of Georgia Press", Hoa Kỳ - 2011.

Đang chuẩn bị đi viết bài cho số báo Tết thì cô tôi đến. Hai mí mắt sưng húp, mặt vàng bủng như bị phù nề, trông cô tôi như vừa qua một đêm hoảng loạn ghê gớm.

- Cô làm sao thế? Chú ấy hay cái Duyên, thằng Mừng...?

Tôi chưa kịp hỏi hết câu, cô tôi đã ôm mặt khóc hu hu.

- Cô khổ lắm... Anh phải cố giúp cô...

- Thì có việc gì? Cháu đang lo cuống về bài vở Tết đây.

- Bài vở gì thì anh cũng phải thu xếp cho cô xong việc đã... Trời ơi... Cô đến đeo mo vào mặt. Nhục nhĩ lắm...

Tôi đã lờ mờ hiểu ra câu chuyện, và thấy thương cô tôi đến thắt lòng.

- Cô ngồi xuống đây. Kể ngắn gọn thôi. Cháu sẽ cố nghĩ cách giúp.

* *

Cô Thảo là con gái út của ông bà nội tôi. Thời thiếu nữ, cô xinh đẹp nhất vùng. Ông bà nội tôi trước đây vốn khá giả, nên cô được chiều và có cơ may được chăm chút học hành tử tế.

Năm hai mươi tuổi, cuộc đời đã mỉm cười với cô: Cả xã tôi chỉ có một chỉ tiêu duy nhất được sang Đức học nghề, lại rơi đúng vào cô Thảo. Nói là số may thì không phải. Phải bình bầu, rà xét, chấm điểm trong cả hàng xã, hàng huyện chứ không đơn giản. May mà cô tôi đã tốt nghiệp cấp hai, lại là

em gái bố tôi, một chủ tịch xã đang có máu mặt. Không có bố tôi, đời nào cô Thảo được bay sang xứ sở Đông Đức thần tiên kia?

Sau này tôi mới biết rằng, với cô Thảo tôi, chuyển đi nước ngoài cũng chẳng hạnh phúc gì. Viết thư về cho tôi, cô đau đớn thú nhận: Chính cô bị bố tôi ép phải đi Đức cũng vì muốn cắt bỏ cuộc tình duyên giữa cô và chú Toàn, người làng bên. Bởi chú Toàn là con địa chủ. Bố tôi, một chủ tịch xã, một du kích kỳ cựu từ hồi kháng chiến, phó bí thư Đảng ủy, đời nào lại chịu gả em gái cho một gã có lý lịch bất hảo như thế?

Chú Toàn thì tôi biết quá rõ. Ngay từ hồi tôi học cấp hai, chú đã là thần tượng của bọn trẻ trong vùng. Chú học giỏi nhất trường cấp ba của huyện, năm nào đi thi cấp tỉnh cũng giật giải. Không những thế, chú còn là một thủ môn bóng đá cực kỳ, một người chơi đàn măng-đô-lin và thổi kèn ac-mô-ni-ca tuyệt vời. Nhưng thật buồn cho cái lý lịch của gia đình. Thành ra học giỏi, nhiều tài nhưng chú Toàn vẫn không thể thoát ra khỏi lũy tre làng. Học hết cấp III, chú Toàn xin tình nguyện đi bộ đội cũng không được. Cô Thảo đi Đức rồi, chú Toàn càng bị suy sụp. Hàng tuần liền chú ở lì ngoài đồng, ăn ngủ ngay trong cái lều vệt giữa mênh mông nước trắng.

Bốn năm sau cô Thảo ở Đông Đức về. Cô đẹp rực rỡ và giàu có, ít ra là so với mức sống thời đó. Áo lông Đức, xe Diaman, đồng hồ, len... mấy thùng hàng cô chia hết cho anh em, người thân trong gia đình. Tôi đang học đại học cũng được chia phần một chiếc Diaman màu cánh chả. Tiền của phát tán mãi rồi cũng hết. Cô Thảo tôi đi làm ở nhà máy và ở chung phòng tập thể, sung mãn thế mà cứ nở phí hoài. Bao nhiêu người đến ve vãn, tán tỉnh, đều bị cô dừng dưng hoặc từ chối. Cô như vô cảm trước mọi tình cảm trai gái. Tôi đâm nghi ngờ. Hay là ở bên Đức cô sống quá phóng khoáng nên giờ đã bão hòa rồi chăng?

Nhưng tôi đã lầm. Tình yêu của cô Thảo và chú Toàn vẫn được nuôi dưỡng một cách âm ỉ và mãnh liệt. Họ hẹn hò và chờ đợi nhau bằng cách nào đó chỉ có hai người mới biết được. Năm 1974, chú Toàn bị thương và được đưa ra điều trị ở Ninh Bình, cô Thảo tôi đã bỏ vào ngay. Và họ hồi hải

làm lễ cưới. Mười năm xa cách. Tuổi trẻ dường như qua đi. Nhưng tình yêu của họ vẫn tươi mới, đắm thắm như ngày nào. Đám cưới ấy, chính bố tôi - ông chủ tịch xã về hưu - đã thân hành vào trại an dưỡng của chú Toàn tổ chức cho hai cô chú. Và ông đã khóc vì ân hận.

* *

Tưởng như chú Toàn và cô Thảo tôi là những người thực sự hạnh phúc.

Chú Toàn, sau mười năm ở chiến trường, đã trút bỏ được bộ áo khoác lý lịch nặng nề. Chú được kết nạp Đảng tại trận, được phong danh hiệu dũng sĩ, phong quân hàm. Ra Bắc, chú tiếp tục được cử đi đào tạo tại trường quân sự cao cấp và được điều về công tác ở Hà Nội. Còn cô Thảo tôi, liên tiếp được đề bạt từ phó quản đốc lên phó giám đốc nhà máy, được phân nhà ở, một căn nhà mà sau này trở thành nơi đắt giá nhất của thành phố.

Cô Thảo tôi sinh liền trong hai năm được một trai một gái, đặt tên là Mừng và Duyên. Công thức sinh đẻ như thế, cánh trẻ bây giờ gọi là "hơi bị đẹp".

Thằng Mừng và cái Duyên - bản thân hai cái tên nôm na đó đã hàm chứa niềm ước vọng và sự thỏa mãn tột cùng của hai cô chú tôi. Quả tình, cho đến khi chúng đến tuổi đi học, trong mắt tôi và bao người khác, chúng vẫn là những thiên thần. Mừng đẹp trai, khỏe mạnh, học thông minh. Riêng bé Duyên thì quả là hiếm có cô bé nào xinh đẹp như thế. Nhiều người bảo: Sau này nhất định Duyên sẽ trở thành hoa hậu trong các cuộc thi người đẹp.

Vậy mà tai họa bỗng ập đến.

Khi thằng Mừng lên tám tuổi thì nó bỗng bị chứng rụng tóc và hai chi dưới teo dần. Đến năm Mừng mười tuổi thì nó hoàn toàn không còn khả năng đi lại được. Tiếp theo, đến lượt cái Duyên, nó bị rụng tóc, nổi mụn khắp người, tròng mắt trời ra, trí nhớ giảm sút. Bao nhiêu của nả, tiền nong trong nhà cô chú tôi lần lượt đội nón ra đi. Nghe nói có bác sĩ nào giỏi, ông lang nào có tiếng, cô chú tôi đều tìm đến cầu cứu. Nhưng tất cả đều vô vọng. Các bác sĩ đều kết luận: Mừng và Duyên bị hậu quả của chất độc màu da cam mà suốt mười năm ở chiến trường chú Toàn tôi đã nhiễm phải.

Con cái giờ đây không còn là niềm tự hào, ký thác nữa, mà đang trở thành nỗi tủi hổ và gánh nặng nghiệp chướng. Thăng Mừng suốt ngày lẩn lóc ở góc nhà, ăn uống, bài tiết ngay tại chỗ. Cái Duyên thơ thân như một đứa dở hơi, bỗng dưng cười nhả nhở, bỗng dưng khóc sứt sùi. Chú Toàn, cô Thảo tôi già tọp, lúc nào cũng sầu não, bơ phờ. Cũng may, vị trí căn nhà đã vớt vát lại phần nào đời sống cho cô chú tôi những năm tháng về hưu. Xoay đàng sau, căn nhà bỗng ngoảnh ra phố chính, trở thành mặt tiền. Buôn bán nhì nhằng mỗi ngày cũng kiếm được vài chục ngàn.

Thấm thoát rồi cái Duyên cũng mười tám tuổi. Tóc nó thưa thớt như người qua trận ốm thương hàn. Người nó còi cọc như đứa trẻ mười ba. Vẫn là một thiếu nữ, vẫn có mộng có vú, vẫn bước vào thời kỳ khao khát yêu đương, tình dục. Bi kịch cho cái Duyên và cho cô chú tôi là ở chỗ này. Duyên như một quả bom mà ai cũng nghĩ rằng đã bị câm, điếc, nhưng không ai dám cam đoan rằng mớ mớ vào nó sẽ không phát nổ.

* *

Và rồi quả bom Duyên đã nổ. Bằng tất cả tình yêu và sự lo âu của người mẹ, cô Thảo tôi phát hiện ra ngay cái Duyên đã có chửa. Trời ơi, thật là khủng khiếp. Lành lặn, đẹp đẽ còn chẳng ăn ai, huống hồ...

Cô Thảo tra khảo cái Duyên. Ban đầu nó cứ cười cợt một cách ngô nghê và chối đây đẩy. Cô Thảo tôi phải quay ra dụ dỗ, mua chuộc. Cô hứa sẽ tổ chức đám cưới cho nó thật to, cho hẳn vợ chồng nó cửa hàng ở tầng một. Xuôi tai, Duyên khai ra vanh vách nó đã yêu đương, tình ái như thế nào.

Khổ chưa, người ngủ với nó lại chính là thằng San, con một người bạn chiến đấu của chú Toàn. San học hết lớp 12, thi ba năm liền không đỗ đại học. Nhờ chỗ quen biết, chú Toàn xin cho San làm chân bảo vệ ở một công ty liên doanh với nước ngoài, mỗi tháng hai trăm đô la. San cao to, đẹp trai, nhưng tâm ngầm và lì lợm. Cậy chỗ quen thân, lại biết cô chú tôi thoải mái, ngày nghỉ, San vẫn về với cô chú tôi như về nhà mình. Lửa gần rơm, dầu là rơm ướt, rơm mục thì rồi cũng bén. Cái Duyên đẩy ra, xinh ra, lúc nào cũng cười hình híc. Thằng San càng không thể ngờ rằng cái việc nó tưởng chơi

bời, giết thời gian ấy lại gây hậu quả nghiêm trọng. Khi vỡ lẽ ra, nó bùng, lặn một mạch mất tăm. Tất nhiên, thanh niên bây giờ anh nào ở vào cảnh ngộ của San, cũng đều tìm chọn chước "tẩu vi thượng sách" cả thôi.

* *

- Gay đấy cô ạ. - Tôi nói với cô Thảo - Hôn nhân là phải thuận cả đôi đàng. Chẳng San nó chỉ chơi bời chứ đàng nào nó chịu lấy con Duyên nhà mình...

- Thế nên cô mới phải nhờ đến anh. - Cô Thảo nhìn tôi cầu cứu, van vỉ - Anh thử cố thuyết phục thằng San và gia đình nó. Bằng mọi cách cô chú phải cưới chồng cho con Duyên. Tốn kém bao nhiêu cũng được.

- Mà cô chú cũng lạ. - Tôi tỏ vẻ bức bối - Cho nó đi nạo thai là xong. Việc gì mà phải chèo kéo. Vả lại, con Duyên làm sao mà đủ tư cách làm mẹ.

- Anh phải thương lấy hoàn cảnh của cô chú. - Cô Thảo lại sụt sùi - Chẳng Mừng em anh coi như đã bỏ đi rồi. Con Duyên cũng tưởng nuôi báo cô suốt đời. Nay nó thế này, âu cũng còn để phúc. Biết đâu nó chẳng sinh được một đứa con tử tế cho cô chú vui lúc tuổi già. Cô chú đã bàn nát nước rồi cháu ạ. Cưới xong dăm bữa nửa tháng, thằng San bỏ con Duyên cũng được...

- Trời ơi, cô! - Tôi ghen ngào và bỗng thấy thương cô tôi đến thắt lòng - Con hiểu ý cô rồi. Thôi, mọi việc để con lo. Con sẽ gặp thằng San ngay và cùng nó về gặp bố mẹ nó để bàn công việc.

* *

Đúng như tôi dự đoán, thoát đầu thằng San chối bay biển. Bộ mặt vốn lì lợm của nó giờ cứ tối sầm lại chẳng hé mở một chút thông tin nào. Nhưng tôi nào phải tay vừa. Tôi có thừa khả năng mớm cung, bức cung như một tên cai ngục thực thụ.

- Cậu đừng để gia đình chúng tôi phải dùng đến biện pháp y học. - Tôi nói - Cái Duyên nó khai hết với tôi rồi. Hoặc là gia đình chúng tôi sẽ thu

xếp mọi việc êm đẹp, cậu vẫn ở lại Hà Nội, mỗi tháng thu nhập hai trăm đô la, lại có nhà cửa đẽ huề... Hoặc là ngay tuần sau cậu sẽ phải nghỉ việc về quê bảm đít con trâu...

Quả nhiên thằng San không chịu nổi cú đòn cân não của tôi. Nó đã thú nhận tất cả.

- Vậy thì các em tổ chức cưới ngay trước Tết - Tôi tuyên bố dứt khoát.

- Ấy chết... Anh ơi, đừng bắt em phải lấy Duyên. Anh hãy thương lấy em. Em xin bỏ tiền chu đáo để cô ấy đi bệnh viện.

- Nạo thai để chạy làng hả? Đâu có dễ dàng thế. - Tôi tiếp tục ra đòn - Cả bàn dân thiên hạ ai cũng biết cậu làm cho em gái tôi có chữa. Ông chú tôi về hưu với hàm đại tá, để gì để thiên hạ họ chửi vào mặt... Nếu tôi không can thì hôm qua ông chú tôi đã đến gặp giám đốc công ty liên doanh của cậu rồi...

San đờ người, đôi mắt thất thần và tuyệt vọng.

Tôi vỗ vào vai San:

- Anh nói để chú yên tâm. Cứ việc dừng cảm mà tổ chức cưới đi. Chẳng ai bắt chú phải chung thủy đâu. Cưới xong rồi, chú mà "phản" ngay cũng được. Cô chú anh chỉ cần có một động tác che mắt thế gian thôi. Chú mà hiểu chứ?

San mở tròn mắt nhìn tôi nghi ngờ.

- Đàn ông với nhau, anh nói thật. Chú mà không cưới là chú mà đại ngu.

San rơm rớm nước mắt:

- Vâng, nếu vậy thì em cũng đành...

- Bây giờ ta bàn sang bước hai. - Tôi lại nói - Ngày mai tôi và cậu về quê cậu để bàn việc cưới xin với gia đình.

- Anh ơi, em van anh - San níu lấy tay tôi, van vỉ - Người làng em mà biết chuyện này thì em chết mất. Bố mẹ em cũng không thể biết chuyện

này. Một mình em đứng ra tổ chức cũng được chứ anh?

A, anh chàng sĩ diện và xấu hổ. Đẹp mã thế kia tội gì mà phải vợ quàng vợ xiên. Tôi thấy thực sự cảm thông với cảnh ngộ của San và thôi không muốn dồn ép cậu ta nữa. Cuối cùng tôi phải tìm giúp cậu ta một giải pháp: Người của họ nhà trai sẽ hoàn toàn do tôi thuê mượn. Ông A sẽ đóng vai bố, ông X đóng vai ông cậu, chị Y bà dì... Tóm lại một đám cưới chỉ có chú rể thật, còn lại tất cả bố mẹ, chú bác, bạn bè của chú rể đều là rơm. Thời buổi kinh tế thị trường này, thiếu gì. Dân cửu vạn ngoài đầu đường đầy rẫy, chỉ cần ới một tiếng là có ngay một đội ngũ "nhà trai" hùng hậu vài ba chục người.

Trong đời, chưa bao giờ tôi đạo diễn một đám cưới bi hài đến thế. Chú Toàn, cô Thảo tôi mặt mày phờ phạc, lòng dạ như xát muối, nhưng lúc nào cũng phải thường trực nụ cười như mếu. San thì khỏi phải nói, cậu ta làm lì một cách trang nghiêm, rất hợp với tâm thế một người chồng trẻ ngay trong ngày vui vẫn xác định rõ trách nhiệm và sự lo toan cho hạnh phúc gia đình.

Vô tư nhất là đám "họ nhà trai". Từ ông "bố vợ" đến các "ông chú, bà bác" và cánh phù rể đều cười nói như pháo ran. Miệng ai nấy đều như tép nhảy. Họ ăn uống còn quá những nhân vật trong truyện ngắn "Được bữa no" của nhà văn Nguyễn Công Hoan xưa. Chẳng những được ăn được nói mà họ còn tranh thủ mọi lúc để "gói mang về". Túi vị nào cũng phòng căng toàn kẹo bánh và thuốc lá Vina, khố, nhà trai gì mà toàn những kẻ tham ăn tục uống.

Nhưng nổi trội nhất trong đám cưới lại là Duyên. Tôi thật không còn nhận ra nó nữa. Trong bộ đồ cưới màu trắng và nhờ sự kì công trang điểm của chuyên gia có hạng, trông nó bớt xấu xí đi nhiều, nhưng bộ mặt của nó thì lại ngô nghê kệch cỡm đến thảm hại, một bộ mặt bự son phấn, như mặt hình nhân, lúc nào cũng ngoác rộng một hàm răng trắng ớn.

Không có pháo, nhưng ngoài kia hoa đào đã nở, báo hiệu mùa xuân đã đến và Tết sắp gần kề. Nhìn những cánh hoa đào, tự nhiên tôi lại nghĩ đến những cánh rùng đầy chất độc màu da cam mà chú Toàn tôi đã sống gần

chục năm trời. Hơn hai mươi năm rồi mà cái màu da cam ấy vẫn còn luẩn quất quanh đây. Rất có thể nó còn tiếp tục sinh sôi từ cái "nụ mầm" mà cô em gái của tôi đang ấp ủ kia.

- Anh Hoàng ơi, chụp cho em với anh San một kiểu ảnh dưới gốc hoa đào. - Duyên cười toe toét chạy đến kéo tay tôi.

Tôi nhìn cô em gái mà lòng bỗng se thắt một tình thương không nói được thành lời. Khốn khổ cô em tôi. Không hiểu rồi phúc hay họa sẽ đến với nó?

Tôi cầu mong mọi điều tốt đẹp đến với Duyên. Tên như thế, chẳng lẽ mùa xuân này lại không một chút duyên gì vận vào em ư?

HIỆP PHỤ

(Tặng những ai yêu bóng đá)

Khu phố mới đây rồi. Những đoạn phố hình bàn cờ, mặt đường hẹp chùng một chiếc xe tải đi vừa, hai bên vun vút những căn hộ ba, bốn tầng, giống nhau đến mức, một người có trí nhớ siêu việt như Hưng, cũng phải mất mười phút mới lần tìm ra nhà Việt. Mình đã nhìn thấy con số 13 viết bằng vôi, đúng ở chỗ tấm biển 11 bis này. Ở, có khi thằng cha sợ xúi quẩy đã thay biển số nhà rồi.

Hưng quyết định ấn vào nút chuông. Vẳng từ trong ngôi nhà sang trọng bật lên tiếng du dương thánh thót của loài chim họa mi.

Không biết bằng cách nào mà vợ chồng thằng cha này phát lên nhanh thế? - Cái nút chuông sang trọng và tiếng chuông du dương cứ xoáy vào trong đầu Hưng như một câu hỏi. Quả là không thể hiểu nổi. Chơi với nhau đã mười năm rồi, Hưng thuộc bạn đến từng chân tơ kẽ tóc. Vốn liếng, gia tài của anh chồng là cô vợ. Và ngược lại. Chỉ trần sì thế thôi. Lương bổng hai thầy cô giáo quèn, gánh thêm mẹ già và hai đứa con. Méo mặt. Cơ hội duy nhất để vợ chồng Việt có thể đổi đời được là gian nhà hai mươi lăm mét vuông mặt phố ngã tư, của hồi môn của Thúy, vợ Việt. Bốn năm trước, hai mươi năm mét vuông đã từng được giá tới một trăm cây vàng. Hồi ấy chính Hưng đã dẫn mối và thúc ép vợ chồng Việt, vậy mà vợ chồng "anh giáo Thứ" không nghe, để rồi năm ngoái chịu cho thành phố giải tỏa mở rộng đường, chấp nhận với sáu mươi mét vuông đất đền bù ở cái khu phố mới này. Rõ là cái thằng ngu. Mất mẹ nó năm mươi cây vàng. Không dưới một lần Hưng đã ném vào mặt vợ chồng Việt cái câu nói ấy. Cũng là thương nhau, nổi khố với nhau mới dám vậy, chứ người dưng nước lã, thì hoài hơi. Ấy vậy mà vợ chồng Việt không giận. Việt bảo: "Chính vì biết

sớm muộn thành phố sẽ giải tỏa mà tao không nỡ bán cho người ta. Lừa được mấy chục cây vàng mà lúc nào lương tâm cũng cắn rứt thì sống làm sao?". Đúng là cái anh giáo Thứ, thời buổi kinh tế thị trường mà lúc nào cũng cắn rứt với lương tâm thì có mà ăn cháo cám. Nghĩ thế thôi, nhưng mà càng yêu và nể trọng Việt ở cái cách sống ấy. Cho đến cái đận vợ chồng Việt quyết định xây nhà ở cái khu đèn bù thì chính Hưng lại là người hăng hái đi vận động bạn bè góp tiền cho Việt vay để cố mà lên hẳn một căn hộ ba tầng.

Bây giờ thì Hưng đứng trước ngôi nhà ấy đây. Nó sang trọng và Mô-đéc như hết thảy những ngôi nhà trong khu phố mới chưa kịp đặt tên này.

Liếc đồng hồ toan nhấn một nhịp chuông nữa. Nhưng rồi Hưng bỗng sững người khi qua ô cửa sắt, một người đàn bà chừng ba mươi tuổi với mái tóc bạch kim. Thoạt nhìn cũng biết đó là một phụ nữ Bắc Âu xinh đẹp và quý phái. Nàng nở một nụ cười đầy thân thiện rồi nói bằng một thứ tiếng Anh lơ lớ:

- Good afternoon sir. It seems that you are looking for something? (Chào ngài. Hình như ngài đang muốn kiếm một cái gì đó?).

Hưng ngớ ra một lúc. Cố huy động hết khả năng tiếng Anh của mình. Cuối cùng anh cũng lờ mờ hiểu nàng định nói gì. Đến lượt Hưng lắp ráp những từ của thứ ngôn ngữ mà lâu rồi anh không dùng đến:

- I am sorry. I want to see my friend, Mr Tạ Hùng Việt. (Xin lỗi. Tôi muốn gặp bạn tôi, ông Tạ Hùng Việt).

- Oh, excuse me, he no live here. I rent his house. (Ồ, xin lỗi ngài. Ông ta không ở đây nữa. Tôi thuê nhà của ông ấy).

- Where is he living now? (Bây giờ ông ấy ở đâu?).

- I am sorry, Sir. I don't know. (Xin lỗi ngài. Tôi không biết).

- No problem. Thank you! Good bye! (Không sao. Xin cảm ơn và chào tạm biệt).

Hưng phóng xe đi, nhưng rồi anh quay phắt lại, bấm chuông liên hồi ngôi nhà bên cạnh. Người ta cho anh biết vợ chồng con cái Việt đã đi thuê nhà dưới khu tập thể ấp Thái Hà từ nửa tháng nay rồi.

- Cái chú Việt trông lù đù thế mà tính toán ra trò - Bà hàng nước đầu phố mách thêm với Hưng - nghe đâu ngôi nhà cho ông tây bà đầm thuê một tháng ba nghìn đô, trừ thuế má phẩy chè nước mất một nửa, một tháng dứt túi mười lăm triệu, chỉ hai năm là ăn không cái nhà. Thời buổi này, kiếm gì cho lại.

Chao ôi, lại thế nữa ư? Hóa ra vợ chồng Việt đã trở thành niềm mơ ước của bao dân cư Hà Nội? Không đâu. Điều này chỉ riêng Hưng mới hiểu. Vênh váo và vui sướng cái nỗi gì khi gần cả đời người hết lo đánh giặc, lại lo gõ đầu trẻ kiếm sống, mãi gần năm mươi tuổi mới thoát khỏi cái găm chạn nhà vợ, cất được ngôi nhà gọi là tươm tất, nào ngờ chưa kịp ấm chỗ đã vội nhường sự tiện nghi sang trọng cho các ông tây bà đầm để kiếm tí huê hồng. Đây là lối xoay xở của kẻ tiện dân chứ đâu phải cách "tính toán ra trò" của nhà làm kinh tế. Tự nhiên Hưng thấy ngao ngán cho Việt và thương Thúy đến thắt lòng. Giá như ngày ấy Thúy đồng ý lấy Hưng thì đời nàng đâu đến nỗi gian truân thế.

* *

Ngày ở trường đại học, Hưng và Việt học cùng lớp với Thịnh, anh trai Thúy. Thúy học khác khoa, dưới bọn Hưng hai lớp, nhưng cùng chung một nơi sơ tán. Cô gái xinh đẹp mặc nhiên là em chung của cả ba ông anh, được các anh chăm sóc từng li từng tí. Riêng với Hưng, ngay từ lần gặp Thúy đầu tiên, anh đã có một mối thiện cảm đặc biệt. Giống như một làn gió heo may, nàng ùa vào Hưng mùa ổi chín, màu hoa cúc vàng rực, hương hoa sữa nồng nàn, khoảng trời xanh bất tận và những đêm trăng ngút ngàn. Nàng đánh thức trong Hưng một tâm hồn thi sĩ lâu nay ngủ quên, khơi gợi Hưng nhớ về một miền quê thôn dã lúc nào cũng thoang thoang hương cốm, hương sen... Hưng như mụ mị đi mỗi lần nghĩ đến Thúy. Lác đác trên tờ tạp chí văn nghệ của tỉnh và một hai tờ báo trung ương đã đăng thơ Hưng -

những bài thơ chảy từ một nguồn cảm xúc và chỉ để viết cho một người - Thúy.

Hưng đâu ngờ rằng bệnh mơ mộng và cái máu chủ quan của những chàng thi sĩ tỉnh lẻ mới tập tọng làm thơ, đã hại anh. Trong khi Hưng "đóng cửa phòng văn hì hục viết" thì Việt đã thực sự "cày xới" trên cánh đồng ái tình. Mẹ Thịnh ốm, Việt đã lặn lội từ nơi sơ tán, cùng Thịnh về cáng bà đi bệnh viện. Nhà Thịnh đột, Việt về quê, xin ông chú chủ tịch huyện giấy phân phối mua một cuộn giấy dầu, đèo lên, cùng Thịnh lợp lại mái nhà. Đến thăm Thúy ở nơi sơ tán, khi nào Việt cũng mang theo, hoặc là chùm bồ kết, hoặc là bánh xà phòng, chiếc khăn tay... Thế nên, những bài thơ của Hưng trở thành một thứ xa xỉ, mơ mộng hão, chẳng thiết cốt với ai, nhất là vào thời điểm chiến tranh ấy.

Rồi lệnh tổng động viên toàn diện. Ấy là năm 1972. Cả Hưng, Việt, Thịnh đều ra chiến trường.

Đau đớn nhất cho Hưng là cái buổi chia tay Thúy để ra mặt trận. Hưng mang đến tặng nàng tập thơ chép tay ba mươi bài đã được anh chăm chút, nâng niu từng chữ. Nàng đón lấy tập thơ, run run mở ra. Bỗng mặt nàng tái dần, vội đưa trả lại Hưng, và bảo:

- Không. Em không dám nhận cái này đâu. Nó như một thứ bùa mê ấy. Em sợ lắm.

Chao ôi, ước gì lúc ấy nhà thơ có tài độn thổ để chui xuống đất cho rồi. Giá Thúy đừng nói ra điều ấy! Đúng Hưng rắp tâm tặng Thúy thứ bùa ngải, những lời phù chú của tình yêu. Không đón nhận thì hãy im lặng trân trọng nó chứ ai lại đốp chát vào mặt nhau như thế. Vết thương ấy mãi sau nhiều năm ở chiến trường khiến Hưng không hề viết cho Thúy lá thư nào. Cho đến khi biết tin Thịnh hy sinh, Hưng tìm đến nhà Thúy, thì đã thấy Việt, với tư cách ông chủ gia đình, đón Hưng với bộ mặt vừa đau khổ, vừa ngăm một vẻ vênh váo của một kẻ thắng cuộc.

- Mà mày mắc hai tội nặng - Không đợi Hưng châm xong nén nhang, Việt đã xới xới - Đã nhận ra tội gì chưa? Một tội với bạn, một tội với em gái bạn.

Anh Thịnh hy sinh mà không biết đã đành. Còn với Thúy, sao ngần ấy năm mà không tin tức gì với cô ấy? Hồi cưới, cô ấy cứ bắt tao tìm cách báo tin cho mà. Tao bảo: "Quên nó đi. Đã bạn bè chí cốt, những ngày như thế này, tự nó phải biết".

- Tao có lỗi - Hưng nói mà ánh mắt lại nhìn xoáy vào tấm gương bên cạnh, nơi đang phản chiếu gương mặt rờ rờ của Thúy - Từ chiến trường, tao sang Đông Âu nên chẳng biết gì tin tức bạn bè...

- Thôi, tha. Nhưng muốn chuộc lỗi thì hôm nay phải ở lại đây. Tao sẽ thông báo cho cả bọn đến ngay bây giờ.

Việt phóng xe đi một lúc, mang về một can bia, một cái đùi lợn quay và kéo theo sáu thằng bạn học cùng khóa, cùng đi chiến trường. Và bắt đầu từ đó, mỗi năm, cứ đến ngày giỗ Thịnh là cả bọn lại tụ tập ở nhà Việt - Thúy. Kỳ lạ thay cái tình bạn thuở thiếu thời. Nó trong sáng, vô tư và thắm thiết. Không nệ sang, hèn, giàu, nghèo, quyền chức, gặp nhau là tao mà, cười nói hô hô và sẵn sàng chia sẻ với nhau những vui buồn, lo toan... Riêng với Việt, Hưng còn có thêm một người bạn tri kỷ không thể thiếu mỗi khi có một trận bóng đá hay ở sân vận động thành phố. Trận bóng đá nào không có Việt đi cùng, coi như giảm đi một nửa niềm hứng khởi. Hò hét, bá vai nhau, nhảy nhách lên mỗi khi tiền đạo dẫn bóng xuống khu cầu môn đối phương. Ngồi lặng đi, thậm chí vò ngực bứt tóc khi "đội nhà" bị dẫn điểm... Tất cả những động thái ấy dường như cùng một lúc tác động lên cả hai. Nhưng cái lý thú nhất khi ngồi trên khán đài với Việt là cậu ta có trí nhớ kỳ lạ. Bất cứ cầu thủ nào, dù ta hay nước ngoài, Việt đều thuộc tên vanh vách cùng với số áo của họ, những bàn thắng họ từng ghi, từng cá tính và sở thích của từng người. Hơn cả một bình luận viên bóng đá xuất sắc, Việt chỉ ra từng lỗi nhỏ nhất của trọng tài, biết trước được ý đồ của từng huấn luyện viên, đánh hơi ra ngay cái "mùi" cá độ trong từng đường bóng, từng bàn thắng thua.

Thế cho nên trận đấu vòng hai tranh cúp quốc gia hôm nay, không thể thiếu Việt. Đội cầu lạc bộ Trường Sơn - thần tượng của Việt và Hưng bao

năm, sẽ chơi một trận quyết định trên sân nhà, một trận bản lề chỉ có quyền được thắng.

Hai chiếc vé mời trên khán đài A đang nằm trong túi áo ngực của Hưng đây. Đích thân thằng Trọng ghẻ ruồi cùng đại đội tăng với Hưng năm xưa mang đến mời, kèm theo một thông báo: "Nhớ đi trận này. Một vé cho mày, một vé của thằng Việt. Thằng Trọng Cường con trai tao khoác áo hậu vệ đập số 2 của câu lạc bộ Trường Sơn".

Tìm thấy nhà Việt trong khu tập thể Thái Hà quả là một kỳ công. Rất may là Hưng đã từng thông thuộc cái khu bát quái trận đồ này như thuộc lòng bàn tay.

- Ồ, anh Hưng. Sao tìm đến đây được? - Tiếng reo của Thúy. Đôi gò má nhô cao. Nước da xanh tái.

- Làm sao mà đến nông nổi này hả Thúy? Nhà xây thì ở, sao lại đem cho thuê đi?

- Chỉ tại anh Việt. Em đã bảo liệu cơm gạo mắm. Mình ít tiền, chỉ xây hai tầng là đủ ở thôi. Anh ấy không nghe. Làm nhà xong còn nợ tám chục triệu. Ở chưa đầy hai tháng mà hơn chục đoàn chủ nợ đến đòi. May mà con bạn em môi giới cho vợ chồng một thương gia người Thụy Điển thuê. Họ trả tiền trước một năm, đủ trang trải nợ nần và thuê lại căn nhà này...

Câu chuyện của Thúy chốc chốc lại chìm đi bởi tiếng máy cưa, máy bào, tiếng búa, tiếng đục của xưởng gỗ tư nhân liền kề bên cạnh. Hưng sốt ruột nhìn đồng hồ. Chỉ còn mười lăm phút nữa, trận đấu sẽ bắt đầu.

- Việt đâu hả Thúy?

Thúy buồn bã lắc đầu.

- Anh có nghe tiếng cưa đục đấy không? Từ hôm chuyển xuống đây, vết thương trong đầu và bệnh cao huyết áp của anh ấy lại tái phát. Có hôm suốt đêm anh ý không ngủ được, đang nằm lại đùng đùng ngồi dậy, rồi cứ thế sùng sục đến sáng - Thúy chột nhìn Hưng cười - Buồn cười lắm. Hồi này anh ấy lại đâm ra làm thơ. Toàn thơ con cóc. Hôm kia, anh Đoàn, bác sĩ

bệnh viện 354 xuống chơi, thấy bệnh tình nhà em thế, đã bắt Việt nhà em lên nằm viện rồi.

Nhắc đến thơ, Hưng bỗng thoáng đỏ mặt.

- Tức là bây giờ nó đang nằm trên 354, chỗ cậu Đoàn? Chiều tối nay anh sẽ ghé thăm Việt. Định đến rủ Việt đi xem bóng đá. Bây giờ anh phải đi ra sân bãi một mình.

* *

Khi Hưng vào sân thì trận đấu đã khai cuộc được bảy phút. Sân vận động Hàng Đẫy chật kín người. Vé chợ đen lên tới hai trăm ngàn một đôi. Kỷ lục này chỉ có được ở những trận giao đấu quốc tế trước kia. Có thể lấy mốc Sea Games 18 ở Chiềng Mai để ghi nhận bước đột phá của bóng đá Việt Nam. Chiếc huy chương bạc đã làm hàng triệu người phấn khích suốt mấy năm nay, kéo họ trở lại với sân cỏ, làm cho họ lo âu mỗi mùa giải.

Trận gặp gỡ giữa hai câu lạc bộ Trường Sơn và đội Gió Biển hôm nay sẽ là một cuộc đọ sức đầy kịch tính và quyết liệt.

- Trận này, anh Trường Sơn muốn vào sân trong giải, ít ra phải thắng một sọt...

Anh chàng râu ngạnh trê cạnh Hưng suốt từ lúc vào sân không lúc nào ngớt bình luận. Anh ta gọi cho Hưng nhớ đến Việt. Chắc giờ cậu ta đang nhảy thách lên bên máy thu hình. Có bác sĩ giỏi cũng không thể buộc cậu ta nằm trên giường bệnh, trừ lưỡi hái của tử thần. Mà thằng cha ấy còn to khỏe như vâm, chết thế nào được.

- Anh thấy chưa, cầu thủ số 2 lần đầu tiên khoác áo đội tuyển câu lạc bộ Trường Sơn - Tiếng anh chàng râu ngạnh trê như quát vào tai Hưng khi số 2 chuyền một đường bóng bổng vượt tuyến cho tiền vệ số 8.

- Trọng Cường đấy - Hưng cũng gào lên khi thấy số 2 băng lên trung lộ để sẵn sàng hỗ trợ cho tuyến trên tham gia tấn công - Nó là thằng con trai của bạn mình. Bố nó trước là lính lái xe tăng.

- Thảo nào "ông nội" vừa như một cỗ máy đập mỗi khi đối phương xuống bóng, vừa như một chiếc xe tăng T78 mỗi khi lên tham gia tấn công.

- Kìa, Trọng Cường lại có bóng và đang dâng lên bên cánh phải - Hưng đã thực sự bị thôi miên bởi cậu con trai của người bạn thưở ngồi ghế nhà trường. Ngày còn là sinh viên đại học, Trọng ghè ruồi và Việt là cặp tiền đạo lợi hại của đội bóng trường Đại học Sư phạm. Ngày ấy, Trọng đã nổi tiếng về tài chơi bóng bổng và đánh đầu. Nhưng làm sao sánh nổi với cậu con trai bây giờ. Dễ thường nó cao tới một mét tám và nặng trên bảy mươi ký. Thật đúng là hổ phụ sinh hổ tử.

Suốt hiệp một, hai đội chơi quyết liệt, nhưng không đội nào ghi bàn.

Sang hiệp hai, ngay từ phút thứ 52, bằng một quả phạt góc do cầu thủ số 8 câu bóng bổng vào vòng cấm, hậu vệ số 2 Trọng Cường lên tham gia tấn công đã nhảy cao, đón bóng chính xác đưa gọn bóng vào lưới đối phương mở tỷ số trận đấu.

Tiếng reo hò tưởng nổ tung sân vận động.

Nhưng niềm vui của khán giả chưa lâu, chỉ năm phút sau, bằng một đường xuống bóng nhanh, tiền đạo đội Gió Biển đã đưa gọn bóng vào lưới câu lạc bộ Trường Sơn.

- Việt vị rồi... Cầu thủ số 11 ghi bàn đã ở thế việt vị rồi.

- Trọng tài mù à?

- Đuổi trọng tài ra đi...

Tiếng la hét. Tiếng huýt sáo. Tiếng vỗ tay. Tiếng chửi tục. Người ta đòi đuổi trọng tài ra khỏi sân. Nhiều thanh niên quá khích nhảy qua hàng rào định tràn xuống sân. Những chai nước khoáng, vỏ đồ hộp tới tấp ném về phía trọng tài.

Ban tổ chức giải phải xuống sân hội ý gấp. Nhưng quyết định của trọng tài vẫn không thay đổi. Tỷ số của trận đấu là một đều. Và tỷ số này giữ mãi tới phút thứ 93, khi trọng tài thổi còi kết thúc hai hiệp chính.

Phải tiếp tục thi đấu hiệp phụ. Theo luật mới, người ta sẽ áp dụng "cái chết bất ngờ", nghĩa là trận đấu sẽ chấm dứt ngay khi tỷ số của hiệp phụ được mở.

Hưng cũng như anh chàng râu ngạnh trê ngao ngán quá, vì cả hai đều là cổ động viên của đội câu lạc bộ Trường Sơn.

Lại nhớ đến Việt. Nếu có mặt trên sân lúc này ắt cậu ta đã xông xuống tặng cho ông trọng tài ấm ở kia một quả thối sơn vào giữa mặt. Việt là thế. Thường ngày lầm lì ít nói, không mấy khi tham gia vào những chuyện của thiên hạ, nhưng đã vào trong sân bãi là vụt biến thành người khác hẳn. Bình luận, hò hét đến vỡ trời mỗi đợt tấn công hay cản phá quyết liệt, chửi tục, thậm chí sẵn sàng gây gỗ, khi cầu thủ nào chơi xấu, trọng tài nào bắt lỗi sai. Đi xem bóng đá với Việt, Hưng nhận ra rằng trong con người cậu ta có cái chất nghệ sĩ mà Hưng dường như không có. Ấy là độ rung cảm, tung hứng, nổi đam mê cuồng nhiệt và sự yêu ghét đến rạch ròi. Những ai hời hợt, lạnh lùng không thể là môn đệ của bóng đá - Việt bảo thế - Từ bóng đá, cậu ta nghiên ngẫm để rút ra một triết lý sống thế này: "Đời người là một cuộc chơi hết mình. Có gì thì anh hãy tung hết ra đi, đẩy hết lên đi, chiếm lĩnh hết đà tốc độ và sức mạnh, sự khôn khéo và sức mềm dẻo. Và phải luôn trung thực, vì anh không chỉ chơi cho riêng mình, vì mình mà là vì hàng triệu người đang chú mục vào trái bóng do anh dẫn dắt. Hãy dốc tất cả vào cuộc để giành chiến thắng".

Buồn thay, ngay khi hiệp phụ của trận đấu vừa diễn ra đúng hai phút, cái triết lý bóng đá của Việt đã bị tiếng còi của trọng tài làm tan biến như người ta thổi phồng cái bong bóng xà phòng. Việt đã gục ngã ngay trước màn hình ti vi trong đại sảnh tầng hai bệnh viện 354. Anh bị vỡ mạch máu não như lời bác sĩ Đoàn - tức Đoàn đen - bạn của cả Việt và Hưng - sau này kể lại.

Nào có ai ngờ, cái hiệp phụ của trận chung kết sớm giữa hai đội câu lạc bộ Trường Sơn và đội Gió Biển đã chấm dứt cái hiệp chính của đời Việt.

Khi Hưng từ sân Hàng Đẫy phóng thẳng xe đến bệnh viện 354 thăm Việt đã thấy người đứng vòng trong vòng ngoài trước cổng chính. Sao? Lại một bệnh nhân ra đi? Hưng nghe người ta kháo nhau:

- Người to khỏe như thế nào ngờ lại chết đột tử vì tiếng còi của trọng tài bóng đá.

- Trọng tài gì cái ngữ ấy. Trọng tiền thì có.

- Cái ông Hôli gân ấy là người thế nào nhỉ?

- Bộ đội, thương binh, rồi giáo viên. Mới xây cái nhà ba tầng cho Tây thuê để rồi đi thuê lại căn nhà cấp bốn. Tưởng dành ra ít tiền, nào ngờ lại bị ông chủ xưởng cửa hàng xóm "tra tấn". Đau đầu quá mới phải lên đây. Đòi lạ thế đấy. Hàng chục năm lăn lộn ngoài chiến trường, bom đạn không giết nổi, thế mà bây giờ thời buổi kinh tế thị trường lại bị chết bởi một tiếng còi...

Hưng giật thót người.

- Có phải ông ấy tên là...

- Thầy giáo Tạ Hùng Việt, dạy lý...

- Trời ơi, đúng bạn tôi rồi...

Hưng lao bừa chiếc xe máy vào sân bệnh viện rồi rẽ đám đông chạy gần về khu nhà xác.

Thảo nào Việt ơi, đúng cái phút thứ hai bi đát của hiệp phụ ấy, khi Trọng Cường cản phá đường xuống bóng của đối phương ngoài khu 16 mét 50, tao bỗng thấy nhói giữa ngực. Và suốt từ đó tao cứ nghĩ đến mày, bụng nóng như lửa đốt. Ra khỏi sân bãi, tao vội phóng xe đến ngay với mày đây.

Hưng cảm thấy có một sức nặng đè trĩu bên ngực, và anh đã linh cảm đúng. Chính vào cái phút thứ hai của hiệp phụ ấy, đúng cái lúc trọng tài thổi còi và chỉ tay vào chấm phạt đền, Việt đã chồm lên định đập vỡ ti vi trong đó có bộ mặt gớm ghiếc của gã trọng tài ăn tiền, nhưng anh chỉ kịp ú ớ rồi ngã vật ra.

It seems that you are looking for something? Câu nói của mađam Bắc Âu ban chiều chợt làm Hưng nhớ lại cái giây phút anh tìm đến nhà Việt. Ô hô. Hình như ngài đang muốn tìm kiếm một cái gì đó? Có phải người đàn bà mắt xanh tóc bạch kim ấy ngờ Hưng là một tên đạo chích? Bà ta đâu có biết rằng Hưng đến tìm thằng bạn đam mê bóng đá hơn cả người tình. Giá như bà ta không cậy mình có nhiều đô la để đẩy hẳn đi, giá như cái mảnh đạn quái ác trong đầu không hành hạ hẳn, giá như cái gã chủ xưởng kia không "tra tấn" hẳn bằng đủ tiếng chối chát của cửa, bào, đục... thì hẳn đâu phải đến xem bóng nhờ ti vi bệnh viện. Và dĩ nhiên hẳn đâu phải kết thúc hiệp chính của đời mình vào phút thứ hai một hiệp phụ bóng đá.

Kia rồi, Thúy, chỉ một dáng đứng như sắp đổ của nàng đã đẩy những giọt nước mắt Hưng cố kìm giữ bỗng ứa tràn. Cứ để mặc đôi mắt nhạt nhòa, Hưng bước lại phía Thúy, nắm lấy hai bàn tay giá lạnh của nàng:

- Thúy, Việt năm đâu?

Thúy bỗng khóc òa lên. Giọng chị ngập trong nước mắt:

- Em có cảm giác anh ấy vẫn đang đi tìm một vị trọng tài...

Nhà 17, ngày 30-9-1997

KHOẢNG XANH NON

Họ ngồi đã ba tiếng đồng hồ. Dưới gầm chiếc bàn ăn, lỏng chổng một đồng vỏ bia hộp để chừng đến hơn hai chục chiếc, đủ nói rằng họ đã uống khá nhiều.

- Cho thêm sáu lon đi - Lâm khoát tay về phía cô gái mặc bộ váy trắng, trông ngon lành như một viên đậu phộng đã bóc vỏ.

- Thôi, uống gì nữa - Nguyên ợ lên một tiếng, giọng méo xệch.

- Ông say rồi à? - Thanh giương đôi mắt lơ lơ nhòm hằm vào mặt Nguyên - Uống xả lảng đi. Tao bao hết. Mấy khi thằng Lâm trọc nó ở rừng ra. Ngót hai chục năm mới gặp nhau. May mà cả ba thằng còn giữ được cái gáo để ngồi với nhau hôm nay. Cứ uống đi. Nào, lon này để tưởng nhớ thằng Hạp, thằng Thụ đã nằm lại ở cửa ngõ Xuân Lộc.

Lâm nâng lon bia cùng với hai người bạn cùng quân ngũ một thời. Anh ngửa cổ uống một hơi rồi thả tay ra. Chiếc vỏ lăn lông lốc trên mặt bàn, rơi xuống sàn đá hoa, rồi như có một bàn tay tinh nghịch vô hình đẩy nó đi, lăn

nó ra mãi lòng đường. Trong những ý nghĩ chập chờn, đứt nối về những kỷ niệm chiến tranh, tự nhiên cái vỏ lon bia khiến Lâm liên tưởng đến một quả thủ pháo. A, một trò chơi thú vị. Thử xem ai là mục tiêu của quả thủ pháo kia. Lâm hồi hộp nhìn theo nó. Nó vẫn lăn, tiến dần đến chỗ đám đông đang họp chợ. Một tiếng nổ đanh nhẹ. Chiếc vỏ lon bia bẹp rúm dưới một bàn chân to bè đi dép cao su.

Lâm đưa mắt nhìn lên. Và anh bỗng sửng sờ. Một người đàn ông vừa giẫm phải chiếc lon bia đang nặng nhọc đẩy chiếc xe đạp thồ hai sọt hàng kèn càng, khiến anh như không tin ở mắt mình. Chiếc mũ lá úp chụp xuống tận chân mày, che lấp đi cái trán dô và một vết sẹo dài vắt qua một

bên mai tóc, nhưng bộ mặt đen sặt kia, những vết rỗ đậ mùa hần sâu trên đôi gò má cao kia thì không lẫn đượ.

Lâm đứng bật dậy khỏi bàn tiệc, bàn tay chạm phải chiếc lấu cá bông rẫy mà vẫn coi như không có chuyện gì. Hai người bạn chưa kịp hiểu Lâm định làm gì thì Lâm đã xăm xăm bước đến trước mặt người đàn ông thờ hành.

- Đại trưởng Tít, có nhận ra nhau không?

Nghe gọi đúng tên mình, người đàn ông ngỡ ra. Chiếc xe thờ loạng choạng rồi đổ nghiêng xuống mặt đườg, tung tóe những mớ hành xanh nõn. Bộ mặt đang đỏ phừng phừng của Tít bỗng tái đi. Mồ hôi khắp các lỗ chân lông tóa ra, lấp đầy các vết rỗ.

- Lâm trọc phải không? - Tít lắp bắp. Anh lúng túng quờ chiếc khăn mặt vắt vai quệt những dòng mồ hôi đang chảy tràn xuống mắt.

- Nhớ đượ cả tên tục thì khá lắm. Vậy là chúng ta vẫn không quên nhau
- Lâm bỗng bật cười, tiếng cười khả ố của một kẻ đặc thẳng - Tôi tưởng đại trưởng đã lên tướng rồi, ai ngờ gặp lại nhau trong tình cảnh này. Ha ha, hết thời lên voi thì phải xuống chó. Thôi, để giúp người anh em, tôi mua hết xe hành này, mua cả vốn lẫn lãi - Lâm thọc tay vào túi rút ra một xấp tiền mới cứng năm ngàn đồng.

- Đừng đùa vậy Lâm. Trông cậu thế kia, mua hành của mình làm gì - Tít cười khổ sở.

- Thằng Lâm trọc này không đùa đâu, đại trưởng ơi. Mua giúp đại trưởng cho hên. Thậm chí còn mời thêm một bữa nhậ nữa. Nào, ông đặt giá đi. Giá cao nhất vào. Rồi ông sẽ thấy rằng cả đời mình sẽ không bao giờ còn bán đượ một xe hành nào hời như thế này đâu. - Lâm quay vào nhà khoát tay gọi cô váy trắng - Bé ơi, em cho khuân hết xe hành này vào cửa hàng. Anh mua tặng em đó.

Đến lúc này thì Tít hiểu rằng Lâm hoàn toàn không đùa. Quả đặng rồi - Tít nghĩ - Nó hạ nhục mình. Nó vẫn nhớ đến mối thù hai mươi năm trước.

Ôi, giá như không có xe hành này, không có bộ quần áo nhàu nát và cái bản mồ hôi này, mình sẽ tiếp nó với một tư thế khác.

- Kìa, sao tính toán lâu thế đại trưởng? Cả xấp tiền này không đủ sao? - Lâm dứ dứ xấp tiền trước mặt Tít, hai mắt nheo nheo cười cợt.

Tít gạt tay Lâm.

- Mình không bán cho cậu. Cậu không thể hiểu được những giọt mồ hôi của những người lính trở về với đồng ruộng đâu. Nhưng nếu cậu vẫn muốn, thì tùy, giả thế nào cũng được.

- Xong! - Lâm vỗ đánh đét vào vai Tít, tay kia ném xấp tiền xuống sọt hành.

- Mà say rồi - Thanh và Nguyễn lao từ trong bàn bia ra, người kéo Lâm, người nhặt xấp tiền lại.

Lâm vặc một câu rồi vợ lại xấp bạc nhét tất cả vào túi áo Tít.

- Tao mua đấy. Thậm chí mua cả đồng chí đại đội trưởng đáng kính này. Anh Tít ơi, hãy tin rằng chưa bao giờ tôi tinh táo như buổi gặp anh ngày hôm ấy. Suốt đời tôi sẽ không bao giờ quên cái lò thúc mồm ấy, anh hiểu chưa?

Trong khi hai người bạn đẩy Lâm vào bàn, Tít thận trọng dựng lại sọt hành. Anh biết mình đang bị hạ nhục bởi một mối thù vật, bị hạ nhục trong một tình cảnh đáng thương. Nhưng Lâm ơi, mà làm rồi. Thăng lính này ít ra cũng hơn mà mười tuổi quân, hơn mà cả mười năm bom đạn. Mà chưa hiểu tao đâu. Vợ con tao đang rất cần tiền, nhưng đời tao đâu thèm tiêu những đồng tiền bố thí. Mà đã cố chấp thì tao sẽ chơi - Nghĩ vậy, Tít điềm nhiên đi đến chỗ ba người.

- Hãy cho tôi cùng góp với - Tít nói và đặt xấp tiền của Lâm lên mặt bàn - Coi như uống hết xe hành này, được không?

Lâm nhìn Tít chăm chăm. Những nốt rỗ giật giật trên gương mặt khắc khổ. Chao ơi, đúng là cái bộ mặt đầy ngạo mạn hách dịch của một tay đại

đội trưởng đầy quyền uy trước một thằng binh nhì vừa rời ghế nhà trường. Vậy thì được. Ông sẽ phải nằm gục trên mặt bàn này.

- Khỏi cần - Lâm đẩy xấp tiền về phía Tít - Anh cầm tiền bán hành về cho vợ con mừng. Tôi đãi anh - Lâm nháy mắt cho hai người bạn rồi mở cặp lấy ra hai xấp tiền nữa đặt lên bàn - Uống cho xả láng đi. Nào, bà chủ. Đẹp. Cho một cuộc mới.

Chiếc bàn được dọn sạch.

Những lon bia mới xếp hai hàng dài, chồng lên nhau.

Bia ồng ộc rót ra bốn cốc vại, ngào bọt.

- Nào uống! - Lâm giơ vại bia lên.

- Chúng ta chúc nhau cái gì? - Đôi mắt Tít vẫn lên mỗi ngờ vực và phòng ngừa. Rồi anh bình tĩnh nhìn thẳng vào mắt Lâm.

Đôi mắt Tít vẫn như thế - Lâm thoáng nghĩ - Anh ta tướng bướng bỉnh và bất cần ngay cả khi biết mình bị hạ nhục. Khá lắm. Chịu chơi lắm, đáng mặt thằng lính lắm. Nhưng trở trêu thay, cái tư thế yêng hùng kia chỉ là sự lên gân của một kẻ đã hết thời. Quyền lực của một tay đại đội trưởng hét ra lửa ngày ấy là nhà thúc mammals. Còn bây giờ là tiền. Ha ha, đúng là kẻ cắp bà già gặp nhau. Lâm bật cười lớn đón vại bia từ phía Tít đưa lại.

- Uống đi. Uống để quên đi cái nhà thúc mammals chết tiệt - Hai cốc vại đụng chát vào nhau, bia và bọt cùng bắn tung tóe ra ngoài.

Nơi ấy là gian nhà thúc mammals của một hợp tác xã bên bờ sông Chu. Ngày ấy Lâm, chàng trai Hà Nội mười bảy tuổi vừa rời ghế nhà trường, khoác bộ quần áo lính ra trận. Đơn vị tân binh đóng quân ở một làng nhỏ thuộc địa phận Thanh Hóa. Họ sẽ dừng lại đây ba tháng để huấn luyện và biên chế thành các đơn vị, trước khi vượt Trường Sơn.

Lâm háo hức ra trận như hết thầy những người lính lãng mạn ngày ấy. Nhưng ở trong anh vẫn còn nguyên vẹn cái chất học trò. Đi đánh giặc mà lòng vẫn mơ về cái làng nhỏ Nghi Tâm, con đường Thanh Niên râm ran tiếng ve mùa hạ, lứa học trò vừa tốt nghiệp và cô bạn gái làng Nhật Tân có

đôi má lúm đồng tiền. Đêm ngủ, Lâm luôn mơ đến mẹ, nhớ mẹ đến cồn cào.

Một ngày chủ nhật, Lâm và một thằng bạn lén trốn khỏi đơn vị đi bộ ra đường quốc lộ, đón một chiếc xe tải trốn về Hà Nội.

Cứ tưởng rằng cuộc trốn trại ấy cũng chỉ vặt vãnh như chuyện bỏ một tiết học, trốn một buổi ngoại khóa, ai ngờ kỷ luật quân ngũ nghiêm ngặt hơn nhiều. Ngay buổi chiều Lâm trở lại đơn vị, người ta đã tóm cổ anh binh nhì vô kỷ luật giam vào một nhà thúc mằm của hợp tác xã. Hai ngày quản thúc với chế độ ăn chỉ có cơm với muối trắng. Một bản kiểm điểm với thái độ thành khẩn. Đó là hình phạt đầu tiên trong đời lính của Lâm. Tất nhiên là Lâm chịu đựng được. Không những thế, trong nhà thúc mằm nóng hầm hập, cái tính khảng khái học trò còn biến Lâm thành một nhà thơ bất đắc chí.

"Dù ta bị nhốt trong nhà mằm

Trái tim ta vẫn hát cùng Thủ đô..."

Bài thơ được những thằng bạn trong tiểu đội truyền tay nhau đọc, và cuối cùng đã lọt vào tay đại đội trưởng Tít.

Đại đội trưởng Tít, bí danh Tít rồ, Tít lửa, hơn Lâm mười tuổi, nhưng già dặn, từng trải và nóng như thiên lôi. Đang họp, tóm được bài thơ của "thi sĩ" Lâm, Tít ùng ùng xuống nhà thúc mằm.

- Thằng Lâm, ai cho phép mày nhại thơ lãnh tụ? - Tít tóm lấy cổ áo Lâm kéo xềnh xệch ra giữa nhà - Mày muốn phản động hả?

- Báo cáo đại trưởng nói oan cho em. Em đâu dám phản động, chính em đã viết đơn bằng máu để được ra mặt trận...

- Máu hay là thuốc đỏ? Giả dối. Cái ngữ đào ngũ như mày thì đừng có nói đến máu.

- Đại trưởng đừng xúc phạm. Dù sao tôi cũng là trí thức. Chúng ta nên nói với nhau một cách có văn hóa...

- A, lại còn trí thức, văn hóa cơ đấy. Ở đây đeo cần văn hóa với trí thức ngữ mày. Chúng tao chỉ cần kỷ luật.

Người Lâm run lên. Khả năng kìm nén của cậu học trò bướng bỉnh và đầy tự trọng chỉ đến mức ấy. Anh trừng mắt:

- Chúng tôi chỉ tuân thủ kỷ luật vì cách mạng. Cái mặt anh thế kia thì đừng hòng mong gì lớp trí thức chúng tôi tuân thủ kỷ luật...

- A, thằng này láo. Tao sẽ bắn vỡ sọ - Tít gầm lên, rút phắt khẩu K59 lên đạn đánh rốp.

Nòng súng thép chĩa thẳng vào ngực Lâm. Cả người Lâm lạnh toát, bủn rủn. Nhưng cảm giác ấy qua đi rất nhanh. Thấy đôi mắt đỏ ngầu tóe từng tia lửa của Tít cứ xuyên xoáy vào mình như một kẻ tử thù, máu trong người Lâm chột sôi lên. Lâm trừng mắt, rút tung hàng cúc áo, tiến lên ba bước, ưỡn ngực:

- Bắn hả? Thì đây, bắn đi. Có giỏi thì bắn đi!

Tít lùi một bước. Nòng súng thép run rẩy. Chỉ một cái ấn nhẹ, viên đạn sẽ bay ra khỏi nòng.

Đúng lúc ấy, chính trị viên đại đội từ đâu ào tới Tít, đánh văng khẩu K59 xuống đất.

- Đồng chí Tít không nên nóng nảy. Đề nghị đồng chí về ngay ban chỉ huy. Còn đồng chí Lâm... - Chính trị viên chỉ tay. Hai chiến sĩ xô tới kéo Lâm đi.

- May cho mày đấy, không thì tao bắn tan sọ mày ra. - Tít gầm gừ như một con hổ sống mồ.

Lâm quay ngoắt, nhắm đúng bộ mặt đỏ gay nhổ một bãi nước bọt.

Câu chuyện tưởng rồi cũng sẽ qua đi êm thấm, nào ngờ sau khi được tự do Lâm vẫn không nguôi mối hận thù. Anh tự cạo trọc đầu để biểu lộ một ý chí quyết tử. Ban tối anh lén trốn khỏi tiểu đội, vác chiếc xẻng quân dụng nấp rình trước nhà Tít ở. Bị tịch thu đạn, Lâm lén vào kho đại đội ăn cắp cả

một hòm đạn mang ghè chát chúa ngay giữa đường làng. Cái biệt danh Lâm trọc, Lâm điên lan khắp đại đội. Tình hình căng thẳng và nguy hiểm đến mức ban chỉ huy đại đội phải họp khẩn cấp, quyết định đại đội trưởng Tít phải thân chinh mang một bao thuốc lá Hòn Mê bao bạc xuống gặp Lâm để giảng hòa.

* *

Họ đã uống đến lon thứ tư. Lâm và hai người bạn đã say mềm. Nhưng Tít thì vẫn tỉnh táo như thường.

- Chúng ta sẽ không thể nào quên được cái nhà thúc mằm ấy đâu Lâm ạ - Tít nói - Vì nó là sản phẩm của một thời, dấu ấn của một thời. Bây giờ nhớ lại tao vẫn thấy ân hận. Giá như ngày ấy chúng mình đừng hành hạ nhau, thì đâu đến nỗi hôm nay mà phải gặp tao trong tình cảnh để hạ nhục nhau thế này. Nhưng chiến tranh vốn dĩ là thế đấy Lâm ạ. Nếu mà ở hoàn cảnh tao lúc đó, chắc mà cũng phải làm như vậy. Và tao, nếu như bây giờ gặp lại tình huống ấy, tao vẫn phải làm như thế, không có cách nào khác được. Bởi khi ấy tao không chỉ là thằng Tít đơn thuần, mà là một người chỉ huy. Ai cũng về tranh thủ như mày, ai cũng làm thơ kháng khái như mày thì còn đâu là kỷ luật chiến trường? Và làm sao chúng ta chiến thắng? Đó, bi kịch của chiến tranh là ở chỗ đó. Để cho cả dân tộc chiến thắng, đôi khi từng người lính có thể dồn nhau tới những xung đột, đối xử với nhau nghiệt ngã tới mức tàn nhẫn... Tao biết mà còn thù tao đến suốt đời. Nhưng đành vậy. Làm sao mà thanh minh nổi. Chiến thắng rồi, bọn mày có thể hưởng thụ gấp trăm lần tao, và vẫn có quyền thù oán... Ha ha, uống đi. Uống hết cả xe hành này đi... - Tít cười, Tít đẩy xấp tiền về giữa bàn, nhưng hai khóe mắt Tít lại rịn ra hai giọt nước.

- Thôi, anh Tít, quên đi - Lâm đặt tay lên vai Tít và Lâm bật khóc - Chiến tranh bắt người ta đôi khi phải sống khác mình. Ở cương vị anh ngày ấy, bắt buộc anh phải làm như thế. Bây giờ thì Lâm hiểu anh rồi...

Tít nhìn sâu vào đôi mắt Lâm. Gương mặt anh rạng rỡ trong niềm hạnh phúc được giải thoát.

- Thế thì uống nữa đi. Cho hết số tiền bán hành này. Hãy để cho tao được góp vui Lâm ạ.

- Thôi, đừng sĩ diện dõm nữa, anh Tít. - Lâm cầm xấp tiền đút vào túi áo Tít - Bây giờ thì không phải là tiền mua hành nữa mà là tiền chú Lâm gửi anh mua quà cho chị và các cháu. Tôi giàu hơn anh nhiều. So với anh, tôi quả là có may mắn hơn...

Lâm kể vắn tắt cho Tít nghe về mình: Sau giải phóng, về trường đại học. Ra trường, vào Tây Nguyên làm cán bộ kỹ thuật, rồi được đề bạt giám đốc một lâm trường. Lâm lấy vợ, một bác sĩ dịu dàng xinh đẹp người Đà Lạt. Họ có một đứa con và một héc ta đất trồng cà phê, hồ tiêu.

- Một trăm triệu đồng tiền bán cà phê, hồ tiêu một năm. Đủ sức tiêu xài chưa, anh Tít? - Lâm cười ha ha, dáng điệu vênh vang tự mãn như một ông chủ.

- Vậy là số cậu quá may mắn. Vợ chồng tớ chỉ mong được một phần trăm số đó...

- Sao? Tưởng một ông Mi-su-rin trồng hành như anh phải kiếm bạc triệu mỗi ngày chứ?

Tít xòe hai bàn tay, trở lại nguyên dạng một anh nông dân ngoại thành.

- Tất cả đều trông vào hai bàn tay này mà vẫn không xong. Hai vợ chồng tớ cùng bộ đội. Tớ xuất ngũ với hàm thiếu tá, cô ấy trung úy. Lương gộp lại ba trăm ngàn đồng. Nuôi lợn, làm ruộng khoán, chạy chợ, mỗi tháng kiếm thêm trăm ngàn nữa. Bốn trăm ngàn cho hai vợ chồng với ba đứa con...

Kỳ cục, sao lão ấy sống nghèo đến thế? - Trong Lâm bỗng trào lên một niềm trắc ẩn - Chao ôi, cả hai vợ chồng cùng đổ máu, đổ mồ hôi trên chiến trường suốt hai chục năm ròng mà khi ra khỏi cuộc chiến vẫn chỉ hai bàn tay trắng. Vậy mà mình nở đùa giỡn với con người khốn khổ này.

- Hãy trở lại Tây Nguyên đi anh Tít - Lâm bỗng nảy ra một ý định - Ở lâm trường tôi có một làng của những người lính từng chiến đấu ở Tây Nguyên.

- Trong ấy mình không có anh em bạn bè. Với lại cái tạng mình không dám chấp nhận một cuộc thay đổi mà mình chưa lường hết được.

- Anh khỏi lo đi. Đã có chúng tôi, có anh em đồng đội. Nếu anh chị quyết, tôi sẽ lo giúp anh chị chuyển vào trong đó. Chỉ cần một năm thôi, chắc chắn cuộc sống sẽ khác hẳn...

Đôi mắt Tít lại hoe đỏ. Giọng anh nghẹn ngào:

- Có thật thế không? Nếu chú giúp tôi được...

- Anh quyết định vào nhé - Lâm nắm bàn tay Tít bóp chặt - Với danh dự của thằng Lâm trọc, tôi sẽ lo hết mọi chuyện để đón anh chị và các cháu. Đây, địa chỉ của tôi - Lâm rút một tấm các visit - Trong một tuần nữa tôi vẫn ở nhà khách của Bộ Lâm nghiệp. Nếu anh làm kịp hồ sơ giấy tờ thì hãy đưa đến tôi ngay. Hoặc anh cứ gửi bưu điện theo địa chỉ này. Khi nào tôi điện ra thì anh chị và các cháu chuyển vào.

Tít cầm tấm các visit ngắm nghía. Hai mươi năm rồi không ngờ anh lại tìm thấy địa chỉ một người đồng đội.

* *

Bốn tháng sau, vợ chồng Tít đã chính thức trở thành công nhân liên hiệp lâm trường Easúp.

Đó là một vùng rừng nằm ở thượng nguồn sông Srepốc. Mười năm trước, nơi đây còn hoang dã lắm. Những cánh rừng sáng lẻ, rừng khộp mùa mưa xanh ngút ngát, nhưng mùa mưa lại khô xác, chỉ cần một tàn lửa là có thể cháy rần rật hàng tháng trời. Những người đầu tiên trở lại đây sau giải phóng vẫn là những người lính. Đất nước hòa bình, nhưng ở đây vẫn còn tiếng súng. Bọn Phun-rô từ nước bạn tràn sang vẫn ẩn nấp trong những cánh rừng già, trà trộn trong những buôn người Thượng để chống phá cách mạng.

Hơn mười năm dẹp phi, không ít người lính đã ngã xuống. Và rồi chính những người lính lại là những người đầu tiên, những hạt nhân nòng cốt, ở lại xây dựng lâm trường.

Bây giờ cả vùng Easúp đã có mười một lâm trường, có cả một xí nghiệp chế biến gỗ xuất khẩu. Những con đường xuyên rừng dài hàng trăm cây số cho xe ô tô chạy đã được mở. Hàng chục điểm dân cư mang dáng dấp những thị tứ đang được hình thành ở cả những vùng rừng heo hút nhất.

Lâm đã đón gia đình Tít đến với lâm trường như đón những người thân. Với cương vị giám đốc, anh đã dành cho vợ chồng Tít một ngôi nhà mới dựng ở sát lâm trường bộ. Ngôi nhà hai gian trát toóc xi và lợp tôn nằm giữa một khoảnh vườn vài trăm mét vuông như nhiều gia đình khác của lâm trường.

Buổi gặp mặt đầu tiên với chị Hà, vợ Tít, không hiểu vì sao đã gây cho Lâm một ấn tượng khác lạ. Trời ơi, mình đã gặp người đàn bà này ở đâu rồi. Tiếng reo bất chợt ấy bật lên trong ý nghĩ ngay khi anh vừa bắt gặp gương mặt trái xoan trắng mịn và đôi mắt to đen của chị. Dường như có một cái gì đó từ trong tiềm thức đã bật dậy. Nó giống như hình ảnh một giấc mơ trong một đêm ngủ chập chờn mà ta cố xâu chuỗi lại ngay buổi sáng ta vừa thức giấc. Hà không hẳn là một người đàn bà đẹp. Nhưng so với Tít, quả tình chị rất đáng để cho anh phải làm một kẻ nô lệ suốt đời. Ở tuổi bốn mươi mà vẫn còn giữ được những đường cong khêu gợi thời con gái thế kia, hẳn là suốt hai mươi năm qua thân hình ấy hút biết bao ánh mắt đàn ông thèm khát.

Còn Hà, sự xuất hiện của Lâm đã thực sự làm chị bối rối. Cái nốt ruồi son giữa trán Lâm, như một tiêu điểm, ngay lập tức kéo chị trở lại cái vạt suối giữa rừng khộp năm nào. Đúng cậu ta rồi, cái cậu Lâm trọc nghịch ngợm và bướng bỉnh mà anh Tít đã từng nhốt trong nhà thúc mằm, không ngờ lại chính là chàng trai ấy. Trí nhớ của phụ nữ thường ít khi lằm lẩn. Huống chi cái kỷ niệm chiến tranh ngày ấy lại đầy chất bi hài, xót xa.

- Sao? Hai người đã từng gặp nhau rồi phải không? - Tít như đọc thấy qua thái độ của Lâm và Hà. Anh nheo mắt nhìn Lâm và bỗng trở nên bực tức - Tớ đổ chú Lâm mình đã gặp và quen nàng trong hoàn cảnh nào? Đời cũng có luật bù trừ cả Lâm ạ. Mình hỏng mọi thứ, nhưng riêng chuyện vợ

con thì lại gặp may đủ đường. Sau cái vụ nhà thúc mằm ở Thanh Hóa ấy, các cậu đi rồi, tớ còn ở lại đón một đợt tân binh nữa, rồi vào sau. Chuyển ấy không ngờ mình gặp cô nàng. Nàng là lính coi kho ở binh trạm. Đợt ấy hành quân qua trạm, duyên số thế nào một trận ốm vật tớ lăn đùng ra. Đơn vị đành gửi lại binh trạm ít ngày. Ha ha, chuột sa chĩnh gạo. Nàng xinh đẹp, lại là con gái vùng Láng, nổi tiếng đất trồng rau ở Hà Nội, khiến tớ cứ chết mê chết mệt. Sáu ngày ở binh trạm của nàng là sáu ngày thần tiên. Thịt gà, rau muống non xào mỡ trăn. Càng chén càng rậm rịch. Nhân một buổi sáng cô bạn gái đi vắng, tớ liền đánh liều giả vờ đau bụng. Cô nàng đến, tớ ôm choàng ngay lấy. Ban đầu còn ngúng nguẩy, sau đành chịu. Chao ơi, cậu không thể tưởng tượng nổi đâu. Đàn bà giữa nơi lửa đạn thật là tuyệt vời đến mức...

Hà đỏ bừng mặt, nguyệt chông một cái rồ dài khiến Tít phải ngừng bật.

Câu chuyện của Tít khiến Lâm càng bối rối. Anh nói lảng:

- Trông chị quen quá. Chị làm tôi nhớ lại một người con gái mà tôi đã gặp ngày còn ở chiến trường.

- Anh Lâm còn lãng mạn lắm - Hà cười, ý nhị - Tôi sẽ mách. Rồi anh sẽ phải khai với chị em tôi về cái cô gái thuở chiến trường ấy đấy nhé...

Lâm không hiểu câu đùa ý tứ của Hà. Hà đã nhận ra anh. Còn anh thì vẫn mơ hồ, nghi hoặc. Lâm vừa muốn khẳng định ra người con gái ấy chính là Hà, mà lại muốn nàng mãi mãi chỉ là một hình bóng huyền ảo, một khoảng xanh non lung linh, vô thực của chiến trường Tây Nguyên khô cháy một thời.

* *

Ấy là mùa khô năm 1972. Anh binh nhì Lâm trốn từ giã cái làng nhỏ bên bờ sông Chu, từ giã cái nhà thúc mằm - kỷ niệm cay đắng đầu tiên của đời lính - cùng đồng đội vượt Trường Sơn, tiến vào chiến trường B3 Tây Nguyên.

Ba tháng hành quân ròng rã. Những trận bom rải thảm khốc liệt. Những trận đánh chớp nhoáng với bọn thám báo. Bàn chân túa máu vì vượt dốc băng rừng. Những gương mặt tái xanh vì sốt rét. Những làn môi sưng phù vì khát, vì thiếu rau xanh. Cuối cùng, đơn vị Lâm đã lọt vào giữa bạt ngàn Tây Nguyên.

Một buổi trưa nắng đổ lửa, mấy chàng tân binh tranh thủ lúc nghỉ ngơi giữa hai đợt hành quân, kéo nhau ra suối tìm bắt cá. Bỗng tất cả đứng sững lại: Bên kia bờ suối có một vạt rau muống xanh rờn. Mắt những chàng lính trẻ cùng như hút về phía đó, cùng sáng rực lên. Những đôi môi phồng rộp cùng động đậy theo một phản xạ bản năng. Cơn thèm khát rau xanh cồn cào, hối thúc. Ba tháng trời chỉ có lương khô, đồ hộp và những cọng rau rừng hiếm hoi, vạt rau muống xanh rờn kia khác nào những ngọn rau thần trong những câu chuyện huyền thoại.

Không ai bảo ai, cánh lính trẻ cùng nhảy xô qua dãy hàng rào cây rừng, lăn xả vào đám rau muống, thi nhau hái.

Bỗng roạt một cái. Rồi một tràng AK nổ giòn, đạn bay chiu chiu trên đầu.

- Bỏ rau xuống, không chúng tôi bắn! - Sau loạt đạn cảnh cáo là tiếng hai cô gái đồng dục.

Cánh lính trẻ hết hồn. Họ nhận ra hai nữ chiến sĩ của binh trạm. Một cô gái chừng hai mươi lăm, cao to, tướng đàn ông. Cô gái kia trẻ hơn, dáng thon thả với nước da trắng bóc. Hai khẩu AK lăm lăm trong tay, trông cả hai đều bưng bưng khí thế.

Không thể đùa với hai bà tướng vũ khí nai nịt kia được. Cánh lính trẻ nghĩ vậy mà ngoan ngoãn bỏ lại những cọng rau hái dở, lùi thối trở về chỗ trú quân.

Bữa cơm chiều, cơn đói rau xanh lại càng cồn cào gấp bội. Mấy chàng trai vừa nhai cơm trệu trạo vừa bàn tính:

- Cú lăm. Mỡ treo trước miệng mèo mà đành bó tay sao? - Lâm trọc nói.

- Thôi đừng nhắc đến, thềm bỏ mẹ - Nguyên gạt đi.

- Chúng mày hèn. Phải tìm cách chứ chịu à? - Thanh phụ họa với Lâm.

Thế là "trận đánh rau muống" được cả tiểu đội bàn tính ráo riết. Với đối thủ là hai cô gái được vũ trang từ đầu đến chân, lại với một tinh thần quyết tử để giữ đến cùng những ngọn rau thần kia, phải có một "phương pháp tác chiến" đặc biệt.

Lâm trọc và Thanh đen, hai chàng trai ngõ ngáo của Hà Nội, xung phong làm những người lính "cảm tử".

Hoàng hôn vừa buông xuống cánh rừng, hai chiến sĩ đã ém sẵn một vị trí xuất phát. Họ cởi bỏ hết quần áo giấu trong một bụi cây, tay lăm lăm dao nhọn, lom khom bò qua rào, đột nhập vào giữa vườn rau. Những đường dao sắc lẹm trong phút chốc đã cắt trụi một vạt luống. Họ yên trí tưởng hai cô gái ngủ quên hoặc đi đâu đó. Chẳng ngờ, đúng lúc ấy, một băng AK bỗng nổ nhức óc trên đầu họ.

Cả Lâm và Thanh đều rụng rời, ngã gục mặt xuống thảm rau xanh. Đến lúc hoàn hồn ngẩng lên, họ bỗng sững sờ: trước mắt họ, cô gái trẻ xinh đẹp cầm chắc khẩu AK, trong một tư thế như thần Vệ nữ, chiếc quần lót màu xanh lá cây ướt rượt hắt sạt vào người. Thì ra đang tắm dưới suối, thấy có trộm, cô vụt lao lên, không kịp mặc quần áo.

Một tình thế thật oái oăm. Các chàng lính nghịch ngợm cố tình đánh vào giới tính đối phương để buộc đối phương có biết cũng không dám đối đầu. Nào ngờ...

Lâm và Thanh cùng lom khom đứng dậy. Người Lâm run lên như lên cơn sốt. Nỗi sợ hãi dường như đã qua đi, thay vào đó là sự bàng hoàng, sững sốt của một chàng trai mười tám tuổi, lần đầu tiên trong đời được nhìn thấy một thân hình con gái căng nở mềm mại, trắng nõn nà mà gần đến như thế. Đôi mắt Lâm đờ dại. Trong ánh hoàng hôn đang đổ xuống, anh nhìn như hút lấy cái núm vú đỏ hồng và một vệt nhỏ xanh chàm, như dấu ấn riêng nơi ngực trái của nàng.

Ánh mắt ấy bỗng đánh thức cái giới tính của cô gái. Đến lượt cô cũng ngỡ ngàng nhận ra hai chàng trai trần truồng trước mặt mình. Và, như một phản xạ bản năng, cô buông rơi khẩu AK, đưa cả hai tay che lấy bộ ngực trần.

- Cầm lấy mớ rau và đi đi... - Giọng cô van vãn.

Tim Lâm thắt lại. Anh chợt nhận ra khóe mắt cô gái long lanh hai giọt nước.

* *

Cô gái ấy có phải chính là chị Hà?

Câu hỏi ấy cứ chập chờn trong đầu Lâm suốt từ ngày vợ chồng Tít chuyển đến lâm trường. Có lúc anh định nói chuyện thẳng với chị Hà, coi như một cách nhớ lại những kỷ niệm chiến trường. Nhưng rồi anh lại không thể. Nhỡ ra không phải là chị thì anh thất vọng và buồn biết đến chừng nào. Anh sợ hãi điều đó. Anh sẽ đánh mất đi hình ảnh lung linh nhất của thời trai trẻ, sẽ mất đi nỗi xót xa và ngọt ngào nhất của những năm tháng chiến tranh. Cái vạt rau muống xanh non ấy, bộ ngực trần Vệ nữ trinh nguyên ấy dường như là bến đỗ của ký ức, tiếng gọi mơ hồ xa xăm của tình yêu đã níu kéo anh trở lại với những cánh rừng Tây Nguyên này.

Một buổi sáng chủ nhật, Lâm lững thững đi ra bờ sông Srêpôc. Những ngày nghỉ, anh thường có thói quen đi dạo. Đó là những lúc anh có thể suy ngẫm về công việc của lâm trường. Cánh rừng ở tiểu khu II6 bao giờ thì đi vào khai thác? Giao khoán cho đội trồng rừng theo cách nào tốt nhất? Nên đầu tư như thế nào để đồng bào ở buôn Atia phát triển vườn rừng? Và cây cầu vượt qua sông Srêpôc ở đoạn cong kia bao giờ thì Bộ và Liên hiệp sẽ cho khởi công xây dựng? Những câu hỏi ấy cứ sâu xoáy vào trong đầu Lâm. Đi dạo nhiều khi giúp anh nhạt được một ý tưởng vụt lóe.

Nhưng buổi sáng nay bước chân Lâm sao trĩu nặng. Chiều qua, Tít đến báo tin đội khai thác của anh đã phát hiện thấy những dấu chân cọp ở tiểu khu 97. Đêm qua, bốn tay súng do Tít phụ trách đã đến nằm phục ở tiểu khu 99. Họ đoán chừng con thú đang men theo triền sông Srêpôc đi xuống.

Vậy là con cọp này đã lạc vào địa phận lâm trường của Lâm. Ba tháng liền nó đã hoành hành khắp vùng buôn Gia Văm và Eatam. Bốn lâm trường viên và một đứa trẻ bị thiệt mạng. Những con hổ già không còn đủ sức bắt mồi thường ăn quần như vậy. Suốt đêm qua, Lâm hầu như không ngủ. Có cách nào để tiêu diệt con thú hung bạo này, cái con thú mà Lâm tin chắc rằng hai năm trước, chính nó đã bị anh bắn què.

Lâm bước đi mà mắt và tai vẫn hướng về phía tiểu khu 99, với hy vọng mong manh rằng tay súng cừ khôi của Tít nhất định sẽ kết liễu đời con cọp già hung bạo.

Một vạt rau muống xanh non bờ sông bỗng đập vào mắt Lâm. Ôi, vạt rau muống của chị Hà, vạt rau xanh của một thời đạn lửa. Lâm chợt bắt gặp mình trở lại nguyên vẹn là anh chàng Lâm trọc ngày nào. Anh bồi hồi nhìn những búp rau non tơ và nhận ra chiếc cuốc của Hà vẫn còn để nguyên bên mép luống. Không thể nhầm lẫn được, nhất định Hà chính là cô gái canh rau muống ở binh trạm năm xưa. Lâm thầm khẳng định như vậy và anh bỗng chợt sững người: Trên một tảng đá cách bờ chừng hai mét, Hà đang cúi người, lấy tay phả nước lên đôi chân trần. Mái tóc của chị xoã tung, chảy qua bờ vai, như tràn xuống dòng nước trong suốt. Có lẽ đó là cái giây phút lãng mạn nhất của một đời người. Hà đang trẻ lại, hết như một cô gái nghịch nước bên bờ sông. Còn Lâm, như một nhà thơ ngẩn ngơ đứng nhìn...

Sợ Hà phát hiện ra người đang nhìn trộm, Lâm quay lại, leo lên một bờ dốc.

Lâm không thể ngờ rằng, vào chính lúc ấy, từ phía bờ sông bên này, nơi chỉ cách trước mặt Lâm chừng một trăm mét, con hổ già què cũng vừa từ phía thượng nguồn lần xuống. Nó mừng rơn khi thấy Hà đang ngồi trên tảng đá. Từ phía sau, trên cao, nó nhún mình nhảy phốc xuống dòng sông.

Bàn chân trước con vật tóm chặt chỏm tóc Hà, bàn chân bị thương kia yếu hơn, nhưng vẫn cố sức vả. Nó không ngờ rằng đối thủ của nó từng là nữ chiến sĩ Trường Sơn. Trong giây phút thử thách giữa cái sống và cái

chết, Hà bỗng tỉnh táo và mạnh mẽ lạ thường. Chị quay ngoắt lại, một tay túm chặt lấy hàm dưới con vật giơ lên, tay kia ráng sức thụi vào mặt nó.

Người và hổ quần nhau suốt từ bờ sông bên này sang bờ dốc bên kia. Con vật vừa quặp chặt môi vừa loay hoay tìm cách vọt lên bờ. Nhưng chỗ ấy nước sâu, bờ lại dốc, nó chưa thể nhảy lên được.

* *

Nghe tiếng kêu thất thanh, Lâm giật mình quay lại và vô cùng kinh hoàng khi thấy Hà đang lâm vào tình thế hết sức hiểm nghèo.

Khẩu súng ngắn trong tay anh run run. Suốt những năm ở chiến trường, chưa bao giờ anh bóp cò trong một trạng thái như thế này. Chỉ có một cơ may duy nhất để cứu chị Hà. Bởi thế anh không được sai sót.

Một đường đạn rất căng trúng giữa đầu con mãnh thú khi móng vuốt của nó vừa chạm tới, xé toang vạt áo Hà. Con vật hộc lên một tiếng rung cả lòng sông.

Lâm bế thốc Hà lên bãi cỏ cạnh vạt rau muống. Một vết cào khá sâu kéo dài từ cổ xuống ngực chị. Lâm lấy vạt áo lau những vết máu và chọt nhận ra một vết chàm xanh mờ... Không còn nghi ngờ gì nữa. Đúng Hà là người con gái canh vạt rau muống năm xưa...

Tiếng súng của Lâm đã báo động cho những tay súng đang truy tìm con mãnh thú. Tít và mấy người bạn cùng hót hả chạy đến.

Họ làm những động tác hồi phục cho Hà. Chị tỉnh lại dần.

- Chị Hà... Không ngờ tôi đã gặp chị ở chính chiến trường Tây Nguyên này... - Lâm cúi xuống, nói thật khẽ.

Hà mở mắt nhìn Lâm, rồi nhìn Tít.

- Lâm ơi... cái vạt rau muống ngày ấy... tôi không giữ cho riêng mình đâu... Đừng trách tôi nhé... cũng đừng trách anh Tít về câu chuyện cái nhà thóc mầm ấy. Anh Tít nóng nảy nhưng là một người rất tốt...

- Sao? Hóa ra các bạn đã từng gặp nhau hồi ở chiến trường ư? - Tít nhẹ nhàng đặt vợ lên cáng, giọng anh lạc đi vì vui sướng.

Lâm mỉm cười cầm tay Tít áp lên tay Hà. Anh muốn nói rằng không có cái nhà thúc mằm ấy, làm sao lại gặp được vợ chồng họ hôm nay, rằng cả cái nhà thúc mằm, cả vạt rau muống giữa rừng ấy là những điểm nhớ, điểm hẹn của một thời. Và cái vết chàm xanh giữa khuôn ngực của chị kia chính là một khoảng xanh non giúp anh đang sống lại những năm tháng tuổi trẻ đẹp nhất ở chiến trường...

Trại sáng tác Đồ Sơn (Tạp chí Văn nghệ Quân đội) tháng 5-1992.

Hà Nội tháng 3-1994.

HOA CHANH

Hành trang kiếm sống của y thật là đơn giản: một thùng gỗ phế thải kiểu như những chiếc thùng đựng xà phòng đóng bằng những thanh gỗ mỏng, thưa; hai chiếc mẹt nhỏ; một con dao to bản cực sắc; một chiếc thớt lớn gỗ nghiêng và những xếp giấy báo loại, những chiếc túi ni lông rẻ tiền. Hôm nào cũng vậy, đúng 8 giờ sáng là y dọn hàng. Chiếc thùng gỗ dựng đứng lên, trên đó là chiếc mẹt lớn nằm phủ phục một chú chó thui màu cánh gián cùng bộ dôi chó có nhân đỏ xanh, lá mơ, được nướng qua lửa, ai nhìn cũng ứa nước miếng. Rau húng, rau thơm, ngổ, lá mơ, riềng, ớt, muối tiêu... y để gọn trong thùng. Để cho lịch sự, y mua thêm những thếp giấy lau tay nhiều màu và dùng dao xén những tờ báo loại thành những xấp vuông vức, thay cho đĩa ăn.

Ban đầu, những cô mậ dịch viên của cửa hàng bia này hoàn toàn không thích sự có mặt của y. Bẩn thỉu, bệ rạc, nhếch nhác - họ bảo thế và nhiều lần đề nghị cửa hàng trưởng đuổi đi. Y thấy tủi, thấy nhục. Nhưng vì sinh kế, y đành phải chai mặt. Cũng may món mợc tồn của y là thứ quốc hồn, quốc túy. Cộng với thái độ của y thật chu đáo, khách muốn xơi một ngàn, hai ngàn, mười ngàn... y sẵn sàng chiều, vì thế cửa hàng bia trước ế sừng ế sĩa, nay lúc nào khách cũng đông nghịt. Các cô mậ dịch viên bắt đầu thấy mến y. Họ đặt cho y cái tên gọi thân tình, vừa phù hợp với nghề nghiệp của y: anh Tuất.

- Này, sao hôm nay không thấy anh Tuất bán hàng?

- Văng anh Tuất một ngày mà cửa hàng mình vẫn khách. Rõ chán!

Các cô nói với nhau những khi nghỉ bán hàng. Ấy là những ngày đầu tháng âm lịch, thường là mồng một, mồng hai, mồng ba. Dân ta có thói quen kiêng ăn thịt chó vào những ngày ấy. Y biết rõ điều đó và nhất quyết

dừng việc sát sinh. Nhưng thực ra y đâu có nghĩ. Với chiếc xe phượng hoàng cũ kỹ, y đạp thốc lên mãi vùng thượng huyện lũng mua chó dành để giết thịt dân.

Tung tích của y thế nào? Người ở đâu? Đã có vợ con chưa?... Ở cửa hàng bên kia, không một ai biết. Y không hề nói gì về mình. Những lúc vui vẻ, có ai tò mò hỏi thăm, y chỉ mỉm cười: "Tôi tuổi chó, lại làm cái nghề chó này, có gì đáng nói nữa đâu...". Nói thế tức là y đã nhận mình là kẻ bỏ đi. Dưới đáy xã hội rồi, cần gì phải lý lịch, tiểu sử.

Vậy mà ở cửa hàng bia, có một người đã lặn lội truy tìm đến gốc gác của y. Người ấy là Dung, nhân viên cửa hàng thực phẩm của công ty mới được điều về đây.

Trong đám chị em ở cửa hàng, Dung là người có nhan sắc. Tuổi ba mươi, nhưng khối cô mười tám đôi mươi phải chạy dài... Chỉ cần liếc thấy bộ mặt trắng hồng, đôi mắt phượng đuôi cong vút, đôi lông mày óng ánh là khối ông năm, sáu mươi vốn không máu mê bia bọt cũng làm ra vẻ đam mê, tạt vào cửa hàng làm một vai. Những người đã biết qua về Dung thì đều bảo cô thuộc loại hồng nhan đa truân. Ngần ấy tuổi mà đã qua hai đời chồng. Lần đầu với một gã choai choai, tuổi học trò búng ra sữa. Hai anh chị tí tởn với nhau khi còn ngồi trên ghế nhà trường phổ thông. Rồi thề bồi lấy nhau bằng được mặc dù cả hai đều chưa có việc làm. Mỗi tình chóng vánh kết thúc khi Dung vừa đẻ đứa con đầu lòng ở tuổi mười bảy. Tiếp đến là mối tình sét đánh với một gã trai đi lao động ở Tiệp về. Cuộc hôn nhân vội vã này, một lần nữa đẩy Dung vào bi kịch. Gã trai quen sống buông thả ở Tiệp coi Dung là loại đàn bà bỏ đi, gã tận dụng nốt hương thừa, tặng Dung thêm một đứa con rồi phớt. Hai đời chồng, hai đứa con, sức sống còn rùng rục, mà Dung đâm ra chán ghét thế giới đàn ông. Dung tâm sự với bạn bè: "Với tao bây giờ chẳng có tình tang gì hết. Thằng nào muốn chết, tao cho chết, nhưng với điều kiện là phải nôn hết chỉ, hết que để tao nuôi con". Đã năm năm rồi Dung sống với phương châm ấy. Mỗi tuần lại có một anh chàng cưỡi xe Dream hoặc lái Toyota đến đón Dung đi chơi. Mỗi tháng trên người Dung

lại có thêm một thứ trang sức lạ: chiếc nhẫn mặt saphia, chuỗi vòng hạt xoàn, chiếc vòng đeo tay mã não...

Với y, ban đầu, tất nhiên là Dung không thèm để ý. Y là một con số không so với đám đàn ông lẳng nhặng chạy theo Dung.

Nhưng rồi năm sáu tháng qua đi. Sự vắng mặt của y ở cửa hàng trong những ngày đầu tháng đã khiến Dung cảm thấy hụt hẫng và trống vắng.

Sao thế nhỉ? Vào một ngày mùng một đầu tháng âm lịch, Dung bỗng tự hỏi. Và suốt một ngày, Dung như người mất hồn.

Ba ngày nữa vẫn vắng bật tin y. Đến lúc này thì cả cửa hàng nhao lên: "Anh Tuất làm sao thế nhỉ? Anh ấy mà không đến thì cửa hàng bia chúng mình ế mất". Các cô đều lo lắng thực sự. Bởi lẽ đơn giản: bao nhiêu năm sống trong cơ chế bao cấp, cửa hàng bia gia công của các cô bung ra, mặc dù giá rất bất ngờ 1.200 đồng một vại, nhưng khách cũng không mấy vồ vập, vì ngoài vại bia chua loét, chỉ có vài hạt lạc, mấy chiếc nem chua... khách không xức nổi. Có món mộc tòn của y, phương thức tiếp thị đã thực sự thay đổi. Bia thịt chó, một thực đơn tuyệt vời. Lại nữa, thịt chó của y là loại chính hiệu, chó quê, chứ không phải loại thịt chó bôi bột cari thịt nhão nhoét như ở trên phố.

Không biết cách nào đó, Dung đã biết được quê y, một làng hẻo lánh ở cách thành phố hai mươi bốn cây số. Dung báo với cửa hàng xin nghỉ một ngày. Bốn giờ sáng, cô phóng chiếc Dream đi. Chao ơi đi tìm một anh thịt chó chưa biết tên, ở một làng chưa đến bao giờ, quả là một kỳ công. Nhưng rồi, với sự tháo vát của một người đàn bà khá lọc lõi trong đời, cộng với sự thôi thúc mơ hồ của trái tim, cuối cùng, vào quãng trưa, Dung đã tìm ra y. Hóa ra y không phải tên là Tuất mà là Mậu. Y đẻ năm Mậu Tuất, ấy là tên Hán tự. Nghĩa tiếng Việt cũng là năm chó.

Gia cảnh của y khiến Dung nao lòng. Một căn nhà hai gian, vách đất, lợp ngói song cầu nằm giữa vạt ruộng cuối làng. Một bà mẹ già gần tám mươi tuổi và một con gái chưa đầy bốn tuổi. Nghe mẹ y kể thì đời y gian truân lắm. Học hết phổ thông, y tình nguyện đi bộ đội. Đánh nhau ở biên giới, bị

thương, xin về làm ở trạm máy kéo huyện. Rồi y cưới một cô gái từng là hoa khôi của thị trấn. Cuộc đời y tưởng phơi phới đi lên. Ai ngờ, mấy năm sau trạm máy kéo huyện tan rã. Lãnh đạo trạm bán máy móc, tâu tán tài sản, cắt đất chia nhau. Y vốn trung thực, làm đơn tố giác lên huyện, lên tỉnh. Kết quả là ban lãnh đạo trạm máy kéo vẫn vô can, trạm trưởng được điều lên nhà máy cơ khí tỉnh, trạm phó lên phó phòng nông nghiệp huyện, còn y, nhận quyết định về vườn. Rồi vợ sinh chuyện. Thị bỏ đi buôn trên biên giới, rồi bỏ luôn đưa con gái mới hai tuổi, theo một gã giám đốc công ty hữu hạn nào đó, đi biệt. Y về làng với hai bàn tay trắng và đưa con gái nhỏ. Gia đình y bốn anh em trai, nhưng kiến giả nhất phận, ai cũng nặng gánh với gia đình. Gắng lắm ba anh em trai mới hùn sức làm cho y hai gian nhà tạm ở thửa ruộng "phần trăm" của gia đình. Mẹ y, già yếu lắm rồi, nhưng thương con út, tình nguyện ra trông con cho y. Y nhận ba sào ruộng khoán. Nhưng thật buồn, sức vóc của y mà đất cũng không nuôi nổi người.

Có thời kỳ y bỏ ra thành phố hàng tháng trời. Bốc vác, làm thuê, không từ một việc gì. Thành phố đông như kiến. Người từ các làng quê bỏ ra thành phố kiếm việc cũng đông như kiến. Người giàu sang tiêu không hết tiền. Nhà cửa mọc lên san sát. Người ta thi nhau lên tầng. Một mét đất giá lên tới ba, bốn cây vàng. Y ao ước giá như cái làng của y ở ngay sát thành phố, chỉ cần xén một trăm mét ra bán đi, y đã đổi đời.

Lang thang mãi, cuối cùng y phát hiện ra một hướng làm ăn: Ấy là khi y tạt vào cửa hàng bia và thấy cảnh các cô mậu dịch đang ngồi đuổi ruồi quanh những vại bia và chông chơ mấy hạt lạc trên bàn. Nếu ta mang cái đặc sản chính hiệu vùng quê lên đây thì sao nhỉ? Y nhìn cái cơ ngơi cửa hàng mậu dịch rộng thênh thang và tự hỏi như vậy. Thế là y quyết định hành nghề thịt chó. Y sẽ mang lên thành phố một loại thịt chó quê thứ thiệt, một thứ đặc sản không bôi bác, pha tạp. Giữa thành phố nhộn nhạo này, y phải khẳng định những giá trị vật chất và tinh thần của làng quê y.

Sự vắng mặt mấy ngày của y trên thành phố, tất nhiên chẳng có ý nghĩa gì đối với cả triệu người đang đi lại, làm ăn, ăn uống, chơi bời một cách hối hả kia. Nhưng chí ít có một người hôm nay đã phải lặn lội đến tìm y. Nàng

đứng lặng xúc động khi thấy y, gương mặt đỏ bừng, trán nóng bỏng, đang thêm thiếp trên chiếc giường gỗ rẻ tiền.

- Anh Mậu, anh mệt lắm phải không? - Lần đầu tiên Dung gọi đúng cái tên thật của y. Dung bối rối đưa bàn tay búp măng mát lạnh lên trán y.

Y choàng mở mắt:

- Kia chị! Sao chị lại biết tôi ở đây?

- Tôi đi công tác qua, ghé thăm anh. Chị em ở cửa hàng thấy mấy ngày anh không đến, ai cũng mong... Kia, anh cứ nằm nghỉ, mặc tôi. Anh đã uống thuốc gì chưa? Tôi có mang thuốc cho anh đây...

Y hoàn toàn bất ngờ. Quả tình, với các nhân viên trong cửa hàng, lâu nay y đều kính nhi viễn chi. Với Dung, y càng chẳng bao giờ dám nghĩ tới. Dung rục rờ, kiêu sa và có phần phù phiếm đối với y. Y không biết đời tư của Dung thế nào, nhưng cứ nhìn cách ăn mặc, đi đứng, nhìn cảnh chiều đến lại có một anh chàng nào đó cưỡi xe máy, hoặc lái xe ô tô đến đón Dung, là y lại thấy cô xa lạ với mình. Dung thuộc mẫu người mà y ngại tiếp xúc. Không phải vì mặc cảm mà chính y lo sợ. Có lẽ bài học cay đắng với cô vợ xinh đẹp trên thị trấn của y đã tạo cho y sự phòng ngừa này. Hãy cảnh giác với tất cả những gì hào nhoáng màu mè - y tâm niệm như vậy.

Cho nên, sự có mặt của Dung trong ngôi nhà nghèo nàn tạm bợ của y, giữa lúc vết thương cũ của y tái phát chỉ làm y cảm động và biết ơn, giống như một đứa trẻ lang thang biết ơn một người làm từ thiện. Sau này, khi y đã bình phục, trở lại cửa hàng kia với tư cách một anh bán thịt chó, y vẫn giữ một thái độ như thế với Dung.

Và chính thái độ ấy của y, đã làm Dung đau khổ.

Kỳ lạ thay cái thế giới tình cảm của con người. Chính Dung cũng không lý giải nổi vì sao càng ngày y càng tràn vào đời sống tâm hồn cô một cách ào ạt, mãnh liệt? Y là ai? Một chàng trai thôn quê bình thường bán thịt chó. Y là người thế nào? Một gã đàn ông bị vợ cắm sừng rồi bỏ theo trai, để lại một cô con gái nhỏ và căn nhà tuềnh toàng tạm bợ. Vậy mà lặng lẽ và chậm

chạp, hình ảnh y, tính cách y cứ dần dần chiếm lĩnh cả hồn vía Dung. Sao thế nhỉ? Có lẽ Dung đã quá chán ngán cảnh mèo chuột, và hết thấy các gã đàn ông đến với Dung đều bộc lộ một tư chất mèo. Họ vuốt ve, chờn vờn, cấu xé thỏa sức rồi bỏ mặc để đến với con chuột khác. Họ bỏ tiền bạc, vật chất như một phương thức mua bán để đổi lấy sắc đẹp và thân xác đàn bà. Nhiều khi Dung thấy tởm lợm với những cuộc vui của mình. Dung mơ ước một đời sống gia đình mộc mạc, giản dị, một người đàn ông thuần phác, lương thiện. Và chính y, bằng sự hiện diện hàng ngày của mình đã khiến Dung nhận ra rằng y chính là người đàn ông mà lâu nay cô tìm kiếm.

Oái oăm thay, dường như y không hề biết những tình cảm của Dung. Cả cái lần Dung giả đồ đến thăm y ốm cũng không tạo cho y một ý niệm gì. Với Dung, y vẫn là một chàng trai nhà quê bán thịt chó ghé nhờ quán bia mật dịch. Càng oái oăm thay, trong lúc ánh mắt của Dung lúc nào cũng hướng về y nồng nàn, thì ánh mắt y thường dõi theo một hướng khác. Nơi ấy, từ mấy tháng nay, cứ tầm chiều lại xuất hiện một cô gái bán hoa. Cô đi một chiếc xe phượng hoàng nữ cũng tồi tàn như của y, trên phóc-ba-ga là một chiếc giỏ đủ các loại hoa hồng Đà Lạt. Những bông hoa màu vàng, phớt hồng, tím nhung hay đỏ thắm của cô làm bừng sáng một đoạn phố. Hoa đẹp hơn người. Cô gái không có một nét gì đáng chú ý. Một dáng người chắc đạm, gương mặt u buồn, nhẵn nhụi. Duy có đôi mắt là trong trẻo, một sự trong trẻo đặc biệt, thậm chí có phần ngơ ngác. Y thích hướng nhìn vào gương mặt ấy. Dường như ở đó chứa một hồn quê.

Một lần bán hàng xong sớm, dắt chiếc xe đạp ra đầu ô, y cố chùng chình ngồi đợi. Y đoán rằng cô ở làng hoa phía kia, cùng đường về làng y. Kia rồi, cô gái bán hoa. Lâu lắm rồi, trái tim mệt mỏi của y mới lại rung lên những nhịp đập bồi hồi.

- Ô, anh bán hàng xong từ lâu rồi cơ mà? - Cô gái hồn nhiên đỗ xe lại sát y.

- Ừ, bán xong lâu rồi nhưng tôi... muốn đợi...

- Ô, hay quá nhỉ? Đợi em ư? Mấy lần em cũng muốn về cùng anh đấy, nhưng cứ ngại... nhiều hôm bán hàng về muộn, cứ mong có một người đi cùng...

- Thế thì từ hôm nay tôi sẽ đợi... để cùng về nhé!

- Hay quá - Cô gái cười, má lúm đồng tiền - Hãy gọi em là Xoan. Thế còn tên anh?

- Tên tôi là Mậu.

- Thế sao các chị ở cửa hàng cứ gọi anh là Tuất? Em biết nhiều chuyện về anh lắm đấy nhé... Các chị ở cửa hàng bảo chị Dung đang chết mê chết mệt...

- Đâu có... - Y bỗng bừng mặt - Con gái thành phố họ chỉ đùa bỡn với mình thôi... cái nghề của mình vốn chẳng ra gì, nên con người mình cũng chẳng ra gì... Tôi cứ ao ước "hoa chanh nở giữa vườn chanh".

Trời ơi, hóa ra y cũng là một nhà thơ. Chính y cũng vận dụng một cách nhuần nhuyễn và tài tình câu thơ của một nhà thơ thôn quê nổi tiếng vào cảnh ngộ của y mà không biết. Chỉ một câu thơ ấy thôi đã nói thay cho tất cả.

Từ hôm ấy họ trở thành đôi bạn. Sáng sáng lai một con cây tơ qua cái làng hoa của Xoan, y thấy mình như được ướp trong bầu không khí thanh khiết, ngát hương vùng ngoại thành. Rồi y lại thắc thỏm mong cho chóng đến chiều để được nhìn thấy Xoan và giỏ hàng hoa của cô, được cùng cô sóng vai trên con đường về làng.

Mùa đông sắp qua và mùa xuân đang đến gần.

Đúng vào những ngày cuối năm se lạnh, khi mà "thị trường" thịt chó đang có nhu cầu cần gia tăng và là cứu cánh duy nhất của các cửa hàng bia, thì y bỗng vắng mặt trên thành phố. Các cô ở cửa hàng bia Mậu dịch lại ngồi co ro ngáp vặt. Họ mong y, rồi rửa thầm y. Riêng Dung cứ như kẻ đồng bóng. Có lúc cô chờ đẫn nhìn đi đâu. Có lúc cô lờn lộn như con sư tử bị sống con môi. Rồi Dung phóng chiếc Dream đi ngược chiều gió đông

bắc ràn rạt. Không cần ý tứ, Dung rú ga, vượt qua rãnh nước, xộc thẳng vào giữa sân nhà y.

Mẹ y hoảng hồn tưởng y có chuyện gì bị người ta về bắt giải lên thành phố. Bà cho biết y đã đi đâu từ ba bốn hôm nay. "Khốn khổ, tôi cũng chẳng biết nó làm sao. Mấy con chó mua về, suốt tuần nay vẫn nhốt chổng chơ trong cũi kia".

Dung lóe một ý ngờ vực. Không kịp chào bà mẹ, cô vội rú ga khiến cho lũ chó cùng rồ lên sủa ầm ĩ.

Chiếc xe của Dung như một con ngựa điên đảo ba vòng quanh làng hoa. Kia rồi, đích thị là y. Trời lạnh mà y chỉ phong phanh chiếc áo bộ đội bạc màu. Y xới đất, tưới hoa, xén tỉa... như một chủ vườn thực thụ. Và kia, a, đúng là cô ta rồi. Cô ta vừa sắp từng bông hoa vào giỏ vừa cười với y, tình tứ và âu yếm lắm. Cảnh ấy làm cho Dung phát điên lên. Hừ, rõ là đồ nhà quê. Nhà quê cả một lũ. Đã thế ta sẽ mang tiền xuống mua hết cả khu vườn hoa kia, xem chúng sẽ dắt nhau đi đâu để tí tởn?

Bực bội, Dung nhổ toẹt một bãi nước bọt vào bông hoa hàm tiếu cạnh đó rồi rú ga phóng như điên về thành phố.

Tiếng xe máy khiến cả y và Xoan đều ngẩng lên nhìn. Bằng linh cảm của phụ nữ, Xoan nhận ra ngay người đàn bà bán bia lâu nay vẫn săn đuổi y.

- Chị Dung tìm anh đấy - Xoan nói và nhìn y thăm dò.

- Không phải tìm anh mà tìm lại cái cô ta đã đánh mất.

Y nói một câu rất văn hoa, nhưng Xoan hiểu được. Cô chau mày nghĩ ngợi một chút rồi bảo:

- Sau Tết, anh cũng khó bán hàng được ở cái quán bia ấy. Mà thôi, chả sợ. Bố em muốn anh ở hẳn đây giúp bố em và em chăm sóc vườn hoa này. Chúng ta có cả một vùng ngoại thành. Thành phố mở rộng xuống đây thì mình sẽ chuyển nghề trồng hoa về làng anh...

- Nhưng anh vẫn không muốn mình bỏ nghề thịt chó - Y nói - người thành phố càng văn minh hiện đại thì họ càng thiếu cái chất dân dã, quê

kiếng. Phải làm cho họ thấy rằng, nếu không có nhà quê chúng ta thì đời sống của họ sẽ nghèo đi rất nhiều...

Xoan nguyệt yêu và ngắt đưa y một bông hồng đỏ thắm. Cô nghĩ đến những ngày xuân sắp tới. Họ sẽ làm đám cưới giữa vườn hoa này. Họ sẽ sống ở đây hay cái làng của y dưới kia. Họ cấy lúa, trồng hoa và thịt chó. Chẳng cần tham vọng mưu mô gì. Họ nhà quê đến cùng. Dù cho không ai trồng hoa và làm thịt chó nữa thì họ vẫn là người mang đặc sản thịt chó và hoa tươi đến với thị thành.

THƯƠNG VỤ ÁI TÌNH

Ngay buổi đầu tiên gặp Kiều Linh ở quán cà phê Mây Chiều, tôi đã bị choáng ngợp. Một người đàn bà hoàn hảo tới mức không thể tìm thấy khiếm khuyết. Vẻ đẹp đài các thoáng nét kiều sa này gợi cho tôi nhớ tới một ngôi sao màn bạc mà tôi đã từng quen biết cách đây chục năm. Rất có thể nàng là em gái diễn viên nổi tiếng đó. Đôi mắt bồ câu với hàng mi đen rợp kia, cái miệng nhỏ xinh chúm chím đầy vẻ nũng nịu kia, y chang nguyên mẫu với người đàn bà mà tôi mê mẩn một thời.

Tôi thán phục và thầm ghen với Tình. Trong số bạn bè lớp 10A ngày ấy, sức học của Tình bình thường, tư chất không có gì nổi trội, vậy mà nó luôn là người tốt số và đào hoa.

Không đỗ đại học do lý lịch gia đình có vấn đề, Tình nhờ người anh họ xin vào học một trường trung cấp, rồi lên công tác trên tít huyện vùng cao Lai Châu. Bẵng đi hơn hai chục năm, bạn bè tôi bỗng kháo nhau: "Thằng Tình chuyển cả gia đình vợ con về Hà Nội rồi. Mua hẳn một căn biệt thự ở Tây Hồ. Đi làm có xe ô tô con. Bét ra cũng chức Tổng Giám đốc hoặc Vụ trưởng".

Quả nhiên danh bất hư truyền. Mấy tháng sau chúng tôi nhận được lời mời của Tình với lý do: "Họp mặt nhân kỷ niệm 35 năm khóa học sinh lớp 10A chúng tôi tốt nghiệp". Tôi tự cảm thấy xấu hổ vô cùng. Mang tiếng là lớp trưởng lại có thâm niên ở Hà Nội hơn hai chục năm, vậy mà tôi chưa bao giờ tổ chức được một cuộc hội tụ bạn bè phổ thông một thuở.

Căn biệt thự của vợ chồng Tình nằm bên cạnh đầm sen, ven Hồ Tây thơ mộng, có đường cho xe ô tô con dẫn thẳng vào sân, có thảm cỏ trước nhà và một hòn giả sơn cao tới hai mét với những cây si, cây đa cổ thụ, những

chiếc cầu đá, một ông Lã Vọng ngồi trầm ngâm thả cần câu bên cạnh một khe nước chảy róc rách.

Quả tình là tôi không tin ở mắt mình. Thoạt tiên tôi cứ nghĩ Tình thuê địa điểm để gặp gỡ bạn bè. Một cô bạn rủ tai tôi:

- Nhà của Tình đấy. Hẳn còn chục héc ta đất trên Hòa Lạc nữa.

Đến lúc vợ chồng chủ nhân từ trong nhà đi ra đón khách thì tôi tin đấy chính là nhà của Tình. Hóa ra chỉ có mình là thằng vô tích sự. Máy chục năm vẫn căn hộ lắp ghép do Nhà nước phân và một vài cuốn sách nhăng nhít.

Tình như đọc được những day dứt của tôi. Nó ôm tôi, vỗ vỗ vai và bảo:

- Chúng mày đừng cho tao là chơi trội. Tao có thời gian, lại có điều kiện. Nhớ chúng mày quá nên phải bịa ra cái cớ để gặp nhau.

Rồi Tình đưa vợ con đi chào khắp bạn bè. Thu Loan, vợ Tình, thuộc dòng Thái trắng quý tộc của đất Mường Tấc, Phù Yên. "Nhất Thanh, nhì Lò, tam Than, tứ Tấc". (Nhất Mường Thanh, nhì Nghĩa Lộ, ba Than Uyên, bốn Phù Yên). Tuy Phù Yên đứng hàng thứ tư về diện tích, nhưng gái đẹp thì lại xếp hàng đầu. "Gái Phù Yên, mất bao nhiêu tiền cũng lấy". Ca dao Thái nói thế. Thu Loan, ngoài bốn mươi tuổi nhưng vẫn còn đằm hương sắc của một bông hoa rừng. Hai đứa con, một trai một gái, không thể bình luận thêm điều gì.

Chúng tôi uống rượu Black Label, bia Heineken và ăn lẩu cá chình. Nguyễn Huỳnh, nguyên bí thư chi đoàn lớp 10A, vừa hết nhiệm kỳ tham tán công sứ ở mấy nước Tây Âu về, nâng nách Lê Cao đứng dậy, nói với mọi người:

- Quý vị yên lặng, xin giới thiệu đây là vị giáo sư đầu tiên của khóa chúng ta mới được Nhà nước phong hàm năm nay. Cách đây sáu tháng, tôi có hân hạnh được đón tiếp tiến sĩ Lê Cao tại Thụy Sĩ. Thấy tôi cứ cặp kè với vị tiến sĩ đáng kính, một người bạn Pháp bảo tôi: "Đây là thằng con trai mới sang thăm mày phải không?". Tôi bảo: "Bạn tao, giáo sư tiến sĩ đấy".

Ông Tây nọ tròn mắt xua tay lia lịa: "Tao xin lỗi, vì nó bé và thấp quá, tao cứ ngỡ nó còn trẻ con...".

Cả bọn ôm bụng cười đến muốn sặc cả thức ăn. Tiến sĩ Lê Cao giơ tay đề nghị yên lặng:

- Như thế vẫn chưa có gì ngạc nhiên. Dù mấy chục năm nhưng tao vẫn là tao, chứ khối đứa đổi họ thay tên đến không thể nhận ra. Chúng mày còn nhớ thằng Nhặng không?

Mọi người nhao nhao:

- Sao lại không nhớ! Lớp 10A chúng ta có một bộ ẩm thực truyền thống gồm bốn loại đặc sản là Tương, Diệu, Thủ, và... Nhặng. Một lần ra chơi, họa sĩ Lê Cao vẽ trên bảng một cái thủ lợn, một chai rượu, một bát tương và một con nhặng vo ve với chú thích: "Lớp 10A thân yêu của chúng tôi", khiến có thằng cười đái cả ra quần. Thằng Đổ Tương đi bộ đội suốt đời binh nhất, phụ trách khâu cấp dưỡng, khi chuyển ngành lại đổi tên là Đổ Tướng, thằng Bùi Trọng Thủ viết báo cáo lấy bút danh là Bùi Trang Thư.

Tiến sĩ Lê Cao vỗ tay bồm bộp ra hiệu cho tất cả trật tự.

- Còn đồng chí Nhặng của chúng ta giờ đã trở thành đại tá. Hôm tao xuống Hải Phòng họp thấy giới thiệu đại tá Nguyễn Văn Nhang, tao trở mắt. Lúc lâu sau mới thốt kêu lên: "Thôi bỏ mẹ, thằng Nhặng phải không?".

Cuộc rượu tương có thể nổ tung vì những tràng cười.

Bữa tiệc ở nhà Tình hôm ấy đánh dấu cuộc hội tụ của một thế hệ bạn bè tứ tán phiêu bạt ba mươi năm năm. Cái lớp 10A ngày ấy trừ tám đứa hi sinh ở chiến trường, sáu đứa ở lại quê sản xuất, còn lại bây giờ hầu hết đều quây quần quanh Hà Nội. Và Tình, như một nhạc trưởng, như một Mạnh Thường Quân, thường là người khởi xướng những cuộc gặp gỡ, những chuyến pic-nic, những cuộc viếng thăm thầy cô và mái trường xưa...

* *

Do vị trí công tác, lại cũng do đặc điểm nghề nghiệp, tôi là người được Tình đặc biệt ưu ái. Thường xuyên Tình phân cho tôi, lúc rủ đến một cuộc rượu toàn những bạn bè kinh doanh thành đạt, lúc đánh xe đón tôi đi thực tế viết bài ở một nhà máy A, công trường X. Đến lần gặp Kiều Linh ở quán cà phê Mây Chiều thì không còn là chuyện chơi bời, thù tạc bình thường, mà Tình đã đặt tôi ở một cấp độ bạn bè cao hơn, tin cậy và thân thiết hơn rất nhiều.

- Anh Tình em cứ nhắc anh luôn - Như đã quen biết nhau từ rất lâu, Kiều Linh vừa pha cà phê cho tôi, vừa chủ động bắt chuyện - Quán cà phê Mây Chiều này em mở là nhằm phục vụ đối tượng văn nghệ sĩ các anh đấy. Ngày mai anh rủ các bạn anh đến nhé. Em sẽ khuyến mại cà phê Trung Nguyên một tháng...

Người này mà bán hàng thì khách có bao nhiêu tiền phải dốc ra hết. Thoáng nhìn đôi môi, ánh mắt Linh, tôi đã nghĩ vậy. Thảo nào cậu Tình dám bất chấp cả vợ con để "chung lưng mở một ngôi hàng" với nàng.

- Này, hoa hậu Mừng Tắc của cậu đã biết quán Mây Chiều này chưa? - Tôi kéo Tình ra một góc hỏi nhỏ.

- Biết thế nào được? - Tình đặt ngón tay lên môi, mắt tròn mắt dẹt nhìn quanh rồi thầm thì - Cánh đàn ông chúng mình, mà còn lạ gì. Kiều Linh đã có con gái bốn tuổi, bỏ chồng từ năm ngoái. Tao mới đưa nàng từ Thái Nguyên về đây. Mà đừng nói gì với nàng về quan hệ vợ chồng tao nhé. Nếu nàng có hỏi thì mà cứ nói tao và Thu Loan sắp li dị.

Tôi đã mang máng hiểu ra. Ông bạn tôi đang rùng mỡ, muốn có thêm một "phòng nhì". Tôi biết, gần đây đại dịch "ết" đã làm nhiều anh phát hoảng không dám chơi cái trò "bóc bánh trả tiền". Những anh có máu mặt cỡ như Tình quay ra đầu tư chiều sâu, thiết lập những mối quan hệ ổn định và lâu dài. Họ tìm những nữ sinh viên non tơ tốt nghiệp rồi nhưng chưa có việc làm, những phụ nữ trẻ đẹp từ các tỉnh lẻ muốn về sống ở thành phố để cặp bồ hoặc lấy làm vợ nhỏ. Kiều Linh đang được bạn tôi chặn dặt theo cách này đây.

Ngắm ra, thời buổi kim tiền, người giàu có bao giờ cũng thiết lập được một lối sống riêng, có phe cánh riêng, địa hạt chơi bời và hưởng thụ riêng. Tình bắt đầu tham gia câu lạc bộ đi săn của các đại gia, mua hẳn hai khẩu súng hơi hai nòng hiệu Boraoning của Đức, chung nhau sắm riêng một chiếc xe Jeep chuyên dụng để đi đường dài và một xe máy 650 phân khối để đi đường gần. Có lần Tình rủ tôi đi săn mòng két và vịt trời ở mãi những đầm lầy vùng sông Hoàng Long, Nho Quan, Ninh Bình. Chiều tối, Tình nhường hẳn khẩu Boraoning mới cứng và hai mươi nhăm viên đạn chì. Tình bảo: "Đạn thì cậu cứ bắn thả phanh, nhưng nhớ giữ lại cát tút. Mỗi viên cát tút năm mươi nghìn đấy". Thế là một mình tôi một súng, một thuyền cùng cậu bé lái thuyền đã được cánh thợ săn thuê sẵn đi xuyên qua cách đầm sen cao ngấp đầu người, rậm rạp như một cánh rừng. Đến khi thuyền bơi ra cánh đồng mênh mông nước trắng thì trời đổ mưa tầm tã. Người tôi ớn lạnh, run cầm cập vì mưa thì ít mà vì sợ hãi thì nhiều. Mưa gió đầy trời, tay cầm khẩu súng giữa đồng khác nào cầm thanh thu lôi, chỉ một chớp sét đánh ọp ẹp là đi đời... Sau buổi ấy, tôi cạch không bao giờ đi săn với Tình nữa.

Không có tôi, Tình vẫn có bao bạn bè và thú vui khác. Chiều chiều anh đánh xe tới sân tennis giao đấu với quan chức để lấy thông tin và thiết lập các mối giao dịch, sau đó về Tòa nhà Tháp trung tâm, bấm thang máy lên tầng 23 để xông hơi khô, xông hơi ướt, ngâm mình trong các bể nóng, lạnh, matxa trong bể xục rồi thư giãn trong các phòng VIP có các thiếu nữ váy ngắn áo ba lỗ, đẹp như tiên sa phục vụ. Thảng hoặc những lúc cao hứng, Tình lại rủ tôi đi chơi cùng. Tôi trở thành vật trang sức cho Tình, bởi hình như tôi cũng có tí danh, thỉnh thoảng tên tôi cũng được xuất hiện trên vài ba tờ báo, mặt tôi cũng được lộ trên ti vi. Và lại, cuộc rượu của những tỷ phú mà không có gái đẹp, không có một tay văn nghệ sĩ hay chuyện, có duyên kể chuyện thì nhạt hoét, phí tiền.

Trong một cuộc nhậu vô tiền khoáng hậu kéo dài từ mười một giờ trưa đến chín giờ tối, tám người chén hết một con kỳ đà, một rùa núi, hai bộ

chân gấu... và bốn chai Chivas cùng mấy thùng Heineken, Tình mới thổ lộ với tôi:

- Nhờ mày phen cho vợ tao nói tao có công chuyện phải ở lại Hải Phòng không về được. Tao say quá, nói vào máy, nó biết.

- Thế tối nay cậu định ngủ đâu? Hay là về nhà mình?

- Tao ngủ ở quán cà phê Mây Chiều với Kiều Linh. Chỗ ấy thường để ngủ trưa, nhưng đôi khi trong những trường hợp thế này, ngủ tối ở đấy lại rất thú vị...

- Phải thận trọng - Tôi nói - Hà Nội bé như lòng bàn tay. Đi đêm nhiều rồi cũng có lúc gặp ma...

- Mo phú tuốt - Tình phẩy tay, giọng nhào ra, không rõ tiếng - Đời là một cuộc chơi mà... Nếu Thu Loan biết, thì tao đến ở với Kiều Linh. Thú thật với mày, quán cà phê Mây Chiều là của tao. Tao bỏ tiền hàng tháng ra thuê cho hai mẹ con nàng. Đầu tư đến tận răng như thế nhưng chỉ để làm chỗ nghỉ trưa và thỉnh thoảng ngủ tối, mày bảo có thằng nào dám ga lăng như thế không?

Câu hỏi của Tình thật ngạo mạn, nhưng thành thật và đầy tự tin. Thế hệ chúng tôi lớn lên trong bom đạn và đói ăn triền miên, hoàn cảnh này đã tạo nên nét tính cách đặc thù của số đông là tham lam, hèn và giả dối. Anh được phân một cái sơm xe đạp rồi, lại muốn thêm một cái áo may ô hay một nửa bánh xà phòng. Đến cơ quan, thấy cái bóng đèn cầu thang mới lắp, nhìn trước nhìn sau không thấy ai là xoáy mang về. Một ông nhà văn nọ, bạn vong niên của tôi đã thú nhận trong một tự truyện: mỗi hôm đến cơ quan ông đều mang theo một cái túi vải để đựng vài viên gạch ăn trộm được từ gian nhà đổ, mang về nhà. Tích góp ba năm trời, cộng với mỗi tối đóng cọc tre lẩn cái ao đầu nhà, dùng một cái như có phép lạ, túp lều hơn chục mét vuông bỗng được thay bằng căn nhà lợp prôximăng trên khoảng diện tích hơn trăm mét vuông, rộng mênh mông. Biển lận và khốn nạn đến thế là cùng. May mà những năm đất nước mở cửa, xuất lộ những con người thành đạt, dám nghĩ, dám làm, dám trung thực và đầy tự tin như Tình. Tình và

bạn bè hẳn đã khiến xã hội phải thay đổi cách nhìn, cách đánh giá cả một thế hệ. Chúng tôi không có những chiến công hiển hách như lớp đàn anh kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ, nhưng chúng tôi là lớp người đi đầu trong công cuộc cải cách và mở cửa. Tôi dám chắc, một người hàng tháng dám bỏ ra hàng mấy chục triệu bạc chỉ để thuê một chỗ nghỉ trưa như Tình thì quyết không thể là một người tầm thường.

* *

Băng đi hai tháng, sau chuyến đi công tác phía Nam, tôi không gặp Tình. Thông tin mới nhất về ông bạn vàng của tôi lại do cô chủ quán cà phê ở đầu cơ quan tôi tiết lộ:

- Hình như anh có ông bạn tên Tạ Tình phải không?

- Đúng rồi. Bạn học phổ thông. Em cũng quen anh ấy à?

- Em còn lạ gì. Quán cà phê Mây Chiều ông Tình thuê cho bồ nhí vốn trước đây là quán của đứa bạn em. Khi anh Tình hỏi thuê lại, nó khuyen hợp đồng thuê nhà cứ để tên nó, hàng tháng đưa tiền thuê nhà để nó nộp cho chủ. Bạn anh không nghe, cứ nhất định phải sang tên cho cô vợ bé Kiều Linh.

- Chuyện ấy thì anh biết rồi...

- Biết sao anh không khuyen can? Bạn anh là tay chơi bán trời không vắn tự, nhưng còn ngờ nghệch lắm. Ngỡ ấy chỉ chơi bời dăm bữa nửa tháng thì được, chứ đánh đu lâu ngày thì mang vạ vào thân. Rõ là ngu lâu. Nghe gái tỉ tê, chỉ hơn tháng sau đã bòn cạp vấy vợ lấy bốn trăm triệu mua cái quán cà phê ấy tặng cô ả...

- Sao cô biết? - Tôi tròn mắt, không tin - Bạn anh bảo mỗi tháng chỉ chi đúng bốn triệu trả tiền thuê nhà cho Kiều Linh thôi...

- Bà chủ nhà là chị họ em, em còn lạ gì. Kiều Linh làm reo, tuyên bố cắt hợp đồng nếu Tình không mua đứt quán Mây Chiều. Mà bốn trăm triệu còn là rẻ, vì chủ nhà đang cần tiền để chuyển cả gia đình vào Vũng Tàu. Tiền

vừa trả xong, giấy tờ mua bán đứng tên chủ mới Kiều Linh vừa đóng dấu đỏ chói chưa kịp khô mực, cô nàng đã giở mặt ngay.

- Tức là...

- Là... bái bai anh Tạ Tình đại gái chứ còn gì nữa.

- Chuyện hoang đường... - Tôi lâu bàu như muốn nói với chính mình - Trước khi đi công tác, anh còn uống cà phê với Tình và Kiều Linh. Họ bám nhau còn hơn cả sam...

Cô bạn bật cười khanh khách, chỉ ngón tay vào trán tôi.

- Cả anh rồi cũng chết vì gái. Đàn bà bọn em, muốn lừa tay nào là tay ấy chỉ có chết. Thời đại Internet, chỉ một cú nháy là hoàn tất một cuộc hò hẹn. Ông Tạ Tình có hóa phép thành ông Tấn Tình cũng không cản nổi cô nàng tống tình với một gã đàn ông khác. Đừng tưởng các bà vợ chiều chiều đi đón con, rồi tạt qua chợ mua đồ nhắm về cho chồng uống rượu... là chung tình đâu nhé. Bé cái nhảm đấy. Các đức lang quân đáng kính đâu biết buổi trưa nàng đã tranh thủ lên một chiếc xe do một gã Đông Giông nào đó lái qua sông, sang khu nhà nghỉ Gia Lâm rồi... Nàng Kiều Linh của Tạ Tình cũng vậy thôi. Á xài tiền của Tình nhưng lại đem tình của mình cho một anh chàng khác. Mà anh có biết đối thủ của Tình là ai không?

Tôi còn đang ngớ người vì thứ triết lý hiện đại và nghiệt ngã của cô bạn thì cô nói tiếp:

- Chính là cái gã vẫn thường đánh tennis với Tình đó. Gã vừa bỏ cô vợ thứ ba...

Tôi đã mang máng hình dung ra gã tình địch của bạn mình. Mặt vát lưỡi cày. Môi mỏng quệt. Dáng đi lúc nào cũng ngả ra phía sau như sắp ngã ngựa. Gã hay ngồi một mình bên chiếc bàn kê ở trong góc phải và lúc nào cũng giấu đôi mắt sau cặp kính màu. Nghe nói gã có rất nhiều tiền. Lại nghe nói thời sinh viên gã đã lừa cô vợ một người bạn ra công viên giờ trò bầy bạ. Bị rình bắt quả tang, gã tìm cách chạy làng, đổ vấy cho vợ bạn đã chủ động tấn công gã...

Tôi lấy máy, phân cho Tình. Không có tin hiệu trả lời.

- Phải bắt nó nôn ra chứ đâu chịu mất trắng bốn trăm triệu đồng - Tôi nói một cách đanh thép.

- Mặc bẫy cò ke rồi anh ơi. Giấy tờ đứng tên cô ả rồi, đùng vào nó làm toáng lên, bạn anh tan hoang cửa nhà là cái chắc. Đau quá bị hoạn. Nhục nhất là thằng cha Sở Khanh ấy ngang nhiên dọn đến ở với cô Kiều Linh trong quán cà phê Mây Chiều...

Không để cô bạn bình luận thêm, tôi phóng xe lên Hồ Tây, đến nhà Tình.

Thu Loan, như mọi lần, vồn vã đón tôi ở cổng. Qua vẻ mặt và thái độ của nàng, tôi đoán nàng vẫn chưa hay biết chuyện gì đã xảy ra với Tình. Hóa ra người nào cả tin, thì cứ cả tin đến cùng...

- Anh Tình em hồi này bận việc, thường đi đến tối ngày - Loan vừa pha nước mời tôi vừa nói bằng giọng lo âu trĩu mồm - Lúc nào anh khuyên nhà em một tiếng. Ai chẳng muốn làm ăn lớn. Nhưng ham hố quá, sẽ tổn thọ. Tuổi các anh bây giờ, sức khỏe phải đặt lên hàng đầu. Giàu có mà hao tâm tổn trí thì em cũng chẳng thiết...

- Để mình sẽ nói...

- Anh thử hỏi nhà em về cái phi vụ buôn bán lớn vừa rồi. Nhà em huy động tới vài trăm triệu tiền vốn ấy anh ạ. Em hỏi anh ấy chẳng thêm nói. Em đồn rằng Tình nhà em đang gặp một thương vụ khó khăn...

Tôi quay đi để tránh cái ánh nhìn như dò hỏi của Thu Loan. Chao ôi! Sao cái thằng bạn tôi lại tốt số có được một người vợ tuyệt vời đến thế. Buôn bán gì đâu. Một thương vụ ái tình vừa bị trắng tay mà nàng vẫn không hay biết gì.

Cầu cho mãi mãi nàng vẫn không hay biết gì.

Đón năm Dậu 2005

HOA HỒNG TRẮNG

Lần đầu tiên tôi đến Hỏa Lò, cái phố của Hà Nội chỉ có duy nhất một số nhà này, hầu như người Hà Nội nào cũng biết, nhưng nào ai muốn đến thăm. Thực ra tôi cũng chẳng có can hệ gì mà phải đến đây, vào đúng những ngày cuối năm bận rộn bao nhiêu công việc.

Số là tôi có một ông cậu nghiện ngập cờ bạc bị công an bắt quả tang. Đến thăm bà vợ, thấy áy ngại quá. Một mình chạy ăn cho cả nhà. Rồi lại còn phải tiếp tế cho ông cậu hàng tháng. Thấy vợ tôi gầy tọp đi, tôi cũng tủi lòng.

- Hôm nay vợ để con đi "tiếp tế" cho cậu. Cậu cậu con sẽ phê bình đến nơi đến chốn...

Thế là tôi xách chiếc làn cói với linh kính vài thứ bánh trái thuốc men đến ngồi ở dãy ghế trước cửa Hỏa Lò.

Đã xế trưa rồi mà số người đến thăm tù nhân vẫn còn đông. Ngồi chờ, tôi cứ nghĩ vợ vẫn. Giả sử như cái cổng Hỏa Lò kia tự nhiên vỡ ra, hàng trăm anh chàng áo sọc, đầu trọc lốc ủa ra các đường phố, thì Hà Nội sẽ ra sao nhỉ?

Đang mãi mê suy nghĩ, tôi chợt nhận ra một cô gái tay xách chiếc làn nhựa khá nặng, phía trên lại có cả một bó cúc vàng đại đóa như vừa mới hái ngoài vườn, còn đọng đầy sương đêm. Thoạt nhìn cô, tôi đã ngỡ ngỡ như gặp ở đâu rồi. Một khuôn mặt đẹp, không son phấn mà đôi môi vẫn chúm chím hồng và làn da trắng ngời, mịn màng như thoa một lớp kem mỏng. Chắc cô khoảng chừng hai lăm tuổi, cái tuổi mà vẻ đẹp của người thiếu nữ có dịp bộc lộ hết sức mạnh tiềm ẩn của nó.

Sau khi trao đổi với anh chiến sĩ trực ban ở vọng gác, cô gái đi lại phía tôi và ngồi xuống chiếc ghế bên cạnh.

Tôi ý tứ nhìn cô gái. Đôi mắt với hàng mi dài và cong cúi nhìn xuống những bông cúc đại đóa rất lâu, rồi đột ngột những giọt nước mắt trào ra, rơi xuống những cánh hoa vàng rực.

- Sao? Họ không cho cô vào gặp người thân à? - Tôi ái ngại hỏi. Tự nhiên tôi có một nỗi cảm thông pha chút tò mò.

Cô gái ngược cặp mắt nhìn tôi. Một đôi mắt buồn, ướt nhòa, làm tôi đến thất lòng. Bây giờ thì tôi đã nhận ra cô rồi. Đôi mắt ấy khiến tôi không thể nhầm lẫn được.

- Xin lỗi. Có phải Cầm không?

Một thoáng sững sờ trong đôi mắt cô. Một lát, cô mới nghẹn ngào:

- Anh Dương, sao anh cũng đến đây?

Tôi vỗ nhẹ vào cái làn cỏi đặt bên cạnh:

- Đi thăm ông cậu. Ông ấy ở trong kia hai tuần rồi. Không ngờ chúng mình lại gặp nhau ở đây. Thế Cầm đến thăm ai?

Cầm yên lặng. Tôi cảm thấy cô đang cố nén một tiếng thở dài. Hình như cô muốn giấu cái điều đang làm cô đau khổ. Biết ý, tôi lãng câu chuyện:

- Cái Phượng em mình nó cứ nhắc đến Cầm luôn đấy. Hôm hai vợ chồng nó chuyển công tác vào Vũng Tàu, nó có ý đi tìm Cầm mà không biết địa chỉ, tám năm rồi còn gì. Ngày Cầm và Phượng cùng học lớp mười, mình vẫn trêu hai cô như đôi sam ấy, lúc nào cũng cặp kè bên nhau...

- Vậy mà cuộc đời lại xô đẩy mỗi đứa đi một ngả. Cái Phượng tuổi Thìn, như rồng gặp nước. Còn em tuổi Mão, lúc nào cũng đầy tai họa.

- Cầm học tử vi từ bao giờ đấy? - Tôi tròn mắt kinh ngạc. Và thêm một câu đùa để xóa tan sự ám ảnh về định mệnh trong lòng cô gái - So với Phượng, Cầm có nhiều điểm mạnh hơn chứ. Trước đây, Phượng nó vẫn

thường ghen tị với em đấy. Em xinh đẹp lại hiền dịu. Phượng nó bảo, em là người vợ lý tưởng của các đức ông chồng...

- Lý tưởng hay là ảo tưởng hả anh? - Cầm khẽ nhếch miệng cười. Nụ cười khinh bạc và chua chát như một người từng trải và gặp quá nhiều nỗi bất hạnh trong cuộc đời.

Tôi nhìn đồng hồ.

- Đã đến giờ gặp ông cậu.

Cầm gật đầu, khẽ đáp một tiếng "ạ". Tôi dúm thêm cho Cầm cuốn tiểu thuyết mang theo, rồi rút tấm thẻ nhà báo, đi vào cổng chính.

Gặp tôi, ông cậu mừng lắm. Ở Hỏa Lò mà ông có vẻ béo đẫy ra. Ông bảo: "Vào Hỏa Lò một lần này là đủ quá rồi. Cậu thề với anh từ nay xin cách cái món "một trăm hai mươi quân".

Lúc tôi ra chỗ ghế đợi, cũng là lúc đến lượt Cầm vào thăm người thân. Nhưng khác với tôi, cô chỉ được đồng chí công an tiếp ở phòng thường trực. Người thân của cô khác với ông cậu của tôi, không được trực tiếp gặp người nhà. Cái túi đựng đầy đường sữa và quà bánh sẽ chuyển giao qua các đồng chí công an đưa vào cho phạm nhân. Riêng bó hoa cúc vàng thì phải để lại. Luật nhà giam, phạm nhân không được cắm hoa ở trong phòng.

Thấy Cầm ủ rũ từ phòng thường trực bước ra, tôi chạy lại đón.

- Sao? Tưởng Cầm gửi hoa vào trong đó?

- Người phạm pháp không có quyền được thưởng thức hoa anh ạ - Cầm lảng tránh cái nhìn của tôi, đôi môi mím lại tưởng như sắp bật khóc.

Tôi đi với Cầm một đoạn đường nhưng cả hai đều không nói một lời nào. Có cái gì đó ở cô mà tôi vẫn chưa thể hiểu nổi. Tôi tự trách mình, trách cả Phượng em gái tôi, tám năm qua nữ sống thờ ơ và vô tình quá. Cái ngày em gái tôi chơi với Cầm, quả tình tôi rất mến cô và đôi lúc còn nghĩ ngợi nhiều về cô nữa. Giá như hồi ấy tôi không đi bộ đội... Giá như cái Phượng đừng vô tư quá, nó chịu khó hiểu tôi một chút... Có lẽ...

- Thôi, chúng mình chia tay ở đây anh ạ - Đến chỗ ngã ba, Cầm bồng đột ngột đưa tay cho tôi bắt. Cử chỉ khá lịch thiệp của cô làm tôi ngỡ ngàng. Tôi biết cô đang tỏ ra mình cứng rắn và bình thản trước cái vẻ đăm chiêu nghĩ ngợi có phần thương hại của tôi.

- Kia Cầm. Mình có thể đưa Cầm về nhà chứ?

- Cảm ơn anh. Không cần đâu anh ạ. Em đang có việc...

- Hay Cầm cho mình địa chỉ. Nhất định mình sẽ đến thăm.

- Đến thăm em, chắc anh sẽ lại buồn hơn thôi...

Cầm thở dài. Tuy vậy cô vẫn ghi cho tôi địa chỉ. Rồi hối hả lên xe như muốn chạy trốn.

Tôi đứng nhìn theo mãi bóng Cầm. Trưa cuối năm nắng hanh vàng thắm càng làm rực lên những bông cúc đại đóa thấp thoáng giữa dòng người.

* *

- Hôm gặp anh ở Hỏa Lò, em nghĩ rằng anh sẽ coi khinh em lắm. Đời em cay đắng thế đấy anh ạ. Hình như không trốn được số mệnh... Chúng em lấy nhau sau khi cả hai đưa cùng học thợ hàn ở Liên Xô về. Ngày chúng em tổ chức cưới, Phượng có đưa cả người yêu đến chúc mừng. Căn phòng này chúng em "hoa hồng" lại của một gia đình chuyển công tác vào thành phố Nha Trang. Ở nhà mới được một năm thì nhà em xung phong lên Sông Đà, giữa lúc em có mang cháu Minh. Thợ hàn đường hầm Sông Đà vất vả lắm. Lần lên thăm anh ấy, chui vào đường hầm, suýt nữa thì em ngất xỉu vì ngạt. Hai năm ở Sông Đà, tay nghề nhà em tiến bộ nhanh lắm. Một lần về phép, anh ấy khoe công trường thủy điện sắp cử anh ấy sang Liên Xô học kỹ thuật hàn mới. Thế rồi một tháng sau em bỗng nhận được tin sét đánh: Anh ấy bị tai nạn trong một vụ sập hầm...

Tôi ngược nhìn tấm ảnh đặt trên tấm giá gỗ sát trần nhà phía trước có một bình nhang đầy chập những chân hương cháy đã hết. Người con trai trong ảnh còn rất trẻ, gương mặt hiền từ và đôi mắt hơi đượm buồn.

- Thế còn những bông cúc này? - Tôi hỏi Cầm và đưa tay sửa lại một bông cúc trong chiếc lọ sứ đặt trên bàn. Những bông cúc đại đóa mang đến Hỏa Lò buổi trưa ấy cho đến bây giờ dường như vẫn tươi nguyên, khiến lúc đầu khi mới bước vào phòng tôi cứ ngỡ rằng Cầm đã thay những bông cúc khác.

Đưa tay đỡ lấy vầng trán, Cầm im lặng giây lâu rồi lắc đầu buồn bã:

- Em chỉ sợ làm mất thời gian của anh. Chuyện buồn lắm anh ạ.

- Không sao đâu, Cầm đừng ngại. Lẽ ra mấy năm qua, tôi và Phượng phải cùng chia sẻ với Cầm...

- Tại em cả thôi. Sau ngày chồng em mất, em đã đại dột tự tách mình ra khỏi bạn bè. Có lẽ đến hơn một năm trời em không giao tiếp với ai. Hai mẹ con sống như trong một nấm mồ. Cứ tưởng chỉ cần sống với con, sống với những kỷ niệm của anh ấy là mình có thể đủ sức vượt qua tất cả. Nhưng em đã lầm. Ở nhà máy, rồi ở ngoài đường có bao nhiêu anh chàng rắp ranh theo đuổi. Có những anh chàng bỏ vợ. Có những anh lấy cố đang sắp bỏ vợ. Em còn trẻ và cũng không đến nỗi vô duyên. Nhiều lúc em có cảm giác như mình bị vây bủa. Trong số những người theo đuổi em có một anh chàng ba con. Anh ta hiền và có vẻ chân thật. Anh ta bảo em: "Sớm muộn thì anh cũng li dị vợ. Anh không thể sống với cô ấy". Em bảo: "Nếu anh còn nói với tôi những điều ấy thì từ bây giờ anh đừng gặp tôi nữa". Vậy mà tuần nào anh ta cũng đến. Giá như anh ta sẵn sàng hay tán tỉnh rẻ tiền thì em lại dễ cư xử. Nhiều lần, vừa thấy bóng anh ta ở cửa, em vội nói rằng đi có việc. Vậy mà hôm sau mẹ con vừa ngồi xuống mâm cơm, đã lại thấy mặt anh ta rồi. Người phụ nữ sống một mình khó thể đẩy anh ạ. Một cô bạn gái biết chuyện bàn với em: "Phải có một anh chàng "cao thủ" thì mới đuổi nổi cái gã si tình kia. Tao sẽ kiếm cho mày một anh chàng võ sĩ. Phải tống cổ cái anh chàng ba con kia ra khỏi nhà thì mày mới yên thân được". Quả nhiên anh chàng giỏi võ mà bạn em giới thiệu đã làm được cái công việc xưa tà. Anh ta còn khá trẻ, cao to, và rất lịch thiệp. Hôm đầu tiên hai người đàn ông chạm trán nhau, anh chàng giỏi võ nói thẳng với anh chàng ba con

si tình: Tôi không muốn trong nhà này có hai người đàn ông. Tôi yêu Cầm. Vì thế từ hôm nay anh đừng đến quấy rầy cô ấy nữa.

Nghe Cầm kể tới đây tôi bỗng bật cười:

- Chuyện ly kỳ quá nhỉ. Cứ như trong kiếm hiệp ấy.

- Đuối được anh chàng si tình rồi, tưởng đã thoát nạn. Nào ngờ em lại rơi vào một tình huống thật khó xử - Cầm tiếp tục câu chuyện - Anh chàng giỏi võ tên Quyết. Anh ta nói với em rằng chưa có vợ, rằng ngay từ lần gặp đầu tiên đã yêu em say đắm. Lần nào đến thăm Quyết cũng mang theo một bó hoa thật tươi. Thấy Quyết để xe dưới sân không khóa, em nhắc, anh ấy bảo: "Nếu có mất, chúng mình sẽ có một kỷ niệm". Những cử chỉ ấy, đối với phụ nữ chúng em, dễ gây ấn tượng lắm. Thế là em bắt đầu yêu. Yêu đến mê mẩn như để bù đắp lại hai năm sống cô đơn trống vắng. Chúng em ra phòng đăng ký sau đó ba tháng.

- Vậy là Quyết đã đến đây ở? - Tôi lại ngược nhìn tấm ảnh trên bàn thờ và có cảm giác như chàng trai trong tấm ảnh kia đang nhếch mép cười.

- Sau ngày cưới hai tuần thì hai đứa con và bà mẹ anh ta cùng đến - Cầm chọt đưa chiếc khăn tay lên lau mắt, giọng nghẹn lại - Em không ngờ rằng Quyết đã lừa dối. Anh ta bỏ vợ. Hai đứa trẻ sống với bà nội ở một làng ngoại thành. Trước đó anh ta lái xe cho một cơ quan, nhưng rồi bị sa thải. Biết làm sao được hả anh. Em chỉ biết ngậm bồ hòn làm ngọt. Đành phải coi những đứa trẻ của anh ta như con mình. Mỗi tháng em đóng ba mươi cân gạo ngoài gửi xuống cho bà cháu. Nếu như Quyết là một người chồng tốt thì dầu vất vả hơn nhiều em cũng chẳng phàn nàn. Nhưng chỉ vài tháng sau, anh ta lộ nguyên hình là con người hư hỏng. Nhiều khi anh ta bỏ đi suốt đêm. Anh ta kéo bạn bè về ăn uống, rượu chè. Em phải bán dần đồ đạc trong nhà trả những món nợ của anh ta mà chính em cũng không biết lý do. Thế rồi một đêm công an vào khám nhà thấy một khẩu súng ngắn anh ta giấu dưới gầm tủ...

Tôi ngồi lặng đi, lòng lẫn lộn một mối thương cảm và sự uất giận. Nhớ lại cái buổi sáng gặp Cầm trước cửa Hỏa Lò, tôi thấy cô vừa đáng yêu vừa

đáng trách.

- Thế ra hàng tuần Cầm vẫn đi tiếp tế cho hắn?

- Em thấy mình không thể làm khác được. Hôm ấy là ngày sinh của Quyết... Người ta đang trong tình cảnh như thế, nữ nào đối xử tàn nhẫn...

- Anh hỏi thật nhé - Tôi nhìn thẳng vào đôi mắt Cầm, mặt nóng bừng bừng như lên cơn sốt - Em có còn yêu Quyết không?

- Một tình yêu ngộ nhận. Nó chết ngay sau khi em biết rằng anh ta đã lừa dối em.

- Vậy thì còn nuôi tiếc gì nữa?

- Nhiều người khuyên em, nhân cơ hội anh ta đang mất quyền công dân này hãy làm đơn ly hôn.

- Anh cũng khuyên em như vậy. Luật pháp hoàn toàn ủng hộ em. Nếu hắn ta ra tù, hắn sẽ bám lấy em như một thứ tầm gửi.

Cầm gục đầu trên bàn. Đôi vai rung nhẹ. Lúc sau cô ngẩng lên, đôi mắt ướt giàn giụa.

- Làm thế thì vô nhân đạo quá. Người ta đang rơi xuống vực thẳm. Ai sẽ cứu vớt anh ta? Bảy tháng qua, em như một nạn nhân. Em muốn vùng thoát khỏi cái con người hư hỏng ấy. Em biết tất cả đang ủng hộ em, muốn cứu vớt mẹ con em. Nhưng còn anh ta? Nếu em cũng ruồng rẫy, rũ bỏ nốt, làm sao anh ta còn tin ở cuộc đời?

- Em sẽ tự hủy hoại đời mình bằng cái thứ nhân đạo vớ vẩn ấy thôi - Tôi bực bội xô ghế đứng lên - Anh coi em như Phượng, em gái anh. Tương lai của em vẫn còn ở phía trước. Những người như em xứng đáng được hưởng hạnh phúc trọn vẹn. Và anh đã nói với em những điều mà lẽ ra anh... Nhưng thôi vậy. Tùy em...

Không nhìn Cầm, tôi bước vội ra khỏi phòng, không kịp buộc lại dây giày. Tôi cảm thấy tim mình chột đau nhói. Nếu còn ngồi lại bên Cầm, chắc rằng tôi sẽ không tự chủ được mình, bởi vì, hình như tôi đã phát hiện ra

một vẻ đẹp mà lâu nay tôi cứ ngỡ rằng cuộc sống đầy khó khăn, sóng gió này đã làm nó mai một đi rồi...

* *

Suốt từ hôm ấy, không hiểu sao, tôi cứ như người tương tư. Ba mươi tuổi, đã yêu một đôi lần, nhưng tôi là kẻ bất hạnh. Bây giờ tôi đang sống trong một trạng thái khác lạ. Hàng ngày, không có việc gì, tôi vẫn cố đạp xe dạo qua cái phố Hòa Lò ấy một lần. Trong bốn bức tường cao ngất kia là những tội phạm. Cầu cho mỗi người trong bọn họ mỗi tuần có một người mang hoa để tặng. Nếu họ còn có một trái tim nhân ái, chắc họ sẽ phải đau xót, hối hận về những lầm lỗi và tội ác của mình.

Và kia, có một người xách trên tay chiếc làn nhựa và một bó hoa đi tới. Thoáng nhìn cái dáng thanh thoát mềm mại của cô, tim tôi đập rộn. Cầm đẹp hơn cái lần tôi gặp cô rất nhiều. Tôi toan quay xe để tránh cho cô khỏi mặc cảm và cũng là để trốn chính mình. Nhưng Cầm đã cất tiếng gọi:

- Anh Dương!

Giọng nói nghẹn ngào và xúc động ấy khiến đôi chân tôi như cắm chặt xuống đất.

- Em vừa gửi quà cho anh ta. Cái việc làm nhân đạo vợ vẫn ấy mà - Cầm như đay lại câu nói của tôi hôm nào và mỉm cười đưa cho tôi bó hoa hồng bạch - Còn đây là hoa tặng anh... Em đang định đến thăm anh đấy...

Tôi đón những bông hoa hồng trắng ngát và khẽ nắm bàn tay mềm mại đang run nhè nhẹ. Tự nhiên tôi có một ý liên tưởng, phải chăng Cầm cũng giống như bông hồng trắng kia? Thời gian không thể làm mất đi vẻ tinh khiết nồng nàn.

Hình như đoán được ý nghĩ của tôi, gương mặt Cầm ửng chín, tưởng như tâm hồn cô đang tỏa ra thứ ánh sáng huyền ảo có sức quyến rũ kỳ lạ.

Có bao nhiêu cặp mắt cùng dồn về phía chúng tôi. Dường như tất cả mọi người đều ngạc nhiên và lạ lùng lắm khi thấy một đôi trai gái tặng hoa cho

nhau giữa cái phổ mà từ trước đến giờ vốn âm ịm và đây những cuộc li
biệt.

NỮ HOÀNG

Vừa về đến nhà tôi đã bị chạm ngay phải bộ mặt như bị ong đốt của vợ.

- Ông không ở luôn ngoài quán bia ấy, về nhà làm gì?

Biết không thể giấu được, tôi cười xòa, sán lại đặt tay lên đôi vai trần trắng muốt của nàng:

- Uống có một lon. Thằng bạn nó mới ở Sài Gòn ra... Nào bây giờ anh nấu cơm hay giặt quần áo?

Nàng nguẩy vai, liếc xéo vào mặt tôi, nhưng đôi môi đã thoáng một nét cười.

- Chỉ khéo chống chế... Thôi, cơm nước giặt giũ cứ để đấy. Anh lên ngay chỗ cô Huyền xem có việc gì. Cô ấy ngồi đợi anh suốt từ chiều. Hình như vợ chồng định bỏ nhau.

- Chết! Nó bảo với em thế à?

- Hỏi mãi, cô ấy chỉ khóc, không nói gì. Là em đoán thế. Mà anh cũng phải khuyên bảo cô ấy đi. Ba cô em gái anh thì hai cô chị đã bỏ chồng rồi. Hay hóm gì để thiên hạ họ chõ mũi vào. Cô ấy mà bỏ chú Mạnh thì em từ mặt. Được voi lại muốn đòi tiên. Tinh tướng.

Tôi không nói gì. Xưa nay chị dâu em chồng có mấy người ưa nhau. Biết vậy cho nên trong mọi trường hợp tôi không dại gì lộ liễu đứng về phía em gái mình.

* *

Trong bốn anh em tôi, Huyền là cô út, kém tôi đến hơn chục tuổi. Cô chị tính tình ngổ ngáo, bướng bỉnh. Huyền như trái ngược hẳn. Nó đoan trang, thùy mị và dịu dàng giống mẹ tôi. Nó yếu đuối và có phần mơ mộng như

tôi. Ngày bé nó luôn bị hai cô chị trêu chọc, bắt nạt. Cả nhà gọi nó là "chuyên gia rửa bát". Mà rửa bát, cái công đoạn nhếch nhác, rầy rà là đáng ngại nhất sau mỗi bữa ăn thì còn ai lạ gì. Bao nhiêu hứng thú thì đã dồn hết cho các khâu đi chợ, nấu nướng rồi thưởng thức, đến lúc tàn tiệc cũng là viên mãn hết thấy mọi tì vụn, giác quan. Vậy mà cái phần việc ngán ngẫm ấy, dù bố mẹ tôi có phân công rõ ràng cho cái Hàn, cái Hội thì cuối cùng hai cô chị cũng tìm cách đùn đẩy cho cô em út. "Rửa giúp chị tí. Đến giờ mở màn rồi. Anh ấy đang đợi". "Chị cho Huyền cái cặp tóc này. Rửa bát hộ chị nhé. Lần sau chị rửa bát bù cho cả tháng...". Hai cô chị thường nhờ giúp như thế, Huyền lại tự nguyện và nhẫn nại nhận công việc ấy không hề kêu ca phàn nàn.

Lúc sinh thời, bố tôi thường bảo: "Sau này đứa nào lấy được con Huyền là đại hồng phúc. Nó biết cam chịu và yên phận. Đây là cái gốc rễ của sự ổn định, là cái căn bản nhất của người đàn bà".

Bố tôi đã nhìn thấu được suốt tâm tính, số phận của từng đứa con. Mạnh - chồng Huyền bây giờ, quả là một chàng trai có nhiều hồng phúc. Cái ngày cô cậu tìm hiểu nhau tôi còn lạ gì. Huyền lúc ấy đang là hoa khôi của trường Thương nghiệp. Hàng ngày đến trường, về nhà, hàng chục anh theo. Toàn con nhà khá giả, xe máy, đồng hồ, dây chuyền đầy tay đầy cổ. So với đội quân si tình ấy, Mạnh hoàn toàn yếu thế. Cậu ta đang là lính nghĩa vụ trên biên giới. Gia đình neo đơn. Hai ông bà già về hưu một tháng hai ba kỳ đi viện. Hai cô em gái tôi thấy Huyền quyết tâm lấy Mạnh lại càng ra sức phá. Có lần biết tin Mạnh từ biên giới về, hai cô em tôi, mỗi bà mỗi dắt đến một đệ tử để chọc tức chơi. Cả ba anh chàng nhìn nhau gườm gườm, hết như cảnh chạm trán của Sơn Tinh, Thủy Tinh xưa.

Là ông anh cả quyền huynh thế phụ, quả tình ban đầu tôi cũng chưa hẳn ưng Mạnh. Gia cảnh cậu ta khó khăn quá. Mạnh là con trai thứ nhưng trách nhiệm lại như trưởng. Anh trai đầu liệt sĩ, hai cậu em còn đang tuổi học sinh trung học, hết thời gian lính nghĩa vụ không biết Mạnh có vào đại học hay kiếm việc làm? Một gánh nặng như thế, dù có cam chịu và an phận như em gái tôi cũng khó bề gánh vác nổi.

Nhưng Mạnh không chỉ làm em gái tôi mê mẩn và chính cậu ta cũng đã cảm hóa tôi dần. Tôi nhận ra Mạnh, một chàng trai mạnh mẽ, thông minh, quyết đoán và rất có trách nhiệm với mọi người. Có một sự cố xảy ra, mà chỉ sau đó tôi đã hoàn toàn bị Mạnh chinh phục.

Ấy là một lần Mạnh đến chơi với em gái tôi. Cả nhà đang xem một trận bóng đá nảy lửa giữa hai đội tranh cúp bóng đá châu Âu, bỗng Mạnh phát hiện bà cụ cùng ngõ phố nhà tôi đang đi lão đảo phía trước. Mạnh chạy lại đỡ bà cụ thì vừa lúc bà cụ ngất xỉu, gục vào người Mạnh. Không chần chừ, Mạnh vội bế thốc bà cụ lên chiếc xích lô đang dựng gần đó rồi bảo anh xích lô đạp gấp xuống bệnh viện. "Cụ ấy bị đi tả", Mạnh chỉ kịp nói vậy và lấy xe đạp phóng theo. Thì ra ngay lúc bế bà cụ, Mạnh đã kịp phát hiện ra quần áo bà cụ thấm đẫm phân và nước giải. Bà cụ về hưu, mẹ liệt sĩ, ở một mình. Do ăn uống không giữ gìn, bị ngộ độc thức ăn. Chuyển ấy, không có sự tận tình của Mạnh và sự cứu chữa kịp thời của các bác sĩ bệnh viện, bà cụ hàng xóm của tôi chắc không qua khỏi.

Tôi quý Mạnh từ đó. Anh em thường đàm thoại với nhau chuyện thể sự nhân tình, chuyện văn chương nghệ thuật. Khi Huyền quyết tâm lấy Mạnh dù hai cô em gái một mực phản đối tôi vẫn hết lòng ủng hộ.

Đám cưới hai đứa, tôi vận động vợ chồng tôi đứng ra lo liệu chu đáo. Mười năm qua, cái gia đình nhỏ bé của em gái tôi, dẫu có lúc sóng chao đảo, nhưng thực sự vẫn là một gia đình hạnh phúc. Sóng gió nhất có lẽ phải kể đến đợt cái Huyền sinh con và bố mẹ chồng cùng nằm liệt giường hàng mấy tháng liền. Một mình Huyền vừa thuốc thang chăm sóc hai ông bà già, vừa nuôi đứa con nhỏ, lại vừa bươn trải với cái quầy hàng thương nghiệp giao khoán cho các mậu dịch viên, trong lúc Mạnh đang công tác ở một tỉnh biên giới. Rồi cả hai đám tang cùng dồn dập kéo đến trong vòng ba tháng. Em gái tôi gầy quắt như một tàu lá héo, hốc mắt lúc nào cũng thâm quầng. Những ngày ấy, thương em lắm tôi cũng chỉ thỉnh thoảng tìm cách giấu vợ dúi cho em dăm ba chục ngàn.

Lạ thể, chính những gian khổ, cam go là vậy, cái phẩm chất chịu đựng, lòng chung thủy son sắt ở em gái tôi càng thêm thắm lặng kết tinh. Như ngọc trai trong đáy nước sâu, giấu kín sức ngời tỏa trong mình, Huyền lo toan quán xuyên mọi việc gia đình. Lần lượt hai cậu em trai Mạnh đưa đi lao động nước ngoài, đưa vào đại học. Rồi Mạnh chuyển công tác về Hà Nội. Vợ chồng có nhà mới, mua sắm được tiện nghi, xe máy...

Bước chuyển đời sống như thế, với thế hệ cha anh chúng tôi là cực kỳ khó khăn, đến hết thế hệ chúng tôi phải mất hai mươi năm, thì thế hệ của Huyền - Mạnh chỉ mất dăm bảy năm.

Tôi đã từng đọc ở đâu đó người ta viết rằng: Các gia đình hôm nay sống đầy đủ hơn nhưng cũng mong manh dễ vỡ hơn. Có lẽ vậy chăng? Và với Huyền, cô gái với đầy đủ những tố chất của sự ổn định, biết cam chịu và yên phận, bây giờ cũng đã đến lúc bung phá rồi chăng? Cơn dông bão nào đang ập đến căn nhà êm ấm của Huyền?

* *

Sẽ không chỉ là nỗi mất mát, đau khổ của chính mình, mà còn là một cái dớp nữa của gia đình, nếu vợ chồng Huyền ra tòa. Hội và Hàn, hai cô chị đang là gương tà liếp kia. Hội bỏ chồng cách đây bốn năm, khi trót dan díu với anh chàng ca sĩ đom đóm. Nếu vợ chồng Hội không kéo nhau ra tòa đợt ấy thì có lẽ mẹ tôi còn sống được thêm vài năm nữa. Nó bỏ chồng được một tuần thì bà cụ mất. Tưởng lấy tay ca sĩ đom đóm hóa ra một gã Sở Khanh. Cũng may, Hội có nhan sắc. Bốn mươi ba tuổi nó vẫn đủ sức hấp dẫn khối gã trai tơ. Năm sau nó lấy Thân, một thượng tá góa vợ, đã có hai con.

Hàn sắc nước nhất nhà cũng có máu nổi loạn nhất nhà. Mười sáu tuổi, đang học lớp mười, nó đã bỏ theo một thằng nhóc, làm lữ đở một năm học. Mười tám tuổi, đang học lớp mười hai lại một mực đòi lấy chồng. Thằng chồng là con một chủ tiệm vàng, hơn vợ hai tuổi, nổi tiếng ăn chơi. Ba năm, Hàn đẻ liền hai con gái, thằng chồng chán đi đánh bạc và bồ bịch, nhiều đêm ngủ vùi ở đâu đó khiến cô vợ điên tiết xách chai a xít đi lùng sục

khấp hang cùng ngõ hẻm. Cứ vậy, suốt ngày này sang ngày khác chúng đánh chửi nhau như cơm bữa. Chính tôi đã phải hai lần vào viện chăm sóc Hàn vì những trận đòn của chồng nó. Cuối cùng hai đứa cũng kéo nhau ra tòa. Tôi xin cho Hàn đi lao động xuất khẩu ở Tiệp. Mười năm ở Tiệp thêm hai lần nó lấy chồng và bỏ chồng và nổi tiếng là một lái buôn, tay chơi có hạng. Về nước nó dồn tiền buôn đất, trúng liền mấy phi vụ, xây hẳn một khách sạn năm tầng, ở trung tâm thành phố và trở thành bà chủ. Có lần vợ tôi ướm hỏi xem Hàn có đi bước nữa, nó tuyên bố xanh rờn: "Em còn lạ gì đàn ông. Toàn một lũ đêú, trói buộc vào lũ đấy làm gì cho nó nhọc xác. Em sống tự do quen rồi, thích thằng nào chỉ búng tay một cái...". Chao ôi cái lý thuyết hận thù và tiêu xài đàn ông ấy, nếu lan truyền sang cô em út thì cái mặt tôi, thằng anh trai của chúng, quả là cái mặt mo.

Với tâm trạng buồn bực ấy, vừa gặp Hàn ở nhà Huyền, tôi đã nổi máu Trương Phi:

- A, hóa ra lại là cô xúi bẩy. Gia đình nó đang yên ổn, cô chọc ngoáy vào làm gì?

- Ai xúi bẩy. Sao anh lại kết tội em? Phải hỏi nó chứ - Hàn bị chạm tự ái, mắt rơm rớm muốn khóc.

Tôi đảo mắt nhìn quanh. Huyền đang nằm úp mặt xuống gối. Không thấy Mạnh. Hình như cậu ta đã bỏ đi mấy hôm nay.

- Huyền, ngồi dậy anh hỏi - Đang nói, mắt tôi bỗng tròn xoe khi chợt nhìn thấy tờ li hôn có chữ ký của Huyền đặt trên bàn. Tôi cầm lên, lắc đầu chua chát - Sự thể thế này rồi kia à?

- Anh ơi, em không chịu được nhục... Em không thiết sống nữa - Huyền ngẩng nhìn tôi rất nhanh. Trời ơi, mắt nó sưng húp như hai quả nhót.

- Đầu đuôi thế nào? Chú ấy đánh cô à? - Tôi không tin Mạnh lại hành động như vậy.

Hàn dẫu môi:

- Nó bỏ nhà đi với gái một tuần nay rồi.

- Đừng có hồ đồ - Tôi át đi - Công việc của chú ấy phải như thế. Cô thì lúc nào cũng chỉ nghĩ đến chuyện bậy bạ.

- Chính mắt em nhìn thấy Mạnh đi với một cô gái vào khách sạn Sao Đêm. Em nói với Huyền, nó không tin vì Mạnh đã báo đi Yên Bái bốn ngày nay rồi. Lập tức em cho người tiếp tục điều tra. Thì ra Mạnh thuê khách sạn sống với cô ta ngang nhiên như vợ chồng.

- Làm gì có chuyện ấy? Đừng có vu vạ cho người ta.

- Xưa nay anh vẫn bênh chú ấy. Nhưng bây giờ phẩm chất "ông em rể lý tưởng" của anh đã khác rồi. Nó đã biến chất, tha hóa. Vụ ma túy Siêng Phênh anh có biết thêm gì không? Người ta đồn ầm lên là Mạnh cũng nằm trong đường dây ấy...

- Cái gì? Cô vừa nói cái gì? Thằng Mạnh nằm trong đường dây buôn ma túy?

Tôi cười gằn, nhìn cô em gái như nhìn một thứ thùng rỗng. Đầu óc rỗng tuếch mà cứ ra vẻ hiểu biết. Buôn ma túy thì nhà cửa đời sống của vợ con nó khác chứ, sao nó lại tuềnh toàng như thế này. Gia tài chúng nó có đáng gì ngoài chiếc xe máy, cái tủ lạnh, chiếc ti vi JVC.

- Nay, tôi bảo với cô nhé, đã không biết thì đừng có nói hồ đồ. Cô là chị, phải có trách nhiệm với cái Huyền.

- Anh mắc cái bệnh thích quy kết, quy chụp nặng quá rồi. Thử hỏi cả khu phố này xem có phải chú Mạnh bị cơ quan buộc thôi việc rồi không? Đấy, vụ ma túy đấy. Với cái Huyền, cậu ta vẫn nói anh đang làm việc, thậm chí được giao một trọng trách quan trọng hơn. Nhưng thực chất đó là một động tác lừa dối để đi với gái. Chính vì em là chị ruột cái Huyền nên em buộc phải có trách nhiệm với nó. Nhẫn nhục, cam chịu cũng phải có giới hạn. Chỉ có đứa ngu mới cam chịu cho chồng đi với gái trước mũi mình. Nếu là em thì con đĩ đi với thằng Mạnh đã ăn gọn một chai a xít rồi. Không có gan tạt a xít thì chí ít cũng phải có gan ra tòa. Bỏ mẹ nó đi cho đỡ nặng đũng quần...

- Cô ăn nói hay thật - Tôi tròng mắt, chỉ muốn tát vào mặt đứa em gái ngoa ngôn.

Đúng lúc ấy, một gã trai xuất hiện. Gã trạc ngoài bốn mươi tuổi, ria mép đen nhánh, đeo kính đổi màu, diện bộ bò bạc với chiếc áo khoác ký giả Mỹ. Gã gật đầu chào tôi rồi chìa ra cho Hàn một tập ảnh.

- Đây, Hàn xem. Ảnh chụp thiếu sáng vì không được phép dùng "flash", nhưng "nhân vật của chúng ta" vẫn lên khá rõ.

Hàn như vồ lấy tập ảnh. Rồi như người chơi bài, nó lia mấy tấm ảnh sang chỗ Huyền, xòe mấy tấm khác trước mặt tôi.

- Thiếu tá an ninh Trần Mạnh và cô bồ nhí tại khách sạn Sao Đêm cách đây 24 tiếng đồng hồ - Nó nói như thể chúng tôi đang ngồi trong một cơ sở chỉ huy tình báo - Anh nhìn kỹ cô bé, có phải một nữ điệp viên cải trang hay chính hiệu là một con bớp chuyên bán bia ôm ở phố X.

Gã đàn ông đưa mắt nhìn tôi rất nhanh rồi móc túi áo Mỹ lấy ra một tập ảnh khác, miệng nhếch cười:

- Còn đây là người tình của thiếu tá Mạnh.

Gã xòe tay. Hàng chục khuôn hình khác nhau cùng của một cô gái rất trẻ. Lúc mặc áo dài tím, lúc mặc mi ni zuyp, lúc vận sườn xám xẻ hông để lộ bắp đùi trắng nõn...

- Con Kiều Trinh chuyên hát chạy xô ở các quán bar, em còn lạ gì - Hàn nói với tôi - Con này đã cho hai thằng chồng đi tù suốt. Bây giờ đến lượt con mồi Trần Mạnh.

- Thôi đừng nói nữa... Đi đi... các người đi cả đi.

Em gái tôi đứng dậy, bộ mặt hoảng loạn, đờ đại. Trời ơi, Huyền, em tôi điên rồi. Cả tôi và Hàn cũng chạy xô về phía Huyền, đỡ lấy tấm thân mềm nhũn của nó đổ gục xuống.

* *

Thêm ba ngày nữa không thấy Mạnh trở về nhà. Tôi phân đến cơ quan cậu ta mấy lần đều được trả lời Mạnh đi công tác vắng.

Mạnh đi đâu? Cớ sao cậu ta nói đi Yên Bái, nhưng người của Hàn lại chụp được ảnh đi với gái tại khách sạn Sao Đêm?

Tôi nói với vợ:

- Chuyện cô Huyền gay rồi, con Huyền đã đơn phương nộp đơn ra tòa.

- Lại cô Hàn xúi bậy - Vợ tôi bức bối - Em biết chú Mạnh không có cái tính ấy đâu.

- Nhưng Huyền đã có đầy đủ bằng chứng. Anh đã thấy tận mắt những bức ảnh chụp chú ấy. Chỉ mong sao đấy là chuyện vợ vẫn. Gặp Huyền, em cũng nên khuyên giải nó. Đàn ông bọn anh, anh nào chẳng muốn chơi bời...

- Thì anh cứ thử xem.

Vợ tôi lia ánh mắt sáng như dao khiến tôi lạnh toát cả người. Chao ôi cái giống đàn bà. Họ dịu dàng, đoan trang, hiền thực như Đức Mẹ đồng trinh, nhưng thoát cái họ đã biến thành ác quỷ nếu như anh phản bội họ, lừa dối họ. Vậy thì Huyền, em gái tôi, dẫu có là mẫu mực của sự cam chịu và yên phận như bố tôi từng tiên đoán thì bây giờ cũng có quyền được nổi loạn khi biết mình đang mất tất cả...

Tôi chợt cảm thấy thương em gái đến thắt lòng. Cuộc đời nó dường như sinh ra chỉ là phụng sự cho tổ ấm gia đình, dâng hiến và hy sinh cho người mình yêu. Nó yêu chồng thương con không chỉ với bản năng đầy nữ tính mà còn được ấp ủ, nâng cấp bởi một tầng văn hóa được tích tụ và truyền lại từ đời bà, đời mẹ, từ tinh hoa đúc rút qua sử sách và truyền thống.

Không ai ngăn được một cuộc nổi loạn. Không ai cứu được cuộc nguy cơ băng hoại của em gái tôi, ngoài Mạnh.

Tôi chờ Mạnh đến khắc khoải.

Ba ngày sau, vào lúc 11 giờ đêm, trời mưa lất phất, Mạnh và một người bạn lai nhau trên chiếc Suzuki 125 phân khối đột ngột đến gõ cửa. Đường

như họ vừa trải qua một chặng đường dài mấy trăm cây số. Cả người và xe đều lấm ướm. Riêng Mạnh, mặt mày hốc hác, bơ phờ. Và đôi mắt cậu ta vừa có vẻ mệt mỏi chán chường, vừa đau đớn vô cùng.

- Em rất ít thời gian - Mạnh để người bạn gái ngồi ở đi-văng phòng khách, kéo tôi ra hành lang, giọng gấp gáp - việc này chỉ có anh mới giúp em được.

- Tao biết rồi - Tôi đặt tay lên vai cậu em rể - Nó đang giận chú. Về làm lành với nó đi.

- Không thể làm lành bây giờ. Cô ấy không cho em thanh minh gì cả. Anh có biết thằng cha nào mấy ngày nay đang thì thụt đến nhà em không?

Tôi chợt nghĩ đến gã ria mép khoác áo ký giả Mỹ đã rình rập chụp ảnh Mạnh trong khách sạn Sao Đêm.

- Thằng cha này đang ve vãn Huyền - Mạnh nói tiếp - rất có thể nó thắng em trong cuộc này. Tất cả do Huyền quyết định, em chỉ muốn nhờ anh chị hãy giúp Huyền tỉnh táo, không được mắc sai lầm. Em chưa ký đơn ly hôn đâu, và em cũng chẳng có thời gian thanh minh, xin xỏ... Nghĩ chỉ thương con Hạnh... Mới bốn tuổi đầu... - Giọng Mạnh chợt ngắt đi.

Tôi định nói lời an ủi. Nhưng người bạn đã kéo Mạnh đi ngay. Chiếc Suzuki 125 phân khối rú ga, mất hút vào đêm.

* *

Mãi sau này tôi mới biết rằng cái đêm ấy Mạnh và đồng đội của cậu ta đã phá một đường dây buôn lậu tầm cỡ quốc tế.

Các báo trong tuần đều đưa tin về chiến công của các chiến sĩ an ninh kinh tế trong chuyên án mang bí số Z17 này, nhưng rất vắn tắt:

"Ngày 14 tháng 3, tại cửa khẩu sân bay Nội Bài, các chiến sĩ an ninh kinh tế Bộ Nội vụ phối hợp với Hải quan Hà Nội phát hiện một người mang quốc tịch Trung Á tên là A-li Khan đã mang trái phép một lượng lớn đá quý, trong đó có một viên đá hồng ngọc cực lớn tới 250 ca-ra, một tài sản quốc gia vô giá. Viên đá có tên Nữ Hoàng này cùng với A-li Khan đã bị

giữ lại. Nội vụ đang được làm rõ...". Chỉ một dòng tin ngắn ngủi nhưng đã gây chấn động khắp giới buôn đá quý trong nước và khu vực. Những ai từng quan tâm tới đá quý chắc đã hơn một lần nghe nói đến viên hồng ngọc Nữ Hoàng, viên đá lớn nhất, quý nhất đang nằm trong tay một trùm đá đỏ cực kỳ giàu có và nhiều thủ đoạn. Giới đá đỏ kháo nhau rằng đó là một viên hồng ngọc Rubi to cỡ quả trứng gà, có thể sánh với viên đá lớn nhất thế giới hiện nay thuộc quyền sở hữu của Nữ hoàng Anh. Không ai biết đích xác viên đá đỏ này nằm ở đâu, ai bảo quản, trừ nhóm chiến sĩ an ninh kinh tế do thiếu tá Trần Mạnh làm đội trưởng. Vì thế, A-li Khan với hộ chiếu du lịch từ Băng Cốc bay sang Việt Nam, nhóm trinh sát của Trần Mạnh đã được lệnh bằng mọi giá bám sát từng đường đi nước bước của thương gia này. Quả nhiên theo phán đoán của Mạnh và đồng đội, A-li Khan trong chuyến sang Việt Nam lần này chỉ với mục đích tiếp cận viên Nữ Hoàng và tìm mọi cách để đưa được viên đá quý ra khỏi biên giới.

Bằng nghiệp vụ điêu luyện và tinh thần chiến đấu mưu trí, ngoan cường, tổ trinh sát của Trần Mạnh đã đeo bám dõi theo từng bước đi của A-li Khan và hành động của đường dây buôn lậu đá đỏ trong nước hơn nửa tháng trời, lúc trà trộn thành cửa vạ, thành dân buôn đá đỏ trên vùng Lục Yên, lúc đóng vai khách làng chơi nằm ém trong khách sạn Sao Đêm, nơi A-li Khan ở. Bức ảnh gã ria mép đen kìa chụp Trần Mạnh và Kiều Trinh là một bức ảnh thật. Cảnh đóng vai cặp tình nhân, thậm chí cặp vợ chồng để tiếp cận A-li Khan và đường dây buôn đá đỏ quốc tế là chuyện thường tình. Gã ria mép đen chính là người của đường dây buôn đá đỏ dùng kế li gián đánh vào "hậu phương" của thiếu tá Trần Mạnh.

Chuyên án Z17 đã thành công. Một đường dây buôn lậu đá quý tầm cỡ quốc tế đã hoàn toàn bị triệt phá. Viên Nữ Hoàng vĩnh viễn trở thành tài sản quốc gia. Nhưng riêng chú em rể tôi - thiếu tá Trần Mạnh - vẫn không thoát khỏi "trát" gọi ra tòa. Lá đơn li hôn của em gái tôi, dẫu đơn phương, nhưng vẫn còn hiệu lực. Trớ trêu thay cảnh ngộ của Mạnh. Để giành lại "Nữ Hoàng" cho đất nước, cậu ta đã suýt để tuột mất "Nữ Hoàng" của mình. Chỉ một chút nữa thôi thì cô em gái ngoan nhất của tôi sẽ chẳng còn đủ nghị lực

cam chịu và yên phận làm một người vợ theo mẫu hình công - dung - ngôn - hạnh mà nó vốn có sẵn các yếu tố ấy trong mình.

Với nhịp điệu sống quay cuồng của thời đại, rất có thể Huyền còn đi xa hơn, bụi bặm và buông thả gấp nhiều lần hai bà chị gái của mình.

Tôi bảo Huyền: "Cô ra rút đơn lại đi. Đừng để thiên hạ người ta cười vào mũi mình". Cứ nghĩ sau những lời "chỉ giáo" ấy, Huyền sẽ mỉm cười xí xóa: "Tại cái tính em bộp chộp. Mà cũng tại anh Mạnh nhà em nữa cơ. Phải nói trước cho em biết chứ...". Nhưng không. Gương mặt Huyền như vô cảm. Cú sốc tâm lý vừa qua dường như đã làm nó chai sạn đi trước mọi vui buồn: "Họ gọi thì cứ để anh Mạnh đến tòa anh ạ. Tự anh ấy sẽ trình báo với tòa án để rút đơn về...". Chao ơi, có nỗi buồn nhân thế nào lớn hơn không, nếu Mạnh biết tình cảm và tâm trạng của vợ mình lúc này?

HẬN TÌNH

Thật buồn, đúng ngày ông Táo lên châu trời thì Thành lăn ra ốm. Từ trước tới nay Thành có ốm bao giờ. Năm mươi tư tuổi nhưng nhiều cô gái chưa chồng vẫn thích gọi Thành bằng anh. Bởi anh trẻ so với tuổi quá nhiều. Tóc chưa hề có một sợi bạc. Da dẻ đỏ au. Và nhất là khuôn mặt khá bảnh trai, dáng người cao to, săn chắc như dân thể thao. Lạ thể bia bọt hàng ngày, lại chẳng hề tập luyện mà bụng vẫn thon lẳn, chứ không phật phì như bao gã sâu bia.

Nhưng lần này thì Thành ốm thật. Có lẽ do cái hạn của tuổi 53 đến chậm? Hay do quá nhiều chất dinh dưỡng tống vào hàng ngày, cơ thể không chấp nhận nổi, đâm phản ứng? Đi khắp các bệnh viện, gặp nhiều thầy thuốc giỏi đều không rõ căn nguyên. Ốm gì mà như giả, không sốt, không đau. Nhưng quả tình Thành rất mệt, không thiết ăn uống gì.

Người đầu tiên phản ứng với căn bệnh của Thành, ấy là nàng. Lẽ ra, một người vợ khi thấy chồng bệnh, phải lo lắng, sầu não, phải chăm sóc, thuốc thang. Nhưng nàng chỉ làm công việc ấy đúng một ngày. Sang ngày thứ hai, nàng đã có một bộ mặt cau có, nói năng bần gắt, tựa như đang phải đeo một cái gông, quàng một cái ách.

- Ốm thì ốm thật đi. Đến bệnh viện cho người ta chăm sóc. Cứ vờ vĩnh thế này, ai mà chịu được - Nàng nói như thế.

Thành bắt đầu nhận ra trái tim của mình thắt đau. Thôi đúng rồi, Thành đang bị chứng đau tim hành hạ.

Cơn đau thắt ngày càng tăng lên dồn dập, khi hàng ngày, bằng đôi mắt mệt mỏi và u buồn, Thành nhận ra nàng có những thay đổi rất đáng ngờ. Trước hết là sắc đẹp. Ngót bốn mươi tuổi mà sắc đẹp của nàng hầu như không tàn phai, trái lại, như bông hoa vừa hết kỳ hàm tiếu, đang nở, rực rỡ,

như trái cây đến lúc làm hạt, căng mọng, ngon lành. Da thịt nàng mịn mát, trắng ngần. Thân hình nàng lồ lộ những đường cong sung mãn. Và đôi mắt, ít lâu nay như vô cảm, thì bây giờ như được thắp sáng bởi một ngọn lửa đầy huyền bí và mê hoặc, chọc vào mắt Thành, gây cho anh những cảm giác thèm khát và ghen tuông. Giống như con cáo trong truyện ngụ ngôn của La Fontaine, Thành biết, cái chùm nho chín mọng kia đang thuộc về ai đó chứ không phải để dành cho mình.

Vậy mà, có một thời, như con thiêu thân, Thành đã bằng mọi giá lao vào cái vùng cực sáng của nàng. Ngày ấy, nàng chưa đầy hai mươi tuổi, mới được tuyển vào làm thủ quỹ của cơ quan Thành. Cô gái có một sức hấp dẫn kỳ lạ. Lần nào gặp nàng ở cơ quan, Thành cũng có một bản năng tự nhiên là liếm môi và nuốt nước bọt. Diễn giải nôm na, đó là biểu lộ thèm khát đực cái không có gì khó hiểu đối với một gã đàn ông tràn đầy sinh lực nhưng lại đang phải sống với một bà vợ già ở thôn quê, như Thành. Là một cán bộ lãnh đạo ngành ở huyện, có xe ô tô đưa đón về nhà, nỗi khổ nhất của Thành là phải thỉnh thoảng bị cán bộ và nhân viên bắt gặp bà vợ già và bốn đứa con lít nhít. Thành ra lệnh cấm vợ con tuyệt đối không được lên gặp mình ở chốn công sở. Và Thành cũng tự cấm dần mình trong việc sinh hoạt vợ chồng. Có khi hàng mấy tháng trời anh không về nhà. Khỏe mạnh, cường tráng như thế mà lại phải diệt dục, có khổ không?

Nàng đã đánh thức, làm bung ra tất cả những dồn nén, bức bí ấy. Nhưng buồn thay, nàng không hề để ý đến anh. Nàng chỉ đối xử với anh như một nhân viên đối với thủ trưởng. Kính nhi viễn chi.

Nhưng rồi cơ hội để nàng bị anh khuất phục đã đến. Có một anh chàng kỹ sư có vợ, về thực tập ở huyện. Anh ta hào hoa và hơn hẳn những anh cán bộ ở huyện nhà quê này một cái đầu. Nàng mê anh ta như điên đảo. Biết thế, Thành rắp tâm rình rập. Và anh đã bắt quả tang chàng nàng chim chuột nhau trong phòng thủ quỹ. Anh chàng trí thức tiểu tư sản mặt xanh như đất nhái. Còn nàng thì quì mọp xuống van xin cho người tình. Thôi tha. Nhưng phải ký vào biên bản. Anh thề sẽ giữ tờ biên bản này thật kín, với điều kiện chàng kỹ sư phải rời huyện ngay lập tức.

Sự việc xảy ra đúng như thế. Chàng kỹ sư xin chuyển địa điểm thực tập về một huyện khác. Ít lâu sau, anh ta nhận được quyết định đi B. Quyết định này chính do Thành đạo diễn, nhưng mãi mãi, cả chàng kỹ sư đào hoa và nàng sẽ không bao giờ biết.

Nàng trở thành con mồi của Thành một cách đương nhiên, con mồi theo đúng nghĩa của một con thỏ non trong móng vuốt của một con cọp. Bởi ngày ấy, một cô gái nông thôn được vào làm việc tại một cơ quan nhà nước là một điều hệ trọng suốt cả cuộc đời. Nàng đang thời kỳ thử thách vào biên chế chính thức, lại bị thủ trưởng bắt quả tang quan hệ tình ái với một anh chàng đã có vợ. Có giới cũng không chạy khỏi tay anh.

Sự chiếm đoạt thân xác nàng ngay sau đó chẳng có gì khó khăn. Nàng phải bán mình cho Thành để đổi lấy sự yên lành. Cái giá ấy quá đắt, không tiền nào sánh được. Nhưng cuộc đời buộc phải như vậy.

Rồi nàng có thai ngay sau đó. Cơ quan bắt đầu dị nghị về mối quan hệ giữa nàng và Thành. Nàng khóc lóc đòi Thành phải giải quyết "sự cố". Nhưng thời đó, giải quyết việc ấy đâu phải dễ. Giá như anh bỏ được vợ, anh sẽ cưới nàng, đương nhiên. Nhưng cô vợ già và bốn đứa con lít nhít như cái chảo cày buộc vào cổ anh. Phải giải quyết từ từ. Còn bắt nàng đi nạo thai cũng chẳng dễ dàng gì, vả lại, chính anh không muốn. Anh sẽ mất nàng, nếu không còn cái bào thai kia. Suy nghĩ nát óc, Thành nghĩ ra một diệu kế. Có người anh em tâm phúc làm công tác tổ chức trên nông trường ở Thái Nguyên, anh gửi nàng lên đó, sung vào biên chế chính thức.

Mấy năm tiếp theo, những sự kiện trọng đại của đời anh và đời nàng liên tiếp xảy ra. Nàng sinh một đứa con gái. Anh bỏ bà vợ già ở nhà quê và chuyển công tác lên Thái Nguyên, được cất nhắc vào một chức vụ có nhiều bổng lộc. Và đám cưới của anh và nàng diễn ra đúng theo bài bản mà anh đã vạch sẵn.

Cái giá mà Thành mua được nàng là quá rẻ, ít ra là anh tưởng thế. Những năm đầu, nàng hoàn toàn như một con thỏ non, ngây thơ và hiền dịu. Một gia đình yên ấm và phát lên dần. Với tính cách và con người của Thành,

anh bắt đầu leo lên và nắm lấy quyền lực và địa vị ở cấp tỉnh. Giám đốc một xí nghiệp, rồi giám đốc một ngành kinh tế. Tiền bạc chảy vào nhà như nước. Một ngôi biệt thự mặt đường được dựng lên. Thay vài đời xe cúp. Và bây giờ là hai chiếc Dream II cho hai vợ chồng.

Có của, có tiền, Thành nghĩ rằng mình đã hoàn toàn trói buộc được cuộc đời nàng.

Nhưng quá là lắm. Chỉ có nàng mới hiểu được cái giá mà nàng phải bán mình cho Thành là cả cuộc đời. Hai mươi năm qua, sống trong dư dật và no đủ, trong sự mơ trốn phình phờ, nàng vẫn không hề nguôi ngoai mỗi tình đầu ấy. Nàng đã bắt tằm chàng kỹ sư của mình ngay sau cái lần Thành rình rập bắt được. Nàng tìm kiếm anh một cách âm thầm, bí mật suốt hai mươi năm. Anh sống trong nàng từng đêm, như một vùng đất thiêng liêng huyền diệu mà đời nàng từng đặt chân tới, nhưng rồi bỗng vụt để mất. Sống với Thành, càng ngày nàng càng nhận ra sự cách biệt, những thủ đoạn giả dối, sự ích kỷ ti tiện. Giữa Thành và nàng là hai thế giới hoàn toàn khác.

Rồi một ngày, đất dưới chân nàng bỗng sụt lở. Nàng đứng không vững, chơi với suýt ngã, ấy là khi thật vô tình, nàng bỗng nhận ra bóng dáng của anh trong một cuộc hội thảo mà nàng được mời tham dự. Anh là đại biểu của một viện khoa học từ Hà Nội đến. Nàng không dám tin ở mắt mình. Nàng nghi hoặc suốt một buổi sáng, suốt cả một buổi chiều. Cho đến buổi liên hoan tối, nàng mới dè dặt tiến lại gần anh, ướm hỏi:

- Xin lỗi, có phải anh đã từng có thời gian thực tập ở huyện X, tỉnh T không ạ?

Câu hỏi khiến anh bỗng giật mình. Mắt họ gặp nhau. Như hai mạch điện chạm nhau mà cầu chì không thể cứu nổi, anh bàng hoàng, run rẩy. Mãi sau mới thốt lên:

- Thưa! Chính là em đấy ư? Vậy mà anh đã tìm kiếm suốt hai mươi năm...

Nàng muốn đổ vào anh, muốn ôm lấy anh. Nhưng giữa đám đông người, nàng chỉ biết đứng lặng nhìn anh, để mặc những giọt nước mắt tuôn chảy.

Họ gặp lại nhau ngay đêm đó, ở công viên bờ sông. Như hết thấy cuộc gặp lại giữa những người yêu nhau, chờ đợi và khát khao nhau, họ đã bộc lộ với nhau tất cả. Hóa ra anh cũng có những năm tháng chẳng tốt đẹp gì hơn nàng. Anh đi B, xung vào một quân đoàn vừa mới thành lập, chiến đấu ở miền Đông Nam Bộ, vào giải phóng Sài Gòn, rồi tiếp tục chiến đấu ở biên giới Tây Nam. Năm 1980, anh mới được chuyển ra Bắc, về một viện nghiên cứu. Nhưng buồn thay, người vợ của anh đã sống với người khác, và anh ở vậy nuôi đứa con trai mà vợ anh để lại cho tới bây giờ.

Đêm Nô-en, nàng hẹn anh từ Hà Nội lên, hai người dẫn nhau đi nhà thờ. Chưa bao giờ nàng đi khuya như thế. Chưa bao giờ nàng tự ý bỏ chồng để đi chơi một mình. Sốt ruột quá, mười hai giờ đêm Thành phóng xe đi tìm. Anh đi như bay khắp mọi xó xỉnh của thành phố, đi như một gã điên. Và quăng một giờ sáng, Thành nhác thấy bóng nàng ngồi sau một người đàn ông trên chiếc Dream II của nàng. Thành không đuổi kịp họ. Hình như họ còn điên hơn cả Thành.

Đêm đó về, Thành ốm. Một căn bệnh không một bác sĩ tài ba nào chẩn đoán nổi.

* *

Lẽ ra, Thành cứ nên im lặng. Anh đã mua cuộc đời nàng không chỉ bằng tiền bạc, địa vị mà cả bằng những thủ đoạn chẳng sạch sẽ gì, đương nhiên anh phải trả giá. Nhưng cái thằng đàn ông trong Thành đời nào lại để một thằng đàn ông khác chiếm dụng vợ mình. Bởi thế càng đau thắt tim, Thành càng không thể im lặng.

- Tôi muốn nói với mình một câu chuyện - Buổi tối, khi nàng chuẩn bị thay quần áo để ra đi, Thành gọi nàng lại và bảo thế.

- Chuyện gì? - Nàng nhướn đôi mày kẻ chì, cong như đôi móc câu - Mai tôi đưa anh vào viện. Bao nhiêu tiền nong trong tủ anh cứ mang theo hết. Nhiều tiền, các thầy thuốc người ta khắc tìm cách chữa chạy...

- Không, đừng nói đến tiền... Mà tôi cũng chẳng bị bệnh gì đâu. Tôi chỉ muốn hỏi mình...

- Cái gì? Anh cứ nói vòng vo Tam quốc...

- Mình hãy nhìn thẳng vào mắt tôi và trả lời thực thà. Tôi là người biết tha thứ... Tôi hỏi nhé. Cái đêm Nô-en vừa rồi, vào lúc một giờ sáng, mình đi với ai thế?

Nàng sững người. Thì ra hẳn ta đã biết. Con cáo này bịa ra chuyện ốm đau và hỏi ỡm ờ thế thôi, chứ hẳn đã có bài bản cả rồi. Hai mươi năm trước cũng vậy, hẳn đã gài bẫy sẵn cuộc đời mình. Nghĩ thế, và nàng chẳng còn phải xấu hổ, chẳng cần giấu giếm gì.

- Anh muốn biết người đó ư? - Nàng nhìn thẳng vào mắt Thành. Lần đầu tiên nàng dám có cái nhìn đầy thách thức ấy.

- Nói đi - Giọng Thành run bắn lên. Anh đang đối diện với một con nợ đầy bản lĩnh.

- Anh hãy dừng cảm mà chịu đựng. Lẽ ra tôi cũng chẳng muốn cho anh biết. Nhưng anh đã hỏi thì tôi không thể giấu. Người đàn ông đó chính là bố đẻ của con Thủy...

- Thủy nào? - Thành cố hỏi lại như sợ mình nghe lầm.

- Thủy, con gái tôi mà lâu nay anh vẫn lầm tưởng là con anh. Nhưng anh đã lầm. Anh tưởng đã mua được tôi bằng thủ đoạn và cái giá rẻ mạt. Nhưng chính tôi đã bắt anh phải mua mẹ con tôi bằng cái giá đắt hơn nhiều. Bây giờ thì chắc anh đã hiểu. Tôi đã gặp lại bố con Thủy...

* *

Hai mươi tám tết, Thu Thủy, cô gái mười chín tuổi, xinh đẹp như một bông hồng, sinh viên năm thứ ba Trường Đại học Tài chính, sau những ngày đi du ngoạn với bạn bè, mới đáp tàu hỏa trở về nhà. Ở kìa, sao nhà cửa vắng tanh, chẳng có vẻ gì là tết nhất? Cô sững sốt và lo lắng. Cành đào Ngọc Hà đỏ thắm trong tay cô khẽ run rẩy. Cô rón rén đi vào phòng Thành. Và cô chợt kêu lên hoảng hốt:

- Kìa bố! Bố ốm phải không? Mẹ đi đâu rồi mà để bố một mình nằm nhà thế này?

Thành khẽ quay người lại. Anh không dám mở mắt, không dám nhìn vào khuôn mặt ngây thơ hiền dịu của cô bé mà suốt những năm qua anh cứ ngỡ là con đẻ của mình.

- Trời ơi, bệnh gì mà mới có mấy tuần con không về bố đã sọp đi như một ông già. Bố, con về muộn thế này, bố có trách con không? - Cô bé sà xuống gần Thành, đôi mắt giàn giụa nước - Kìa, sao bố khóc? Bố phải cười lên cơ. Nhất định bố phải khỏi bệnh để đón tết. Bố nhìn đây này, con mua cành đào có đẹp không?

Thành khẽ gật đầu. Tội nghiệp con bé, nó chẳng biết gì. Nó vẫn nhân ái, vẫn yêu thương ta chân thành thế. Thành nắm lấy bàn tay cô bé siết vào ngực mình.

- Con gái ơi!

- Dạ, bố nói đi...

- Dù thế nào con cũng đừng bỏ bố nhé...

- Bố chỉ nói đại. Mai rồi bố sẽ khỏi bệnh ngay ấy mà. Con đã chuẩn bị một món quà bí mật. Đúng giao thừa con sẽ mừng tuổi bố mẹ. Nào bố, bố cười lên đi...

Thành cười mà nước mắt tràn đầy hai khóe. Gương mặt và đôi mắt của cô bé kia không thể mang đến cho anh một nỗi đau. Vả lại, mùa xuân, vốn nhân hậu vô cùng.

Table of Contents

NGÔI NHÀ MA

ĐẤT

VÀNG

CHÍNH DANH

NGƯỜI ĐẸP TRONG BÓNG TỐI

KHÁCH ĐẾN NHÀ TRANG

GÃ VIẾT THUÊ

GIỖ HỌ

MÙA CỐM MỚI

KIỆT TÁC KHÔNG CẦN GIẢI NOBEL

MÓN HỒI MÔN

NGOẠI Ô TRẮNG LẠNH

CHUYỆN TÌNH CUỐI THẾ KỶ

DUYÊN

HIỆP PHỤ

KHOẢNG XANH NON

HOA CHANH

THƯƠNG VỤ ÁI TÌNH

HOA HỒNG TRẮNG

NỮ HOÀNG

HẬN TÌNH